


DƯƠNG ĐÌNH LỜI
XUÂN VŨ



2000
NGÀY ĐÊM
TRẦN THỦ CỬ CHI
TẬP 6

 **ĐẠI NAM**

Chương 92

Lão chánh ủy Bộ Tư Lệnh Tiền Phương cãi lộn với chánh ủy R

Năm E thấy mọi người trong bữa tiệc cá kẻo rút lui hết, chỉ còn một mình tôi thì tâm sự to nhỏ:

- Tối bữa đó giao ông Chín được cho giao liên Phân Khu đưa về Long Nguyên, tôi mừng bằng đầu thai kiếp khác. Trời đất, ổng sợ pháo còn hơn ông Tám Giò quận đội nhà mình. Bận đi thì ổng đi ở giữa đoàn, bận về ổng đi đầu, tụi tôi chạy theo không kịp.

- Như vậy là ổng chưa tới đường số 8?

- Mới tới Đồng Mã ấp Nhà Việc thì quay lại! Ổng nhận định rằng mấy ông nội hồi chánh báo cho tụi Sài Gòn tin ổng xuống đường cho nên pháp mới bắn chận như vậy. Tôi thuyết phục ổng ráo nước miếng. Bảo đó là những trận giã gạo thường xuyên của chúng hằng đêm, chỉ có tăng số lượng pháo một chút thôi. Nhưng ổng nhất định không nghe, bắt phải quay đầu lại... Đưa ổng tới đường 14, tôi phải trở qua Đồng Mã mò mẫm đào hầm chôn tử sĩ, đem thương binh về quân đội Nam Chi kêu thằng Tư A giải phẫu, nuôi báo cô năm đưa từ đó tới nay... Tội nghiệp không biết con cái của ai từ Bắc vô đây nằm chen trong Đồng Mã. Ổng là người từng cầm quân ra trận nhiều năm mà sao nhát dữ vậy anh Hai?

- Trận hồi Pháp không có pháo cực nhanh. Một trận lớn nó bắn truy kích mình chừng năm. bảy quả là nhiều, còn trận nhỏ đánh xong rút lui vừa đi vừa hút thuốc lá nói chuyện tiểu lâm về tới nhà máy bay cũng chưa tới mà . Hơn nữa, mười năm sống trong hòa bình lên xe xuống ngựa, kẻ hầu người hạ, không quen với cảnh lang bang của tụi mình.

- Ủ, mình ông đi có tới sáu chục cân vệt, ba cứu thương, một bác sĩ. Còn cả quận mình chưa được một bác sĩ.

Vừa đến đó thì có chuông điện. Tôi cầm lấy ổng nghe . Tư Quân, D phó cho biết có một ông già đầu bạc kiếm tôi.

Tôi biết đó là ai liền bảo liên lạc dặt lại đây ngay.

Đó là anh Tám Hà , chánh ủy Bộ Tư Lệnh Tiền Phương của cánh A Năm Sài Gòn. Gặp tôi Tám Hà ôm tôi khóc ròng. Nước mắt ướt cả vai áo tôi.

Đời một danh tướng lại khóc như trẻ con với cấp dưới .

Anh nói trong nghẹn ngào:

-

Câu gì lấp vấp tôi nghe không rõ.

Ngọn đèn dầu đỏ chạch lắc lay như một giọt máu đỏ thẫm loang ra. Gương mặt Năm Sài Gòn, Tư Nhựt, Tư Chi, Tám Lệ hiện ra trước mắt tôi.

- Thôi, gác chuyện đó đi anh Tám. Anh ở đây chơi với tụi tôi vài bữa dưỡng sức rồi sẽ tính tới.

Đứng ngoài cửa là thằng Hòn cận vệ của anh. Một thầy môi trò đi đâu cũng có nhau như hình với bóng, từ khu 6 chuyển về R, rồi lại được phân công về I4. Tôi dắt anh đi thẳng ra sau rửa mặt . Anh noi:

- Cho tôi tắm cái mới được. Mấy bữa rày đâu có công tác vệ sinh thân thể
- Ừ sẵn lu nước đây, tôi tắm luôn với anh.

Tôi quay trở vô bảo Hai Tâu:

- Cậu kiểm gì thêm cho tôi đãi khách.

Hai Tâu là kẻ được tôi cải tử hườn sanh hôm nọ nên hết lòng đãi công chuộc tội, hăm hở nói:

- Để tôi làm tiết canh vịt ăn cho bổ. Hiện giờ còn nồi cà ri, anh với ông làm tiếp rồi có mời mới đem lên ngay.

Tôi kêu thằng Đá đem quần áo cho tôi, xà bông thơm đem ra. Trong bóng tối hai anh em vừa làm tiên nữ tắm suối vừa nói chuyện thoải mái hơn ở trong nhà. Anh nói ngay:

- Chết trộm hết rồi Lôi ạ.
- Tôi có nghe tin sơ sơ.

- Cậu nghe sao là đúng vậy đó. Bộ Tư Lệnh Tiền Phương chỉ sót lại một mình tôi. Năm Truyện, Tư Nhựt, Tư Chi, Tám Lệ chết ngay trận đầu. Chỉ có Hai Phái cù cửa được qua ngày sau rồi cũng ngã ở gần đường xe lửa Gò Vấp.

- Trời còn thương tôi nên cho anh em mình gặp nhau lần này.
- Lần này nữa chắc thôi đó chú em à !

- Tôi tưởng ngày mai ngày mốt kia anh mới xuống Vì Năm E cho tôi biết y mới rước anh qua sông hôm kia. Anh phải ở Long Nguyên lâu lắm để bàn kế hoạch kỹ với ban chỉ huy.

- Còn kế hoạch gì nữa mà bàn. Tôi về đây là để đề nghị mấy chả cho rút quân và xoay mũi nhọn nơi khác. Nhưng chạy đằng mồ mả đằng mả. Ra khỏi lưới của ven đô về Long Nguyên ăn một trận B52 suýt chết. May chỉ bay một mép râu?!-Anh bao giờ cũng có lời nói châm biếm chua cay- Họ không cầm mình ở lại thì mình nấn ná làm gì. Vừa xong là tôi kêu thẳng Hòn vô đây hai bình toong nước rồi hai thầy trò đi nga. Nhắm Củ Chi trực chi. Ghé đây thăm cậu để cậu được chiêm ngưỡng cái cục vinh quang xuống đường chiến thẳng trở về.

Tôi đưa tay lần mò đếm mấy cặp ba sườn của anh hỏi.

- Còn nguyên hay gãy cái nào ?

- Miếng pháo đều dội ra hết , chỉ miếng bom mới ghim vô vài ba cái thôi - Anh vỗ lưng tôi cái bốp. Sức cậu còn bảnh lắm. Ba ván liền không bỏ ván nào phải không?

- Hồng có đâu anh Tám ơi! Xăng nhớt phải để dành châm vô đầu gối để chạy đua với trực thăng.

- Hồi tối tôi có ghé Ba Cùm mua một chai để đem xuống đây. Nếu không có thì giờ thì hai anh em mình ra rừng làm cạn rồi chia tay . Hì hì kỳ này chia tay lần chia chân nữa đó Lôi à!

- Anh đã đến đây thì phải ở lại ít nhất hai ngày chớ đâu vội vã được. Tôi đã bảo đi kêu Năm Theo, C phó của tôi đem bộ tông-đơ mới tới cúp tóc cho ông chính ủy mát mẻ rồi nhậu.

Anh Tám nói:

- Tây trọc luôn đi ông thợ.

Năm E nãy giờ nằm vật bên góc ván ngáy khò khò, nghe nói cắt tóc cho ông chánh ủy bèn ngồi bật dậy chào:

- Anh Tám mạnh giỏi!

- Ủa chú Năm mầy cũng ở đây?

- Hồi nãy em thấy anh vô đang nói chuyện ngon trớn với thầy Hai nên em tranh thủ làm sương sương một giấc. Cái chuyện hớt tóc xin hoãn lại ngày mai hả anh Hai. Bây giờ để anh Tám đi vài ly tắm gân và nghỉ cho khỏe cái đã.

Tôi bảo:

- Cá kèo của ông nhậu gắt cổ quá hè, anh Tám đi mệt không nuốt nổi đâu. Coi còn cháo vệt đem ra đây trong lúc chờ đợi tiết canh.

Năm E nói:

- Chuyện dưới Thày Gòn như thế nào anh Tám "toả" lại mấy câu cho tụi này nghe coi. Chớ hổng rày mạnh Giải Phóng Giải Phóng nói, mạnh Thày Gòn Thày Gòn nói, không biết nên tin ai.

Tôi bảo:

- Người có lập trường mình thì phải tin Giải Phóng chớ hổng lẽ tin Thày Gòn?

- Nếu vậy thì hiên giờ mình đã chiếm được 19 tỉnh lỵ, thành phố Huế và làm chủ ba phần tư thành phố Tây Nguyên.

Tám Hà cười:

- Ủ, đúng đó. Tôi mới ở dưới đó ăn phở tái rồi đi xe bình bịch về đây gặp Hai Lô ở ngoài Đồng Lớn. Tôi bắt Hai Lô bỏ lên xe chạy vô đây. Nhậu xong sẽ trở lại Sài Gòn. Trụ sở Bộ Tư Lệnh đặt ở gần sân bay Tân Sơn Nhất.

- Trời, đã vậy hả anh Tám? Anh cho tôi đeo vè xuống đó chơi vài tiếng đồng hồ cho thoả mãn dân cày coi nào.

- Ờ đi thì đi. Tôi sẽ cho com-măng-ca tới chờ hết quận đội đi một chuyến.

Năm E cười méo xệch cái miệng quai xách:

- Thú thiệt với anh Em, hồi đi bộ đội từ giờ chưa lần nào em bị sặc cà rây quay mòng mòng như chuyến vừa rồi. Mẹ, cái thân thẳng quận đội trường làm liên lạc mà

không xong.

- Sao vậy?

- Em làm đầy đủ nhiệm vụ mà rất cuộc không được khen, lại bị ông Ba Xu khiển trách là em dẫn "ông Chín" (Trần Độ) đi vô bãi pháo suýt chết. Mẹ, cái đất Củ Chi này chỗ nào không là bãi pháo muốn không đi vào bãi pháo thì chỉ có cách là đi ra khỏi đất Củ Chi.

Tám Hà xua tay:

- Vậy kỳ sau cậu đừng làm liên lạc nữa để người khác.

- Trời, từ cha sanh mẹ đẻ tới giờ tôi chưa thấy ông nào đi đêm không đèn mà nhanh như ổng vậy đó anh Tám. Ổng đi như gió cuốn mưa rơi. Pháo nổ ở đâu ổng cũng bảo nổ gần ổng. Tai sao lúc nào pháo cũng đuổi theo ổng vậy. Chờ ơi chờ! Pháo ở Củ Chi này là vốn mà làm sao tôi bịt hong nó được.

- Chỉ có ông thầy pháo đây lấy pháo trị pháo thôi, chứ tụi mình thủ chỉ có cách là mang cái hầm thủ trên lưng thì nới khỏi lo.

Năm E rót rượu mời anh Tám và nói nhỏ

- Tiêu hết hả anh Tám?

- Giỡn hoài chú . Tiêu sao được mà tiêu!

- Tôi tội nghiệp Năm Sài Gòn ghê. Thăng cha đó đánh giặc gan, chơi bời với anh em rất điệu. Không phân biệt cấp bậc. Còn Tư Nhựt thì tội nghiệp, vợ đẻ ra con không biết mặt cha. Bả trở thành điên khùng bỗng con di lang thang tìm chồng, pháo bắn không thềm chui hầm Còn Tám Lệ mới cưới vợ giàu trẻ mà không được hưởng gì hết . Riêng Tư Chi thì tôi không biết mặt.

- Tư Chi là dân Bến Tre, thuộc dòng pháo nòi, nó cũng là học trò của Hai Lôi ở Sơn Tây.

- Có đúng là tiêu hết hả anh Tám?

- Tôi còn đây sao nói tiêu hết được chú em !

Tôi nói:

- Năm Sài Gòn chơi điệu. Thấy ông chánh ủy ốm yếu nên cho ổng ở lại hậu phương

Nhìn đôi mắt ông chánh ủy già tôi thấy hai giọt nước mắt lăn nhanh xuống gò má . Anh quệt ngang và nói:

- Thôi nhậu đi . Tôi đến đây để nhậu với thầy Hai, không phải để bàn chuyện đánh đá.

- Ừ phải, thôi uống đi ! -Năm E nhại lại.

Nhậu tới khuya. Năm E gục. chỉ còn tôi cầm cự với ông chánh ủy già. Ông mới rỉ rả tâm sự với tôi:

- Nếu ai khác không phải là Năm Sài Gòn thì Tám già này không có trở về nghe chú Hai. Tôi năm nay đã 65 tuổi rồi. Đi bộ không mang ba lô chỉ và i cây số là kéo "đờn cò" rồi nữa là ra trận đánh với trực thăng. Nhưng có lẽ ở trên sáng suốt nhìn thấy khả năng quân sự xuất sắc của tôi nên mới giao cho tôi trong trách lớn vậy. Thiếu gì ông khỏe mạnh chức to mà không được cái danh dự của tôi. Hì hì... Nhìn đi nhìn lại ở đợt một toàn là cán bộ gốc miền Nam để tiên phong và cũng đều leo lên bàn thờ tiên phong nhất. Đám hùm đen hùm xám Điện Biên đâu có được vô tuyến một, Họ được ém ở trung tuyến không hề chú em. Chỉ có một mình chú là cán bộ miền Nam có khả năng mà được ở lại hậu phương Củ Chi thôi. Ba Ngọt hăng lắm Nếu trở

về kỳ này chắc y lên tướng đấy, nhưng y không có về được. Y mặc áo trắng như dân thành. y dắt Bộ Tư Lệnh thọc sâu xuống tận Gò Vấp để tránh bom pháo vô nhà dân đóng văn phòng, tưởng dân sẽ ủng hộ nổi dậy cướp chính quyền , chẳng ngờ dân đi báo cho Nhân Dân Tự Vệ bao vây bắt như lấy đồ trong túi. Một đại tá cực trưởng Cục Tác Chiến bị bắt như thế đó . Nghĩ cũng hiềm có chớ.

- Trường hợp Hai Nan, anh Tám ?

- Anh Hai Nan thì bỏ chỉ huy sở lặn êm vô Sài Gòn, không biết bằng đường nào, rồi dắt được cả vợ con ra trình diện. Nói tóm lại năm cánh thì bốn cánh bị thiệt hại nặng, nặng nhất là cánh một của Năm Sài Gòn. Bốn Bộ Tư Lệnh tê liệt, chỉ trừ Bộ Tư Lệnh của cánh Mười Đài còn nguyên vì nó không làm được gì ngoài việc đốt cháy bồn xăng của hãng Shell và vài xóm dân nghèo.

Tôi ngồi nghe, không hỏi gì thêm. Anh Tám nốc rượu liên miên. Ông già không phải bợm rượu nhưng kỳ này coi bộ anh uống mạnh hơn tôi. Anh tiếp:

- Bây giờ quân cũng tôi mà tướng cũng tôi. Chỉ huy không có lính trong tay thì đánh bằng cái gì. Tôi về đây để xin mấy chả cho rút về hết. Nếu để ở dưới thì không còn gì hết, sau này khó gầy dựng lại .. -anh nốc rượu khan và tiếp- Nhưng họ có nghe đâu Ho bảo tôi trở lại và bám trụ ở dưới dưới phát động du kích chiến tranh ... Lửa cháy mày mà ở đó phát triển du kích chiến tranh thì chừng nào mới đánh được ? Mà có người dân nào đâu để phát triển du kích ... Chẳng lẽ mình phát triển ba cây măng cụt bị bom, ba cây dứa cụt ngọn? Dân họ thấy mình tới thì bỏ đi hàng đàn. Họ càn lên đầu mình đi chớ không phải ở đó thăm tình cá nước như người ta tưởng tượng (*anh Tám dùng tiếng mấy thằng chả, họ, người ta để ám chỉ cấp trên không còn vẻ kính nể như trước đây*). Họ dự định là khi có tiếng súng

của ta tấn công thì đồng bào sẽ "nhất tề vùng dậy" để cùng ta lật đổ chính quyền Sài Gòn, nhưng sẽ thực thì hoàn toàn trái ngược. Bộ đội toàn ở ngoài vườn nấu cơm bằng rề sô. Không ma nào thí cho một lon gạo, một tô nước. Họ nhìn mình với cặp mắt sợ hãi. Nhiều nơi xảy ra cướp bóc .

- Ai cướp, anh Tám?

Anh Tám cười mũi:

- Thì còn ai nữa. Vô phỡ cứ ào tới hốt ...

- Không có kỷ luật gì sao, anh?

- Cọp đói gặp thịt người, ở đó mà kỷ luật! Tôi thuật lại tình trạng tan rã và hỗn loạn cho mấy chả nghe...

Anh Tám im hẳn không nói nữa, cứ ngồi rót rượu uống một mình.

Buộc lòng tôi phải hỏi:

- Rồi mấy ông bảo sao, anh?

- Mấy chả bảo là tôi hữu khuyh theo đuôi quần chúng bảo mệnh, đủ thứ hết. Ông Hồ lại còn hò hét: ở chiến trường mà bất tuân mệnh lệnh cấp trên thì cứ tử hình

Anh Tán ngưng ngang . Hồi]âu mà tiếp:

- Tôi đã từng làm chánh ủy liên trung đoàn 81-82 từ hồi 1947 trong lúc hấn mới là chính trị viên D thôi. Bây giờ hấn chỉ huy ngược lại mình. Hà hà... Chỉ huy bảo thì phải nghe chớ sao bây giờ.

(Sau này khi về Sài Gòn tôi gặp lại anh Tám, đúng ra là anh tìm gặp tôi để xác nhận coi phải là Dương Đình Lô không. Hai anh em kéo nhau ra quán quân nhân Quân Đoàn III tâm sự cả buổi trời. Anh mới thuật lại toàn bộ câu chuyện cãi nhau giữa chánh ủy Bộ Tư Lệnh Tiền Phương- Tám Hà và phó chính ủy R – Trần Độ. Anh bảo: Tôi đã báo cáo tỉ mỉ sự thiệt hại củ quân ta tan rã và bị tiêu hao 90%, chỉ còn lại đám tàn quân không còn tinh thần chiến thắng nữa. Tôi bảo thẳng với thẳng Chín Hô (Trần Độ) rằng mình đã đút đầu vào miệng cọp và cọp đã ngậm lại. Hấn vỗ bàn quát Tôi cũng vỗ bàn quát lại. Hấn bảo tôi hèn nhát. Tôi cười: "Thằng nào hèn nhát thằng đó biết, không cần phải có người khác bảo đảm ". Hấn tưởng vụ hấn chạy thụt đầu về Long Nguyên không ai biết ngoài đám cận vệ. Sự thật ai cũng biết hết ráo. Nhưng cậu còn lạ gì.' Tổng binh Tổng. Quận binh quận. Chúng nó che chở cho nhau, giấu khuyết điểm cho nhau. Sự thực thì hấn được lệnh xuống Sài Gòn tổ chức tấn công đợt hai đây, nhưng xuống chưa tới đường số 8, còn cách Sài Gòn độ ba chục cây sô, đã trôi ngược trở lại. Bây giờ ngồi trong hầm ở trên đó, sáng cà phê tối sữa bò, nghe đài Giải Phóng và đài Hà Nội tường thuật chiến thắng.

Hấn bảo tôi hèn nhát, ức quá tôi đáp: "Đồng chí phó chánh ủy cứ xuống đến nơi xem tình hình cụ thể giữa địch và ta rồi sẽ thấy sự 'hèn nhát' của tôi rõ hơn, chớ đồng chí ngồi trên này sợ e khó nhận xét ".

Hấn nháy dựng lên trỏ vào mặt tôi: "Tôi nhân danh ban chỉ huy và thay mặt Trung ương thì hành kỷ luật đồng chí".

Tôi gạt tay hấn và nói bình thường: "Đồng chí muốn thi hành kỷ luật gì thì cứ thi hành nhưng đồng chí không được trỏ mặt tôi. Trong điều lệnh kỷ luật của quân đội không có điều nào cho phép cấp trên trỏ mặt cấp dưới của mình".

Hấn vẫn lồng lộn vì bị tôi điểm trúng yếu huyệt của hấn. Hấn càng gào to: "Đồng chí là chánh ủy mặt trận, đồng chí chạy bỏ chiến trường, không còn ra cái thể thống gì hết, sau này còn chỉ huy ai? "

Tôi cười nụ bảo: "Thieu gì cán bộ chạy bỏ chiến trường nhưng vẫn chỉ huy như thường đồng chí phó chánh ủy à".

Hắn đứng dậy, chồm qua mặt bàn hét: "Tôi thay mặt Bộ Chỉ Huy quyết định đồng chí trở lại chiến trường, một là nắm lại các đơn vị (đơn vị còn đâu mà nắm, chúng đã lùi về Củ Chi bị ông Năm Đăng bắt trời lừa vô trại giam suốt Gò Gấu hết rồi. Trong số đó có C phó cối Chín Tổng tôi xin ân huệ cho về C pháo của D7 tôi. Chú thích của Thiên Lôi), hai là phát động du kích chiến tranh trong dân chúng để chuẩn bị vào đợt hai.

Tôi nói: "Ở trên quyết định thì tôi đi, nhưng tôi vẫn cứ đề nghị Bộ Chỉ Huy xét lại đề nghị rút quân về tổ chức lại và đổi mục tiêu tấn công. Còn ở trên có nghiên cứu đề nghị của tôi hay không thì tùy ở trên .

Hắn lại còn nhấn mạnh: "Đồng chí là đảng viên, là cấp ủy đảng ở mặt trận đồng chí phải thi hành nghị quyết của Trung ương " .

Tôi cười xòa: Thưa đồng chí ủy viên Trung ương đảng. Tôi bắt buộc phải nói ra điều này. Thứ nhất; Tôi vô đảng trước đồng chí, và khi tôi là chánh ủy liên trung đoàn thì đồng chí là chính trị viên tiểu đoàn... Còn ở trận tổng tấn công này thì tôi đã vào đến ven đô trong khi đồng chí chưa đến đường số 8".Tôi (Lôi) cười: "Sao anh không nói thêm hẳn mới bị mấy trái cực nhanh đã đá trong quần và chạy thụt lùi lại cho tụi du kích đến cười pể pụng? "

Anh Tám uống nhiều bia và nói rất nhiều chuyện chứa chất kinh niên trong lòng: "Trong đám tướng Bê Ka trên R, tên Chín Hô là phách lối nhất vì hẳn ý hẳn là đàn em của Sáu Di. Sáu Di là bản cố nông nên đề bạt hẳn chớ hẳn đâu có thực tài. Về quân sự thì dốt nhất, chỉ biết lem nhem ba cái chính trị nên Sáu Di xách chóp ném vô Trung ương. Bọn nó thâm độc lắm, cậu biết không? Đợt đầu tất cả cán bộ miền Nam đã nướng sạch. Đề rồi cậu xem, sau này toàn dân Bê Ka sẽ lấp vào các lỗ trống đó để chỉ huy lính miền Nam. Y hệt như hồi kháng chiến chống Pháp! Dân miền Nam sẽ lại làm nô lệ muôn năm!")

Trở lại bàn nhậu ở Củ Chi.

Anh Tám kể tiếp:

Bộ Tư Lệnh hoàn toàn tê liệt: tư lệnh, tham mưu trưởng hy sinh. Ban chỉ huy trung đoàn mũi nhọn: Tư Nhựt, Hai Phái, Tư Chi, Tám Lệ cũng chết. Tất cả đoàn bộ rã bèo không tập hợp được. Mà tôi cũng không thuộc đường đất. May sao gặp ông già trong xóm, ông cho tôi mượn chiếc xuồng câu. Tôi và thằng Hòn bơi qua sông chằm ở mé bờ giả làm dân câu tôm. Tụi lính Sài Gòn gặp tôi hai, ba lần, chúng nó thấy bộ vó tả tơi và râu tóc bạc như lông chó cò của tôi thì tin. Một bữa chúng kéo đến rất đông. Một thằng hỏi: "Bác có thấy Việt Cộng lội qua sông không?" Thằng Hòn vọt miệng: "Việt Cộng toàn là dân Bắc Kỳ làm gì biết lội mà qua đây". Thằng Hòn chỉ một xác trôi lênh bênh giữa sông "Thằng chổng trôi lên trôi xuống theo nước ròng nước

lớn đó, mấy ông không thấy sao ? Mấy ông làm phước đem tàu lại vớt về chôn giùm để tôi câu tôm bán, để nó như vậy ai dám ăn tôm mà mua”.

Tám Hà khoe anh đóng vai lão câu tôm rất khéo. Đúng ra anh đã trở thành thợ câu hẳn hoi chứ không phải đóng vai nữa.

Anh tiếp:

- Đầm già phát hiện được dây điện của mình. Nó kêu pháo bắn nát hết. Xong rồi nó đổ quân tìm kiếm khắp khu vườn ven rạch, chúng ra tận các gò đìa, phóng chĩa dài như chĩa cá. Hễ bị chĩa trúng phải la. Nó lòi đầu lên hoặc nó ria tiểu liên xuống. Chết vinh quang vậy đó.

Sáng hôm sau tôi kêu người đến hút tóc cho anh. Anh bảo cạo trọc luôn, nhưng tôi bảo hút đờ mi cua.

- Coi cũng còn khá trai đó anh Tám?

Anh hút chòm râu gói trong tờ giấy học trò đưa cho tôi bảo giữ làm kỷ niệm, có khi sau này không còn gặp thì thấy đó mà nhớ nhau. Con người ai cũng già, cũng chết. Ai cũng sợ chết. Chỉ có thằng nói phét mới bảo năm thối lừng Mỹ mà đánh. Đó, xuống Sài Gòn mà năm!

Bỗng anh cười:

- Mẹ hẳn! Nói chuyện với hẳn tôi tức muốn bể ngực nhưng mình bị lép đành phải nhịn chứ biết làm gì bây giờ.

Một chốc anh tiếp:

- Trà (Trần Văn Trà) còn tình nghĩa hơn. Anh ta nói riêng với tôi: “Anh ráng trở xuống làm một cú nữa đi anh Tám. Xong không xong mình sẽ tính cách khác. Anh trở xuống gom hết các cánh tổ chức lại, ở trên này có viện binh mới tôi sẽ gửi xuống cho anh Ba Xu bảo ảnh đưa hết cho anh. Cố gắng nhé anh Tám! Ở dưới đó bây giờ không có anh không xong!” Thằng chả cũng xúi mình dứt đầu vô hòng cọp nhưng kiểu thằng chả làm mình dễ chịu hơn. Có chết cũng mát ruột, còn thằng kia (anh gọi Chín Hô) thằng con nít mà làm phách chó! Hẳn nhỏ hơn tôi gần chục tuổi mà.

Anh còn ấm ức nên chốc chốc lại xùy ra:

- Không phải chuyện quân số và vũ khí mà vấn đề là tình thế. Mình phóng ra một mũi nhọn trong tình thế mù mờ về thực lực địch. Bây giờ sau khi phóng ra mấy mũi, nó phản ứng mình đã thấy rồi. Tình thế hoàn toàn bất lợi cho mình. Nói theo sách vở, thiên thời, địa lợi, nhân hòa, mình không có cái nào cả. Địch có tất cả. Đợt một coi như mình thảm bại. Vậy mà vẫn tổ chức đánh đợt hai. Đúng là chiến thuật “a thần phù! đánh ầu...”

Anh nói nhiều, rất là nhiều.

Chiều hôm sau tôi đưa anh Tám đi một quãng xa đến ranh Phú Hòa Đông nơi Năm E đặt trạm liên lạc.

Anh bắt tay và ôm tôi:

- Thôi về lo công việc. Hẹn gặp nhau ở Sài Gòn.

Tôi đứng nhìn anh bước xuống ghe máy băng qua sông. Nước trào ra sau lái trắng xoá. Phút chốc anh đã biến dạng trong mây hoàng hôn ảm đạm.

Đó là chuyến đưa khách đi tàu Sài Gòn lần cuối cùng của Năm E và Sáu Hùm. Mấy hôm sau xe tăng càn vô Phú Hoà Đông bắn chết cả quận đội Nam Chi. Những vùng có thể khả dĩ trú đóng cả D trước kia bây giờ bị bom pháo và xe tăng xé nát hết. Các đơn vị Sài Gòn và Mỹ đánh vùng ven đô lên tới Củ Chi, Trảng Bàng không lúc nào dứt tiếng súng.

Tám Râu đã vô cùng sáng suốt khi bốc cả gia đình vô Sài Gòn trước khi Mỹ tới An Phú. Thăng cha nói phét tổ sư đã bị trời đánh vỡ sọ chết rồi. Còn thăng láo mồm non nào mọc lên bảo năm thất lưng Mỹ đánh nữa không ?

Tám Hà đi rồi, tôi không còn ai để nói chuyện. Tâm sự của anh sao giống tâm sự của tôi vậy? Lâu nay tôi chẳng nói ra, vì không có ai đồng bệnh, bây giờ nghe anh nói thì mới thấy hai anh em rất gần nhau.

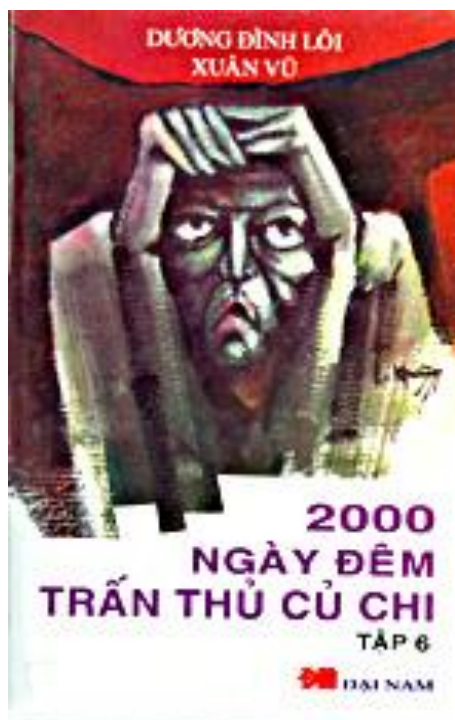
Chương 93

Thiên Lôi được lệnh vác búa đi Sè-Goòng

Công việc cứ rối mù lên. Làm không hết, nhưng nếu không làm cứ bỏ như thế thì cũng chẳng sao. Trước kia đơn vị phải di động luôn, bây giờ chúng nó khoá chốt khắp nơi. Tôi cho đơn vị nằm yên tại chỗ. Giặc đụng thẳng nào thẳng ấy đánh, nhưng phải bảo mật thật kỹ để khỏi ăn bom pháo.

Một hôm tôi nhận được thư hoả tốc. Ngày nào cũng hoả cho nên rồi lờn. Nhưng lần này thì linh tính có chuyện đại sự nên xé ra đọc:

"Lôi theo liên lạc đến gặp tôi ngay. B.X." đó là thư của ông Tư Lệnh. Tôi đi ngay. Gặp anh ở



gần Đường Long gần cái hầm vĩ đại.

Anh bảo:

- Tao đã suy nghĩ nát nước rồi. Bàn với Năm Lê, Năm Tiều một đêm. Đành phải quyết định đưa mày xuống đó. Ừ, thay cho Tư Nhựt. Mày có sáng kiến và xoay sở nhanh hơn tụi kia... Đợt hai chưa vô được vì không có cán bộ và hàng ngũ chưa chỉnh đốn xong. Mấy ống thúc quá, tao không ngồi yên được. Các tỉnh đều ở trong tình trạng như Sài Gòn. Lam nam không xong mảng nào. Rút thì mất mặt. Còn đánh tới thì cũng... khó.

Tôi ngồi lặng thinh, một chốc mới hỏi:

- Một mình tôi hay cả D7, anh Ba?
- Mày phải dẫn D7 đi chứ.
- Nhiệm vụ gì anh Ba?
- Trung đoàn mũi nhọn.

Tôi hơi rùng mình. Mũi nhọn? Tư Nhựt đã tà rồi. Bây giờ tới mũi nhọn Hai Lô. Tài gì? Cái giàn Tư Nhựt, Hai Phái, Tư Chi, Tám Lê là những con gà nói từng đá độ ở trường lớn, còn cái giàn Hai Lô, Bảy Ga, Tư Quân, Hai Khởi so chung sao bằng. Hơn nữa, lính của Tư Nhựt là lính có trui rèn trong khói lửa, còn lính của Hai Lô là lính địa phương mới toanh, lại đèo thêm mấy nường lũng sĩ nhõng nhẽo. Cán bộ đại đội như Năm Đầu Ban, Sáu Mã Tử, Tư Ếch là dân đặt trúm lơng đâu phải tay bóp cò thiện nghệ. Đem ra chọi với Thủy Quân Lục Chiến, Trâu Điền, sư đoàn 5 và những Anh Cả Đỏ, Tia Chớp Nhiệt Đới thì năm mấy phần thắng trong tay?

Nghe ông Tư Lệnh bảo mà tôi như bị dao cùn cứa ruột non.

Có lẽ ông Tư Lệnh cũng đọc được tâm trạng của thằng em nên trấn an:

- Lính của cậu làm mấy trận Củ Chi, Suối Cụt, Thái Mỹ liên tiếp thắng to vừa rồi, hiện lên tinh thần dữ lắm. Đưa họ xuống đường mở đầu đợt hai là nắm chắc phần thắng. Vừa rồi tôi có vô quân y của Tám Lê thăm anh em thương binh, có gặp cả mấy cậu ở N10...

- Dạ N10 đánh đài phát thanh. Có thằng Tăng thằng Tèo là lính cũ của tôi đó anh Ba. Tụi đó gan lắm.

Tôi muốn nói luôn vụ tôi cho bác sĩ của tôi chạy chữa vết thương cho họ ở vựa lúa ông Tám Râu, nhưng lại ngưng.

Ba Xu tiếp:

- Mấy cậu đó tôi biết, các cậu đã chiếm toàn bộ đài phát thanh rồi. Tụi Ngụy canh giữ đài bỏ về ăn Tết nên quân ta ăn ngọt. Chương trình giải phóng đã chuẩn bị sẵn, chỉ cần đưa vô máy là phát ra toàn miền Nam, bọn Ngụy mà nghe được thì sẽ hoảng hốt đầu hàng hết ráo... Nhưng tiếc quá, mình không đủ sức đề trấn áp chúng, chờ đại quân tới, nhưng đại quân bị dẫn lạc đường, thành ra mấy cậu phải bỏ mục tiêu.

Tôi hỏi đưa đũa :

- Còn Tổng Tham Mưu Sài Gòn, anh Ba?

- Hiện mình đã đưa toán quân mới vào bao vây chặt và kêu gọi chúng đầu hàng. Hy vọng sẽ có một vụ binh biến hoặc hoảng hốt tập thể.

- Dạ, còn tụi nhảy sau lưng Q16 ở Quới Xuân, anh Ba?

- Ổi đó là tụi đóng dã ngoại không biết chiến sự ở Sài Gòn...

Ông Tư Lệnh nói ron rớt. Ông lại còn móc bản đồ trải trên bàn chỉ cho tôi những điểm "quân ta đang làm chủ".

Tôi không hỏi gì thêm mà chỉ tỏ vẻ nghe say sưa ông Tư Lệnh bố trí trận đồ và vẽ nên viễn ảnh chiến thắng. Ông xếp bản đồ lại và tiếp:

- Đợt hai mình sẽ khuếch trương chiến quả mạnh hơn. Bởi vậy quân nội thành cần được tăng viện để dứt điểm.

Tôi nhận lệnh xong đứng dậy, ngó quanh quất thấy hầm hố sơ sài, bèn hỏi:

- Bộ anh mới dời lên đây hả anh Ba?

- Ừ, mới lên.

- Sao anh không ở chung với mấy ổng?

- Mấy ổng bị B52 rải suýt trúng nên cuốn gói đông rồi ! -Anh trở tay về phía đất Miên- Giao cái hầm vĩ đại đó lại cho Phân Khu 1 mà tao chưa dám ở.

Tôi nói thầm trong bụng: cái hầm có cô hồn Sáu Di!

Từ giã ông Tư Lệnh, tôi bước ra ngoài hầm móc tờ quyết định thăng cấp E bậc phó Dương Đình Lô kiêm luôn tham mưu trưởng E "Mũi Nhọn II". Ngoảnh nhìn bốn phía suối rừng lạ hoắc. Chiến khu Long Nguyên thời chống Pháp, cậu bé này làm cán bộ mật mã ở nơi đây, lén vác địa lôi đánh xe nôi đồng ở ngoài quốc lộ kia.

Tuổi thanh niên của gã Thiên Lôì ăn cơm bảy phủ sống đủ mọi nơi từ Nam chí Bắc. Chốc đây mà đã hai mươi năm. Chiến tranh vẫn còn là chiến tranh, chỉ khác là khẩu súng trường MAS nay đổi lại khẩu M79 USA.

Đang đi bỗng nhớ những lời dụ khị của ông Tư Lệnh tôi suýt bật cười: Anh em với nhau từ thuở còn hàn vi mà ông anh lại nỡ gạt đưa em để xua nó vào lửa, làm như Sài Gòn sắp giải phóng đến nơi!

Bọn Cộng Sản tài thật. Hễ nói láo được là cứ nói, bất kể với ai.

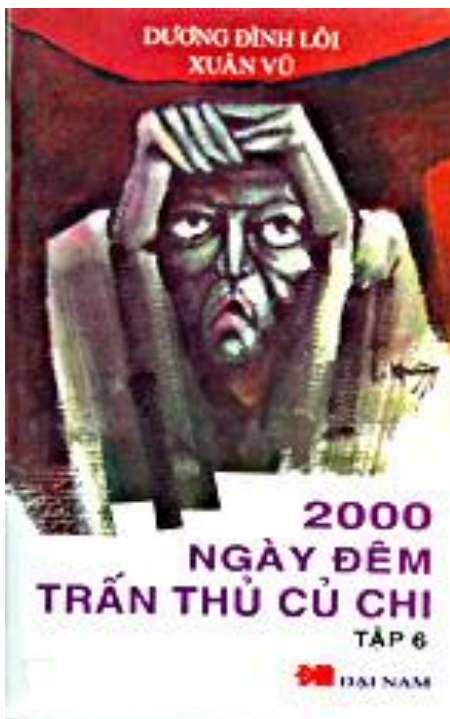
Đi một quãng xa, bỗng nghe như có một vật gì cồm cộm trên ngực. À, thì ra cái quyết định thăng cấp! Lúc này khi xem xong tôi không xếp kỹ mà cứ nhét đài vào túi.

Tôi móc ra xem lại. Lúc này mắt tôi không nhắm. Tôi được thăng cấp E thật. Tôi liếc nhanh trên tờ pơ luya mỏng kêu rền rẹt trong gió phất. Những dòng chữ thưa rảnh thật rõ nét. Tôi chợt nhớ đến bàn tay của cô em Huỳnh Mai. Nếu em còn sống chắc em sẽ sung sướng lắm khi đánh bản quyết định này.

Dưới cùng có chữ ký "Tư Chi – Bộ Chỉ Huy Quân Giải Phóng".

Tôi rùng mình. Đây là bản tử hình mà người ta nhờ kẻ địch hành quyết đấy em ạ.

Không thù nào sâu bằng thù tình yêu. Lê Duẩn sau khi ôm trọn người ngọc đã cho Nguyễn Văn Trấn vắng cả ghế Tư Lệnh kiêm Chánh ủy Miền Tây chỉ vì hận làm kẻ đến sau.



Biết đâu tên này cũng theo cái mừng đó của ngài tổng bí thư và gã Thiên Lôì này đã từng giao du thân mật với nàng kiều Tháp Mười trước khi bị hấn phổng tay trên đem về làm bà Tư Lệnh ở chiến khu Đ?

Ôi cái nghiệp oan oan tương báo của ái tình!

Chương 94

Cảnh cũ người xưa đâu tá!

Tôi đi ngang Bến Chùa, bảo thằng Đá và thằng Tiến dừng lại kiểm cái gì bỏ bụng. Từ Long Nguyên về tới đây cuộc bộ suốt ngày

vừa băng qua những hố bom thường vừa lội qua những hố bom địa. B2 đã phát quang rừng rậm thành đồng trống. Không còn nhận ra cảnh cũ. Đi qua vùng Sáu Phần làm căn cứ H6 tôi cũng chỉ đoán chừng chớ không chắc trúng. Mà y cũng đâu còn để đón tiếp mình. Sáu Phần là con người chân thành mộc mạc và lo cho gia đình nhất.

Thế nhưng bây giờ không còn lo được nữa. Chết thiêu cùng với Đào Hải và cả văn phòng quận đội Củ chi. Ban chỉ huy H6 chỉ còn sót mình tôi. Hai Giả bị khai hầm ở Thủ Đức. Sáu Phần đi chuyên chở chôn dấu DKB ở Củ Chi rồi chết ở Củ Chi. Còn tôi lang bang khắp Củ Chi đến Trảng Bàng. Một tập thể này mấy chàng lãng tử Ba Tổ, Tôn Sút nằm đâu đây. Tôi ngậm ngùi nghĩ tới những người bạn gái của họ không biết mồ mả người yêu ở đâu để đốt nén nhang. Chắc B52 đã san bằng và thể xác họ đã vùi tan trong cát bụi.

Ngày tôi trở lại để chinh đồn H6, Sáu Phần lôi ra chai rượu và gói tôm khô: "Tôi để dành cho thầy đây: Tôi sợ tôm mốc, nên mỗi lần có nắng tôi đem ra phơi rồi gói lại. Thầy coi nè, con nào con nấy đồ au. Còn rượu thì càng để lâu càng trong vắt". Lời nói của người bạn như còn văng vẳng bên tai.

Bây giờ kẻ dương gian người âm cảnh. Dè đâu đó là bữa tiệc cuối cùng. Bất giác tôi rút nút bình toong còn nửa rượu rót vung ra khắp đất:

- Sáu Phần, Ba Tổ, Tôn Sút về đây uống rượu và phù hộ cho tôi.

Thằng Tiển và thằng Đá bảo chung quanh đây không còn tiệm quán nhà cửa gì hết.

- Còn quán bà Lụa đâu?

- Không có quán nào hết anh à !

Ngôi chùa ăn bom nhưng chưa đổ, cố đứng như hòn núi nhỏ giữa biển đất lởm chởm nhưng xóm nhà di Ba đâu? Tôi từng về đây uống những ly la de, nước ngọt ngon lành. Tôi từng húp nước đá trên những ngón tay của những nàng nữ sinh. Ở đây tôi cũng từng nghe bà Tư Lệnh chinh đồn cái đầu ông Tư Lệnh một cách thẳng thừng.

Ôi cánh cửa hạnh phúc đã từng phen mở rộng cho gã lê dương giang hồ này đã bay mất, không biết họ đã đi phương nào hay đã bị vùi sâu dưới đất mà mình không biết. Và Lụa, má Hai và bé Rớt tía lia. Nếu tôi ứng thì gia đình của tôi đã là Bến Mương, là Hồ Bò hoặc Bến Chùa, nhưng không đâu là tổ ấm của cánh chim bạt gió này. Nó vẫn còn bay trong khói lửa cho đến lúc gãy cánh rã xác tan tành.

Tội nghiệp hai thằng nhỏ cận vệ của tôi từ mấy tháng nay. Tôi vất vả bao nhiêu chúng cực khổ bấy nhiêu. Nửa đêm đang ngủ đập dậy đi thư hỏa tặc

cũng chạy ngay, đạn bắn như mưa kêu đi truyền lệnh cũng phóng. Thăng Đá ở ngoài Bắc còn thằng Tiến ở trong Nam. Mười sáu mười bảy tuổi biết Mỹ Ngụy là gì? Tại lũ to đầu bầy đặt lý tưởng nọ kia rồi xúi giục trẻ con làm bậy.

Ba thầy trò xuống bến đò Dòng Sỏi ngồi chờ mong chộp được một chuyến qua sông. Thời may gặp Tư Thêu, anh thiếu úy đánh xe bò của nông trường Lam Sơn. Anh ta vẫn còn ôm cái vỏ B26 bị tòi bắn rớt ở Đồng Chà Dơ năm nào làm đò đưa khách của Tố Hữu:

*Thuyền em rách nát
Mà em chưa chổng
Em đi với chiếc thuyền không
Khi mô xa bến rời dòng tham ô
Trời ơi em biết khi mô
Thân em hết nhục dày vò năm canh?*

- Mà vẫn còn đây à Thêu?

- Chớ đi đâu bây giờ hả anh?

- Từ ngày thằng nhà báo mũi lõ (Bọ Chét) tới Củ Chi, bây giờ là năm năm phải không?

- Em cũng không nhớ là năm mười năm, hai mươi năm hay lâu hơn nữa. Hí hi... Trời, có trận em đang ở giữa sông anh ơi.

- Trận gì?

- Dưa hấu chớ trận gì. Nó tung em lên bờ, tỉnh dậy mới biết mình ăn dưa hấu đã đời. Em không còn biết đường nào nữa. Cái ghe nhôm của em cũng bị ném lên bờ nằm bẹp dí, em phải "gò" sửa lại. Anh coi đó, đúng là cái lỗ bị bão 52.

Tên thiếu úy vẫn yêu đời:

- Em ở đây nhưng biết hết tin tức Sè Gòong.

- Sao mà biết được?

- Tại Tư Tăng, thằng Tèo đều đi ngang qua đây chớ đi ngã nào? Thương binh cũng do em chở qua cho ông Tám Lê chớ ai?

- Tám Lê bây giờ ở đâu?

- Em không biết? Có lẽ đã trôi qua đất thẳng bò hóc rồi !

Tôi ngoặt lại:

- Đám thằng Tèo thằng Tăng đi đâu?

- Em không biết.

- Mà thấy có đứa con gái nào không?

- Có hai ba nàng, có nàng tóc dợn sóng ba đào coi có vẻ Sè Goòng mắt ướn sâu ly biệt lắm.

- Thằng giỡn hoài mậy.

- Em nói thiệt mà. Bộ anh có quen sao?

- Công tác viên của tao. Vợ con mày ra sao?

- Em cho đông vô Dầu Tiếng lâu rồi.

- Mà biết quán em Lụa dời đi đâu không?

- Làm sao em biết được.

- Xuồng mày chở hết ba người không?

- Hết, nhưng một người phụ bơi, hai người phụ tát. Nếu không tát nhanh thì Hà Bá mời.

- Mà ở đây hoài sao?

- Ở ôm cái gốc bần này, lâu lâu vọt về Dầu Tiếng thăm má thằng Cu, chớ đi chỗ khác làm sao mà vọt. Với lại em ở đây hề gặp lính mình oánh Sè Goòng lộ dzia em bảo quay trở lại Củ Chi tìm nơi tá túc. Qua sông bị bắt trói vô trại giam ở Suối Máu. Ông Trương Phi phi còn hăm tử hình nữa đó !

- Mà cũng biết vụ ông Trương Phi... nữa sao?

- Em còn biết nhiều chuyện nữa chớ!

- Chuyện gì?

Tư Thêu đến gần bên tôi rồi kêu lên:

- Bình toong của anh còn nước cay không cho em súc miệng sơ sơ đi rồi em kể cho nghe.

Tôi đưa cho Tư Thêu. Hắn không lột ra khỏi vai tôi mà khom xuống rút nút rồi kêu lên:

- Bi đông Mỹ đâu mà xài đồ Trung Quốc vậy ông nội?

- Đổi cả đồ phụ tùng cho ông Năm Sài Gòn rồi.

Tư Thêu ngần ngừ:

- Ông hay tin gì chưa?

Tôi làm bộ không biết. Tư Thêu nói:

- Nếu ông chưa biết thì tôi không nói.

- Nói nghe thử coi.

- Ổng lên bàn thờ rồi. -Tư Thêu rí tai tôi.

Tôi tiếp tục đóng kịch:

- Tin vịt đó ông chặn bò à ! Tư lệnh gì mới xáp trận mà chết!

- Cha nội còn tàng nữa. Lính nó qua dò tôi nói om sòm ra, thòi lòi dưới gốc lá, khi đột trên ngọn bần còn rành kia cha. Chẳng những ông Năm Sài Gòn mà ông Tư Nhựt, Tám Lệ, Tư Chi cũng phải căng hết rồi.

- Thôi mà ơi! Tin gián điệp đẩy cha nội. ông Trương Phi mà nghe được thẳng nào nói thì ổng cho mò tìm đó. Mũi nhọn của Tư Nhựt còn tung hoành dưới Sài Gòn kia kìa. Tao đi đón quân mới tới đưa xuống tiếp thu mấy căn cứ mình chiếm được đây ! Mà lo chuẩn bị ghe máy để đưa vài trung đoàn qua sông.

Tư Thêu nhìn tôi tỏ vẻ nghi ngờ, tay thì vịn nắp bi đong lại . Tôi hỏi:

- Sao không uống, bộ chê ít hả?

- Không phải chê ít chê nhiều, mà rượu dưới dít bình lạt nhách, thôi không uống nữa.

Đột nhiên Tư Thêu hỏi tôi:

- Hồng biết ông Tám đi tới đâu rồi anh Hai?

- Ông Tám nào?

- Bộ ổng không có ghé anh hay sao? Tôi đưa ổng qua sông đấy. Ổng hỏi tôi có biết anh ở đâu không?

- À, ổng có ghé tao chơi hai ngày.

Rồi tôi tiếp luôn:

- Đấy mà thấy không ? Ông về báo cáo tình hình và xin viện binh đấy. Ông xuống trước chuẩn bị đợt hai, nếu không, cán bộ cỡ ông trở xuống làm chi?

Nói láo dây chuyền. Lớn láo lớn, nhỏ láo nhỏ. Ông Ba Xu bịp Hai Lô, Hai Lô đẩy cây thoa mỡ bò với tên thiếu úy chặn bò. Hai Lô biết mình bị lừa. Còn Tư Thêu, không biết hẳn biết tôi nói láo với hẳn không. Biết mình nói láo mà không cần người nghe biết mình láo hay không, thằng Cộng Sản vẫn tiếp tục nói láo, nói láo đến đổi chính hẳn tưởng mình nói thật.

Tư Thêu đưa tôi qua sông xong, tôi còn nói láo thêm một phát nữa:

- Tụi thằng Tèo, thằng Tăng chiếm đài phát thanh xong đó mà ạ !... Về R phen này tụi nó sẽ lãnh huy chương và mỗi đứa thăng ba cấp.

- Vậy à anh? Nếu em biết em đã xin thôi chức chặn bò để đi với tụi nó xuống đường kỳ rồi. Hì hì ... ý mà thôi, đi với tụi nó rồi ai thăm má thằng Cu.

Tôi làm thình. Không biết thằng chặn bò nói thiệt hay mịa mai tôi. Tôi giục hai cậu cận vệ đi cho nhanh. Trời vừa sụp tối thì trực thăng cũng vừa vác thuốc rọi khắp mặt sông.

Ba thầy trò cứ cắm đầu chạy cho xa vùng tử địa (là bờ sông).

Nhưng kể từ vô đợt, bất cứ vùng nào cũng là vùng oanh kích tự do. Ở đây vốn là quê nhà của tôi... Chỉ cách mấy tháng mà trở thành lạ chân lạ mặt. Không còn tấm vách tường nhà mù để làm vệt chuẩn.

Vài dây ruộng lúa chín như tấm thảm vàng bị khoét thủng bởi bàn tay thần sấm. Tôi cứ nhắm hướng nhà cô xã đội mà đi. Tôi mang máng cảm thấy qua nhà Sáu Mã Tử, Năm Đầu Ban, Tư Ếch. Nhưng nhà cửa đã biến đi đâu hết. Tôi nghiệp mấy cậu du kích này, bạn thân cận của Năm Cội, lần nào tôi về nhà cô em xã đội cũng xách tôm, ếch vô đóng góp mỗi nhậu, bây giờ đã là cán bộ đại đội của tôi.

Đây là nền nhà của má Hai. Tôi còn nhớ được là nhờ gốc vú sữa cháy khô như thân người cụt đầu. Lần đầu tiên tôi về đây, ghé uống nước mía ở lò đường, đêm đầu tiên tôi nằm gối tai bèo trên ván gỗ nhà má... Bây giờ không còn gì hết. Tôi cố tìm cây dứa cô em xã đội rần mắt bảo tôi leo lên và ngó xuống... năm nào. Bây giờ cô em không biết trôi dạt nơi nào.

Ngôi nhà của Lụa sụp hẳn một bên, hai mái như đôi cánh con gà trùm lên chiếc ổ không có trứng. Nhà của chị Tám Khỏe và chú Tư Thiên ở sau kia, bên ven rừng cao su nhưng không thấy ánh đèn hoặc tiếng người. Cách đây vài tháng họ có vô văn phòng quận đội thăm tôi. Bây giờ không biết sống chết. Đám trẻ con hàng xóm tôi không biết tên, coi tôi như ruột thịt. Trước

kia, tôi không để ý tiếng reo mừng của chúng, bây giờ thiếu chúng mới thấy sự lạnh lẽo của đất trời.

Từ đây mà về tới đơn vị thì không lội nổi, nhưng ở lại thì ở đâu? Ba thầy trò quay lại nhà chị Tám mong tìm cái miếng hầm chui xuống đó ngủ đêm nay. Trong nỗi tuyệt vọng, không dè lại gặp chị.

Chị ré lên:

- Cậu Hai đó hả?

- Ở tôi đây chị Tám! -Tôi nhận ra tiếng của chị.

- Hồi nãy tôi có nghe tiếng chân đi, nhưng sợ biệt kích Mỹ. Đến chừng nghe tiếng cậu kêu mấy chú cận vệ thì tôi nhận ra cậu... Cậu đi đâu đây?

- Tôi ở bên sông về.

- Có gặp má Hai không?

- Có.

- Con Lụa bán quán có khá không?

- Khá ! -Tôi đẩy cây luôn hai phát liền- Con Lụa thăng Quỳnh đi học chung với con Rớt. Trường học do con dì Ba dạy ở gần sát hè nên không sợ bom pháo.

- Lúc này bên đó cũng yên hả cậu?

- Quán xa đông nghẹt như chợ Sài Gòn vậy chị ơi!

- Thôi đi, đi vô nhà kéo pháo bắn. Cậu thấy không, trước sân có một cái giếng, phía sau rừng có một cái ao. Tôi lọt kẽ giữa, B52 đó cậu.

Chị hồi vô nhà, nhưng nhà đâu mà vô. Cái miếng hầm tum hùm. Vừa chen vô tôi vừa hỏi:

- Ủa, còn chú Tư với cô xã đội đâu?

Chị Tám ngập ngừng:

- Ở ở chú Tư đi mua rượu. Còn con Là đi công tác.

Tôi la lên:

- Rượu đâu mà mua? Công tác gì?

Chị Tám ngoẹo đầu một bên miệng méo xệch:

- Chú Tư với con Là bị xe tăng càn nhện rồi cậu ơi.

- Ở đâu?

- Tôi đoán vậy vì ba ngày rồi tôi không gặp hai người.

- Hình ai trên vách hầm vậy?

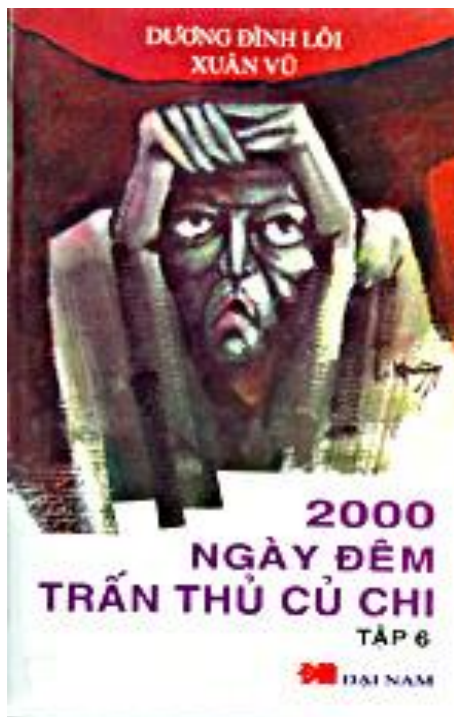
- Anh Ba Tố chớ ai !

Chị vừa nói vừa rọi đèn sát vách. Trong kẽ nứt cắm mấy cây nhang loe hoe. Trong hầm thiếu không khí nên đèn đã tắt hồi nào. Chị nói:

- Ảnh hy sinh được bốn tháng mười ngày rồi.

Tôi móc hộp quẹt đốt cây nhang đang cháy dở. Chị vừa van vái vừa quẹt nước mắt:

- Cậu Hai về nè, anh Ba... Anh phù hộ cho cậu với.



Chương 95

Chiếc áo kỳ lạ của người mẹ điên

Tôi về tới Củ Chi thì hoả tốc họp ban chỉ huy D truyền lệnh cấp trên. Tôi nói:

- Trừ tôi, các đồng chí trong ban chỉ huy D sẽ thăng lên bậc E, phó chính trị viên D lên phó chính trị viên E, D phó lên E phó.

- Ai là E trưởng ?

- Tôi đoán là Năm Tiều. Tôi chỉ là E phó kiêm tham mưu trưởng. Nếu giờ phút chót ỏ trên chưa bổ nhiệm thì tôi là quyền E trưởng kiêm tham mưu trưởng.- Tôi nói thêm – Việc

này phải giữ bí mật tuyệt đối, không được phổ biến.

- Nhưng quân số đâu đủ E?

- Đó là nhiệm vụ của cấp trên. Hiện giờ ta gọi D6 là E Quyết Thắng.

- Khi hành quân xuống đường nếu có chiến sĩ hỏi ta, ta trả lời cách nào?
- Tôi sẽ thỉnh chỉ thị sau. Còn bây giờ tuyệt đối bí mật.

Bác sĩ Năm Hồng tăng cường nhân viên để vô máu gà. Bảy Ga đi ngang vỗ vai bảo:

- Sắp gáy to rồi đó nghe ông bác sĩ. Ông báo hại đây rồi dân Củ Chi này con gái mọc mòng gáy như gà trống không ai ngủ được.

Tôi muốn bảo ông ta chuẩn bị bông băng và mọi thứ dụng cụ cho nhẹ nhàng để xuống đường nhưng sợ lộ bí mật nên chỉ bảo sơ sơ.

- Ông bác sĩ vô xong lượt này, tạm ngưng để đi công tác gấp.
- Dạ, chỉ riêng bộ phận quân y hay cả D?
- A a.. chỉ bộ phận quân y.

Bà Năm Đang, Hai Xót và nàng Tám Phụng bỗng đâu kéo đến. Bà Năm bô bô cái miệng:

- Anh Hai mang chuông đi đánh xứ người không cho tụi này hay gì hết.
- Quân sự mà cho sao được chị Năm!

- Hạ được đồn Thái Mỹ dân Trảng Bàng lên gà lăm, còn Củ Chi mình anh tính sao?

- Tụi tôi hồng có phân bì đâu, nhưng các anh lập công tụi em phải làm tiệc đãi cho mát lòng anh em chứ.

Thấy nàng Tám Phụng duyên dáng, Bảy Ga bảo:

- Đãi thì đãi nhanh lên kéo tụi này hụi ăn đó cô Tám.
- Ăn tiệc chứ "ăn đó cô Tám" là ăn cái... gì của cổ?

Một cậu nói:

- Vậy thì ông bác sĩ đừng tiêm cho mấy bả nghe!
- Sao vậy?
- Mấy bả mọc mòng chó sao!

Cán bộ chiến sĩ cười rân. Nàng Tám Phụng đỏ mặt đỡ gạt:

- Người ta nói ngay mà mấy anh bẻ queo không hề!

Tôi bảo:

- Mấy chị có đãi thì làm mau mau lên chớ chậm thì không kịp vô đợt. Nhưng mấy chị nên nhớ hỏi ý kiến ông "Tư Lệnh Đồng Dù", ông "Chánh ủy Trực thăng", hễ mấy ổng găm thì dẹp luôn chớ không có tiệc tùng gì được.

Ban chỉ huy D nhất trí là không lộ bí mật về vụ xuống đường của D nhưng thẳng nào cũng lên về nhà hoặc đi thăm bồ bịch. Tôi biết vậy nhưng để yên cho chúng nó đi. Để tôi... cũng đi. Thi đua nhau ta cùng đi!

Ở chế độ nào thì tôi không biết, chớ trong chế độ Cộng Sản thì chính cán bộ nhà nước vi phạm luật nhà nước, những tên tướng phạm điều lệnh quân đội, những tên Bộ Chính Trị phạm kỷ luật đảng nặng nề, thô bạo nhất, mà không hề bị trừng trị, ngược lại còn được che chở rất kỹ.

Người ở trong ngó ra, kẻ ở ngoài nhìn vào thử xem có đúng vậy không? Mấy anh chàng trong ban chỉ huy D len lén biến dạng bữa trước thì bữa sau tới cán bộ C, B. Chỉ có đám chiến sĩ là chịu thiệt thòi nhất.

Lúc đi vào Trường Sơn cũng vậy, lũ nhóc con đang học bổng bị lừa đi, không biết đi đâu, đến chừng biết đi đâu là hết trở về được.

Tôi tìm Năm Tiều. Gặp mặt, tôi hỏi ngay:

- Tính sao "chú Năm"?

Năm Tiều với tay rút chai rượu Mỹ (đánh lấy hồi trận đợt nhập Củ Chi, tính đem qua cho ông Ba Xu hôm bữa tiệc nhưng thấy nhiều rượu ngon quá, Năm Tiều én lại đem về), đặt trên bàn bảo:

- Cưa cho đứt khúc này rồi sẽ hay.

- Anh được quyết định chưa?

- Quyết định gì?

- Tôi E phó thì anh E trưởng chớ ai vô chỗ đó?

Năm Tiều rùng mình:

- Bộ mà tính tao thay mũi nhọn Tư Nhựt hả ? Tao chưa được chiếu chỉ của hoàng thượng.

- Tôi bị cú "rờ văng" này nặng lắm anh Năm.

Tôi kể chuyện năm xưa tôi và nàng Kiều kéo dài từ Tháp Mười tới Miền Tây lâm ly bi đát cho anh nghe. Anh Năm rót rượu, hai đứa ực khan một lúc thì cô bé Thanh mới đem khô cá lóc tới. Anh vừa nhai vừa rút nhậm nhày và kêu:

- Có thứ gì khác không? Bay đem thứ này tao gặm sao vô ?

Rồi tiếp:

- Chưa chắc người ta chơi cú rờ văng đâu chú em. Nghi oan tội nghiệp ông. Người ta là người lớn mà, đâu có hèn hạ như vậy.

- Lớn cỡ anh Ba mặt nám không? Anh xem ông Bảy Trăn có tội gì mà bị lột lon lột gáo cho ra đâu? Đang là Chánh ủy kiêm Tư Lệnh Miền Tây, từng là chủ bút Le Peuple ở Sài Gòn thời Mặt Trận Bình Dân, từng làm phó bí thư Xứ ủy Nam Kỳ, khét tiếng anh Bảy Camel, cỡ ảnh đóng lon trung tướng cái một như ông Trà ông Vịnh, khuyết điểm gì mà bị hạ từng công tác? Một chức việc cho Trung ương cũng không được. Phải chăng vì anh Ba hận làm "kẻ đến sau của anh Bảy?

- Hận gì mà hận. Cỡ ông mà quơ được nàng Kiều hờ hớ như vậy là phước lớn. Ông phải mang ơn anh Bảy nhà mình chớ. Hận là hận làm sao?

- Đời này thiếu gì người lấy ân báo oán, anh Năm ơi!

- Thôi bỏ đi, đừng nói tới nữa uống rượu đặng ghét. Mà định chừng nào đi?

- Ở trên cho hai tuần.

- Chắc họ chê tao râu già không kham ruộng lầy.

Hai anh em ngồi uống, thỉnh thoảng mới phóng ra một câu.

Năm Tiều hỏi:

- Mà mới gặp ai?

- Ông Ba Xu.

- Mấy lần có tao họp, ổng với ông Năm Lê luôn luôn có ý kiến giữ mà lại để đào tạo cán bộ sau này. Không hiểu sao lần này ông thay đổi ý kiến.

- Quyết định không phải do ông ký.

- Tụi E1 của Trí O thuộc công trường 5 ở trên vừa gửi xuống đó. Chuẩn bị đợi hai xuống Quang Trung. Nhưng vừa đặt chân tới Sa Nhỏ, trang bị toàn AK với B41 đã chạm ngay xe tăng của tụi Nhiệt Đới 25, hạ được có một chiếc

bên Phú Hòa vừa sẵn vô đầu ấp Sa Nhỏ, nó dạt ra kều pháo Đồng Dù, pháo Chà Rầy với cả phản lực làm tan nát hết cái ấp Sa Nhỏ, tre trúc mới vừa mọc lên sau trận mày đánh tụi đồ chụp năm rồi, chưa chi đã nường gọn một D với cả ban chỉ huy E. Thấy xác tụi du kích Út Chạy, thằng Nhanh cứ lồi lểp xuống hố bom, dân đầu còn mà đóng hòm chôn đàng hoàng như lúc trước. Mỹ nó có cho năm thắt lưng nó đầu mà tưởng bờ... Trí O mới lên sư phó, mới vô tới miệng lò trung tuyến mà đã rụi hết một E rồi còn dầm đá gì mà xuống Hóc Môn?

Tôi chạm ly cuối cùng với Năm Tiều:

- Thôi, tôi đi nhé.
- Ừ, đi thì đi. Không biết gặp nhau ở đâu.
- Gặp ở đâu thì gặp.

Rồi tôi đi. Trời chiều bảng lảng. Cánh đồng trước mặt không rõ là tên gì. Tôi cứ nhắm hướng ra Ràng. Ở đây không biết bao nhiêu kỷ niệm. Tôi nhớ nhất thằng Quyết, nó vừa vác cây B40 đi vô Tân Quy miếng láp đáp: "*Anh Hai coi em 'chơi' tụi nó!*, nửa giờ đồng hồ sau, anh em vác nó ra, sọ bể nát. Hai hôm sau ông già đào mả móc xác con về chôn trong vườn nhà, gặp tôi và Năm Tiều ở Ba Sòng gần mả thằng Chi.

Ôi chiến tranh!

Tôi đến nhà Mầu. Không biết để làm gì, nhưng thấy cần phải đi. Tiệm quán đóng cửa khít rim. Tôi đập cửa dữ dội và xưng tên hai ba lần nàng mới ra mở cửa.

- Em đang mong anh.

Tôi buồn rầu hỏi:

- Để làm gì?
- Em sắp đi. -Rồi nàng ôm choàng lấy tôi khóc rưng rức.

Tôi hỏi:

- Ở nhà đi đâu cả?
- Ba má em đi Chợ Lớn với con Mi rồi mắc kẹt ở dưới luôn. Má em nhắn về, nói nhà cậu em chết hết. Má biểu em bỏ nhà đi Sài Gòn. Ông bà không về nữa.

- Hà ?

- Nhà cậu mợ em ở Phú Lâm cháy hết trơn cả nhà chết bốn người.
- Ừ em đi mau đi. Anh đưa cho đi!

Nàng đốt nhang trên bàn thờ Quan Công và hỏi:

- Anh biết ai đó không?

Tôi giải thích cho nàng nghe tiểu sử Quan Công và hai vị tướng hầu cận là Châu Xương và Quan Bình. Nàng nói:

- Anh còn rành hơn em...

Nhìn tôi sững sờ, nàng hỏi:

- Sao anh có vẻ khác thường vậy?
- Đâu có gì khác thường?

Nàng ngồi bên tôi rủ rỉ:

- Lúc trước em không cho anh, không phải vì em tiếc, mà em để dành... Anh à, đêm qua anh có nghe máy bay loa không?

Tôi có nghe nhưng lắc đầu:

- Không có nghe gì hết. Uống rượu say ngủ luôn.
- Uống với ai?
- Uống một mình.
- Đêm qua em cũng ở nhà một mình. Pháo cứ bắn ngoài hè sợ quá ! Sao anh không đến với em?
- Công việc lu bù.
- Chừng nào anh xuống đường?
- Sao em biết?
- Hết mấy ổng rồi tới anh chớ sao không biết!
- Mấy ông nào?
- Anh tưởng em điếc hay sao?
- Em nghe mấy cái loa dầm già mà bán lúa giống.

- Em không nghe đầm già đâu. Lính về đây nói còn hơn loa đầm già. Họ nói tí mí chứ không sơ sơ đâu. Ông Hai Nan...

Tôi xoa tay. Hai Nan đánh cánh Phú Lâm, chính là tên thủ phạm giết gia đình cậu của Mầu. Bị tôi chặn ngang, Mầu vẫn nói càn tới:

- Còn nhiều ông nữa, em nhớ không hết tên, nhưng toàn là ông lớn!

Mầu nói xong móc trong túi ra mẩu giấy. Tôi đọc qua:

"Chúng tôi là lính Quyết Thắng đi mua hàng của quán này, tổng cộng là 4200 đồng. Yêu cầu ban hậu cần trả vì chúng tôi không còn tiền ăn trong một tháng nay".

Mỗi giấy ký tên một đơn vị khác. Cũng cái điệu như bên quán dì Ba. Tụi lính đói đặt chế ra kiểu trả tiền mới không ai ngờ. Tôi đọc thấy một tên quen: "Diệu". Hình như tôi có gặp anh chàng này ở đâu. Diệu quyền tham mưu trưởng E268.

Tôi hỏi:

- Em có thấy cậu nào quen không?

- Cái ông ký tên trong tờ giấy đó nói là có quen với anh và hỏi nhà cô Là ở gần đây không?

À, đúng rồi ! Tôi nghĩ thầm, cậu bé xin dứa khô nấu thịt chó. Hồi đó là quản lý đại đội thì phải. Bây giờ là quyền tham mưu trưởng E. "Tiến bộ" nhanh nhỉ!

- Còn ai em quen nữa không?

- Ông nào ông nấy mắt thụt lút, răng chìa ra như muốn ăn thịt em, em không dám dòm lâu.

Hồi lâu Mầu nói:

- Em muốn nói với anh một chuyện...

Tôi báo cho nàng biết:

- Em bị tụi Q16 gạt rồi. Nó ăn chịu rồi ký giấy cho E Quyết Thắng. Quyết Thắng đâu có về ngã này. Thôi, chuyện đó dẹp qua đi em .

- Không phải chuyện đó nữa đâu, chuyện khác.

Chập sau, khi chúng tôi trở thành vợ chồng với nhau, Mầu mới rủ rì:

- Anh về Sài Gòn sống với gia đình em nghen anh!
- Không được? -Tôi đáp như có cục gì lợn cợn trong cổ họng.
- Được mà ?
- Đã bảo không được!

Mầu im không dám nói nữa.

Tôi thức giấc vào lúc gần sáng. Nàng lấy chiếc khăn trắng tinh lấm đốm những cánh hoa trinh xếp lại, rồi bỏ túi áo trên của tôi, gài nút lại, bảo:

- Em đã hiến cả đời em cho anh rồi. Người Tàu chúng em tin tưởng đó là cái bên trong mọi việc làm ăn. Anh đi cho được may mắn luôn. Nhớ em nhé. Anh có vô Chợ Lớn tìm đến số nhà... Đó là tiệm của cậu em. Ba má em sẽ ở đó

Rồi nàng hôn tôi, nước mắt đầm đìa.

Tôi bước ra đồng, cảnh vật mờ sương, cảm cú đi, đầu óc đặc sệt không suy nghĩ được gì. Mặt trời lên lúc nào không hay đổ bầm ở phía Phú Hòa Đông như mồm con hổ đói há ra.

Cảnh vật chết hoàn toàn. Bồng chân tôi dẫm lào xào trên giấy. Trên cành cây khô ven đường mấy mẫu giấy vương lác lư như cánh bướm. Tôi không nhìn, nhưng kìa nhiều giấy quá, những tờ giấy bằng bàn tay, cả trên cành cây lẫn mặt đất.

Tôi uể oải cúi xuống lượm. Trời ơi! Trước mắt tôi rợp trắng cả một góc đồng. Tôi liếc qua và vò xé vút vào bụi. Đây là những đơn về những "ông lớn" Mầu vừa nhắc.

Tôi rẽ sang ngã khác để tránh những tờ giấy.

Từ đằng kia một người đàn bà bồng con đi lại. Phải là một người đàn bà điên mới đi trên đường trống trong giờ này. Đúng, đó là người đàn bà điên vợ Tư Nhựt. Bà ta ẵm con bé Thơ vừa đi vừa múa tay hò hét khúc hát quen thuộc Bài Ca May Áo:

*Chiến sĩ ta ngồi đâu ngủ đó
Ngủ không giăng mùnng muối cắn rồi la*

- Chị Tư! -Tôi quát to.
- Ai đó?
- Tôi, tôi là Hai Lô đây này.

Tôi xưng tên tôi để mong chị tỉnh cơn ác mộng, nào ngờ đâu chị lại bị xúc động mạnh hơn.

Chị kêu rú lên:

- Chồng tôi đâu? Chồng tôi đâu?

- Anh Tư đang ở nhà chị à . Để tôi dắt chị về gặp anh.

- Không! Không! Chồng tôi chết rồi. Chúng nó giết chồng tôi ăn hết thịt xương rồi ! Con ơi con! Hu hu! Con ra đời không biết mặt cha. Cha con nói chuyện với con hồi con còn trong bụng mẹ. Cha con chết khi con ra đời khóc oe oe được hai bữa.

Tôi sợ chị đánh rơi đứa bé nên đưa tay ẵm. Bé Thơ mới được hơn một tháng, mắt đen láy nhìn tôi. Tôi chưa có con nhưng tôi hiểu nỗi đau lòng người cha ra đi lúc con sắp chào đời.

Tôi không biết nói gì. Mọi lời nói đều trở thành láo toét. Tôi dỗ ngọt đưa hai mẹ con về đơn vị, định bụng ở đó sẽ gặp mấy bà Năm Đang, Hai Xót nhờ hai bà giúp đỡ .

Cơn điên của người mẹ cứ nổi lên từng chập, rồi lại dịu xuống không có chừng có đổi gì. Về đến nhà tôi mới để ý thấy chị mặc chiếc áo lạ lùng. Trên chiếc áo bà ba của chị dán đầy những truyền đơn như những mụn vá ly kỳ.

Cán bộ và chiến sĩ ta bu lại đọc.

+ *Tư lệnh phân khu 2 và 3 Hai Nan cùng gia đình hồi chánh.*

+ *Cục trưởng cục tác chiến R Nguyễn Văn Sinh tức Ba Ngọt, tư lệnh phân khu 5 tức hữu ngạn sông Sài Gòn bị nhân dân tự vệ bắt ở Xóm Mới, Gò Vấp.*

+ *Năm Sài Gòn tức là Năm Truyền, tư lệnh công trường 5 kiêm tư lệnh Mặt Trận Tả Ngạn sông Sài Gòn cùng toàn bộ ban chỉ huy trung đoàn mũi nhọn bị tiêu diệt ngay phút đầu của trận đánh vào phi trường Tân Sơn Nhất và Bộ Tổng Tham Mưu.*

Vừa nghe hai tiếng "mũi nhọn", vợ Tư Nhựt ré lên:

- Chúng mày ác lắm. Con đẻ ra không gặp mặt cha. Chúng mày ăn tươi nuốt sống chồng tao!

Bỗng có tiếng đồm ù ù từ xa. Mọi người tự động chui xuống hầm. Tiếng máy bay mỗi lúc một gần... Rồi bỗng một tiếng "xòè" và tiếp theo là tiếng loa:

"Allô! Allô! Đồng bào Củ Chi nghe đây. Trận tổng công kích Tết vừa qua đã đem lại thất bại nặng nề cho quân Việt Cộng và Bắc Việt do tướng Giáp chỉ huy. Trên hai mươi lăm ngàn quân chính quy và du kích đã bỏ mạng ở ven đô và vùng quanh các thị xã. Chúng đã không chiếm được một cứ điểm nào, các Bộ Tư Lệnh chỉ huy đánh vào Sài Gòn đã rút chạy hoặc bị tiêu diệt. Số còn lại đã ra hồi chánh. Tiếp theo là tư lệnh phân khu 2 và 3 Hai Nan hồi chánh, có chánh ủy Bộ Tư Lệnh Tiền Phương của R cũng vừa hồi chánh tại Lái Thiêu. Xin mời đồng bào nghe tiếng nói của ông Trần Văn Đắc tức Tám Hà, chánh ủy của Bộ Tư Lệnh Tiền Phương: Đồng bào Củ Chi thân mến, tôi là Tám Hà, chánh ủy mặt trận phân khu I..."

Tôi đang ngồi dưới hầm bèn ló cổ ra miệng hầm để nghe cho rõ.

Đúng là giọng anh Tám. Lúc chia tay anh vỗ vai tôi: "Hẹn gặp ở Sài Gòn". Câu nói đó có hai nghĩa. Bây giờ tôi mới rõ.

Tôi rêm nhức cả mình mẩy. Như thường lệ, tôi đi tìm ông đốc chiến để uống rượu và tâm sự. Ông cứ uống một ngụm, giần ly chép miệng:

- Có lý nào, có lý nào như vậy được?
- Lỗi tai tôi đâu có nghe lầm.
- Tám Lệ tao còn không tin nữa là Tám Hà hồi chánh.
- Tám Lệ chết lúc mới vô đọt, ông nội ơi.

Năm Tiều ngồi im hồi lâu lại chép miệng:

- Hồn ai nấy giữ!

Sáng dậy, tôi về tập họp đơn vị điểm binh để chuẩn bị xuống đường. Mãi không thấy các ban chỉ huy dắt đơn vị tới. Tôi hỏi Bảy Ga, Ba Thắng, Tư Quân, Hai Khởi không ai nói gì. Tôi biết đám lính anh dũng của tôi đã chuồn quá nửa. Chẳng lẽ tôi lại làm ông Trương Phi đi lòng bắt chúng nó đem về? Tôi bảo ban chỉ huy:

- Để coi, chiều nếu được quá nửa quân số thì xuất quân.

Vừa dứt lời, một thằng bé lùn lùn đầu trọc mới hớt, tóc lên lún phún, từ ngoài sân chạy vô. Vừa chạy vừa kêu:

- Anh Hai ơi! Anh Hai ơi !
- Cái gì vậy?

Tôi nhìn ra thằng Hòn dáng điệu hớt hãi. Tôi nói thầm: "Thôi, thiệt rồi!"

- Chú Tám “đi” rồi anh ạ. -Thằng Hòn nói.

- Đi đâu?

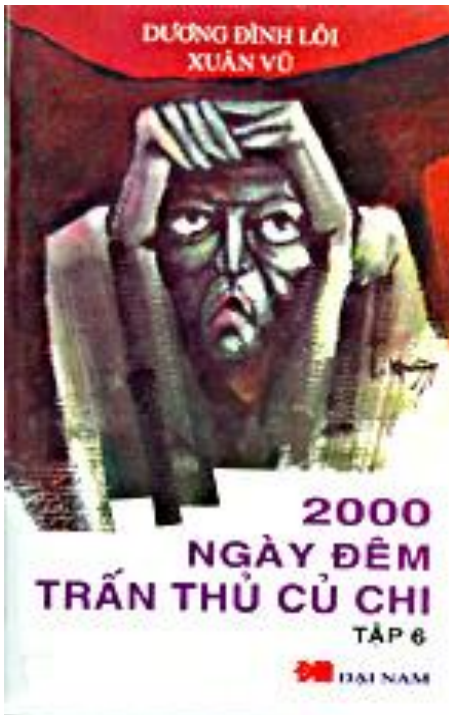
- Chú bảo tôi mượn xe đạp của mấy ông ủy ban xã , rồi đạp qua cầu Lái Thiêu đi luôn. Hu hu hu! thằng Hòn ôm chặt và gục vào ngực tôi.

- Mà nói thiệt hả Hòn?

- Em thương chú Tám lắm anh Hai à ! Em với chú trở xuống kỳ sau không tìm gặp ông già cho mượn xuống cầu tôm nữa... Chú bảo em về nướng nấu với anh. Hu hu...

- Ừ! Thôi mà ở đây tao tính cho! -Tôi cố ôm nó cho khỏi ngã .

Ngoài trời, những tờ bướm bướm rơi lả tả như những mảnh khăn xô tơi tả .

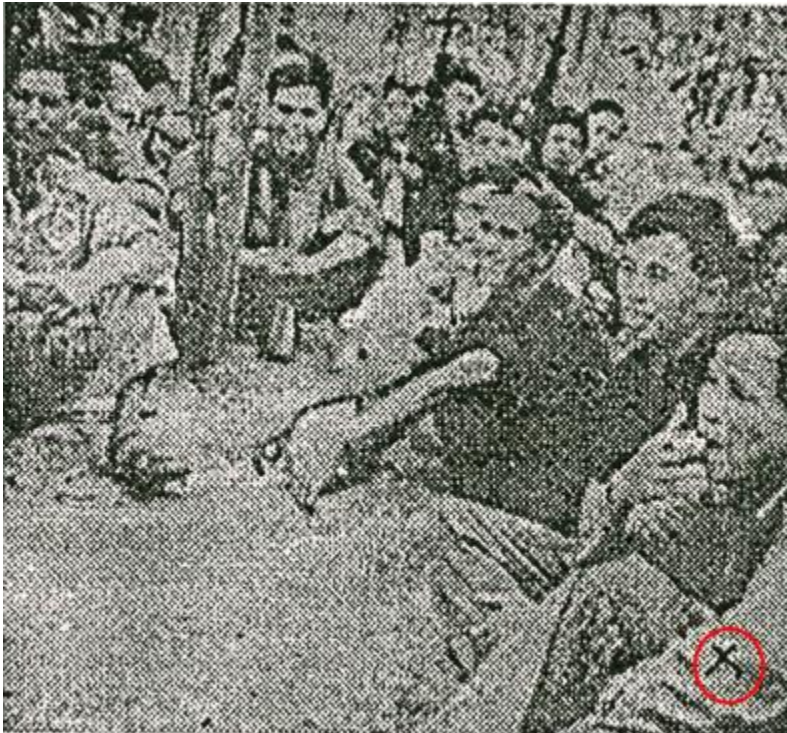


Chương 96

*Phụ đề tên tướng đầu đỏ “Sáu Di”
Tên ăn trộm bây giờ mới thú tội và nói láo:
Nguyễn Chí Thanh chết ở Hà Nội vì bệnh tim*

Trên tờ Tuổi Trẻ số đặc biệt 30 tháng Tư 1995 xuất bản ở Sài Gòn, tên bồi Văn Phác đã khai thật hành vi ăn trộm của tổ chức gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, thực ra là quân Bắc Việt cầm cán chớ không phải Quân Giải Phóng nào cả.

Bức hình mà chúng tôi cho in kèm theo đây xác nhận sự có mặt của bọn này ở Miền Nam trong mưu đồ ăn cướp Miền Nam từ năm 1964. Tên mặc áo quần sáng ngời hàng đầu hút thuốc chính là tên “đại tướng đầu đỏ Nguyễn Chí Thanh”.



Nguyễn Chí Thanh (có dấu thập) ngồi nói chuyện với bộ đội ở Đất Cuốc, miền Đông Nam Bộ. (Ảnh báo Tuổi Trẻ của Việt Cộng)

Trước nhất, chúng tôi xin nói sơ qua về lý lịch tên bồi đã tự tổ cáo hành vi ăn trộm gà của bè lũ chúng.

Tên hẵn là Văn Phác, khi viết bài này thì hẵn là thiếu tướng, nhưng lúc được tên Thanh chọn lựa vô Nam để xách dép cho Thanh thì Phác chỉ là thiếu tá, đang làm chủ nhiệm tờ tạp chí Văn Nghệ Quân Đội ở số 6 Lý Nam Đế, bên cạnh tòa soạn báo Quân Đội Nhân Dân ở đường Phan Đình Phùng.

Trong lúc hai thượng tá Võ Doãn, chủ nhiệm báo Quân Đội Nhân Dân, và Lê Quốc Vinh được đi học Liên Xô và xin ở luôn bên đó không chịu về Việt Nam nữa thì Văn Phác một lòng nâng bi Nguyễn Chí Thanh cho nên được Thanh đề bạt khá nhanh.

Phòng Văn Nghệ Quân Đội bây giờ có những người chính yếu sau đây: Nguyễn Khai, Phùng Quán, Hồ Phương, Trọng Oánh, Nguyễn Ngọc, Nguyễn Ngọc Tấn, Thanh Tịnh, Chính Hữu, Tạ Hữu Thiện... Phùng Quán thì nằm trong nhóm Nhân Văn Giai Phẩm, Tạ Hữu Thiện thì chống đảng với tác phẩm Lửa Thanh (do nhà xuất bản Lao Động in chớ không phải nhà Văn Học). Nguyễn Ngọc Tấn về Nam lấy tên là Nguyễn Thi bị máy bay Mỹ bắn chết ở miền Đông Nam Bộ khoảng năm 65, 66 gì đó. Nguyễn Ngọc về khu 5, sau năm 75 trở ra Hà Nội làm chủ nhiệm báo Văn Nghệ trong phòng trào "cởi mở". Vì cởi quá mạnh nên Nguyễn Ngọc bị mất chức. Nguyễn Khai là cây bút số một của Ban Tuyên Huấn Trung Ương, nhưng sau này lại quay ra chống đảng với

nhiều bài, trong đó có bài: "*Hà Nội dưới mắt tôi: Tiên*", thật ác. Còn ông thi sĩ Thanh Tịnh thì theo đảng sát đày quần chúng ta.

Tờ Văn Nghệ Quân Đội do Văn Phác làm chủ nhiệm là tờ nổi tiếng lập trường, chỉ có mấy tên tướng tá đọc và khen thôi, ngoài ra, đến lính cũng không ngó tới. Nhưng Phác ta vẫn cứ ra đều vì có sẵn tiền và nhà in của đảng. Tuy không viết nhưng Phác lại có nhiều "bút danh" : *Văn Phét, Văn Chó, Phác Cầu*.

Cái bút danh đầu tượng trưng cho tài nói phét của hăn trong cương vị chủ nhiệm. Cái bút danh thứ hai, ba là vì hăn có cái răng khểnh ở mép trái. Nhiều anh em văn nghệ sĩ gọi thẳng là "Phác Chó", có anh em nhã nhặn hơn thì gọi là "Phác Cầu", vì không có khả năng viết văn, nhưng lại có quyền sát sanh, quyền tâu cáo lên trên. Hăn không biết gì về văn học, nhưng đảng cần lập trường ngay ngắn để dễ chỉ huy nên hăn cứ là "lãnh tụ" con của đám văn nghệ sĩ quân đội, dưới quyền Ban Văn Hóa Tư Tưởng nằm trong Ban Tuyên Huấn Trung Ương của Tổ Hữu. Nhờ "lập trường" vững nên vô Nam hăn được Nguyễn Chí Thanh cho xách dép hầu hạ điều đóm một thời gian loanh quanh ở R hú hí với các cháu gái nấu cơm, nhưng trước đó hoặc sau này kẻ làm bí thư cho tên đại tướng thầy Ba Nguyễn Chí Thanh là Thuận, mà Phác nói là bác sĩ riêng của Thanh, sự thực không phải. Thuận là phó tiến sĩ đi học Liên Xô về, và vì là người Nam Bộ nên được Thanh xài trong lúc vô Nam Bộ.

Báo Tuổi Trẻ cho biết là năm 1974, Văn Phác làm chủ nhiệm Cục Chính Trị Quân Giải Phóng Miền Nam, từ một tên thiếu tá chủ nhiệm một tờ báo nhèm, lại phóng lên làm chủ nhiệm Cục Chính Trị Quân Giải Phóng? Trong lúc Lê Đức Anh làm Cục Trưởng Cục Tham Mưu, thiệt là lạ ! Báo Tuổi Trẻ còn cho biết trong chiến dịch Hồ Chí Minh 1975, Phác làm chánh ủy quân đoàn dã chiến 232, quân đoàn đó là quân đoàn nào? Chẳng có quân đoàn (ít ra là một tổ chức gồm mười sư đoàn Corp d' Armée). Đoàn quân ô hợp Bắc Kỳ vô tới Nam trở thành một đám tàn quân thảm hại mất khả năng chiến đấu, đồng bào trong Nam gọi là "*đám lính cút ngựa*" (vì bọn này mặc quần áo màu cút ngựa) hoặc "*lính vịt xiêm*" (vì chúng mang dép râu đi như vịt xiêm). Xin mời bạn đọc lời thú tội của tên Văn Phét đăng trên đặc san Tuổi Trẻ số đặc biệt 30 tháng Tư 95 xuất bản ở Sài Gòn nói láo về cái chết của tên giặc đầu đở Nguyễn Chí Thanh với tên bài "Chuyện bây giờ mới kể" như sau:



đại tướng Nguyễn Chí Thanh ở chiến trường

VĂN PHÁC

Một ngày cuối tháng Tám 1964 tôi có việc bận ở toà soạn nên về nhà muộn. Hồi đó, tôi đã từ chủ nhiệm tạp chí Văn Nghệ Quân Đội chuyển sang phụ trách báo Quân Đội Nhân Dân. Vào khoảng giữa trưa, bỗng một đồng chí liên lạc hối hả đến đưa tôi một công văn hỏa tốc trong đó chỉ có mấy dòng ngắn gọn của phó chủ nhiệm Tổng Cục Chính Trị Phạm Ngọc Mậu, hẹn 14 giờ tôi vào gặp anh có việc gấp.

Tôi vào cơ quan sớm trước giờ hẹn. Ít phút sau anh Mậu đến.

Anh cười:

- Mình nói cậu biết nhưng phi "bem" tuyệt đôi. Chắc cậu cũng chưa biết anh Thanh đã được phân công thay mặt Bộ Chính Trị vào trực tiếp lãnh đạo chiến trường. Anh đề nghị chọn một số cán bộ đi cùng đợt này, trong đó có cậu đấy. Đã có quyết định của Quân ủy Trung ương đây rồi. Hôm nay tôi mời cậu vào là để phổ biến nhiệm vụ.

Mấy hôm sau tôi được triệu tập dự một lớp học đặc biệt. Số cán bộ được tập trung đi B lần này lớn nhất từ trước đến nay, phần lớn là từ cấp tá trở lên, và là cán bộ đơn vị chủ lực gồm đủ mặt các anh tài của bộ binh, pháo binh, công binh, đặc công và đủ cả cán bộ tham mưu, chính trị, hậu cần. Buổi kết thúc, lớp học được Bộ Chính Trị đãi một bữa tiệc mặn tại nhà khách Bộ Quốc Phòng. Cũng là một buổi kết thúc rất đặc biệt. Có gần đủ mặt các đồng chí trong Bộ Chính Trị và Quân ủy Trung ương đến dự. Và đặc biệt, bác Hồ cũng đến dự buổi gặp mặt này.

Trong buổi liên hoan, riêng tôi cứ thấp thòm vì sao một nhân vật quan trọng như đồng chí Nguyễn Chí Thanh lại vắng mặt ở đây. Tôi đến hỏi anh Mậu. Anh ghé vào tai tôi nói nhỏ:

- Ông Thanh đã đi bằng đường đặc biệt, vào tới trong đó an toàn rồi, đang điện ra giục các cậu vào gặp đấy. Còn vào làm gì kể cả cậu, tới trong đó anh Thanh sẽ giao nhiệm vụ cụ thể.

Vài ngày sau chúng tôi được lệnh lên đường. Để bảo toàn lực lượng, chúng tôi được chia ra nhiều tổp nhỏ và mỗi tổp đi theo một đường khác nhau. Lúc đó chiến trường đang cần một số cán bộ đội chủ lực có kinh nghiệm vào gặp để xây dựng "quả đấm chủ lực" của Miền nên phần lớn đi bí mật theo đường biển. Tổp năm người chúng tôi cũng được làm một cuộc hành quân mạo hiểm theo đường mòn trên biển. Sau bảy ngày đêm, con tàu bé nhỏ của chúng tôi chẳng khác gì một chiếc lá tre lênh đênh giữa đại dương chất đầy vũ khí, thuốc nổ trong khoang, thêm năm cán bộ đi cùng, đổ bộ trót lọt vào cửa sông Cổ Chiên thuộc tỉnh Trà Vinh. Từ đó chúng tôi chuyển sang đường giao liên trên bộ, lặn lội cả tháng trời ròng rã mới tới trạm đón của R (tên gọi tắt cơ quan Trung ương Cục ở Miền Nam). Chúng tôi được đưa về Cục Chính Trị Miền. Ngay sáng hôm sau, anh Hai Chân (Lê Văn Tưởng) đưa chúng tôi sang gặp anh Thanh ở ban chỉ huy Miền gần đấy.

Anh Thanh niềm nở ra đón chúng tôi vào nhà. Anh vui vẻ giới thiệu nhà xinh xắn do các đồng chí vệ binh dựng lên rất nhanh để anh vừa làm việc vừa ngủ ngay bên hầm trú ẩn. Nhà để trống bốn bề vì ở miền Nam cả đời không có gió bão nên anh Thanh muôn để vậy cho thoáng. Bàn làm việc của anh và ghế đều làm bằng các cây nhỏ ghép lại. Giường cũng bằng cây, có thêm một chiếc võng ny lông mắc vào hai cây cột. Anh ngồi đu đưa trên võng và bắt đầu bằng việc xưng tên:

- Các cậu này! Vào đây vui thật, mỗi người đều được đặt một tên và được phong thứ nữa. Nguyễn Chí Thanh bây giờ tên là Sáu Di đấy nhé! Cái tên này cũng có lai lịch, để rồi nói sau. Từ nay cầm tiệt gọi tên cúng cơm. Các cậu cũng vậy, đều đặt tên mới và gọi bằng thứ.

Anh vui miệng giới thiệu anh Trần Văn Trà, chỉ huy trưởng ban chỉ huy Miền. là Tư Chi; anh Lê Trọng Tấn, chỉ huy phó, là Ba Long; anh Trần Độ, phó chính ủy, là Chín Vinh; anh Lê Đức Anh, tham mưu trưởng, là Sáu Nam v.v... Một cuộc đặt tên cho chúng tôi diễn ra sôi nổi ngay tại nhà anh. Tôi vốn họ Trần, thấy chưa có nhận thứ tám, nên xin đặt tên mình là Tám Trần.

Sau đó, anh nói về tình hình và nhiệm vụ cụ thể cho từng người. Trước hết anh hỏi chúng tôi trên đường đi có theo dõi chiến trường Bình Giả không? Cũng nhờ Tổng Cục Chính Trị phát cho mỗi người một cái đài Panasonic của Nhật nên chúng tôi không nên nổi ù ở lăm. Sau khi nghe chúng tôi trả lời, anh sáng khoái nhận định: Đây là đòn đầu tiên, trung đoàn chủ lực của ta diệt chiến đoàn Ngụy ngoài công sự. Nhưng ta còn phải vươn lên có năm

đấm chủ lực lớn hơn, mạnh hơn, đủ sức diệt gọn cả tiểu đoàn chủ lực Ngụy trong công sự mới hòng xoay chuyển nổi tình hình. Anh càng nói càng say sưa, hút thuốc lá liên tục. Anh nhắc đi nhắc lại nhiệm vụ cần kíp trước mắt là phải có phong trào chiến tranh nhân dân mạnh. Bỗng anh nắm chặt bàn tay gơ cao trước mặt chúng tôi:

- Nhớ tà phải có quá đấm chủ lực mạnh mới mong nắm chắc phần thắng trong tay.

Sau chiến thắng Bình Giả, đại tướng Nguyễn Chí Thanh lại cùng tập thể Bộ Chỉ Huy quân sự Miền ráo riết chỉ đạo việc chuẩn bị chiến dịch mới. Mọi người đều tâm đắc với lời nhắc nhở của đồng chí chính ủy Quân Giải Phóng Miền Nam là: "Thỏa mãn dừng lại lúc này là có tội, phải thừa thắng xông tới, quyết tâm đập tan chiến lược chiến tranh đặc biệt của địch ". Vào trung tuần tháng 4/1965 nổ ra chiến dịch lớn Đồng Xoài, lớn về mục đích yêu cầu, lớn về lực lượng tham gia, về thời gian kéo dài của chiến dịch. Một Bộ Chỉ Huy tiền phương được thành lập để trực tiếp đôn đốc kiểm tra, giúp đỡ các đơn vị tham chiến gồm anh Ba Long (Lê Trọng Tấn), anh Chín Vinh (Trần Độ) và anh Năm Thạch (Hoàng Cầm) v.v...

Chính ủy Nguyễn Chí Thanh và chỉ huy trưởng Trần Văn Trà ở chỉ huy sở cơ bản chỉ huy chung các hướng toàn Miền phối hợp với Đồng Xoài.

Trong khi chiến dịch Đồng Xoài đã diễn ra trên địa bàn tỉnh Phước Long, thì quân và dân khu 5 thắng lớn trong trận Ba Gia ở Quảng Ngãi. Trong khí thế chiến thắng dồn dập trên khắp các chiến trường, ngay hôm sau, đại tướng Nguyễn Chí Thanh ngồi viết một mạch bài báo lấy tựa đề là Ba Gia gọi Đồng Xoài, phân tích sâu sắc về hai chiến thắng vang dội này với bút hiệu Trường Sơn. Bài báo đã được đài phát thanh Giải Phóng phát đi phát lại nhiều lần và gây được sự chú ý đặc biệt của dư luận trong nước và ngoài nước. Trong bài báo đó, anh Thanh đã nêu bật một nhận định có ý nghĩa về chiến thắng Ba Gia-Đồng Xoài, cùng với thắng lợi đánh phá tơi bời chiến lược bình định, gom dân lập ấp chiến lược của địch, là biểu hiện sự phá sản hoàn toàn chiến tranh đặc biệt của Mỹ Ngụy. Chiến thắng Ba Gia-đồng Xoài chứng tỏ quân và dân miền Năm đã giành quyền chủ động trên chiến trường.

Sau đó, anh Thanh còn viết tiếp một số bài nổi tiếng khác, nêu ra nhiều ý kiến mới và sự phân tích sâu sắc của anh như bài "Mỹ giàu nhưng không mạnh..."

Tôi nhớ hoài một buổi đầu tháng Ba 1965, anh gọi tôi lên hỏi:

- Chú có nghe tin gì vừa rồi không?

Tôi chưa kịp trả lời, anh nói ngay:

- Các đài phương Tây vừa đưa tin hôm nay Mỹ đã cho hai tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến từ Okinawa đổ bộ vào Đà Nẵng rồi. Chắc nó còn tiếp tục đổ tiếp quân Mỹ vào nữa. Chú báo ngay cho bên tham mưu theo dõi sát, nắm kỹ tình hình để Bộ Chỉ Huy Miền có cơ sở bàn biện pháp chủ động đối phó. . .

Tôi nhìn lên tấm lịch treo ở cột nhà. Hôm đó là 9 tháng Ba 1965. Trong buổi giao ban hôm sau ở Bộ Chỉ Huy bàn là đi đến kết luận chính xác là phải chuẩn bị thật tốt, bảo đảm chắc thắng chiến dịch Đồng Xoài, đồng thời phải chuẩn bị ngay cuộc đọ sức trực tiếp với quân đội Mỹ trên chiến trường miền Nam Việt Nam

Sau đó, anh đã dành nhiều thời gian đi xuống các đơn vị chiến đấu và cơ sở gặp gỡ trò chuyện với cán bộ, chiến sĩ và nhân dân để mong tỏ ra câu trả lời cho những vấn đề nóng bỏng đang đặt ra, đặc biệt là việc xây dựng quyết tâm đánh Mỹ trong bước chuyển từ chiến lược chiến tranh đặc biệt sang chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ ở Miền Nam Việt Nam.

Hồi đó đại tướng Nguyễn Chí Thanh mới ngoài 50 tuổi, còn khoẻ, xông xáo. phương tiện đi lại duy nhất là xe đạp, lại thường phải đi đêm, nhưng anh đạp chẳng thua kém gì chúng tôi. Bộ đồ hành quân quen thuộc của anh thường là bộ bà ba đen hoặc nâu, chiếc mũ tai bèo, một đôi boots ngắn để chông rãnh chàm oạp và một khẩu súng ngắn bên sườn.

Cuối năm 1965, được sự chỉ đạo của Trung Ương và Trung Ương Cục. Quân Ủy Miền triệu tập hội nghị mở rộng do đại tướng Nguyễn Chí Thanh chủ trì, để bàn gặp những vấn đề cấp bách đối với chiến tranh cục bộ của Mỹ. Hội nghị có ý nghĩa lịch sử này không tổ chức ở chỉ huy sở của R mà bí mật chuyển ra rẫy sản xuất của cơ quan. Rẫy này nằm ở gần biên giới, rất quang quẻ, thoáng mát. Thịnh thoảng anh Thanh ra rẫy kết hợp vừa làm việc vừa nghỉ ngơi. Anh em vệ binh làm cho anh một cái nhà nhỏ giữa mấy khóm chuối, xung quanh là những hàng dưa, đu đủ, mía, dọn cỏ sạch, vun đất mới đỏ chói, trông rất vui mắt.

Hội nghị Quân ủy Miền đã diễn ra tại ngôi nhà này. Mở đầu hội nghị, anh Tư Chi (Trần Văn Trà) và anh Năm Thạch (Hoàng Cầm) trình bày tỉ mỉ diễn biến, kết quả và kinh nghiệm sốt dẻo qua những trận đầu tiên của sư đoàn 9 của ta đọ sức với quân Mỹ.

Cuối cùng, đại tướng Nguyễn Chí Thanh nhấn mạnh nhiệm vụ của công tác chính trị, tư tưởng lúc này là xây dựng cho được quyết tâm đánh Mỹ, quyết tâm đập tan kế hoạch phản công mùa khô 1965-66 của địch.

Trước khi kết thúc, hội nghị Quân ủy Miền nhất trí phát động phong trào thi đua dám đánh và quyết thắng Mỹ với những khẩu hiệu đầy sức sống đã thành câu nói cửa miệng của quần chúng: tìm Mỹ mà đánh, tìm Ngụy mà diệt v. v...

Không mấy chốc phong trào giành danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ, dũng sĩ diệt Ngụy khởi đầu từ T4 (đặc khu Sài Gòn), nhanh chóng phát triển thành cao trào rộng lớn toàn Miền không sức gì cản nổi.

*

Nhiệm vụ nặng nề của chiến trường đã làm đồng chí Nguyễn Chí Thanh xuống sức nhanh. Đầu năm 1967, anh được Bộ Chính Trị triệu tập ra Hà Nội bàn chiến lược chung của cả nước và kết hợp kiểm tra sức khỏe.

Sau khi chiến thắng vang dội của quân và dân ta trong chiến dịch Giôn Sơn Xi Ti của Mỹ ở miền Đông Nam Bộ, đại tướng Nguyễn Chí Thanh điện vào Bộ Chỉ Huy Miền cho anh Hoàng Cầm và tôi mang tài liệu ra báo cáo, làm việc xong lại vào.

Chúng tôi về tới thủ đô Hà Nội giữa lúc Mỹ tăng cường chiến tranh phá hoại, không quân Mỹ đánh phá ác liệt miền Bắc hằng ngày.

Một ngày đầu tháng Bảy 1967, đại tướng Nguyễn Chí Thanh gọi tôi và anh Cầm vào làm việc ở Tổng Cục Chính Trị. Anh báo kế hoạch trở về B2 và nói rõ thời gian cụ thể là 7 tháng Bảy 1967 anh sẽ đi trước với bác sĩ Thuận (bác sĩ riêng của đại tướng Nguyễn Chí Thanh) bằng đường riêng. Một tuần sau anh Cầm và tôi đi tiếp theo đường cũ của chúng tôi.

Tối 6 tháng Bảy 1967, tôi và vợ tôi đến thăm anh và chị Cúc là vợ anh. Hai anh chị rất vui vẻ tiếp chúng tôi. Anh cho biết sức khỏe của anh rất tốt, không có vấn đề gì. Tôi cũng nghĩ như thế.

Sáng 7 tháng Bảy 67, tôi vào Tổng Cục Chính Trị làm việc với anh Song Hào như đã hẹn. Tôi bước lên cầu thang thì thấy anh Hào đang từ trên gác vội vã đi xuống. Nhìn thấy tôi, anh nói ngay:

- Anh Thanh phải đi cấp cứu rồi. Ta vào 108 ngay xem thế nào?

Tôi giật thót người, đứng sững lại ít phút coi chạy vội ra xe. Khi qua nhà anh, thay chị Cúc đang đứng thẩn thờ ở sân. Tôi rẽ vào hỏi chị:

- Tình hình của anh thế nào chị?

Chị lắc đầu:

- Nguy lắm. Tôi vừa ở dưới ấy về, các bác sĩ không muốn tôi ở luôn dưới đó. Anh cho tôi đi cùng với.

Tôi đưa chị ra xe. Khi tới nơi, các đồng chí lãnh đạo và nhiều người khác cũng đứng đông chật ở cửa buồng mổ. Bên trong chỉ có hội đồng bác sĩ đang làm việc. Không khí nặng nề quá. Tôi lách qua đám được nhìn vào, thấy anh Thanh đang được bơm oxy trên bàn mổ.

Tôi quay ra thì đồng chí Võ Nguyên Giáp vừa đến. Một bác sĩ đưa anh một áo choàng trắng. Anh vào một lúc lâu, khi ra anh ngập ngừng nói với một số đồng chí đứng gần:

- Anh em bác sĩ rất cố gắng, nhưng khó lắm rồi!

Vừa lúc ấy, bác sĩ Thuận ra, len tới ôm lấy tôi nói trong nước mắt:

- Chúng ta mất anh Thanh rồi!

Lúc đó là 8g30 sáng ngày 7 tháng Bảy 1967.

Bệnh nhồi máu cơ tim đã vội cướp đi đại tướng Nguyễn Chí Thanh, trong lúc sự nghiệp cách mạng và kháng chiến rất cần những người lãnh đạo tài, đức vẹn toàn như anh .

Bạn đã đọc hết bài báo của tên Văn Phét. Thật không hổ danh tên nói phét cháu bác Hồ. Nhất là ở đoạn nói về "quả đấm và giành quyền chủ động". Quả đấm là gì? Chủ động gì

Chúng tôi có mặt trên chiến trường Củ Chi, Tây Ninh (chiến trường sôi động nhất vì là cửa ngõ Sài Gòn, mục tiêu tấn công của quân Mỹ, căn cứ Đồng Dù), không thấy lúc nào quân Giải Phóng "đấm" được một cú "coi cho được", mà chỉ bị Mỹ nện cho tơi bời... Các trận Bình Giả, Ba Gia, Đồng Xoài chúng tôi biết rất rành. Các trận này là sự thảm bại của quân Giải Phóng. Quân số các đơn vị tham chiến bị tiêu hao một phần ba hoặc một nửa, nhiều cán binh bị B52 lần đầu đã diên luân, tuy sống sót về nhà nhưng không sao chữa lành bệnh được. Hai công trường 5.và 9 xơ xác, mất hồn. Thế mà tên Thanh còn lếu láo dám chê "Mỹ giàu nhưng không mạnh". Đó là cách nói lấp liếm nhà nghề của Việt Cộng.

Về cái chết của tên bần cố nông này, tên Văn Phác càng tỏ ra là một tên Đại Phét. Hẳn phía ra một đoạn giọng ép dối trá để che lấp cái chết thể thảm của tên đại tướng đầu đỏ Chúng tôi đã viết về cái chết này ở trong bộ hồi ký 2000 Ngày Đêm Trấn Thủ Củ Chi, tập IV (sắp tái bản) và tập này nói rõ mảnh đất mồ chôn hãn. Sự thực nơi hầm trú ẩn cho Bộ Chỉ Huy Tiền Phương R trong chiến dịch Mậu Thân 68 không cần phải B52 oanh tạc, mà chỉ pháo của sư đoàn 5 bộ binh Sài Gòn cũng đủ đập tan. Nhưng quả thật B52 có oanh tạc vùng kế cận, ngôi hầm này không bị tổn thương, nhưng tên đại tướng này lại bị "trời đánh". Số là sau khi đợt bom đã dứt hãn thì Bộ Chỉ huy R và Bộ Tư Lệnh Quân Khu IV từ dưới hầm chui lên để xem tình hình và dời đi chỗ khác, không hiểu sao một nhánh cây từ trên cao gãy ngang và rơi xuống chọc ngay óc o của hãn, làm hãn ngã xuống và chết nay không kịp trối một tiếng nào.

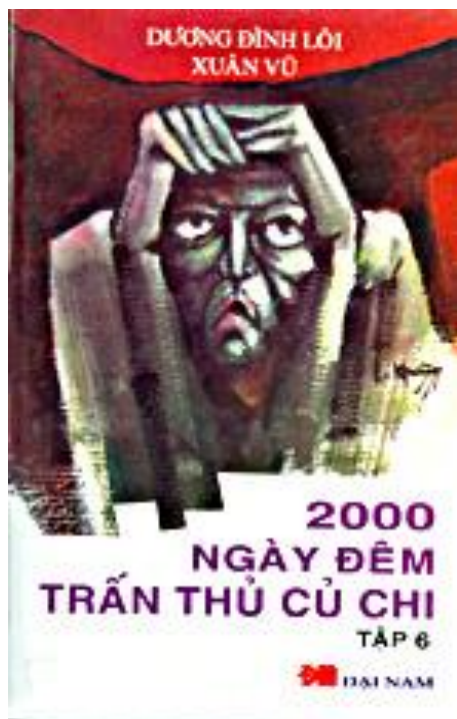
Tôi được Tư Linh, trưởng ban Dịch vận Khu cho biết, lúc y chạy đi tìm phương tiện để "cứu cấp". Sau đó xe thồ chở một bọc ny lông chạy đi qua Mi

Nốt để trực thăng từ Phnom Penh đến chỗ về đó, rồi máy bay Hà Nội vào đem về "cứu cấp". Hy vọng đại tướng sẽ được cứu sống ở bệnh viện 108 và bác sĩ Thuận nào đó không phải rơi nước mắt ôm Văn Phác mà kêu rằng : "*Chúng ta đã mất anh Thanh!*" như mẹ xử Phét kể lể một cách láo khoét.

Chưa chắc cái xác của tên đại tướng đã được đưa về tới Hà Nội, vì từ hầm trú ẩn ở Long Nguyên mà sang Minốt phải mất bốn ngày xe thô. Còn từ đây về tới Hà Nội thì không biết mất bao lâu nữa. Có người bàn rằng sở dĩ hấn chết thê thảm như vậy là vì xui xẻo. Số là trước đó vợ hấn ở Hà Nội vô (cũng bằng máy bay qua ngõ Mi nốt, có giải phóng quân võng về R thì bắt được ngài đại tướng rà rê với cô cháu gái cưng yêu là vợ cố anh hùng đặc công Nguyễn Văn Trỗi, bà ta nổi tam bành bỏ về Hà Nội, và ông tướng đi Củ Chi để kiểm tra tình hình chiến trường chuẩn bị Tết Mậu Thân, chẳng dè lại vong thân .

Chương 97

Những chuyện khóc hổ người cười ra nước mắt



Thiên Lôi được lệnh vác búa đi vô Sài Gòn tiếp viện cho E mũi nhọn của Tư Nhật và Hai Phái. Tôi xin trở lại phía trước một chút. Như tôi đã viết về lý lịch của tôi là tôi có một người em ruột làm đại úy Thủy Quân Lục Chiến của Việt Nam Cộng Hòa. Tôi đã khai điều này với ông Ba Thắng cục phó Cục Chính Trị R trước khi tôi "hạ san". Như vậy là rõ ràng: em đi đường em anh đường anh. Khi về tới Củ Chi thì Chín Lộc từ ban quân báo khu bảo tôi cho địa chỉ của nó để y liên lạc với ý định vận động làm một cuộc "binh biến" như Phùng Văn Mười ở Bình Dương (?) tôi không rõ. Nhưng trên bảo tôi phải nghe. Vấn đề có em làm sĩ quan Sài Gòn thật là nguy hiểm cho bản thân ai sa vào hoàn cảnh đó. Có lẽ (tôi chỉ đoán thôi) Chín Lộc không vận động được chú em tôi nên phải dùng đến cái lưỡi của tôi. Tôi mời gia đình tôi vào Khu (ở Ràng hai năm trước) có má tôi, hai em gái, một em rể và thằng em ruột Thủy Quân Lục Chiến. Tôi nói chuyện với nó. Nó cười, bảo là cấp trên của nó có biết nó có anh ruột (là tôi) đi tập kết về hoạt động ở Củ Chi nên cho phép nó vào tiếp xúc và nói rõ chánh nghĩa của Việt Nam Cộng Hòa cho tôi nghe. Thế là vì tôi vận động nó lại bị nó vận động. Nhưng chẳng ai nghe ai. Đó là sự thực.

Như thế là huề cờ. Không ai thua ai. Tôi không thể bỏ Hà Nội thì nó cũng không chịu rời Sài Gòn. Nhưng nay lại nảy sinh vấn đề... cho tôi. Thắng bạn đời là Tư Linh (Phó ban dịch vận Khu) của tôi đã rí tai tôi về vấn đề ấy: mấy chả "ghim" mà đó ! Bề mặt tôi không để ý lời khuyên đó. Nhưng trong bụng thì hơi run. Đóng quân trong vùng đất hẹp tẻ dưới cánh các thứ máy bay do thám của Mỹ và gián điệp, phượng hoàng của Việt Nam Cộng Hòa làm sao một tiểu đoàn có thể giữ được bí mật trong năm năm trời mà không bị bom pháo? Cấp trên nghi ngờ tôi, nên không thăng cấp (tôi cũng không cần - cứ công tác để ở trên xem kết quả mà đánh giá con người tôi) - và đến Tết Mậu Thân, tôi không được ở trên "cho vô Sài Gòn", đi với E mũi nhọn của Tư Nhung mà tôi đang là Tham Mưu Trưởng. (Cũng may cho tôi! Nếu đi thì đã không về.)

Sau khi E mũi nhọn bị hủy diệt. Toàn bộ Ban chỉ huy E là Tư Nhựt E trưởng, Hai Phái chính trị viên E, Tám Lệ (bạn tôi từ Bắc về) E phó cùng với Bộ Tư Lệnh Tiền Phương: gồm có Năm Truyện (tức Năm Sài Gòn F trưởng) Tư Lệnh, Tư Chi tham mưu trưởng Bộ Tư Lệnh cũng bị tiêu diệt ngay từ phút đầu nổ súng - riêng Tám Hà Chánh ủy Bộ Tư Lệnh Tiền Phương bỏ ra Sài Gòn (đi xe đạp qua cầu Lái Thiêu). Lúc đó ở trên mới chiếu cố đến Thiên Lô này. Tức là kêu Thiên Lô xách búa đi Sài Gòn để tiếp nối đợt hai.

Rất tiếc Trần Văn Chè bây giờ không còn ở trên cõi đời, nên tôi không thể hỏi vài câu. Có phải ông Tư lệnh Quân Giải Phóng tin tưởng tôi có phép thần thông để cứu nguy cho những xác chết? Hay ông ta đem tôi nướng luôn để trả mỗi hận thù tình xưa? Bà tư Lệnh Kim Thoa con luật sư Lê Đình Chi chính là bồ nhí của tôi trước khi thăng thiên làm nội tướng cho ông Tư Lệnh lúc bấy giờ đang sẵn khí dọc ở miền Đông chiến khu D.

Cũng tốt thôi, như vậy Thiên Lô này cũng được tiếng thơm lây vì đã "hy sinh vì nước". Trò đời, ai xem rõ được ruột gan con người khi con người đã khoác áo rộng và đội mũ cao? Trước không cho đi vì: Thiên Lô là con "heo nái", tức là cán bộ huấn luyện đào tạo pháo binh. Nó chết lấy ai thay nó? Rồi bây giờ cho nó đi: để tiếp sức cho E mũi nhọn (đã "tà" và gãy rồi). Lý do nào cũng chính đáng cho cấp trên đùn cả cục vinh quang cho Thiên Lô này. Ừ đi thì đi. Có con ngựa nào chủ đã lên lưng mà không chịu xông trận?

Nhưng nên nhớ là E mũi nhọn của Tư Nhựt là tiểu đoàn Quyết Thắng của tôi đôn lên thành E chớ không có đủ quân số! Nay đã đưa xuống Sài Gòn rồi. Trên Củ Chi này chỉ còn le the... ba sợi du kích và dững sĩ dưới xã xách đầu lên. Xã đội trưởng thí cho làm C trưởng, C phó, anh tổ trưởng nào nhậm lệ cho làm A trưởng, B trưởng. Tất cả họp thành một D đưa vô đợt hai do Thiên Lô chỉ huy. Đi chết cho tổ quốc thì ai dám từ chối?

Tôi cấp tốc đi tổ chức lại các C và các bộ phận chuyên môn để sửa soạn xuống đường. Một hôm gặp bà quận ủy Hai Xót, cô cán bộ Phụ Nữ Giải Phóng Tám Phụng và bà Khu ủy Năm Đàng. Thấy tôi đi cùng hưởng với các

bà và tôi có cận vệ nên mấy bà xin tháp tùng cho khỏi sợ biệt kích thẳng Giác xơi tái.

Trời chiều bảng lảng. Không pháo không bom là giờ lý tưởng của đất Củ Chi này. Cho nên câu chuyện nổ râm ran trong đoàn khách lữ hành. Bà Khu ủy bất ngờ hỏi tôi:

- Anh Hai (Lôi) có biết vợ Tư Luông không?

Tôi biết chớ sao không biết, nhưng để coi bà nói chuyện gì, tôi bèn hỏi lại:

- Tư Luông nào?

Bà Khu ủy đập vai tôi:

- Ở chung với chồng người ta mấy năm mà không biết. Tư Luông là Tư Nhựt đó !

- Tư Nhựt . ờ ờ. Tư Nhựt thì biết, chứ Tư Luông không quen.

- Ảnh hy sinh rồi!

- Ảnh là anh hùng giải phóng của R. Tôi làm báo công cho ảnh chớ ai, chị Năm!

Bà Khu ủy lại đập vai tôi, lần này mạnh hơn và trách:

- Tôi nghe người ta nói bao nhiêu thành tích của anh, anh đồn cho ảnh hết phải không?

- Đâu có chuyện đó chị Năm. Công của ai nấy báo chứ, đồn sao được mà đồn?

Năm Đang chắc lưỡi:

- Hai chị em sẩy hết rồi !

- Sẩy gì chị Năm?

- Tư Nhựt chồng cô Lành, Sáu Thưa chồng cô Mạnh. Hai anh em cột chèo đều hy sinh ở đợt một. Xã đội ở dưới Rạch Tra lên báo cho bà má vợ ở xóm Bà Nga.

Tôi mà không biết thì ai, nhưng còn làm bộ:

- Vậy hả chị Năm?

- Quý anh, còn đóng kịch nữa.

- Tôi chỉ biết có Tư Nhựt... thôi, chứ đâu biết Sáu Thưa thế nào

Bà Khu ủy chắc lưỡi:

- Tội nghiệp đứa nhỏ không biết mặt cha!

Tôi lặng thinh. Còn biết nói gì bây giờ? Nói câu gì cũng vô ích cả. Nên tôi không nói gì hết. Bà Khu ủy tiếp:

- Nó bỗng đứa nhỏ còn trong tháng đi ngoài nắng, đầu quấn khăn tang ở ngoài Suối Cụt đi vô. Tôi chặn lại an ủi rồi dẫn nó ra ấp Mây Đẳng gửi cho nhà cơ sở của mình. Hai mắt nó sưng vù. Con so, con gái mà . To xương, mắt tóc đen thui, đặt tên là con Thơ -Bà Khu ủy tiếp- Cả trung đoàn chết hết. Cán bộ D không còn sót một người nào.

Cái nguồn tin không có trên giấy báo, trên đài này tôi đã nghe đến mòn tai rồi, nhưng nay nghe lại -mặc dù không đầy đủ- tôi vẫn thấy choáng váng cả người. Chưa bao giờ có một tình huống lạ lùng như vậy. Từ thời đánh Tây tới nay, chưa khi nào bộ chỉ huy lại hy sinh một lúc và cán bộ không còn ai. Đơn vị như rắn mất đầu làm sao mà đánh giặc? Tôi đi bước thấp bước cao như trong ác mộng.

Mới hôm nào đây Tư Nhựt từ R về, cùng đi với Năm Truyện và Tư Chi gặp tôi ở ven rừng Đồng Lớn hai đứa làm nửa chai Anít . Tư Nhựt đã được huy hiệu anh hùng Giải Phóng và lên chức E phó quyền E trưởng chỉ huy E mũi nhọn cùng với Hai Phái chính trị viên E. Tuy được nhiều cái vinh quang ít ai được cùng một lúc, nhưng Tư Nhựt lại không vui. Nhựt lại than thở những lời biệt ly. Tiên tri trần trời "Tôi có mệnh hệ nào ông lo giùm vợ con tôi !,, Tôi không muốn nghe những lời nã nề như thế nên gạt ngang. Vậy mà nay đã thành sự thật rồi! Tội nghiệp cho hai mẹ con nàng biết bao nhiêu ! Tôi còn làm gì được "lo giùm" là lo làm sao?...

Tôi đang suy nghĩ mông lung thì chị Hai Xót nói:

- Bây giờ anh phải lo cái gánh nặng đó !

- Gánh nặng gì mới được?

- Nó đi tìm anh đó.

- Tại sao lại tìm tôi?

- Không biết Tư Nhựt đã nói với nó những gì mà nó bảo mọi người là nó đi tìm anh. Nó còn nói anh là "ba... con Thơ" tức là...

Tôi nói:

- Anh có nhờ tôi giúp đỡ vợ con anh thôi chứ ai mà nhận làm ba con bé !
- Ba nuôi không được sao?
- Ba nuôi rồi ba thiệt mấy hồi !

Hai Xót tung. Năm Đang hứng.

Câu chuyện nửa chơi nửa thiệt bữa chiều hôm đó bỗng trở thành kỳ lạ. Sự đời nghĩ cũng éo le. Sẵn ngon ngọt tôi xin kể luôn. Đây là chuyện một năm sau... Tình hình Củ Chi càng găng hơn. Tôi gặp vợ Tư Nhứt ở Gò Đình xã Trung Lập Hạ... Bộ Tư Lệnh không còn đất sống nên phải chạy qua Cao Miên. Ông Tư Lệnh Ba Xu thì về trên R làm Thứ Trưởng Bộ Quốc Phòng cho chánh phủ lâm thời gì đó. Còn Năm Lê vẫn còn ở lại với chức Tư lệnh phó kiêm tham mưu trưởng Quân Khu. Anh gọi tôi tới và theo thói thường từ xưa, vẫn kêu tôi bằng thẳng.

Chuyện dài lắm bạn đời ơi. Xin hãy rán đọc để cùng với chúng tôi cười ra nước mắt. Năm Lê bảo: "Anh Ba (tức Ba Xu) cho mày xuống E Quyết Thắng để thay lão Bảy Thành – (tức Bảy Ứng thay tôi làm Quận trưởng Củ Chi năm trước.) Mấy tháng trời lão không có đánh một trận nào, báo cáo toàn khó khăn, xin cấp cho đủ thứ mà lão thừa biết cấp trên không cho. Vì không có! . -Anh móc trong túi ra một tờ pơ-luya xếp nhỏ đưa ra cho tôi- Quyết định thăng cấp cho mày E phó tao giữ lâu nay. Mày biết tại sao tới bây giờ người ta mới chịu phong cho mày cấp E, mà chỉ cấp E phó thôi không?

Anh móc thuốc đưa, rót trà cho tôi rồi tiếp, giọng nói khàn khàn qua làn khói:

- Vì mày bị nghi ngờ là Tư Đức. Mày nhớ Tư Đức Trung đoàn trưởng hồi trước chứ?

- Dạ nhớ anh Năm ! Nhưng em không rành những chuyện thời đó vì em còn con nít.

- Tư Đức dưới thời Nguyễn Bình đã ngầm có ý định đưa cả một trung đoàn về thành đầu thú. Nhưng trên đường đi thì Hai Giá, trung đoàn phó, lại biết được ý định của Tư Đức nên Hai Giá có âm mưu sẽ lái cho cả đoàn về nạp mạng cho Nguyễn Bình. Cho nên Tư Đức rút súng hét: "Mày phản tao hả Giá?" rồi bắn mấy phát. Hai Giá chết gục. Tư Đức bắn Hai Giá xong thì chạy, nhưng bị vệ sĩ của Hai Giá bắn chết – Câu chuyện xảy ra giữa Đồng Tháp Mười năm 1947. Đó, bây giờ người ta nghi mày là Tư Đức, sẽ dẫn bộ đội về Sài Gòn nạp mạng cho Mỹ nên người ta không cho mày đi với E mũi nhọn mà cũng không thăng cấp cho mày gì ráo.

Tôi hơi nóng mũi đáp ngay:

- Tôi đánh giặc không phải để thăng cấp anh Năm à !

- Ấy, mà đừng có nóng, tao biểu mà là thăng từng đánh xe nôi đồng hồi 13 tuổi kia mà, hồi đó tao làm tham mưu trưởng E 300 mà cũng phải ớn mà. Để tao nói hết cho mà nghe...

- Tôi đi theo cách mạng đến nay đã trải 35 tuổi rồi, đánh cả trăm trận, có khi nào tôi mè nheo cấp bậc không? Tôi chỉ yêu cầu cách mạng đối xử với tôi cho công bằng. Anh coi từ ngày tôi về quân khu này, tôi làm được những gì và cách mạng đối xử với tôi ra sao? H6 không hoạt động được, ở trên đưa tôi về H6. Củng cố xong H6, ở trên bực tôi ném ra bộ binh. Bộ binh vừa khá, ở trên xách óc tôi cho về quận đội, quận đội mần ăn được thì lại kêu về D8, D8 đứng vững ném tôi trở lại bộ binh, D Quyết Thắng làm nổi đình nổi đám bắt đưa đi mũi nhọn, giao cho tôi D7 toàn là tân binh và du kích. Bây giờ D7 trở thành E mũi nhọn thì đưa tôi ra thay Bảy Ứng. Đã thế lại còn nghi tôi là Tư Đức? Nếu tôi là Tư Đức thì sao đơn vị tôi đánh đấm như thế? Nếu tôi là Tư Đức thì tôi đâu có đội bom pháo tôi trực đầu Tôi chỉ cần chỉ điểm cho B52 là cả Bộ Tư Lệnh cũng tan hết chớ tôi thèm đánh chi ba cái thằng lính quèn cho mang tiếng... là Tư Đức?

Năm Lê cười giả là :

- Cách mạng lắm lúc cũng sai bét. Nhưng không lẽ cách mạng lại đi xin lỗi mà? Mà thấy Cái Cách Ruộng Đất ở ngoài Bắc sai lầm như vậy mà rồi mấy ông kẹ có xin lỗi ai đâu. Chỉ nói vài câu, đăng một bài báo phớt rồi hòa cả làng!... Thôi lãnh quyết định rồi xuống làm nhiệm vụ đi. Tao hiểu mà. Anh Ba hiểu mà. Như vậy là đủ rồi Lôi ạ,

E Quyết Thắng đang chờ đợi mà... Nói thiệt nếu không có anh Ba thì họ sẽ đối xử với mà... không phải như vậy đâu! Mà đi xuống đó đi rồi tao sẽ cho cán bộ xuống sau. Ở đây chỉ còn tao hiểu mà coi mà như thằng em thời xưa thôi. Còn anh Ba sắp sửa đi rồi! – lại rót trà rút thuốc mời tôi rồi bắt tay tôi từ biệt.

Tôi cảm quyết định thăng cấp mà không phấn khởi chút nào. Tôi đi một mình không có cận vệ, lê gót xuống bến đò Dòng Sỏi, qua trạm hỏa tốc ở An Phú theo liên lạc xuống E Quyết Thắng đang đóng ở Gò Đình Trung Lập Hạ tôi đã nói ở trên.

Nhà của dân không còn cái nào. Có còn thì đó không phải là cái nhà. Hồ bom hố pháo trên mỗi thước đất. Những vũng nước tù xanh rêu. Những con nhái kêu buồn nghe muốn khóc được. Những thằng bạn cũ từ kháng chiến chống Pháp, tù Bắc về, đến nay, ngoảnh đi nhìn lại không còn thằng nào. Chỉ còn thằng Lôi với chức trung đoàn phó chỉ huy một trung đoàn chưa đến 200 lính! Mà phần đông là du kích và tân binh. Tôi cố lê chân đến văn phòng Ban chỉ huy trung đoàn. Trời đã nhá nhem. Bỗng nghe có tiếng kêu:

- Anh Hai! Mới xuống tới hả? Vô đây rồi tôi dẫn lại chỗ ông Bảy Ứng cho!

Tôi vào nhà. Người gọi tôi là Năm Tân D trưởng, D1 của E Quyết Thắng. Năm Tân là em nuôi của Tư Nhựt, cán bộ cũ của tôi. Trước ở với tôi hơn chỉ là B trưởng, đã một lần bị thương sọ đầu. Lính chết dữ quá. Thắng nào sống sót cứ lên vượt cấp nhấp nháy. Thấy hấn lục soạn sắp xếp đồ trong ba lô, tôi chưa kịp hỏi hấn sắp đi đâu, thì hấn đã nói:

- Em được E cho đi an dưỡng. Em đang chờ vợ em vô tiếp tế rồi mới đi. Qua bên Miền không có dự trữ thì làm sao sống nổi anh Hai ơi .

Tôi nghĩ thầm: trước kia mày bần thần cô vợ đi làm Đồng Dù nọ kia... nhưng nay mày mới thấy sống là nhờ nó. Tội nghiệp hấn. Lù khù chậm lụt nhưng chấp hành mệnh lệnh khá. Vừa rồi đánh Rạch Kiến nướng lính cũng khá. Lại đi Sài Gòn trốn về được nên thăng D trưởng. Thôi cũng mừng cho nó, không đến nỗi để vợ con phải lang thang như vợ con Tư Nhựt.

Vừa buộc ba-lô, bỗng hấn ngẩng lên nói:

- Anh xuống đây thật may!

- May cái gì?

- Chị Tư chờ anh hôm rày!

- Chị Tư chị Năm nào chờ tao?

- Chị Tư Nhựt chờ chị Năm nào?

Tôi ngăn người ra hồi lâu. Năm Tân nói tiếp:

- Chỉ nghe ông Bảy Ứng nói anh sắp xuống đây. Tội nghiệp chỉ lằm anh à ! Chỉ như khùng như điên. Có lúc chửi liền miệng. Có lúc lên đồng bóng nói nhảm không ngừng. Chỉ bảo nó làm quận trưởng mà chun vô mừng mò tao.

Năm Tân nhìn dáo dác, thấy không có ai, bèn tiếp:

- Chỉ chửi om sòm không có kiêng nể ai hết... Nó bắt chồng tao đi. Chồng tao chết. Nó ăn luôn xác. Nó nói láo chồng tao đang làm quan Năm ở Sây-goòng.

- Sao mày không can chỉ ? Để chỉ chửi bới như vậy mất uy thế cách mạng hết ráo!

- Cũng có lúc chỉ tỉnh khô ăn nói phải thế lằm, chỉ nói với em: anh Hai Lôi là ba con Thơ. Em nói: ở ở ba nuôi! Chỉ tát cho em một cái tóe lửa, lỗ cặp mắt nhìn em như muốn nuốt sống. Ba ruột, không phải ba nuôi! Rồi chỉ bắt đầu lên cơn ứ ứ ự ự. Hai Lôi là chồng của tao. Hai Lôi đánh đồn Thầy Mười,

về xóm Bà Nga ăn sầu riêng nhà tao. Rồi chỉ khóc kể nghe lạnh mình. Anh Hai ơi! Anh Tư có dặn em nếu anh có mệnh hệ nào thì ... há há hớ hớ Em hỏi chỉ anh Tư dặn điều gì chị nói cho em nghe được không? Chỉ liền xách cái ghế đầu ném một phát như trời giáng. May em hụp kịp, nếu không chắc bể đầu. Rồi chỉ nghiêng rằng trở mặt em: "Mày là thằng con nít, hỏi chuyện người lớn làm gì? Mày phải đi tìm cho được xác anh Tư về đây, nếu không tao cách chức mày. -Năm Tân tiếp- Anh Hai ơi ! Em sợ chị Tư không thoát khỏi bệnh điên rồi chết. Quần áo chị rách te tua, tóc tai chỉ bờm xờm, cứ bỗng con nhỏ đi lang bang ngoài đường gặp mặt ai cũng hỏi: có biết Hai Lôi ở đâu không? Hằng ngày em canh chừng, sợ chỉ nổi cơn rồi đốt con nhỏ chết. Mấy bữa rày em sợ quá nên mới dời lại đây. Ở đẳng ngủ nghề không được. Nội nghe tiếng cười rú của chỉ cũng mọc ốc đầy mình rồi. Từ hôm nghe ông Bảy Ứng nói anh sắp xuống đây thay ông, chỉ có mòi tỉnh táo. Bảy vịt của chủ nhà chưa mặc áo lá nhưng chỉ đã dặn trước hai con để làm thịt "đãi ba con Thơ", chỉ nhìn bảy vịt, và hỏi: "đứa nào chịu xung phong xuống đường trước?"

- Mày nói thật hả Tân? -Tôi gắt hỏi.

- Trời, chuyện hệ trọng như vậy mà em dám đặt ra hay sao anh?

- Chuyện khủng khiếp vậy mà hệ trọng cái gì?

- Để anh gặp rồi biết em nói láo hay nói thật.

Tôi buồn lòng quá đỗi nên nói lảng sang chuyện đơn vị:

- D của mày bây giờ ở đâu?

- Dạ , một mớ thì ở đây còn một mớ đang đóng dưới Phú Hòa Đông do thằng Năm Tài bên D2 đưa qua làm D phó. Thằng Tài ở trong đội trinh sát của anh Tám Lệ bạn của anh đó. Xuống đường, anh Tám làm chính trị viên phó E. Anh Tám, Năm Sài Gòn, Tư Nhựt chết một ngày.

- D của mày bây giờ còn bao nhiêu lính?

- Trời ! Anh hỏi làm chi? Còn chưa được... một trăm.

Tôi nghĩ thầm. Tiểu đoàn của tôi lúc quân số thấp nhất cũng đến bốn trăm. Non một trăm lính cũng gọi là D sao?

Tôi hỏi:

- Mày đi an dưỡng, giao đơn vị cho ai?

- Cho Ba Nhẫn kiêm luôn. Ông với Hai Tân quản lý và đêm văn phòng cứ đêm đêm ra bìa ruộng phía Trung Hòa ngủ ở đó, sáng kéo vô ngồi thum bí mật trong bàn tròn. Ông Bảy Ứng E trưởng cũng vậy, không có căn cứ gì

hết. Anh xuống đây rồi cũng phải đào hầm chết luôn. Anh còn nhớ con Trang cứu thương của quân y D mình hồi đó không? Con chị Hai Tràng ở Gót Chàng đó !

- Nhớ, rồi sao?

- Nó mang bị tương lai rồi.

- Ai vậy?

- Chỉ có thầy Nhẫn. Hai đứa cứ ngồi thum chung rồi vậy đó. Nó gặp anh nó sẽ khóc cho coi.

Tôi chép miệng và hỏi qua:

- Còn Năm Thơ đâu?

- Ông xuống đường rồi chạy về được bây giờ làm D trưởng D2 đang ở dưới Trung An ngồi bờ sông canh thòi lòi và coi nước lớn nước ròng, chờ vớt thặng chống. Nếu anh gặp cũng không nhìn ra. Y như là thặng Đồng Thổ, ủa, y như thặng cha già câu tôm. Còn thặng Tài là trinh sát của anh bây giờ làm phó cho Năm Thơ (*Năm Thơ câu thặng Thượng quơ được một bọc nữ trang bị xót mất ở mé đìa sen bên nhà Tám Râu*) Thặng nào còn sống tại bây giờ đều lên tiểu đoàn hết. Tại cấp trên đề bạt chớ tụi này đâu có ham. Nuôi heo cho mập để quay mà! Chíp, khổ quá . Không làm không được mà làm thì không có ra cái đám ớt gì. Nhớ hồi anh huấn luyện tụi em ở suối Xuy-dô. Có thặng nào biết coi bản đồ đâu! Hạ mệnh lệnh chiến đấu mà cũng không biết cái nào trước cái nào sau. Bây giờ chỉ huy cả ngàn con người ta mà chỉ huy cái nổi gì. Bởi vậy lính Mỹ chốt ở Rạch Kiến, em với Tư Bính xách lính đi đánh, nướng đúng năm chục mạng. Xếp luôn tới bây giờ. Ông Bảy Ứng kêu cứu. Chỉ có anh may ra cứu nổi thôi. Chớ ông thì từ ngày làm E trưởng cứ chuyên môn đi ngồi thum tối về "an ủi" chị Tư. Hồng biết ông an ủi như thế nào mà chị Tư... chắc! Tội nghiệp chỉ quá anh à . Chồng chết rồi, không ai đối xử tốt với chị nữa. Anh nghĩ coi nhà có một cái hầm mà tối ông Bảy ứng chui vô đó chiếm mất rồi mấy đứa trinh sát Bắc cũng mượn hơi chui theo, chị Tư phải ra sau chái nhà giăng võng đưa con không hầm hố gì hết. Em thấy xốn con mắt quá nên tránh đi cho khuất. Em bỏ chỉ ở trong đó một mình, em ra ngoài này.

- Chừng nào vợ mày vô -Tôi hỏi ngang để chấm dứt câu chuyện.

- Em hồng biết được.

Tôi biết vợ Năm Tân, chính là cái vết thương lòng của hẳn nên tôi không hỏi tới nữa. Nhưng Năm Tân đã chịu đựng tiếng đời dị nghị mĩa mai lâu rồi tim hẳn có lẽ cũng chai nên hẳn cứ nói phom phom với giọng buồn não:

- Em thưa thật với ông thầy. Không phải em sợ dưng, không chiến đấu nổi nữa. Nhưng em muốn đi cho xa. Vợ em đang có bầu... mà không biết của ai. Rủi không phải của em như lần trước thì chắc em tự vận. thôi thì không thấy để coi như không có gì hết. Chớ anh nghĩ xứ sở mình ở đây. Bây giờ lên trên xứ Miên ở, biết chừng nào về? Anh là người từng trải anh coi em xử sự như vậy có được không? Nếu anh là em. anh sẽ làm sao?

Tôi làm thỉnh, bản hòng cứng ngắc. Còn biết làm sao nữa. Đút đầu vô lỗ châu mai chớ còn làm sao nữa? Mà cũng chẳng trách gì được. Thằng đàn ông không có ở nhà hết năm này sang năm khác thì chuyện nhà nó phải vậy chớ sao!

Bỗng có tiếng réo ngoài đường vọng vào:

- Liên lạc xuống tới chưa Năm Tân?

- Xuống rồi ! Năm Tân đáp rồi quay lại- Mình đi anh Hai!

- Đi đâu?

- Đi lại thăm chị Tư em chút! -Hắn tiếp- Tội nghiệp thằng Bính chị Tư sống dai tới giờ này, rồi cũng lên bàn thờ thôi. -Năm Tân quảy ba lô lên vai. Tôi đi theo hắn- Đi anh, kéo rồi không còn dịp. Chỉ nói với em chỉ tìm anh lâu rồi. Hụt kỳ này không biết bao giờ gặp được.

Ra khỏi cái gò đất trúc mọc thưa thưa, ngó chung quanh toàn là đồng hoang vừa đi Năm Tân bảo:

- Ban đêm ở đây tránh được pháo phiến chớ trong Bàu Tròn Bàu Chứa tụi nó toàn chơi pháo bầy không hầm nào chịu nổi. Không cà nông thì xe tăng nó nả đạn lửa, cục nào cục nấy bằng bắp tay. Thứ đó mà trúng một phát thì thân thể cha sanh mẹ đẻ không còn hết được nhúm thịt. -Hắn trở tay- Anh thấy đồng đất thù lù đó là hầm của ông Bảy Bình bán quán. Nhờ ổng mà tụi này mới có gạo muối mà ăn. Nếu không thì cạp đất. Một lần em vô ấp chiến lược Trung Hòa, em thấy chị Tư ở chung nhà với má con Chín Yá. Bà ở Gò Nổi tản cư ra. Thấy nguy hiểm quá nhưng em đâu biết làm sao để cứu chị, cũng may là lính đồn không bắt bố gì. Tụi nó thù mình, nhưng không đánh đàn bà của mình lạc ra ở đây. Nhờ đó mà mình mới có liên lạc hợp pháp. Mấy lúc sau này chị Tư đi liên lạc cho bà Năm Đang để được cấp tiền cấp gạo nuôi con. Chỉ gặp em chỉ khóc hoài, chỉ than chồng chết, buồn quá nên đi làm này nọ cho khuây khỏa chớ bộ tướng chỉ lờ khờ, đâu được như con Ua mà ra thành? Trước kia chỉ lang thang bên Cây Dương và Bàu Me bên Trảng Bàng. -Vừa đi Năm Tân vừa nói chuyện.- Vợ cán bộ trung đoàn mà vậy đó. Đâu có ai ngó ngang tới giùm. Chị không có mền võng chiếu chần gì. Em xuất cả quân nhu cho đỡ chỉ cái võng để đưa con. Còn vợ Hai Tân buôn bán ngoài ấp chiến lược thỉnh thoảng ra vào cũng cho thêm chỉ món này món nọ hoặc chút tiền. *(Hai Tân xuống đường quơ được khá nhiều nữ trang – Tôi sẽ*

kể sau). Con Thơ lớn lên coi cũng lạ lùng. Nó không biết cười. Không chịu ai ẵm bồng ngoài chị Tư. Hễ đặt nó xuống là nó ré lên khóc. Cho nên một tay chị bồng nó một tay chị giặt quần áo, nấu cơm, thiệt khổ. Mỗi lần nhìn thấy chị, em không cầm được nước mắt, nhưng biết làm sao? Em nói thiệt, em muốn trốn đi cho rảnh mắt mọi sự đời.

Năm Tân kể khổ liên miên, tôi nghe đầy lỗ tai, không muốn nghe thêm nữa, nhưng nó cứ tuôn ra có dây. Mặt trăng lưỡi mèo mờ nhạt trong mây soi xuống cánh đồng mù mịt. Ven đồng là rừng tre. Xa xa kia là đồn Trung Hòa. Còn kia là Ba Xa, Gia Bẹ. Bỗng Năm Tân dừng lại trở tay phía trước:

- Kìa chỉ ra chờ mình đó.
- Sao chỉ biết mà chờ.
- Chắc hai đứa liên lạc nói với chỉ chờ gì!

Bên cây rơm đen sì, tôi thấy có bóng người đàn bà bồng con đứng. Hình dáng rất rõ trên nền trời. Hòn Vọng Phu! Tôi chợt nghĩ. Một trong hàng trăm Hòn Vọng Phu của đất Củ Chi. Ý nghĩ này làm tôi nghe xót xa tâm can.

Bỗng có tiếng kêu như thét:

- Nín! Mà đi đâu đó!

(Nín là tên cúng cơm của Năm Tân) Nhưng Năm Tân không trả lời. Tôi nhắc. Năm Tân cười khi khi.

- Cái lỗ tai em bể màng nhĩ rồi anh ạ. Hôm xuống Sài Gòn, lặn qua sông pháo thụt nổ xuống nước, như cá rộ trong thùng thiếc mà ai cầm cây đập ngang hông và trên nắp, chịu sao thấu được! Cho nên ai nói với em ở xa xa là phải la lớn chứ nói nhỏ như hồi trước em không có nghe!

Bóng người đàn bà di động về phía tôi, rồi tiếng ré lên:

- Mà đi với ai vậy Nín?
- Ai rồi chị sẽ biết!

Bỗng người đàn bà chạy ào tới và kêu lên:

- Anh Hai ! Anh Hai !

Năm Tân cười:

- Chị coi kỹ lại đi ? Coi chừng lộn đó !

- Lộn sao được mà lộn. Ở Củ Chi này chỉ có anh Tư mày và anh Hai mặc áo kiểu lu-dông đó (blouson) chứ không ai khác.

- Áo kiểu gì chị Tư? -Năm Tân hỏi gặng.

- Áo có nhiều túi để bỏ thuốc hút, có chỗ giặt viết trên tay áo, túi có con rít xéo qua xéo lại, lộn bề nào bạn cũng được, gọi là áo hai da. Mày còn hỏi nữa thôi?

Năm Tân nín thình, chỉ gật đầu, nhìn tôi rồi đưa hai tay vỗ vỗ đầu đứa bé :

- Lại đây chú Năm bồng, Thơ!

Nhưng con bé úp mặt vào ngực mẹ, chị Tư nói với tôi:

- Em chờ anh, em tìm anh lâu rồi!

Cả ba người đều đứng im , chị Tư xoay đầu đứa bé ra và bảo:

- Ba về kìa con, lại ba bồng đó!

Dường như nó biết nghe, hay có bàn tay vô hình nào sai khiến, con bé nghe mẹ nói vừa dứt tiếng thì gơ hai tay ngã oằn người sang tôi. Tôi đưa tay bồng, vỗ nhẹ lưng nó:

- Ba nè con! -Bất giác tôi ghen ngào.

Bây giờ tôi hãy còn nhớ như in trong đầu cái phút giây lạ lùng ở mé ruộng hoang, vong hồn Tư Nhựt chợt về đây chẳng? Ba người: mẹ, chú và... ba con bé. Có lẽ chú Năm và mẹ nó cũng không cầm nước mắt được như tôi.

Tư Nhựt ơi! có hay, tao đã đến đây thăm vợ con mày, nhìn thấy con mày trên mảnh đất đã từng thấm máu và mồ hôi mày, dưới vòm trời thủng từng lỗ hỏa châu. Nay mày đã nằm yên ở đâu đó, vợ con mày không tìm được. Vợ mày phát điên còn tao thì ruột gan như đứt từng đoạn . Nhớ lại những lúc hai đứa tâm sự với nhau và nhớ cái buổi chiều mày nói với tao như trời trăn. Mà ngờ đâu đó là lời trời trăn thật. Men rượu biệt ly còn cay đầu lưỡi, lời than thở của mày còn vắng vắng bên tai tao mà nay hai đứa không còn gặp nhau được nữa!

Con bé ôm cổ tôi cứng ngắt, mặt nó áp sát vào mặt tôi. Tôi hôn nó mà nước mắt ràn rụa nghĩ đến số phận của những đứa bé mất cha: con Rớt, con Liên, con Hoàn... và rồi con mình sẽ như chúng nó.

- Thôi đi vô nhà anh Hai, đứng ngoài này lâu không tiện.! -Năm Tân khế giục.

tôi giật mình. Giờ hoàng hôn đến là giờ lũ khách đi ! cũng là giờ pháo bầy hợp tấu.

Tôi muốn đánh tan cái phút bi lụy thường làm yếu lòng người. Ly biệt cũng buồn mà sum họp cũng chẳng vui. Tôi nói với chị Tư:

- Cháu số sữa quá hả chị Tư?

Đúng ra Tư Nhựt gọi tôi bằng thầy, coi tôi như anh, nhưng tôi kêu vợ Nhựt bằng chị cho phân biệt ngôi thứ. Chị Tư nói:

- Nó uống sữa xe tăng nên nó nặng hơn con nít người ta đó anh... Hai!

- Sữa xe tăng là sữa gì hả chị?

- Là sữa của anh Mỹ lái xe tăng cho đó anh!

Năm Tân tiếp:

- Tôi nhận thấy Mỹ nó có hai tánh tốt: Một là xe tăng Mỹ không có cán nhẹp mà lính mình. Hai là nó không bắn đàn bà con nít.

Chị Tư bảo:

- Thằng Năm pha trà mời anh Hai uống đi em!

Tôi ẵm bé Thơ đi theo chị vô nhà. Nàng đứng ở thềm chờ tôi bước tới. Chị đứng sát bên tôi đưa tay nựng má đứa bé nói giọng âu yếm:

- Nay thì con gặp ba con rồi, hết khóc nghen con! -Vừa nói chị nom vào, gió bay làn tóc chị chạm mặt tôi. Tôi đứng chịu trận chớ không dám lùi vì sợ chị phát điên thì khổ. Cũng như luồng dây đứt vừa nối lại, hể rời ra thì tắt điện.

Cái nhà không vách, chỉ có một mái và bên trong bị cái hầm choáng hết. Bên miệng hầm, hai cậu liên lạc ngồi hút thuốc lá nói chuyện. Năm Tân bảo:

- Thằng Hồng đâu, lo cơm nước cho anh Hai sáng mai đem ra rừng.

- Anh Hai nào?

- Anh Hai xuống thay ông Bảy Ưng mà còn hỏi!

Hai cậu nghe thế bèn rột chạy ra phía sau. Vừa lúc đó trong hầm lại ló ra hai cái mặt quen quen nhưng vì đèn bị gió quạt ánh sáng xao động tôi phải nhìn một lúc mới rõ:

- Ủa Bảy Sơn! Đi đâu đây?

Bảy Sơn bò ra ngoài, vẻ mặt thiếu não, giọng nhão nhè :

- Em bị ngưng công tác rồi anh ạ. Bây giờ anh Chín Khánh thay em.
- Ủa sao kỳ vậy?

- Chuyện dài lắm anh Hai ơi? Có anh tới đây, em sẽ thuật qua với anh. Để mai mốt biết còn gặp anh nữa hay không? – Rồi mặc cho mấy người chung quanh nhìn ngó, Bảy Sơn kể.- Anh chị Sáu (Sáu Sắc quân báo quận) của em nhắc anh luôn. Sau trận Vườn Trầu anh về trên, ở dưới này thay đổi hết. Không biết em có khuyết điểm gì, ở trên không nói mà quận kêu về để đưa lên khu thay công tác khác. Cán bộ chết nhiều quá nên biên chế thay đổi lung tung. Chị Tư Bé quận đội phó bị chụp chết ở Đồng Lớn, cô Bảy Nề vô ấp chiến lược Cây Trôm bị phục kích, Năm Trầu chiêu hồi. Bảy Đạo cũng chiêu hồi rồi dắt lính về khai hầm. Ông Bảy Ứng sang E Quyết Thắng. Anh về Khu chắc D7 rã luôn, bị sát nhập vào E268 miền Bắc, mất tên luôn. Tư Quân lên làm chính trị viên phó E. Ông là cán bộ của anh. Ảnh tưởng học được chiến thuật của anh nên xách lính đi đánh Củ Chi lần nữa để lấy tiếng. Nào ngờ tới Bàu Tre bị biệt kích thẳng Giắc bắn chết hết đội trinh sát trong đó có thằng Bòn là trinh sát tin cậy của anh. Anh Tư Quân cũng chết. Đó là do anh Tư Quân không dùng tụi em mà chỉ lấy tin do bà con của ảnh nên không chính xác. Em đâu có dính dáng gì trong vụ này mà bị ở trên nghi ngờ và đổ tội cho em.

- Họ nghi làm sao?

- Cái nghi nói không cùng. Ai cũng có quyền nghi người khác nhưng người khác không có quyền đính chánh, mà có biết đâu để đính chánh? Riêng K3 tức D7 cũ do Hai khởi làm D trưởng cứ bị xe tăng quay liên tục ở Sa Nhỏ tới Lộ 6. Từ khi ảnh làm D trưởng chưa bao giờ dám về Phước Thạnh Phước Hiệp như anh lúc trước. Lính Trung Hòa, Suối Cụt tung hoành trên Lộ 7 Mít Nài. Rồi xã đội trưởng Hai Đen chiêu hồi, Năm Minh cũng nổi theo ra Sài Gòn. Mười Tùng bỏ vợ ở Tân Thông dẫn con Thắm ra Sài Gòn xây tổ uyên ương. Bảy Điều, Hai Khói, Năm Rồ của Phước Hiệp lần lượt phui căng lên bàn thờ. Ba Xuyên sợ Mười Tùng chỉ cơ sở nên chạy vô tận Đồng Lớn. Các bà Năm Dang, Hai Xót, cô Tám Phụng không dám ra ngoài này như trước. Anh Chín Khánh kiêm luôn công tác của em, ảnh xuống Tân An Hội bị lính thẳng Giắc khai hầm bắn chết. Ở trên càng nghi em tợn. Rồi ông Tám Thiện, Thị đội cũng bị khai hầm. Họ không biết hệ thống Phước Hoàng hoạt động rất mạnh, nên xem thường và bị lộ mặt hết. Anh nhớ mấy lần anh ra điều nghiên trận địa, em đều giấu anh rất kỹ không cho ai gặp không?

Tôi hỏi:

- Còn Năm Mai ra sao?

- Cô ấy nghỉ công tác từ lúc con Mô bị thương ở Thái Mỹ. Rồi Hai Khởi bị Mỹ bắt trong căn cứ Sóc Lào. Bảy Ga bị rút về trên không biết làm gì.

Thấy tình hình quân báo nguy ngập như vậy mà Bảy Sơn lại mắc nạn, tôi thấy mình không có cách nào cứu bồ nên đành nói một câu ba phải cho qua truông:

- Mình người ngay không sợ kẻ nghi ngờ Sơn ạ. Chuyện đó rồi sẽ được đưa ra ánh sáng...

Nghe Bảy Sơn kể mà tôi cũng run gân. Họ nghi tôi là Tư Đức thời Nguyễn Bình! Tôi đổi cây K54 cho Bảy Sơn lấy cây Colt 12 Mỹ và cho y năm ngàn. Sơn khóc.

- Anh ở đây rán mà giữ gìn. Tình hình này còn căng thêm nữa đó anh.

Nghe chuyện của người lớn, chắc con bé cũng no nên không bú mà ngủ say trên tay tôi. Chị Tư ở sau bếp bước vô, thấy bé Thơ ngủ thì cười:

- Chưa ai dỗ trẻ con bằng anh... Hai.

Năm Tân tiếp thêm:

- Tại... chị nói anh Hai là ba nó !

Bảy Ứng ở đầu ló đầu vô cười khà khà hơi thở đầy mùi rượu, hất mặt về phía chị Tư:

- Đó bây giờ cô gặp "ba con Thơ" rồi, còn khóc lóc, lên đồng nữa hết? - Nói xong Bảy Ứng quay sang cười với tôi- Năm ngoái tôi thay ông làm quận trưởng, năm nay ông thay tôi làm E trưởng, vậy huề nhé !

Chị Tư nguyệt ngang, nhưng cổ xã giao:

- Mời chú Bảy ở lại liên hoan với anh Hai.

Bảy Ứng sượng sùng (không rõ có chuyện gì vậy) lắp bắp:

- Li... en hoan hả? ờ ờ. Li... ên thì liên!

Bảy Ứng móc xác-cốt lên cây đinh trên cột rồi ngồi xuống ngó láo liên. Cái đầu bạc trắng lắc lư, cái mũi làm khịt khịt đánh mùi:

- Làm món gì đãi thầy Hai đây mấy... đứa?

- Hì hì anh Bảy có lộc...

Chợt một người bước vào. Bảy Ứng giới thiệu ngay:

- Ba Thọ, trưởng ban chánh trị E.

Ba Thọ giơ tay ra cho tôi, vui vẻ:

- Tôi với Hai Lô mà cần gì giới thiệu. Ở ngoài Bắc, tụi này khắc giờ thân nhau trên sân cỏ trường Pháo Binh mấy năm trước, hổng ngờ lại gặp nhau ở đây.

- Thôi ngồi vô! -Tôi kéo tay Ba Thọ.

Một chiếc đệm rách trải ra làm bàn nhậu. Một con vịt luộc. Một con rô-ti. Chị Tư có vẻ không vui. Khách ở đâu không mời mà tới rần rần. Tôi rút 500 đưa cho một cậu liên lạc bảo chạy ra mua thêm đồ bổ ở quán ông Ba Bì. Bày Ứng móc trong xác-cốt ra một gói đưa cho tôi, bảo:

- Năm Lê phát trăm hai. Tôi đưa cho Ba Thọ hết hai chục. Còn bao nhiêu giao cho ông sử dụng. Tôi chỉ lặn lưng vài tờ đi đường.

Năm Tân coi bộ không kính trọng thủ trường, vì hắn sẽ đi an dưỡng . Còn Bày Ứng thì sắp rời chức cũ, ai làm gì được ai?

Chị Tư vớt hai con vịt ra để trên hai cái đĩa rồi đặt trên nóc hầm, đốt nhang van vái khóc lóc thảm thiết:

- Anh Tư ơi ! anh Tư! Vong hồn anh có linh thiêng thì xin về đây chứng tỏ. Bữa nay có anh Hai về thăm em và con. Anh đã dặn em nếu anh có bề gì thì còn anh Hai giúp đỡ... Nay quả như lời anh trăng trối. Em đã gặp được anh Hai. Con bé Thơ nó không chịu ai bằng mà nó để cho anh Hai dỗ nó ngủ từ nãy giờ.

Chị vái xong cắm nhang trong kẽ nứt của nóc hầm chấp tay xá xá, rồi tiếp:

- Nếu anh có linh thì anh cho anh Hai năm chiêm bao biết anh nằm ở đâu để em đi tìm. Và nhắc cho anh Hai nhớ những lời anh nói với ảnh hồi còn sanh tiền.

Chị gục đầu vào vách hầm khóc tức tưởi.

Bày Ứng nói:

- Chồng mình là người Mác Xít không nên tin dị đoan như vậy.

- Mác Xít là cái gì mà không tin? -Chị Tư quay mặt ra trợn mắt quát.

- Hỏi Hai Lô thì biết.

- Chồng tui chết thì tui cúng tui hồng biết dao mác gì hết. Bữa nay là ba tháng mười ngày, đúng bách nhật rồi. Ảnh chết tui không biết ngày nào, nên không mở cửa mả, nay phải cúng để ảnh đi đầu thai. Còn mấy người không cúng sẽ mất đầu thai mác mác cái gì.

Thấy chị sắp đổ quạu tôi can:

- Thôi anh Bảy, đừng làm cho chỉ điên lên không ai can được
- Điên gì mà điên, cái miệng nó leo lẻo khôn tổ bà.

Đợi cho tàn cây nhang, tôi bảo Năm Tân:

- Chú Năm nó đem vịt ra chặt đi. Mình trước cúng người khuất mặt, sau anh em mình ăn. Mau mau kéo pháo nó thụt thì nhang tàn hết thơm.

Trong bầu không khí chẳng ra làm sao, thân mật không ra thân mật mà thiêng liêng thì càng không thiêng liêng, tội cho mạng những con vịt xuống đường, mọi người ngồi vào mâm.

Mới vào tiệc, Năm Tân gắp một cái giò vịt bỏ vô chén Bảy Ứng .

Bảy Ứng trợn trắng:

- Thằng cha chơi xỏ tao hả mậy?

Tôi chữa ngượng cho ông E trưởng bèn gắp phân nửa cái phao câu bỏ tiếp cho Bảy Ứng, Năm Tân.

- Chà! phao câu thì ăn nguyên cái chớ phao câu "chè hai" đâu ngon! Còn cái giò là tôi có ý muốn nói với anh Bảy hãy rán chạy, lúc này Mỹ nó nhảy cóc liền xì. Phải có cặp giò trường bảo mới sống nổi.

Ba Thọ có lẽ biết hớ chuyện gì gay cấn giữa ông E trưởng và chú D trưởng nên nói lảng sang chuyện khác. Anh ta quay sang tôi:

- Ông về đây tôi mừng lắm. Bây giờ E trưởng như rắn có đầu. Những đơn vị mới về tập hợp lại chưa biết chỉ huy là ai. Hơn nữa mỗi D hùng cứ một nơi khó thi hành lệnh trên lắm. Ông để tôi kể sơ qua các sứ quân cho ông nghe. Tám Thôn D phó phụ trách dân vận. Tám Càn D phó đang đào công sự trong Xóm Bưng. Ba Nhẫn, Năm Tài phụ trách D1, D2 chỉ có Năm Thơi. (Tôi biết cả nhưng ngồi im như không biết. Năm Thôi là cậu thằng Thượng. Ba Nhẫn là C phó đều là cán bộ cũ của tôi từng đi đánh Tân Qui...) kể như E mình chỉ còn D3 vì D3 trước ở Bình Dương nay trả về E Phú Lợi rồi! Sau bữa tiệc này ông Bảy lên đường, phui tay rảnh nợ, chỉ còn ông và tôi.

Bảy Ứng vừa nuốt xong cái "phao câu chè hai" liếm mép mỡ bóng láng nói:

- Nợ tôi thì rảnh nhưng nợ thầy Hai còn đó. Hì hì... má nó chờ ông mà phát điên đấy! Ông không về chắc ngày mai nó càng nhảy tưng nảy tưng ngoài đồng kìa, ông coi, bữa nay nó bận áo tết-tô-rông coi phải thể bà E trưởng quá rồi.

(Bà Ứng cố tình ghép chị Tư cho tôi, nếu có ai bắt lỗi thì ông trở ngang vì Tư Nhựt cũng cấp E, tôi cũng cấp E).

Anh ta tiếp:

- Ông nên giúp thẳng Tư Nhựt ông thầy pháo à ! Để nó đi lang bang hoài không nên ! Đàn bà không thể thiếu đàn ông được. -Rồi ông ta rí tai tôi- tại con nhỏ nó nứng l... quá chớ gì?

(Tôi giật mình, không ngờ anh ta nói tàn nhẫn như vậy).

Có lẽ Năm Tân ngồi cạnh nghe tiếng gió nên đoán được. Tôi thấy Năm Tân mím môi lại mắt chớp chớp. Bà Ứng đã chạm tới chị dâu của y. Y gắp cái giò vịt.

- Ông Bà cạp luôn cái giò đi!

- Giò thì phải làm cả cặp mới chạy được -Bà Ứng nói gượng.

- Dạ phải. Nhưng mà rùi bị bò cạp kẹp thì làm sao chạy hả ông Bà... ày?
-Năm Tân tiếp thêm.

Bà Ứng lỗ mắt nhìn Năm Tân, môi lặc bặc:

- Mà nói bò cạp ở đâu mà kẹp tao vậy?

- Bò ở dưới ruộng, dưới hầm thiếu chi!

Bà Ứng sượng sùng nhìn Năm Tân:

- Cái thẳng, bộ mà có bị kẹp rồi hay sao vậy?

- Có chứ! Nó kẹp một phát trên tay một phát dưới bắp chuối.

- Hừ hừ! Chắc không đau hả vậy?

- Dạ đau lắm mà tôi không dám la. Sợ trẻ nhỏ nó cười !

Chị Tư có vẻ hả hê nhìn thẳng em lém. Năm Tân quay sang tôi:

- Tôi ngủ ở đây nhưng nghe chị tư tôi than khóc, tôi chịu không nổi nên phải bỏ đi tìm chỗ khác đó anh Hai à ! Vài bữa nữa, em phải đi, không biết rồi chị tư em với cháu bé sống chết ra sao?

Bảy Ưng bắt mỗi nói ngay:

- Sống chớ chết chóc gì! Có Hai Lôi "nưng" đỡ mà, chú mày lo dữ không?

Con bé nầy giờ được mẹ đem vô cho ngủ trong hầm, nghe tiếng cười nói của người lớn, thức dậy khóc om lên. Chị Tư bò vào bế con ra. Ánh đèn chiếu vào cặp mắt đen như hột nhãn của bé Thơ. Bảy Ưng lại có đề tài:

- Con nhỏ này tóc đen mun, nữa nó cũng giống má nó, chớ hông có giống ba nó đâu!

Rồi anh ta nắm bàn chân con bé giật giật. Mỗi cái giật là anh ta cố ý để tay anh ta đụng vào đầu gối chị Tư.

Năm Tân thấy vậy bên bảo:

- Chị Tư ngồi gần vách hầm coi chừng có bò cạp ở lỗ nẻ chui ra kẹp chị đó !

- Nó kẹp thì chị sẵn có móc tai đây, chị đâm nó lủng mặt hết kẹp bậy.

Bảy Ưng hơi tái mặt bèn nâng ly rượu gần cạn nốc cái trót rồi chép miệng quẹt môi, thở khà:

- Bò cạp kẹp mát da chớ đâu có đau!

Bây giờ xin trở lại vụ Thiên Lôi xách búa xuống Sài Gòn.

o O o

Phiên hiệu viết tắt của lính tráng Hà Nội.

E= trung đoàn

D= tiểu đoàn

C= đại đội

B= trung đội

A= tiểu đội

E trưởng = trung đoàn trưởng

D trưởng= tiểu đoàn trưởng

C trưởng= đại đội trưởng

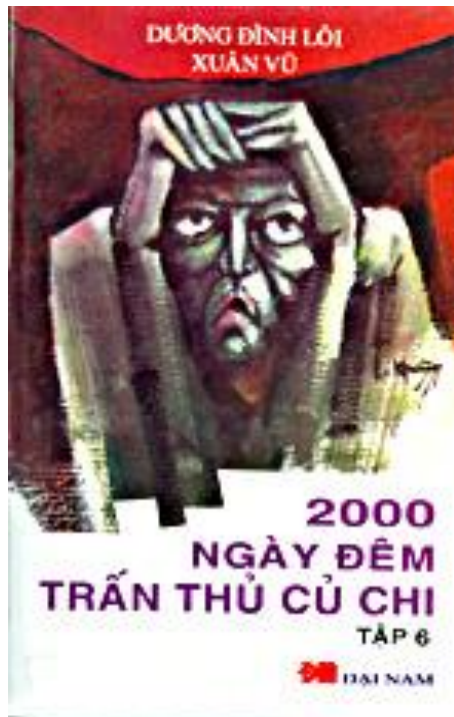
B phó= trung đội phó

A trưởng= tiểu đội trưởng

F= Sư đoàn

*E phó= tiểu đoàn phó
Chính trị viên E= chánh ủy trung đoàn
Chính trị viên phó E= phó chánh ủy
D phó= tiểu đoàn phó
Chính trị viên D= chính trị viên tiểu đoàn
C phó= đại đội phó
Chính trị viên C= chính trị viên đại đội
B phó= trung đội phó – không có kinh tế viên
A phó= tiểu đội phó*

Từ trung đoàn trở lên gọi là chánh ủy chứ không gọi là chính trị viên .



Chương 98

Đường vinh quang xây xác quân nào

Ta yêu Dương Thái Chân trước Đường Huyền Tông mà! Đó là lời nói đầy phần nộ của man tướng An Lộc Sơn ném vào mặt Dương Thừa Tướng là anh của Thái Chân khi ông này báo tin cho em gái được vua tuyển làm vương phi, lúc An Lộc Sơn đứng ngay bên cạnh.

Phải! An Lộc Sơn yêu cô thôn nữ Thái Chân trước ông vua Đường, nhưng vì vua là con trời nên cuỗm ngay của An Lộc Sơn cái đóa hoa mỹ miều ấy. An Lộc Sơn đành ngậm miệng để trấn ải Bình Lư xa nàng!

Thiên Lô này không phải là An Lộc Sơn nhưng cũng bị trấn ải Củ Chi. Tâm địa con người! Tri nhưn tri diện bất tri tâm. Tôi nghĩ xiên xẹo như thế về tướng Chè không biết đúng hay sai. Rủi sai sau này xuống dưới kia gặp lại anh "Ba". Ảnh "em chả, em chả" thì buồn lắm! Rồi bây giờ tướng sao, lại được lệnh đi onh Sài Gòn, tiếp viện cho Hai Phái và Tư Nhựt! Cái thân phận Thiên Lô, Ngọc Hoàng sai đâu đánh đó. Đi thì đi, sợ gì!

Tôi cho mời các ban chỉ huy D đến họp. Bảy Ga, Tư Quân... Vì đây là công tác chẳng lấy gì phần khởi nếu cả đơn vị hay thì lính dám trốn về nhà lắm. Nên nhớ cái tiểu đoàn Quyết Thắng của tôi (và Tư Nhựt) chỉ huy trước kia đã trở thành trung đoàn Quyết Thắng Mũi Nhọn do Tư Nhựt đem xuống Sài Gòn trong đợt một vừa rồi. Còn cái D7 hiện giờ tôi chỉ huy gồm bốn phần năm là du kích xã đội còn bao nhiêu là tân binh. Cán bộ đại đội gốc là xã đội

đưa lên, như Tư Ếch, Tư Đầu Ban, Sáu Mã Tử... chưa có kinh nghiệm chiến đấu tập trung. Ngoài ra còn một đội "dũng sĩ" của Tám Quang để lại do dũng sĩ thứ thiệt Bảy Mô chỉ huy. Lãnh đạo một đơn vị năm cha ba mẹ như vậy còn khó hơn lãnh đạo một sư đoàn chánh qui. Trong tình trạng đợt một vô Sài Gòn như thế, tin tức không có cách gì bịt được nếu họ biết họ sẽ đi tiếp viện cho một đơn vị không còn nữa, thì trong một đêm ngủ thức dậy, chỉ còn thấy súng chĩa không có lính.

Tôi âm thầm lấy một trung đội trang bị mạnh làm tiền trạm, đi lót ổ trước cho cả đơn vị xuống đã, gồm có cối 60, B40, M79, AK do thằng Bòn chỉ huy.

Tôi giục Bòn:

- Thôi, đi lẹ lên! Mày dẫn đầu vô Bàu Đóng băng qua Sở Đốt Thịt vô Gót Chàng rồi ra Bến Mương. Không được ghé đâu lâu.

Còn tôi với cô nữ cận vệ Bảy Nê từng là dũng sĩ diệt Mỹ, và hai cậu bé trinh sát có tài chạy nhanh như chớp: Tiễn và Đa ! Bảy Nê không hiểu sao đang làm đội phó của đội nữ lại xung phong về làm gác-đờ-co cho anh Hai – Hỏi tại sao, Nê đáp: "Để học hỏi nơi anh Hai về cách chỉ huy tác chiến và học thêm chữ nghĩa?" Chữ nghĩa ai cần mà học.

Tiến là liên lạc của phòng tham mưu, gốc Trảng Bàng. Còn Đa là dân làng Đan Phượng thuộc tỉnh Hà Đông hay thuộc phủ Quốc Oai tỉnh Sơn Tây gì đó. Cả hai đều "gan to bằng thúng" đạn địch bắn như mưa, tôi kêu chạy xuống truyền lệnh cho các C, chúng cũng chạy không do dự một giây. Đi đâu có hai đứa nó vác AK theo là tôi vững bụng vô cùng.

Nhớ lại thời kháng chiến chống Pháp, anh Tiên D trưởng 307, là một vị chỉ huy bị "đạn chẻ" tôi cũng ớn lắm. Đã là chỉ huy thì ra trận phải gương mẫu với lính. Ông gì thì ông cũng chỉ một viên thôi. Ảnh ra trận như ở nhà, bình tĩnh lạ lùng. Anh Tám D phó cũng vậy. Lính thấy hai anh được bổ sung về đây thì lên tinh thần vô cùng. Thuở đó tôi mới ra trường Lục Quân, với cấp trung đội bậc phó nên biết rành. Anh Tiên có tới sáu cậu liên lạc. Chỉ từ Bến Tre các cậu xuống Cần Thơ đều hy sinh, mà anh Tiên không hề bị vết thương nào.

Tôi bây giờ cũng có cả tiểu đội liên lạc trinh sát, cận vệ. Các em lần lượt thăng Đỏ thăng Xanh... Rồi cuối cùng đến thăng Bòn và hai con chích chèo Tiến, Đa cũng hy sinh, còn một mình tôi. Đi chuyển này chưa biết ra sao.

Ngó lên phía trước thấy thằng Bòn dẫn một toán đã đến trường học bên con đường đá đỏ. Nó vẫy tay. Tôi kêu Tiến, Đa đi nhanh theo.

Người xưa cảnh cũ đâu còn. Tôi về Củ Chi năm 65. Bầu trời Củ Chi còn trong xanh, mặt đất Củ Chi còn nâu mướt. Tiếng chày giã gạo, tiếng trâu

nghe ngọ còn là những điệu nhạc êm đềm bất hủ của đồng quê! Tuy đã bén mùi bom đạn nhưng người dân hãy còn tự do hưởng thú vui mộc mạc. Đến nỗi bà Năm Đang còn bắt chủ xe lam ngoài chợ Củ Chi vào để dựng nên "cuộc đấu tranh chánh trị" để cho tên bụng phệ nhà báo quốc tế Bọ Chét quay phim trình quốc tế kia mà. Thằng nói láo, bịp cả thế giới nay đã chết mẹ nó rồi mà cuộn phim "Củ Chi tranh đấu" vẫn chưa xong. Nếu nó trở lại đây vào năm nay (1968) thì nó sẽ quay được cuộn phim "Củ Chi trâu đánh" không còn một miếng vườn, không còn một mái nhà. Y như bộ mặt tướng già Mác bị bom Mỹ cạo sạch râu. Mỗi một bước chân đi dẫm trên một mảnh đạn. Mắt nhìn xa hay gần đều thấy tro than và hố bom. Và có ý nghĩ chính mình cũng sẽ hóa thành tro than nay mai.

Các tiểu đoàn địa phương hoặc các đơn vị của công trường 5 đều quen mặt đồng bào ở các vùng Đồng Lớn, Ràng, Sa Nhỏ, Cỏ Ống, Phú Hòa v.v... nay đâu còn mống nào. Các má gặp chúng tôi hành quân cứ hỏi thăm. Chúng tôi chỉ đáp: "Các ống đổi công tác rồi!" Chỉ tính từ cuộc càn Cedar Falls năm 1967 tới nay, chẵn một năm, cũng thấy sự tổn thất của Củ Chi. Không còn một xã đội du kích nào. Không còn một bí thư xã nào! Đồng bào và cán bộ ở hang ở hầm trong lúc những người khác bỏ quê ra ấp chiến lược Vì đồng không nhà trống nên chúng tôi cứ nhắm hướng mà đi chớ không còn đường sá gì nữa. Mãi đến lúc lội qua một con lạch thì mới sực nhớ ra rằng đây là con suối từ Hồ Bò chảy ra. Đứng ở rừng làng ngoảnh nhìn lại thì tầm mắt phóng xa tận Hồ Bò không bị một rặng cây nào chặn ngang, còn nhìn ra sông Sài Gòn thì thấy nước trắng xóa ở những khoảng cây bần mọc thưa ở ven bờ.

Chúng tôi cứ nhắm hướng mà đi. Bỗng tới một lùm cây. Bên cạnh có một mô đất mới đắp rất cao. Tôi dừng lại bảo Nê :

- Chắc là đây, Nê à !

Cô bé hiểu ý tôi, dừng chân, kêu thằng Tiễn đến. Thằng bé cũng hiểu ý bèn bỏ chiếc bông xuống, mở ra lấy nhang và giấy vàng. Tôi lặng lẽ lấy chiếc hộp quẹt Zippo bật lửa, Nê cầm giấy và nhang đưa vào. Giấy bốc cháy, tro tàn bay theo gió cuộn quanh chúng tôi như những mảnh oan hồn người chết chưa tan. Nê cặm nắm nhang lên đầu mô đất. Khói quện có cục rồi hòa trong không khí mênh mông của buổi chiều ảm đạm. Nê bảo:

- Anh van vái họ phò hộ chúng mình đó anh Hai!

Tôi bất giác nói lầm thầm:

- Sáu Phấn, Năm Triêm, Tư Hải, thằng Phích, con Hồng, con Lan...

- Thằng Ngọc với ba, bốn cậu miền Bắc nữa anh à. Tất cả là mười hai người thuộc phòng tham mưu quân đội nằm dưới mô đất này đó anh. Cao cấp nhất là anh Sáu Phấn D phó.

Tôi nghẹn ngào không nói được, cho khoát tay ra hiệu để đi tiếp, không muốn đứng lâu ở chốn này. Súng phun lửa Mỹ đã thiêu rụi cả một văn phòng dưới hầm. Sáu Phấn, ông bạn của tôi, một con người hiền hậu từ Bắc về làm chính trị viên H6, kỳ đó từ bên kia sông được lệnh qua đây để chôn giấu DKB chuẩn bị tổng tấn công, rùi bị xe tăng ruồng, chui xuống hầm với văn phòng tham mưu nên nằm chung trong nấm mộ tập thể này. Trước đó ít lâu, tôi được lệnh về củng cố H6 thành D8 do Phấn phụ trách, Phấn đãi tôi lít rượu và tôm khô. Anh cất để dành cho tôi cả năm trời. Phấn uống rượu với tôi, mặt buồn dầu dầu, than thở: "Uống cho hết đi thầy Hai, tình thế này, biết còn gặp nhau nữa không?" Dè đâu đó là lời vĩnh biệt. Lần nào uống rượu với tôi, bạn bè cũng đều than như thế.

Bây giờ trở về Bến Mương người không còn mà cảnh cũ cũng tan hoang.

Bốn thầy trò lầm lũi đi. Riêng tôi thì lòng nặng nề u thảm xiết bao. Ở đây là quê hương của tôi. Hai năm trước tôi về đây khi H6 đang xuống dốc. Những nhờ mảnh đất đai người này tôi đã cùng Sáu Phấn dựng lại nó, khá nề nếp. Ở đây có Má Mười, có vợ chồng thảng Út, có đôi trai gái hiền lành do tôi vun đắp thành vợ chồng. Có thằng Đỏ liên lạc rất mẫn tôi, có vườn sầu riêng, có bóng nàng Mai Khanh từ trên R đi đường thành vào thăm tôi, có nàng Thiên Lý... Tất cả đã chết trừ Mai Khanh...

Ở đây tôi bị một trận ruồng, cực chẳng đã phải xuống địa đạo, may nhờ có cô Thu cứu sống bằng nước tiểu của cô. Nếu không có món "tiên dược" đó thì đã chết rồi!

Đang nhớ ngược về thời gian trước bỗng có tiếng chân tới gần. Rồi tiếng kêu:

- Anh Hai hả?

Tôi nhìn ra phía trước. Hai ông nông dân ở trần trụi trụi. Một người đến đập vai tôi, quát:

- Không nhận ra tôi sao?

Tôi đang ngớ ngẩn thì người kia lại tiếp:

- Tám Đột và Sáu Bương nè !

- À, anh Tám anh Sáu! – Tôi nhận ra tiếng quen nhưng mắt chưa nhận ra người.

Sáu Bương bí thư và Tám Đột an ninh xã An Nhơn. Thật họ không còn ra người ngợm gì nữa. Sáu Bương nói:

- An Nhơn bây giờ chia làm hai xã rồi nghen anh Hai. An Nhơn đây thuộc quyền tôi còn từ Ba Sòng Gò Nổi trở ra là An Nhơn Tây thuộc quyền của Ba Tâm. Tình hình bây giờ khó khăn lắm (tôi biết). Trong xã mà không liên lạc với nhau được, nên phải chia đôi.

Tám Đột hỏi một cậu:

- Tôi thấy mấy cậu trinh sát đi phía trước là tôi biết có anh theo sau. Bây giờ đi đâu đây? Ghé tụi này phụ nhĩ tình hình đấm đá cho nghe với. Ở dưới hang tôi toàn nghe máy bay loa tin tức Sài Gòn và đọc truyền đơn của chúng nó rải chớ đâu có biết giống gì?

Tôi cười gượng:

- Tụi tôi cũng vậy thôi ! -rồi nói lảng sang chuyện khác- Bến Mương bây giờ trông lạ quá không giống hồi xưa chút nào. Có cái địa đạo nào còn chui được không?

- Nhẹp lâu rồi anh Hai à. Mà nếu còn anh dám chui không? Tám Đột cười banh miệng méo xẹo- Một lần đó suýt tiêu tủng không tởn hả?

Tôi gật, nói cứng:

- Anh chui thì tôi chui theo, sợ gì!

Bỗng thấy từ khúc quanh kéo tới hai ba người vừa đi vừa nói chuyện nghe rất giọng Bắc.

Tôi hỏi:

- Lính nào vậy anh Tám (ở vùng này mà người Bắc thì chỉ có lính nhà ta thôi).

- Ai biết lính nào? Nhưng mấy cậu ấy nhập vô du kích ở đây rồi. Mấy cậu nói là đi đánh Sài Gòn về. Rồi ỳ ra ở đây luôn. Tôi thấy tội nghiệp nên nhận họ ở lại cho đeo vè cái xe bể.

Họ đi tới. Trời! Tôi kêu thầm. Cậu nào cậu nấy xanh xao, chân cũng cà tong cà teo. Vậy mà còn ở trần để lộ những bộ sườn non cộm lên như bò ốm nứt que sắt. Một cậu vác cuốc đến nói với Tám Đột:

- Mai mình giồng thêm vài luống nữa nhá, anh Tám. Trời tháng này không mưa nó lâu bắt rễ quá. Trông cho nó ra lá non luộc ăn mà không thấy.

- Mưa cho mình chết lẹ. Chỗ đâu mà ở, trừ mặt không hè !- Tám Đột gạt phắt.

Sáu Bương bảo:

- Đây là ông Hai Lô, các cậu có xin vô tiểu đoàn ông thì xin.

Tôi móc thuốc mời từng cậu. Chắc thấy tôi mang K54 đeo xác-cốt nên các cậu khúm núm:

- Xin thủ trưởng một điếu.

- Lâu quá chúng em không có thuốc hút.

Một cậu lại vọt miệng nói:

- Ở đây thì hút xách chớ nằm lại dưới Rạch Tra thì còn đâu mà hút?

Tôi biết nhưng hỏi:

- Các em ở "dưới" về hả?

- Vâng, chúng em vô đợt một đấỵ ạ ! Có cậu kia thì không vô.

- Các cậu ở đơn vị nào, ai chỉ huy.

- Chúng em ở Q16 đi bổ sung cho E mũi nhọn không biết Ban Chỉ Huy E là ai.

- Rồi sao?

- Bá cáo thủ trưởng là đơn vị vẫn hoàn thành kế hoạch như thường ạ !

- Nghĩa là sao?

Cả bọn đứng im. Cậu này nhìn cậu kia qua làn khói thuốc, có ý đùn cho nhau trả lời.

- Thì cứ bá cáo sự thực đi rồi xin về đơn vị! -một cậu giục.

Tôi biết tính người Bắc cần thận kín đáo chớ không thẳng ruột ngựa và bộc lộ như người miền Nam, bèn bảo:

- Trong chiến đấu mà lạc đơn vị trên một chiến trường lạ là sự thường, có gì mà các cậu ngại. Tôi được lệnh đi xuống dưới vừa tiếp viện vừa thu dụng quân mình đây. Các cậu cứ cho tôi biết để tôi liệu định. Nếu tôi không vớt các cậu thì ông Năm Đăng bắt trói cả dấỵ.

Một cậu nói:

- Nếu thủ trưởng đi xuống đó thu dụng thì chúng tôi là những người cần được thủ trưởng thu nhận, còn nếu thủ trưởng đi xuống dưới đó để tiếp viện thì thừa thực với thủ trưởng, có còn ai mà tiếp viện. Đồng chí Tư Lệnh đã hy sinh. Chúng tôi được lệnh đồng chí chánh ủy những thương binh nào còn đi được thì tự lực mà đi về trên chớ chờ người xuống rước thì không biết chừng nào. Do đó chúng em mới lần về. Người bị thương cũng đi mà người không bị thương cũng đi. Qua Rạch Tra bị pháo dập mấy trận liền, ớn lắm. Mặc kệ, chúng em coi như đã chết rồi. Sống được thì may, không sống cũng thế thôi. Thủ trưởng xem thân hình chúng em đây từ dưới đó mà mò về đây mất hai tháng. Đói đã đành. Bệnh cũng trải chiếu xuống đất nằm, không có ai phục vụ một bát nước, đừng nói chi thuốc men.

Cậu bé "không đi Sài Gòn" nãy giờ đứng im, bây giờ lên tiếng:

- Riêng em ở trong đoàn bảo vệ đồng chí Phó tư "nệnh" xuống Sài Gòn đấy ạ !

- Ai vậy? Ông đâu? -Tôi gặt- Các cậu phải cho tôi gặp ngay mới được!

- Dạ chuyện dài lắm. Thưa thủ trưởng, đoàn đi đơn Rạch Cây Da thì "nộn nại".

Đùng, ùng, ùng!

Chớp nhoáng nhì nhắng ngoài đồng. Tám Đột cười:

- Đồng Dù chào mừng anh sai đó, thôi vô căn cứ có hầm bảo đảm hơn. Ở đây lâu không được đâu. Cầu Rạch Sơn tụi tôi đã bắc lại rồi. Anh vọt qua mau không lo pháo chặn đâu!

Cả đoàn kéo vô căn cứ của Tám Đột và Sáu Bương. Tình thế thay đổi, cách sống cũng đổi thay. Phải thích hợp với pháo, bom, biệt kích thì mới sống được. Pháo là thứ vũ khí mù. Nó đánh những cú bất ngờ tưởng không ăn thua mà chết. Như D phó Chín Câu, dượng rể của Bảy Mô đang ở sau vườn bắt vịt về làm thịt nhậu mà một trái pháo mờ còi rơi giết chết. Có ai ngờ? Làm sao đo được? Loại pháo điện tử, khi nó tới, nổ rồi mới nghe tiếng gió hú. Cũng như khi nghe tiếng gõ cửa là kẻ trộm đã vào nhà. Bom thì dễ trốn, nhưng nó rơi ngay nắp thì không có hầm nào chịu nổi. Còn biệt kích? Loại này có thể chống được, đánh trả cũng không khó, nhưng nó đến ngay lúc mình ăn cơm hoặc ngủ mê thì làm sao mà chống? Trung đoàn trưởng Ba Châm bị biệt kích bắn chết ngay trong hầm lúc ngủ trưa !

Vậy muốn sống phải trốn tránh ba thứ ác ôn kể trên. Hút chưa được tàn thuốc, Tám Đột trở tay bốn phía, nói:

- Anh Hai biết đây là đâu không? (Tôi lắc) -Tám Đột tiếp- Đây là nền nhà của Má Mười, phía sau lưng mình là cái miệng địa gần nhà ông Tư Lễ và Năm

Giáo, còn đó là cái mả của ba Mười má Mười. Má Mười sợ quá bị động tim chết. Còn ba cái kia, hai cái lớn, một nùm nhỏ là của vợ chồng thằng Út và đứa con nhỏ chết ngộp dưới hầm, anh nhớ không?

- Nhớ chớ sao không nhớ, cái địa đạo còn chui được không?

- Còn ai đâu mà chui. Mà nếu có chui chắc cũng không chui được. Xe tăng Mỹ nó cán nhẹp hết rồi. -Tám Đột chỉ tiếp- Ngoài gốc vú sữa cũng có mấy cái mả nhưng không có mộ bia, không biết của ai, tôi cũng không nhớ ai chôn hồi nào nữa ! Chết nhiều quá anh à ! Không biết sao tôi còn ngoe ngoe đây!

Tôi bảo thằng Đá thằng Tiễn đốt nhang cắm lên mỗi năm mộ và đốt giấy vàng rải chung quanh.

- Tụi Mỹ tuy ác nhưng cũng hiền.

- Tại sao?

- Đàn bà con nít nó bắt được nó cho đồ hộp ăn. Còn mỗ mả nó không cán. Anh tin đi, chỗ nào nó thấy có chân nhang là nó tránh.

Trời chiều đã buồn thảm lại còn đứng bên mộ những người thân thì càng buồn hơn. Tôi giục Tám Đột:

- Thôi về căn cứ nghỉ chút đi anh Tám!

Trời ơi Ngày tôi còn ở đây tuy bị bom pháo liên miên nhưng cũng có nhà cửa, bếp núc, chỗ ăn chỗ ngủ chớ đâu như bây giờ. Tất cả gom lại chỉ một cái hầm như hang cá thòi lòi. Biệt kích nó tìm thấy nó bịt miệng hang tóm gọn.

Nếu xuống hầm thì không có đủ chỗ, nên cả bọn ngồi quanh miệng hầm. Tôi bảo mấy đứa nhỏ canh chừng xa xa, hễ có chuyện gì thì báo cho biết. Tôi ngồi lại đây là vấn đề tình cảm từng sống chết với nhau, cũng là để hỏi thăm tình hình đi chặng tới. Địa phương mới sát chớ mình chân ướt chân ráo dù có võ trang mạnh cũng không dám xông pha như ở mặt trận.

Tám Đột nói:

- Các xã Phú Mỹ Hưng, An Phú, An Nhơn (chia ra Đông Tây) cũng tiêu tàn hết, khác nào xã Nhuận Đức. Quận đề nghị Khu cấp cho mỗi du kích một tháng mười lít gạo. Nhưng khi có khi không. Ở trên bảo tự lực. Thiệt không biết nói sao. Gạo lãnh về, ngồi lượm thóc cả buổi mới nấu được một nồi cơm. Đến cối xay cũng bị pháo bắn gãy hết răng, còn cối giã thì thủng đáy. Dân còn loe ngoe, mấy người lỳ lợm ở lại bám đất bám vườn. Vậy mà tụi lính Trung Hòa cũng tới xét nhà . Gạo phải đem giấu, nếu nó thấy có nhiều nó

lấy hết vì nó biết đó là gạo tiếp tế cho mình. Tình hình đó mà ông Sáu Phần đem ĐKB về bắt tội tôi phải cất giấu. Cất giấu chưa xong ông đã bị súng phun lửa... cùng với Đào Hải.

Tôi buồn rầu:

- Hồi này tôi có đốt nhang trên nấm mồ tập thể của phòng tham mưu. Chíp!Tội nghiệp quá. Sáu Phần rất sợ chết bỏ vợ bỏ con mà rồi cũng không khỏi.

Tám Đột tiếp:

- Hôm Tết, mấy ông H6 có về. Tội tôi dẫn họ đến đắp mộ cho cao. Tư Cư, Ba Quản Lý, Thầy Mười... Ờ, thầy Tám Lù Đù anh nhớ không Nó thoát ly hồng biết đi cơ quan nào, nay trở về cũng thấy đeo "cun" (colt) xề xệ.

Tôi móc gói thuốc bỏ ra đất. Mỗi người rút một điếu. Khói tỏa âm u.

Tám Đột tiếp:

- Mấy người này coi vậy mà có phước, chết còn có mà có mồ, chớ mấy ông trong trại Bà Huệ gần nhà Ba Xây, có ai tìm được miệng hầm mà đắp mộ. Tôi và thằng Ba Thắng không dám tới ban ngày, chớ tối lại soi đèn tìm cả canh cũng không thấy. Bữa sau trở lại mới tìm được miếng ván lòi ra giữa những dấu xích xe tăng. Định vun lên một nấm mộ tạm tạm rồi sau này sẽ tính, nhưng bị đầm già phát hiện, tội tui phải chạy cong đuôi không đáp được. Tội nghiệp ông Tư Mạnh với con Lan cứu thương, hai người chống nhau như nước với lửa, nay lại chết chung một hầm. Xuống dưới đó giờ chắc đã hòa thuận trở lại rồi. Còn Ba Trạch với Út Nhỏ không biết có chuyện gì với nhau không mà thấy cô nàng cũng mang nhang tới đốt cặm đó. Ba Trạch thiệt rui. Pháo bắn, cả bộ đội không ai chạy, chỉ có mình y vọt ra đồng trống rồi trúng có một miếng nhỏ xíu mà chết ...! – Tám Đột kể một hơi, dừng lại thở ra- Con người có số anh!

Cô bé Nê nấu cơm xong đem tới. Khô cá kèo khô lươn đem đi từ nhà nướng thơm phức, Nê để trên nửa đọt lá chuối, còn canh chua thì nấu với bầu chín để nguyên trong soong, cái soong móp méo như một đời của tôi vậy. Cả bọn ngồi lua, mồ hôi xuống ướt lưng. Tám Đột nói tiếp:

- Tôi lâu lâu có bê ít bông trang rau mát đem để trên mộ của mấy ổng, van vái mấy ổng phù hộ mình, mấy ổng chết như vậy chắc hồn ma linh lắm phải không anh?

Thằng Tiễn vọt miệng:

- Ở dưới đó có chị Lan là dân An Phú của tôi đó chú Tám! Chú có cầm bông trên mộ chị, chú nói giùm tôi đến thăm chị nghen"

Cơm xong tôi đứng dậy ngó quanh. Thấy dòng nước Bến Minh đầy kỷ niệm năm xưa mà ngậm ngùi. Vợ thằng Út như còn đó, ẵm con đứng chờ chồng đi chở lúa tụt túc bên Thanh An về. Em Thiên lý nhảy xuống sông tự vận khi biết cả gia đình đều chết, may được anh em H6 chúng tôi mò vớt lên và cứu sống... Bất giác nước mắt tôi chảy dài nóng hổi. Tôi quệt ngang không muốn để ai thấy và đưa tay cho Tám Đột:

- Tôi phải đi cho kịp tốp trước, anh Tám! -Tôi uể oải đứng dậy nói.

Tám Đột bảo đám du kích:

- Mình đưa anh Hai qua khỏi cầu Rạch Sơn rồi về đây!

Anh ta cũng quệt ngang mắt như tôi. Rồi anh vác cái mác đi trước. Tôi đi giữa. Mấy đứa nhỏ Bắc Kỳ theo sau.

Tôi nghe một cậu nói với thằng Đá và thằng Tiễn những lời để cải chánh về sự có mặt của chúng ở đây:

- Chúng tớ đâu có tụt hậu. Chúng tớ bị đơn vị bỏ rơi, chúng tớ không biết đường nên phải quay trở lại đó chứ. Đường sá gì ninh tinh quá không biết nổi nào.

Tôi biết là hai cậu muốn thanh minh về sự "bê quay" của mình. Cũng như trên đường Trường Sơn có khối cậu chịu gian khổ không thấu nên phải trở lại, thà mang tên "bê quay" hơn làm "nợ nuộc". Tôi bảo:

- Các em đừng lo. Cứ ở đây với anh Tám, làm du kích cũng chiến đấu vậy! Chừng nào anh quay trở lại sẽ nhận các em về đơn vị với anh. Đừng buồn mà mất tinh thần hết.

Các cậu mừng rỡ vô cùng, một cậu ôm mặt khóc và nói tức tưởi:

- Tụi em vô đây không có thành tích gì hết mà đã trốn thế này, xấu hổ quá !

Một cậu lại bảo:

- Chúng mình có trốn đâu! Ông Tám ra lệnh cho mình rút lui đó chứ!

Nhìn thấy mấy đứa nhỏ, không đứa nào tới hai mươi tuổi, neho nhóc, bệnh hoạn, tôi móc túi cho mỗi đứa 500.

Rồi đưa luôn cho Tám Đột một xấp không biết bao nhiêu, và cố nói với giọng bình thường:

- Thôi anh ở lại rán sống nghe anh Tám! Tôi phải đi! Mai một mình sẽ nhận một trận.

- Ờ anh Hai đi mạnh giỏi. Có về cho tụi tôi hay mình nhậu một bữa tại đây.

Đoàn chúng tôi qua cầu. Tôi quay đầu lại nhìn. Những bàn tay cong queo gầy guộc đen thui đưa lên vẫy theo chúng tôi.

Tám Đột đứng ngẩn ngơ, bóng anh chìm trong trời chiều man mác.

Cô bé Nê tuy còn ít tuổi nhưng rất khá về môn tâm lý. Thấy tôi buồn, cô gợi chuyện:

- Để em sắp hạng cho anh Hai nghe nghen .

- Hạng gì?

- Hạng các cô ấy mà !

- Cô nào đẹp nhiều cô nào đẹp ít hả?

- Không phải. Cô nào thích anh nhiều nhất.

- Chẳng có cô nào thích anh cả em à.

- Theo em người thích anh nhất là chị Tư quận đội phó. Thứ hai là chị Tám Lệ ở ngoài Ràng.

Tôi làm bộ gạt ngang:

- Người ta có con rồi cô ạ !

- Có con nhưng đẹp hơn con gái, mà chồng lại chết. Thì có sao đâu!

- Còn thứ tư là ai? -Lòng ngổn ngang trăm mối, nhưng tôi cố gượng hỏi.

- Thứ tư là chị Tư Thêm má con Tiên.

- Cô ấy cũng có con rồi.

- Chị ấy có trình độ và khôn ngoan nhất vùng này đó, mấy bà cán còn phải nể chị ấy -Nê ra vẻ thầy đời.

- Còn ai nữa không?

- Còn một nàng nữa! Còn một chục nàng nữa!

- Ai?

- Khó nói lắm! -Nê cười khúc khích rồi tụt lại sau tôi.

- Khó cũng cứ nói nghe!
- Đó là cô giáo Chín Hòa. Cô giáo rất yêu anh nhưng làm bộ như không gì hết.
- Có gì mà khó nói. Đó cũng thường trong tâm lý con gái.
- Còn một cô nữa. Nhưng để khi khác em mới cho anh hiểu.
- Em không nói anh cũng biết rồi. Anh chỉ coi cô ấy như một đứa em gái thôi.
- Hừm ! Sao vậy? Cô ta không thích là em gái anh đâu – Nê nói giọng khác khác.

Cả hai lặng im. Tôi đi chậm lại như để nghe mùi tóc của Nê bay thơm trong gió. *(Tôi nghiệp "cô em gái" ấy chẳng bao lâu lại chết trong một cuộc đột nhập áp chiến lược Lào Táo, với mảnh hồn trinh nữ lang thang không bến đỗ trên quê hương mình. Sống, chết cũng đều lang thang như nhau).*

Sông Sài Gòn lấp lánh trước mặt. Giang thuyền vắng bóng nên chúng tôi đi đứng khá tự do, cười nói râm ran. Những đơn vị đi Sài Gòn đều lần lượt dẫm chân trên lối mòn này đi xuống để rồi cũng đội về trên những nẻo này. Đi thì lén lút. Về thì tả tơi. Tro than trên mỗi bước.

Từ xóm Thuốc xuống Bến Đá, Bến Cỏ không biết bao nhiêu bom pháo đã đổ xuống như để xóa dấu chân người, nhưng chân người lại dẫm lên xóa hố bom, vết đạn như những bàn tay khâu vá thương tích trên thân người. Rốt cuộc mặt mũi quê hương tan nát. Từ xóm Dược, Bến Súc, Hồ Bò chúng tôi đi dần xuống đặng Kinh Hồ Bò, Kinh Bò Lạp, Láng Các, đến chợ An Nhơn đến ấp Bến Minh, cầu Rạch Sơn là nơi chúng tôi vừa vượt qua. Tất cả những địa danh ấy đều gắn liền với sinh mệnh của chúng tôi, của riêng tôi mỗi một tấc đất là một giọt máu, mỗi gốc cây dừa cây xoài là một kỷ niệm. Trước kia xóm làng xanh tươi bát ngát cây lá mát rượi bóng mát che ngợp quê hương. Phù sa tươi gốc trầu, liếp rau vòng mì, Củ Chi như một khu vườn hoa thơm trái lạ. Nay hoàn toàn trở trụi. Tất cả các xóm đều nằm dưới mưa pháo mưa bom. Từ Trảng Cỏ đến Bến Đồn, từ Sa Nhỏ đến Bào Dương Bào Tranh, từ xóm Bưng đến Gót Chàng, Xóm Mới, Gò Nổi, tất cả đều là khu vực đánh phá tự do (destroyed zones) của Mỹ. Dọc bờ tả ngạn lẫn hữu ngạn sông Sài Gòn là những khu vực phá sạch. Từ nơi xuất phát của chúng tôi (Sa Nhỏ) đến ngoại ô Sài Gòn, đo đường chim bay thì chừng 40 còn đi ngoằn ngoèo theo vết chân du kích thì có gót 80 cây số.

Nếu là đường sinh lầy những bom pháo thì lợi chỉ trong hai ngày là chúng tôi tiếp cận mục tiêu. Nhưng đánh người ta thì người ta đánh lại chớ ai có dại để cho mình tự do múa gậy vườn hoang hay sao?

Đang đi bỗng thấy Tiễn bảo:

- Anh Hai à ? ở đây gần bờ sông mình tắm một mách hết nước rồi hãy đi tiếp!

- Coi tụi tiên đạo có ra dấu gì không? Coi chừng xuống sông rồi thành "nợn nuộc" đó !

- Không có gì đâu anh Hai. tình hình êm ru hè ? -Thằng Đá bắt chước giọng Nam Kỳ nói.

- Ở tụi bây xuống trước đi !- Tôi bảo.

Tiến và Đá như hai con chích chòe, chuyền cây xuống một khoảng trống ở mé sông. Bỗng Tiễn dội trở lại kêu ơi ới:

- Anh Hai! Anh Hai! Bò của ai lội qua sông cả bầy kìa.

- Bò gì! Ở đâu? -Tôi quát- Tụi bây coi kỹ lại coi! Bò gì ở đây? Bò ở đây là bò xe. Ai lừa qua sông vào lúc này? Bộ điên sao?

Tiến bật ống dòm ra, lội tới gần mé nước, xem một lúc rồi quay lại đưa ống dòm cho tôi.

- Anh xem dùm coi! Em không nhận ra là cái gì. Nhưng thấy giống như lưng bò, bò vàng lẫn bò đen. Đó, cả bầy đang lội ngược dòng. Bộ nó muốn lên xóm Dực.

Tôi vẫn không tin. Bò gì lại bơi qua sông? Tôi đã qua lại con sông này mòn cả chân bạc cả đầu, nhưng chưa bao giờ gặp bò qua sông.

Tôi lấy ống dòm và bảo:

- Tụi bây cảnh giới hai đầu, để tao xem.

Thằng Đá leo trên cây che tay nhìn một lát rồi nói:

- Thấy ma đó chớ bò heo gì.

- Ở đúng!

Tôi buông ống dòm xuống trước ngực và tán thành ý kiến thằng Đá! Quả thật là thằng chống. Một bầy chống trôi bập bênh trên sông. Thảo nào từ nãy, tôi đã thấy những bầy quạ bay rà rà trên mặt nước mà không hiểu tại sao! Không ngờ nó báo tin mà mình không biết.

Nê từ trên xa nghe nói chạy ào xuống vừa thờ hồn hển vừa hỏi:

- Thăng chổng ở đâu... ở đâu mà cả bầy, anh Hai??

Tôi đưa ống dòm cho Nê. Nê xem một chốc rồi nói:

- Thật rồi. ở đâu mà nhiều vậy? Nó trôi lẩn trong những cụm lục bình nên khó thấy.

Tiến tiếp:

- Bây giờ em thấy rõ rồi. Đó là anh em nhà mình. Chắc là lính của ông Tư Nhứt hoặc tiểu đoàn Gò Môn chứ gì? Nói chung là E Quyết Thăng.

Tôi nạt:

- Sao mà biết rõ vậy? Im đi! Đừng có bép xép cái miệng.

Thăng Tiễn im. Thăng Đá cũng không biết nói gì. Cô Nê cũng chẳng hé môi.

Tôi quát:

- Thôi, trở lên, không có tầm tiếc gì nữa!

Cả bọn riu riu quay lên. Những đi một quãng tôi lại bảo:

- Tiến, mở bòng ra lấy nhang và giấy vàng đem xuống đốt.

Thăng Tiễn và thăng Đá y lệnh. Tôi đứng ngó theo. Nhưng bụng không đành. Làm gì bây giờ? Làm sao mà lội vớt cho được?

Thăng Tiễn trở lên, mặt dàu dàu:

- Còn nhiều lắm anh Hai à. Thăng chổng thấy ghê quá !

Tôi quát:

- Tụi bây không được kêu là thăng chổng nữa nghen. Đồng chí của mà ớ đó !

- Vậy chớ kêu bằng gì anh Hai?

- Kêu gì thì kêu nhưng cấm không được kêu chổng.

Tôi kiểm gốc cây tựa lưng. Nê thủ thủ:

- Ở tuất dưới đó mà trôi ngược về trên này!

Tôi hỏi:

- Sao kỳ vậy?

- Em chắc là lên đến ngã ba sông Thị Tính gặp chỗ nước xoáy. Nước lớn chảy vô thể mạnh. Đến nước ròng chảy ra thì yếu nên khi tới ngã ba Thị Tính thì nó lênh bênh. Rồi tới nước lớn lại chảy mạnh tống lên đây, đó anh Hai.

Thằng Tiễn thẳng Đá, đốt nhang và giấy xong trở lên. Chúng nó vẫn còn ấm ức, nhưng sợ tôi rầy, nên nói lảm thảm với nhau:

- Lính mình chớ lính ai !

- Ờ, kaki vàng là Quyết Thắng còn áo đen là Gò Môn.

Thằng Tiễn lại nói:

- Mấy ông nội ở với ông Tám Đột nói mấy ổng đi Sài Gòn trong ba lô bỏ theo giấy bạc, quân hàm, đờ chiếm xong là tra vào đi dạo phố. Mẹ! trên bộ không đi lại đi đường thẳng.

Tôi nghe mà nảo lòng, nhưng không muốn nói gì nữa. Cố đi nhanh cho xa bờ sông để tránh cái hình ảnh "đàn bò đen bò vàng" nhấp nhô phập phồng trên sông.

Lên tới lộ, tôi quay mặt ngó xuống. Dòng sông lấp loáng nhưng mắt tôi lại bị choáng hết với những vệt vàng vàng đen đen. Chừng vài bữa nữa sẽ rục như trái bí trong lu nước mưa. Xương cốt biết đâu mà mò ! Con cái nhà ai? Tôi gục đầu chua xót, nghĩ.

Bất giác tôi bảo hai thằng nhỏ:

- Tụi bây nhớ chỗ này cho tao nghe không?

- Chi vậy anh Hai?

- Chi, kệ tao đừng hỏi !

Bỗng cô Nê lôi tay tôi lại:

- Ở đằng trước, anh Bòn khoát tay kìa anh Hai!

- Có chuyện gì vậy?

Cả bọn nép vô bờ đứng đợi tin tức. Thì ra không phải địch mà ta ! Lại lính ta đi dạo Sài Gòn về, nhưng tốp này có vẻ bi đát hơn chớ không được như mấy cậu ở với Tám Đột. Cậu thì băng đầu, cậu thì treo tay trên cổ, cậu lại chống gậy nhay cò cò. Thấy tôi, cả bọn ùa lại, rồi rít:

- Thủ trưởng có thuốc cho xin điếu.

Tôi cố ém tiếng kêu trong họng, tay móc gói thuốc.

- Sao các em... thế này? -Tôi ghen ngào (*Đã biết rồi còn hỏi*).

Bỗng một cậu còn khỏe mạnh chạy tới:

- Anh Hai! Em là Vàng nề. Nhớ không?... Em năm y xá con Nga chung với anh đó .

- Mặt mày em sao vậy?

- Nhiều chuyện lắm anh Hai ơi! -Thằng bé rỏ lên khóc hụ hụ làm cả bọn lặng ngắt. Vài cậu quay ra bập bập điếu thuốc.

Thằng Vàng nói:

- Em bị chó bẹc-giê nó quào! -Vàng xắn tay áo lên cho tôi xem. Những dấu răng máu đọng khô đen nổi trên da thịt thẳng bé. Nó tiếp- Em vật lộn với nó. Em đang là A trưởng. Trước khi xuống Sài Gòn mấy ông phong lên B trưởng. Em ở trong D ông Tư Bính. Chủ công đánh vào sân bay Tân Sơn Nhứt. Tụi em vượt được lô cốt canh cửa, nhưng vô trong không biết đường nào mà chạy. Tụi nó đưa xe jeep và GMC có gắn đại liên ra chặn tụi em lại, quét hết quá nửa. Em không biết phải đánh mục tiêu nào nên chạy tìm chỗ núp để phản công. Lũ vô một đám tranh cao quá đầu. Tưởng khỏi lòi lưng. Trời ! mình đánh đồn là nhờ bóng đêm. Bây giờ vô đây đèn điện sáng như ban ngày, khớp quá, chân run chạy không được. Vô đám tranh tưởng êm rồi, nào ngờ trong đó lại đựng bụi nhùi kẽm gai, đầu có bò lẩn gì được. Rồi tụi nó thả chó bẹc-giê vô săn tụi em. Con nào con nấy to bằng con bò. Nó nhào tới cắn xé em. Nó cao ngang ngực em, nó chồm lên cắn cổ em. Em vật không lại. May nhờ anh Tư Bính tới bắn cho nó một phát. Nếu chậm một chút chắc nó xé em ra thành mảnh rồi.

Thằng Vàng kể một hơi. Nó vừa dừng lại, tôi hỏi:

- Còn Tư Bính đâu?

Tư Bính là cán bộ cũ của tôi. Chính tôi đề nghị nó lên C trưởng rồi D phó. Nó đi Sài Gòn với Tư Nhựt hồi nào tôi cũng đâu có biết, nay nghe thằng Vàng nhắc mới nhớ ra:

- Ờ, Bính Chân Lư!

Vàng trở tay phía sau. Thì Tư Bính cũng vừa tới, chống gậy lụp lụp đi xuềnh xoàng. Bính người cục mịch, dân Bác Kỳ vô Nam lâu đời nên nói tiếng giống Nam Kỳ và tác phong cũng như dân dừa hấu. Bính la lên:

- Anh Hai, anh đi đâu đây?

- Đi tiếp viện Tư Nhựt, Hai Phái chớ đi đâu mà hỏi. Mà điên sao Bính?

- Còn con mẹ gì mà tiếp với chả viện. Thôi quay về cho được việc ông nội con nít!

- Giỡn hoài mậy! Bộ muốn tao dứt đầu hả?

Bính gục vào vai tôi khóc như con nít. Tôi nghe nóng cả vai. Một hồi hẳn ngóc lên nói:

- Em nói thật đó. Mấy ông đem con bỏ chợ... ợ. Hụ hụ hu hu.

- Mà là cán bộ lãnh đạo, không được phát ngôn bừa bãi như thế! – Tôi quát.

Bính hạ giọng, tay quệt nước mắt lia lịa, nhưng miệng vẫn còn hụ hụ như bò rống:

- Anh Hai ơi! Em đánh cả trăm trận rồi. Không trận nào như trận này. Đánh giặc gì đánh vậy chớ!

Tôi trợn mắt. Bính rí tai tôi;

- Rùm cả rồi. Anh xuống...

- Tao được lệnh xuống chiếm lãnh trận địa gom tui bây lại, tao chỉ huy.

- Ờ anh đi thì đi !

- Mà cố gắng đưa lính mà về tới Sa Nhỏ, đừng có tấp bậy dọc đường nghe không

- Đoàn thương binh này trên bảy chục. Tôi cao cấp nhất nhưng đâu có chỉ huy được. Qua Rạch Tra bị một trận pháo dập tan, đến bờ bên này coi lại mất hai mươi mấy đứa. Mặc kệ hồn ai nấy giữ, em còn biết làm sao?

Trời chiều chưa bao giờ ảm đạm như hôm nay .

Bây giờ tôi mới hỏi:

- Mà bị thương ở đâu lẩn chân à ?

- Và sau lưng nữa. Bị chó cắn nát cả áo. Nè anh coi (nát cả lưng chớ áo gì!)

Tôi móc túi đưa cho xấp bạc chiến phí:

- Mua đồ bồi dưỡng cho tụi nó. Thôi tao đi cho kịp.

Bính ngó theo rồi bỗng kêu:

- Anh Hai anh Hai! Em muốn nói anh chuyện này.

Tôi bảo đám của tôi đi trước rồi quay lại. Bính kéo tôi vào lề đường, rử rí:

- Kỷ này tôi về cưới vợ, anh Hai à. Băm mấy rồi.

- Cưới ai?

- Con Hai Loan, con Ba Cung, con Nửa, con Xưa. Đứa nào cũng được cả.

Lâu nay Bính bị con gái chê xấu tướng, chân lư lại kém văn hóa ! Từ ngày lên D phó Bính cũng biết ve vãn các em. Bính gặp em nào cũng vạch áo vổ bạch bạch: K54 vò còn đỏ tươi nè, chịu hôn em? Nhưng chẳng cô nào cho nắm tay cả. Bây giờ tôi mới nghe Bính cương quyết cưới vợ. Những bốn mục tiêu cứ rình hoài mà không bóp cò được. Cứ gặm cái nốt ruồi di động...

- Em nghỉ đánh giấc về nhà làm ăn anh Hai à !

- Nói bậy nữa! -Tôi nạt- Cái thằng này!

- Em nói thiệt đấy. Để rồi anh coi.

Nói xong, Bính mở chiếc ruột tượng trong lưng rồi thò tay vào móc ra một vốc nào đồng hồ, nào dây chuyền dúi vào tay tôi.

- Anh Hai cầm lấy, cho mấy em giùm em.

- Mà xuống đó làm gương cho chiến sĩ vậy đó hả?

- Em đâu có, em đâu có anh Hai. Em đã thắm nhuần quan điểm quân đội nhân dân mà.

- Thắm nhuần mà một ruột tượng đó hả?

- Không phải em đập tử kiếng đâu anh Hai à. Em lượm trên xác chết chiến sĩ mình đấy.

Tôi biết "lượm" như thế nào rồi. Ai chịu cha ăn cướp? Quan điểm nhân dân! Không lấy cây kim sợi chỉ của dân. Ừ, nó đâu có lấy kim chỉ mà rầy nó ! Nhưng không lẽ từ chối. Tôi hỏi:

- Mà muốn cho cô nào, tao cho.

- Cô nào cũng được, miễn anh đừng nói bung ra thì thôi. Nè anh Hai, em nói thiệt đó, Tư Nhựt, Hai Phái, Tám Lê, Năm Thêm, toàn bộ ban chỉ huy E

mũi nhọn đều hy sinh hết rồi. Cả đoàn bộ, thông tin, quân y, quản lý, trinh sát cũng không còn ai. Anh có đem cả D7 xuống nhập cả bọn kia lại cũng chỉ như muối bỏ biển thôi anh Hai à. Em nói thiệt đấy. Nhớ hồi đánh vô Suối Cụt cái bót nhỏ xíu mà D1 đi còn lỏng lẻo. Nay mình vô Sài Gòn, có một E thì trám sao bít? Mấy ổng biểu mình chiếm rồi trụ, chỉ trong vòng ba tiếng đồng hồ có quân tiếp viện nhưng chờ mấy ngày có thấy "rờ rẫm" gì đâu? Tụi Bắc Kỳ nó phát cáu, nó "địt" rân trời. Ai nó cũng "địt" bất kể ai !

Biết Bính sẽ nói càn, tôi trợn mắt. Bính im nhưng vẫn làu bàu:

- Mấy đứa bị thương nằm lên khên dọc bờ mương. Mỗi lần pháo dập, những thằng nhẹ thì lặn xuống mương còn mấy đứa nặng thì cứ nằm ỳ ra đó mặc cho lính tới, giết, tha, nhưng tụi nó không giết mà lại bỏ lên trực thăng chờ đi. Sau trận pháo, tụi còn lại tiếc ngẩn tiếc ngơ: "Phải chi mình nằm cho nó bắt đem về Sài Gòn". Anh Hai ơi! Em về tới đây coi như mẹ đẻ ra em một lần nữa. Anh nghĩ coi trên bờ thì pháo, bom, bộ binh, ngoài đồng thì Thủy Quân Lục Chiến, dưới sông thì tàu. Mạnh thằng nào nẩy lủi. Ra đồng thì bị "cá rô" rĩa, "cá nhái" chụp, chỉ còn có cách nhảy xuống sông lủi vô lá dứa nước, ô rô, cóc kèn. Thằng nào bơi qua sông được thì bò lên tìm đường về. Còn bao nhiêu thì đi tắm biển lặn luôn. Em không hiểu sao em về được tới đây? Từ dưới Rạch Bà Hồng mà về tới đây mất hai tháng trời, chết nhiều chết, mạnh thằng nào thằng ấy tìm đường sống. Gặp mặt nhau không dám nhìn. Nhìn không ra cũng có, mà vì xấu hổ cũng có.

Tôi hỏi:

- Còn thằng Bảy Thành quân y sĩ đâu?
- Để anh bắt nó trở xuống hả? Anh xuống dưới hỏi bà Thủy thì biết.

Tôi sốt ruột, đau lòng quá gắt ngang:

- Thôi để tao đi. Mà về lẹ đi !
- Em đợi anh về dự đám cưới em nghen!
- Ừ, chờ tao về dự.
- Em nói thiệt. Cái ruột tượng này của thằng nào bị pháo bắn chết. Em chạy ngang tường ruột tượng gạo nên quơ lấy chẳng dè không phải gạo.

Tôi xua tay:

- Tao biết mày rành quan điểm quân đội nhân dân lâu rồi.

Bính còn bỏ câu thông:

- Toàn "Xây Có - Ôtômalắc" không hề anh Hai. Thứ này ngâm nước một ngày vớt lên cây kim gió vẫn búng búng như thường, coi thiết đã !

- Sao mà biết rành vậy?

- Ông già câu tôm lột được một cái trong tay thẳng chống ống nói vậy đó, chứ hồi nào tới bây giờ em có đeo đồng hồ đồng biếc gì mà biết?

Rồi Bính rí tai tôi:

- Em Nê lúc này coi mớ ra ! Bộ không muốn làm "dũng sĩ" nữa sao theo cận vệ... ẹ cho anh Hai vậy? Anh có chích "Bi" cho em chưa? Hé hé... hé!

- Mà nói bậy đó.

Trông mặt nó vừa đều vừa hài quái dị hết sức.

Bính cười khe khẽ rồi chỗi gậy đi theo đoàn, còn ngoảnh - Từ đây về tới Sa Nhỏ cũng mất ba ngày. Em về tới là đi nói con Ba Xưa ngay.

Tôi bước lại ôm hôn nó như hôn một đứa em. Không muốn rời nhau. Trời ơi! cái thằng Bính là thằng Bính.

Bao nhiêu năm nay tôi chỉ huy nó nhưng không nói chuyện tâm tình với nó bao giờ. Kể từ cái ngày tôi mới về Củ Chi chưa nhậm chức tước gì, gặp nó ở chuồng trâu nhà con Năm Biền con Sáu Trong, ăn tốp mỡ nhậu với ớt hiểm rượu trắng cay xé môi. Nó cứ uống ồng ộc. Kiểu ngồi của nó không khác Trần Bá Xoài và Hoàng Thọ. Thời đó nghe đồn nó cũng có ngấm nghĩa con bé chủ quán. Nhưng con nhỏ chê nó cù lần. Rồi thôi không nghe nó ve ai nữa. Cái kiểu ve gái của nó thô kệch lắm nên không cô nào ưng. Cho tới bây giờ cũng bằng tuổi tôi, nhưng tại nó kiến tôi là anh cả nên tôi coi nó là em, chứ em gì mà em!

Nó cứ ôm tôi không chịu buông ra. Chưa bao giờ tôi run từng miếng thịt như hôm nay. Thằng Bính mà khóc thì trời sập đến nơi rồi. Nó nhổ cái mặt nó ra khỏi vai tôi và nhìn tôi bằng cặp mắt đăm ứt:

- Bây giờ anh bảo em làm gì hả anh Hai?

- Mà là chỉ huy làm sao coi cho được thì làm.

- Theo anh thì anh làm sao?

- Đánh nữa, chớ chạy à? Mỹ Ngụy nó cười cho thụt sịnh.

- Em biết. Nhưng lính đâu còn đứa nào. Em đâu biết ai chỉ huy em. Đánh mục tiêu nào ? Liên lạc bằng gì. Chiến thuật tiền pháo hậu xung hay bộc phá khai khẩu? Mấy đứa này nó kháo với nhau em nghe được, em la chúng nó.

- Kháo thế nào ?
- Nhất "xây cồ" nhì "xị dện" **(1)**
- Nói bậy. Thôi đi đi!

Bị tôi quát mấy lần, nhưng thằng Bính chưa chịu đi. Đám thương binh của nó đứng, ngồi, nằm, dựa gốc cây tự nãy giờ không biết nghĩ gì khi nghe hai ông chỉ huy nói chuyện với nhau.

Tôi thấy cũng xấu hổ không kém thằng Bính, như chính mình cũng chuẩn thực mạng từ Sài Gòn về đây vậy. Nếu tôi cùng đi với Tư Nhựt kỳ đó thì chưa biết bây giờ tôi ra sao? Tôi biết chúng là lính miền Bắc. Có đứa xăm trên tay trên ngực câu "Sanh Bắc Tử Nam" bây giờ áo rách lòi ra, tôi mới thấy dòng chữ ấy. Trước kia có nghe nói chớ chưa thấy hiện thực.

Chúng không cần giấu giếm, nhưng một khi nó đã lòi ra, như cái mặt nạ rơi xuống, cái mặt thật lòi ra, thì không che đậy nữa. Có che thì người ta cũng thấy rồi.

- Các em ở tỉnh nào?
- Dạ chúng em ở Ninh Bình, Hà Nam, Bắc Ninh... có đủ
- Có em nào ở Hà Nội không?

- Dạ có hai thằng. Một thằng chết ở Rạch Tra, còn một thằng bị thương gãy xương đùi, không đi được còn nằm ở đặng sau. Chắc không sống nổi. Chúng em đã khiêng nó mấy tháng nay. Vừa rồi nó không cho khiêng nữa. Nó bảo chúng mày về đi. Tao sống cũng chỉ vài ngày nữa là cao...

- Em học lớp mấy?
- Dạ lớp mười ba.
- trường nào có lớp kỳ vậy.

Một cậu đáp thay:

- Mười ba trừ mười đó thủ trưởng.
- Ừ, cũng như các anh tập kết. Trừ 10. Thí dụ 35 trừ 10 còn 25 tuổi.

Tôi cố pha trò đánh tan cái không khí bi đát nhưng cái cục "bi" quá to, cái chất "hài" còm quá không xoi thủng mà cũng không gặm mòn nổi, nên đành móc túi lòi ra một nắm bạc, dúm cho cậu bé:

- Chia nhau mua thuốc hút.

Trời ! gặp thương binh binh mà chỉ cho tiền mua thuốc hút. Có thằng chỉ huy nào dã man tàn tạt như tôi không. Nhưng tôi còn gì khác để cho chúng. Thằng Bính đập chân, giơ tay chào tôi theo kiểu chánh qui . Tôi không biết nó chế diễu tôi hay kính trọng tôi. Thôi, đảng nào thì cũng được.

Cuối năm đó, lính Mỹ chốt Rạch Kiến. Bính chỉ huy một tiểu đoàn lính mới nhập ngũ và lính Bắc, được lệnh trên phải nhổ chốt. Bính tử trận cùng với hơn một trăm lính thương vong, lúc vừa cưới được vợ. Đem một D qua sông Sài Gòn đánh Rạch Kiến rồi không về với vợ nữa. Nào ai biết được trong túi áo túi quần của chàng dũng sĩ Sài Gòn có tấm ảnh người yêu hay không? Ôi tình ái! Kẻ nhảy ra người nhào vô !

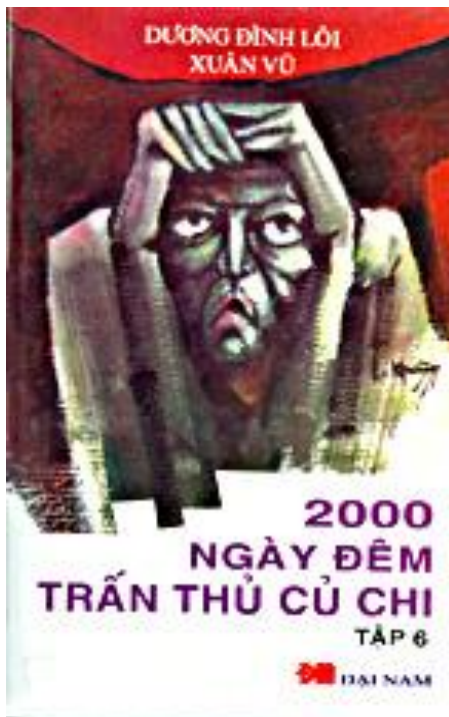
Chúng tôi đi tới Bến Đá thì mặt trời vừa sụp. Tôi bảo đám trẻ:

- Tụi bây có tắm thì tắm đi.

Thằng Tiễn nói:

- Nước sông mênh mêng, có bấy nhiêu "bò" nhằm gì !

(I) Seiko và Citizen – hai hiệu đồng thông dụng lúc bấy giờ .



Chương 99

Năm mộ hồng nhan bạc mạng

Mấy đứa nhỏ nhảy tưng mừng rỡ. Còn tôi thì tìm gốc cây ngả lưng. Giờ này không có biệt kích và máy bay, chỉ sợ pháo thôi.

Trước kia đây là vùng trù phú đông đúc dân cư. Từ Bến Đá chạy dọc sông Sài Gòn đến Bến Dược, chiều chiều tài tử giai nhân dập dìu. Áo màu quần lãnh chen nhau đi tìm anh bộ đội. (Tìm chồng giữa chốn ba quân). Còn anh bộ đội cũng thả bộ đi quán tìm người quen (tìm vợ chợ đông). Lính thì cuốc bộ, cán nhỏ cũng đi lô-ca-chưn. Cán lớn thì đi xe đạp, lưng nịt "cun", hai vai nặng gánh non sông: một bên xắc-cốt, còn bên kia đài hát ví von.

Đêm xuống, quán đốt đèn khí đá sáng lóe từng vùng. Cà phê hủ tiểu y như Sài Gòn, nào thua ai. Dưới sông thì tàu đò mỗi ngày một chuyến chạy từ Dầu Tiếng đến chợ An Nhơn. Hành khách nườm nượp. Mấy ông giải phóng mướn đầu heo nấu cháo vắc cờ xanh đỏ nhảy xuống tàu trương lên để chụp

hình đem ra khoe với quốc tế rằng miền Nam đã giải phóng ba phần tư đất đai, bốn phần năm dân số. Nếu bảo thầy kiện là loại người bán nước bọ ếch ăn tiền, thì tên Nguyễn Hữu Thọ là tên bịp nhất thế gian. Không ai lừa được cả thế giới như xử đó. Chính cái danh hiệu rởm của xử đã lừa cả thế giới. lịch sử cổ kim chưa ai hơn xử về ngón bịp.

Thời đó bà Năm Đang tiếp thẳng Bộ Chết nhà báo "quốc tế", vô quay phim "đấu tranh chính trị". Tên lưu manh đội lốt nhà báo này đòi "nếm mùi Củ Chi nguyên chất" không chịu dùng "áo mưa". Bà Năm và Tám Quang cũng phải chiều ý hãnh. Nạn nhân là một cô gái. Sau vụ đó cô nàng xấu hổ bỏ ra thành mất tích luôn đến nay. Cô bé Hương quân nhu nay ở đâu? Hãy hô to lên "Hồ Chủ Tịch muôn năm" thêm lần nữa. Bây giờ, chỉ ba năm sau, Củ Chi đã trở thành cái mặt trống đánh không kêu. Tôi ngồi hút thuốc miên man nhớ lại dĩ vãng yêng hùng thì bỗng thẳng Đá chạy lên mặt mày hớt hải:

- Anh Hai, anh Hai xuống coi cái này nè

- Cái gì vậy! -Tôi bật dậy đi theo thẳng nhỏ- Lại bò?

Đến mé sông, Đá chỉ tay về một lùm cây sà ra mé nước. Tôi nhìn theo, xa xa thấy một vật phập phồng vướng vào một nhánh chà ở ven bờ không trôi theo nước được. Hai thầy trò bèn đi dọc ven đất, rẽ lau sậy đến chỗ đó. Nước vỗ lách tách mé bờ. Một mùi thum thum len trong không khí.

Tôi chưa kịp nói gì thì thẳng Đá đã sục lùi và la lên:

- Thẳng chống nữa anh Hai! Thẳng chống đàn bà ! -Nó nói tiếp- Anh không thấy tóc dài xấp xài chung quanh nó đó sao anh Hai?

Tôi thấy chớ sao không thấy, nhưng bụng không muốn nói ra. Những mớ tóc đen phập phều chung quanh cái xác như những lá hẹ dưới ruộng sâu. Bất giác tôi bảo:

- Mà trở lại kêu con Nê với thẳng Tiễn mang ba lô lại đây.

Chúng nó đến. Tôi nói như ra lệnh chiến đấu:

- Mở bòng lấy vớng ra. Hai đứa tụi bây căng hai đầu. Lội xuống. Còn con Nê đi đốn một cây đòn đem lại đây mau.

Thẳng Đá thẳng Tiễn hạ vớng xuống, múc cái xác lên vớng.

- Thúí quá anh Hai!

Cả hai vừa thi hành lệnh của tôi vừa quay ra nhìn mặt. Tôi đốt cầm vào miệng mỗi đứa một điếu thuốc cho khói thuốc báng mùi hôi. Khi rẽ được cái xác vào bờ, tôi mới chắc chắn đó là một đứa con gái, với mớ tóc dài vắt lòng

thòng bên mép võng. Chắc là nữ dân công hay thanh niên xung phong gì đây, chớ đàn bà có đi đâu mà chết chìm vào lúc này?

Con Nê chặt được cây đòn mang tới. Hai đứa bé khiêng cái võng lên lộ. Tôi bảo con Nê chạy theo gọi hai trinh sát tiền tiêu trở lại.

Sẵn cuốc Mỹ trong lưng, chúng tôi chôn cái xác ở ven rừng, đắp nấm làm dấu rồi nhảy xuống một cái hố bom đầy nước bên đường tắm sơ.

Xong lại tiếp tục hành quân.

Tối mịt mới đến căn cứ của Năm E, quận đội trưởng. Năm E không còn giữ nổi cơ sở của Tám Dò. Từ khi Tám Dò bị pháo chết, căn cứ của y cũng bỏ hoang. Năm E tạt xuống Phú Hòa Đông ở đậu với Sáu Hùm. May nhờ một du kích lạc bầy đã từng học bắn cối với tôi trước kia dặt vô tận nơi, chớ nếu không thì đêm nay chúng tôi không biết ăn quán ngủ đình nào. Anh ta bảo:

- Đây là hang của Sáu Hùm. Còn ông Năm E độn thổ nơi nào tôi không biết.

Nói xong anh ta rút lui.

Vợ Sáu Hùm là cô Bảy Bánh Ú thấy chúng tôi đến thì vừa mừng vừa sợ. Mừng là vì được gặp bộ đội còn sợ là sợ bể căn cứ của chồng mình. Xin nhắc sơ qua tiểu sử của đôi uyên ương ở hang này một chút. Sáu Hùm là xã đội trưởng Phú Hòa Đông, em ruột của Năm Hồ xã đội trưởng Trung An. Hai anh em đều chịu chơi. Từ ngày làm xã đội trưởng Sáu Hùm chứng tỏ rằng mình rất am hiểu chiến lược của đại tướng Sáu Di "nắm thắt lưng Mỹ mà đánh", bằng cách đào hang thật sâu và ẩn ở đâu không cho ai biết. Thành tích nổi bật nhất của anh Sáu là tiếp sức với Năm E cõng ông Chín Vinh qua cầu Rạch Cây Da để đi xuống Sài Gòn, nhưng chưa tới nơi thì bị pháo bầy bắn, ông Chín hùng dũng ra lệnh cho cõng ông quay lại để ông trở về Long Nguyên giải phóng Sài Gòn. Lúc đó tác giả của chiến lược "nắm thắt lưng"... đã bị cây chọi bể sọ rồi. Tôi không nhớ rõ ngày tháng chỉ nhớ là Sáu Hùm có thuật lại cho tôi rằng trong lúc ngồi trên lưng Sáu Hùm, ông Chín Vinh có hứa rằng khi xong trận này, ông ta sẽ đề bạt Sáu Hùm lên tiểu đoàn trưởng. Sáu Hùm kể lại chuyện đó với tôi không phải để nhắc lại lời hứa của ông Chín, một lời hứa rất dễ nói ra nhưng cũng rất dễ quên khi hết xong rồi việc, mà là để tự mĩa mai mình. Sáu Hùm nói: "Anh Hai nghĩ coi, ba thằng du kích của em, em còn không chỉ huy nổi, làm sao em nắm một tiểu đoàn? Trời! em thấy anh chỉ huy đánh mấy trận Suối Cụt, Thái Mỹ, Bàn Điều. Củ Chi, đánh tám chiếc xe tăng ở ngay cửa Đồng Dù em ớn xương sống. Em có đầu thai ba kiếp cũng không làm được như anh...". Cho nên Sáu Hùm an phận đào hang trốn thật kỹ. Từ lúc cưới cô Bảy Bánh Ú thì Sáu Hùm càng chơi kỹ, ít ai thấy mặt hẳn vào ban ngày.

Còn cô Bảy trước kia là dũng sĩ của đội Bảy Mô. Vì trong nhà gói bánh ú bán kiếm sống nên có danh là Bảy Bánh Ú. Lúc đó Tư Gừng và Năm Cội đang nổi danh là dũng sĩ diệt xe tăng đã từng lên R lãnh huy hiệu do chính tay Sáu Di trao tặng năm 60, 61 gì đó, cùng lúc tôi làm anh hùng giả thay mặt cho đoàn 69 của Huỳnh Thành Đồng. Khi mới về Củ Chi tôi thường xuống đây để xem qua tình hình chiến đấu. Rồi khi ra chỉ huy D1 thì thường liên hệ với các xã đội để nhờ giúp đỡ mọi việc. Tôi gặp Sáu Hùm trong một cuộc họp, sau đó, liên hệ công tác giùm. Rồi Hùm nhờ tôi mai mối cô Bảy. Chính tôi đã nối sợi dây tơ hồng cho hai người và xuất cả tác chiến phí cho hai người làm đám cưới. Cho nên bây giờ cô Bảy mới vui vẻ tiếp tôi, chớ ông lớn nào cô cũng không cho tới đây. Nếu ai có hỏi "anh Sáu bây trẻ" ở đâu thì cô chỉ đáp: "Không biết". Gặp mặt tôi, cô Bảy trêu ngay:

- Cô Kim Anh đâu còn ở đây mà anh Hai xuống tìm?
- Cô Kim Anh nào?
- Anh mau quên vậy? Nhà cô ở đằng sau kia.
- À... à tôi nhớ rồi.

Hồi đó lính mình kéo đi đánh Paris dân Quy có ghé ngang đây. Cô Kim Anh thấy tôi say rượu bèn đem về nhà "cạo gió"... tôi hỏi:

- Sao không thấy nhà cổ?

- Cổ về thành lâu rồi. -Cô Bảy sốt sắng Mời anh Hai vô nhà em. Đứng ở ngoài lâu không nên. Giác này tụi Trung Hòa thường thụt chặn đầu mình đi lên đi xuống Sài Gòn.

Biết ý cô Bảy sợ hàm chặt, người đông, nên tôi bảo tất cả tản khai phòng ngự hễ có địch thì tự động nổ súng ! Chỉ để cô Nê và hai đứa nhỏ ở lại phụ với cô Bảy nấu cơm thôi. Chừng nào chín, kêu lại ăn. Cứ y lời mà thi hành.

Hang yên ương của cặp vợ chồng này cũng thơm tất lắm. Có lót ván, có vách đầy đủ, nhưng nếu có biệt kích nó ném lựu đạn xuống thì làm sao? Tuy sợ cũng phải vô hang chớ đứng xó rợ ở ngoài rui trái pháo nào nổ một phát thì hết có "xuống đường", lên đường gì ráo.

Cô Bảy cũng còn giữ tác phong dũng sĩ:

- Vườn cao su bây giờ bị xe tăng ủi sạch. Nếu xe tăng tới thì anh cho nổ súng rồi chạy băng qua đường 15 xuống căn cứ của anh Sáu làm ở dưới mà sông. Còn địa đạo thì lâu rồi không có xài, mà em cũng không biết miệng nó ở chỗ nào. Anh chịu khó chờ anh Sáu em về, anh sẽ báo cáo với anh.

Bổng thẳng Đá nói với tôi:

- Anh Hai à, lúc này em định tìm một tấm gạch bể để làm mộ bia cho người ta mà không có. Bây giờ để em hỏi lại chị Bảy có miếng ván nào cho em xin một miếng để em trở ra cắm đờ, chớ nếu không làm đờ, chỉ vài trận mưa là mất năm, còn tìm sao được?

Cô Bảy nghe vậy bèn hỏi phăng tới:

- Mộ ai vậy anh ai?

- Tôi cũng không biết là ai. Đang tắm, gặp thì vớt lên chôn.

Cô Bảy rùng mình, lắc đầu:

- Cả tháng nay anh Năm E xả đờ chớ đâu có đờ nữa.

- Sao vậy?

- Ai dám ăn cá tôm mà đờ? Với lại... nó "vô" có mà bỏ luôn cả miệng đờ.

- Vậy bữa trước anh đem lên cho tụi tôi cả bao khô cá kèo. Tụi tôi đã mấy ông R nhậu ngọt xót có sao.

- Đó là lúc chưa xuống đờ. Còn bây giờ thẳng chổng nhiều quá hè. Tôm càng xanh mà em cũng không dám ăn.

- Ăn thì ăn chớ sợ gì, cô Bảy. Bộ Sáu Hùm cũng sợ nữa sao?

- Ảnh với anh Năm E cũng nhậu cầm chừng chớ không dám ăn mạnh miệng như trước.

Bổng thẳng Tiễn đưa cho tôi hai miếng giấy. Tôi hỏi : "Giấy gì?". Nó nói:

- Trong túi áo thẳng chổng có cái gói này. Khi chôn, tụi em lật ngửa lại mới thấy. Đúng là con gái mặt trắng bệch, hai con mắt bị cá rìa mắt, sâu tun hút.

Thẳng Tiễn bịt mũi lắc đầu. Tôi kê vào ánh đèn đọc.

Chữ đánh máy còn đọc được. Chữ ký tên bằng mực nguyên tử hơi nhòe nhưng tôi nhận ra là chữ ký của Bảy Gấm quận đội Gò Môn và của Hai Phái, chính trị viên E. Cô bé tên là Nguyễn Thị Xuân 20 tuổi, cứu thương. Một quyết định đề bạt cô lên A trưởng. Còn một cái thì lên B phó. Xem xong, tôi hỏi cô Bảy:

- Cô có biết cô bé nào tên Xuân, cứu thương quận đội không?

- Có em biết con Xuân lâu rồi. Nhiều ông cán đeo nó lắm, nhưng nó còm ham tiến bộ, không muốn lấy chồng. Nó đang ở dưới quân y ông Tư Giám. Nó được đề nghị cho đi R học lớp y tá nhưng ở trên không cho vì thành phần không cơ bản. Chíp! con nhỏ chết mà khôn thiệt. Nó hết đường quay về quê quán. Nhà nó ở xã này nè anh Hai. Nhưng cha mẹ nó ra ngoài thành hết rồi.

Tôi bảo:

- Cô tìm cho tôi một tấm ván chắc chắn để tôi khắc tên nó chút.

Đây là lần thứ hai tôi khắc mộ bia. Lần trước cách đây sáu năm, tôi khắc trên đá bằng con dao cùn của hợp tác xã Hàng Bạc rèn. Anh chàng lính què ở Hải Dương có vợ, ba con, tên là Hoàng Đình Khiếu, vừa mới lãnh được gạo anh ta ăn no quá mà bể bao tử chết. Trong lúc tôi cũng kiệt sức mà cái tên anh ta dài cả cây số, phải chi anh ta tên là Võ Văn Tư, Tô Văn Ba ngắn ngắn thì đỡ cho tôi biết bao.

Bây giờ lại khắc tên làm bia cho nữ đồng chí.

Tôi lấy mũi dao khắc trên gỗ rồi lấy than củi vẽ theo nét khắc cho rõ để đọc chớ sơn cọ đâu có sẵn mà vẽ vờ cho đẹp. Thôi như thế cũng được. Còn hơn Hai Phái và Bảy Gấm chết ở đâu ai mà dựng bia? Té ra ba người: Một người được lên chức và hai người ký tên quyết định đề bạt đều không còn trên cõi đời. Tôi đưa tấm gỗ vuông dài, có lẽ là một tấm ván lấy từ một nắp hầm cũ, mang tên Nguyễn Thị Xuân, cho thằng Đá, bảo:

- Mai tụi bây trở lại cắm dùi lên mộ nó làm phước. Rồi đến tao và tụi bây... sẽ có người khác làm cho.

Vừa đến đó thì có tiếng chân. Tôi nhìn cô Bảy. Cô Bảy biết ý nói ngay:

- Anh Sáu em với anh Năm E đi đón thương binh về đó.

Năm E và Sáu Hùm vừa đi vừa nói chuyện rù rì. Tôi ló đầu ra khỏi miệng hầm kêu:

- Năm E, Sáu Hùm! Hai Lôi nè!

Trời đã tối. Hai cái bóng dừng lại trước cửa hầm. Sáu Hùm la lên:

- Anh Hai hả?

- Ờ, tui đây.

Năm E vác cặp dầm đen đút vô bụi rồi hai người xuống hầm. Thằng Đá và Thằng Tiễn thấy hầm chật nên vọt lên trên mặt đất.

Năm E lột cái choàng tấm bịt trên đầu lau mặt và hỏi:

- Bộ anh Hai đi xuống dưới hả?
- Ờ, tôi được lệnh trên đi xuống gom lính tản lạc lại để giữ địa bàn.

Năm E vẫn lau mồ hôi:

- Hồi trước, ở trên bảo "yếu tố bất ngờ" rất quan trọng. Bây giờ đâu còn yếu tố đó nữa anh Hai!

Năm E không có học võ bị võ ban gì như tôi, nhưng qua những năm lặn lội ở Củ Chi anh cũng sáng dạ về quân sự. Nghề dạy nghề mà ! Nên khi nghe anh nói câu đó, tôi mới sực nhớ ra. Ờ, "cái yếu tố bất ngờ" rất quan trọng này nay không còn nữa. Địch chẳng những đã phòng thủ mà còn phản kích. Củ Chi sẽ trở thành tiền tuyến chứ không phải là trung tuyến nữa. Bây giờ đem cả D7 xuống Sài Gòn, thì địch vào Củ Chi như vào chỗ không người.

Tôi ngập ngừng một giây rồi đáp:

- Chắc ở trên đã có chủ trương rồi, mình cứ thi hành lệnh thôi.

Năm E không phang ngang mà chỉ nhỏ nhẹ:

- Thương binh họ khóc lóc quá tay. Họ nói chờ tiếp viện.

Tôi tạt ngang:

- Coi chừng bao nhiêu nữa?

- Không biết bao nhiêu anh ạ. Tụi tôi đến bờ rạch cây Đa, rước được bao nhiêu thì rước chớ đâu biết còn hết bao nhiêu? May quá! Bữa nay tôi định tấp vô ở với Ba Cà để nhờ ảnh tiếp tay đi rước thương binh, những nháy mũi mấy cái, tôi nghĩ bụng chắc ở nhà có ai tìm nếu vội về đây. Thì ra là anh. Anh có ý kiến gì giúp tôi không ?.

Tôi ngồi lặng thinh. Ý kiến gì bây giờ. Chỉ cần di chuyển năm thương binh là tôi phải dùng cả một B trinh sát chiến đấu của tôi rồi. Khiêng đường bộ phải mất bốn người một vồng.

Năm E tiếp :

- Còn số thương binh nặng như bị thương sọ não, gãy chân, vết thương đã có dò, tôi cho năm ngoài hầm kia. Nếu có xe tăng hoặc biệt kích thì làm sao mà cất giấu, anh Hai? Đây không phải nhiệm vụ của tôi, nhưng tôi ngó lơ không đành. Anh em toàn là người Bắc họ vô đây chiến đấu cho mình, hổng lẽ mình bỏ họ thì coi sao được? Họ đau có lẽ còn ít hơn tôi. Tôi không bị thương nhưng tôi đau vì những lời chửi bới của họ còn ác hơn bom đạn nữa đó anh Hai. Anh có gặp Tư Bính không?

- Có.

- Tụi tôi vừa rước một tốp của ảnh qua Vàm Rạch Cây Da đó . Ảnh vừa bị thương chân vừa bị thương đầu. Ảnh nói ông Tám Hà nào đó...

- Chánh ủy Bộ tư lệnh tiền phương đó anh Năm.

- Ông bảo đưa nào tự lực được thì cứ đi về, chớ ở đây chờ không biết chừng nào mới có người rước Lệnh trên đã ban xuống như vậy nên họ cứ đi.

Trong đầu tôi là một mớ xà bần. Chiến đấu, phòng ngự, rút lui, gom tàn quân, đặt kế hoạch?... Nó sôi sùng sục không biết nên làm cái nào trước cái nào sau. Gặp đâu xâu đó.

Bờ sông Sài Gòn phải chăng là bến Ô Giang của tôi? Nhưng Hạng Võ còn có người đẹp bên mình để tử biệt trước khi tử chiến với kẻ thù, còn tôi thì toàn tiếng kêu la của thương binh. Sài Gòn ơi! Sài Gòn. Ngày xưa là cả một trời hoa mộng.

Sông Sài Gòn nước chảy chia đôi
Nửa về Cát Lái nửa xuôi Nhà Bè
Sông Nhà Bè nước chảy chia đôi
Nửa xuôi Xoài Rạp nửa xuôi Lòng Tào

Đền Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ
Em có thương anh thì tỏ nỗi niềm
Hay là qua bến Thủ Thiêm
Trước là thăm mẹ, sau tìm thăm em.

Xa Sài Gòn hai mươi năm, kẻ giang hồ này trở lại Sài Gòn bằng con đường huyết lệ. Hồi 1949 Trung đoàn 300 của Dương Văn Dương (Bình Xuyên) treo một trái thủy lôi to bằng cái mái dầm, neo giữa sông Lòng Tào cách sông Nhà Bè chừng 10 km. Chính nó đã nổ trong chiếc tàu Saint Loubert Bié trọng tải 10 ngàn tấn đang trên đường chở vũ khí ra miền Bắc.

Kế hoạch tác chiến là do Năm Lê (hiện là Tham Mưu Trưởng Quân Khu) soạn thảo và chỉ huy. Thật là một chiến công hiển hách đã làm cho quân Pháp kinh hồn. Một ông già râu tôm vớt được một xác Tây còn đeo cây Colt. Ông đem nạp khẩu súng cho bộ đội và nhận được tờ khen thưởng. Bây giờ những lão ngư ông trên sông Sài Gòn cũng vớt được "xác và súng"! Giang thuyền chạy trên sông như mắc cửi mà không có chiếc nào bị đánh chìm.

Thấy tôi ngồi lặng thinh hút thuốc, Năm E chuyển sang đề tài khác:

- Anh Hai định xuống Trung An?

- Xuống sâu nữa chớ ở Trung An mình đâu có với tới Sài Gòn!

Sáu Hùm chui vô ngách một lát trở ra với mấy hộp nho nhỏ :

- Anh Hai đã dùng thứ này chưa?

- Thịt hộp Mỹ hả ?

- Thịt hộp nhưng của Trung Quốc. Còn đây là bột trứng gà ăn cũng được lắm!

Nói xong Sáu Hùm khai một hộp trút ra chén. Rồi nhúm một nhúm bỏ vào miệng rồi nốc trà chếp chếp, nói:

- Ngặt thiếu đường nên khó ăn! Mà làm đồ nhậu thì dính trong đốc họng nuốt không trôi.

Tôi không muốn hai người nói đến vụ xuống đường lên đường nên quay lại vụ cô y tá chết trôi. Năm E nói:

- Mình phải làm cách nào chớ để những bầy thẳng chống nước lớn trôi lên, nước ròng trôi xuống đồng bào nhìn thấy thất chánh trị lắm anh Hai à. Rồi sau này mình làm sao tuyên truyền chiến thắng được nữa.

Sáu Hùm chếp chếp miệng, hớp thêm ngụm trà để đưa mớ bột trứng gà xuống bao tử, rồi nói:

- Anh Năm đang chờ quyết định mới để thuyên chuyển công tác đó anh Hai.

Cả tôi lẫn Năm E đều chưng hửng, nhưng không hỏi.

- Quyết định gì?

- Anh sẽ về làm E trưởng "Cu 17" hay "Cu 18" gì đó .

Năm E gạt ngang:

- Thằng nói bậy không mà. Tao mà làm E trưởng thì nường lính hết sạch.

- Vậy còn tôi làm D trưởng đó sao?

- Mà làm D trưởng thì thui còn mau hơn tao nữa.

Sáu Hùm cười nhăn bộ răng như bữa đen thui, xếu xáo:

- Vậy anh không nhớ ông Chín gì phong cho anh làm E trưởng còn tôi làm D trưởng à?

Năm E mới ngã ngựa ra:

- Cái thằng khéo nhắc chuyện đời xưa mậy!

Quả thật ông Chín có hứa với Sáu Hùm và Năm E như vậy lúc hai anh cõng ông ta "xuống Sài Gòn" chớ bộ tội tôi ham làm "dê trưởng" sao!

Năm E hỏi tôi:

- Bây giờ ông Chín ở đâu rồi anh Hai?

- Ông về đâu trên E tôi đâu có biết.

- Ông làm gì, bộ lớn lắm hả?

- Phó tư lệnh quân giải phóng, chỉ huy hết ráo đám chúng mình đó.

Sáu Hùm bỗng cười ré lên rồi bụm miệng quay ra ngoài.

- Em nhớ chuyện cõng ông qua Rạch Cây Da mà tức cười. Ông giò dài, tay cũng dài nhều lại còn xách thêm cây cù ngoéo bằng mây. Anh Năm cõng ông trên lưng mà giò ông thì muốn đụng đất. Nếu ban ngày em có máy chụp hình em xin một "pô Tội nghiệp anh Năm thì nhỏ con lại chân ngắn. Giống như con nhái bén cõng con ếch bà. Em nghe ông nói rù rì với anh Năm: "Đồng chí rán lên rồi tôi phong cho đồng chí làm cán bộ trung đoàn, còn chú kia (tức Sáu Hùm) thì làm cán bộ tiểu đoàn." Anh Năm cõng ông lên cầu khi bị cái cù ngoéo vướng vô tay vịn nên cả hai té lộn nhào xuống mé rạch. Cũng may là không xốc cừ chớ nếu xốc thì đổ ruột cả hai người. Coi vậy ông cũng tốt ông nói với anh Năm đừng phiền. Lỗi tại ông chớ không phải tại anh Năm! Qua khỏi cầu tới phiên em cõng. Ông ngồi trên lưng em, ông nhắc lại câu tấn phong đó. Rủi quá ông vừa nói xong thì pháo bắn một loạt rồi liên tu bất tận, nhưng em chưa chịu nằm xuống.

Sáu Hùm ngừng lại cười ngả nghiêng. Hồi lâu, lại tiếp:

- Đến chừng về nhà vợ em giặt áo cho em và hỏi: "*cái mùi gì khai khai ngứ ngứ vậy?*" em nói "mùi gì đâu?...À... mà em nhớ ra rồi.... Lúc pháo bắn loạt đầu hơi gần, lửa chớp, em nghe nóng nóng cái lưng, nhưng em không muốn vợ em đừng có bắt mò tới nữa nên nạt: Mùi gì đâu ! Tại áo ướt không phơi cho nên nó khai vậy đó." Vợ em bị em nạt không dám hỏi tới nữa.

Cô Bảy nãy giờ đang nằm tránh trong ngách mới ló đầu ra nói:

- Ờ, vậy thì được chớ mùi đó của cô nào thì em truy kích tới cùng.

- Cô nào mà có mùi đặc biệt đó thắm vô lưng áo anh

- Bây giờ em mới hết thắc mắc. Nếu bữa nay anh không khai ra em còn nghi hoài.

- Lúc nghe nóng lưng em tưởng là bị thương chớ ! Sau trận pháo, em mới biết là không phải!

Không muốn Sáu Hùm nói thêm làm mất uy thế ông Chín giò dài nên lảng sang chuyện khác, tôi hỏi Sáu Hùm:

- Chừng nào có xã đội con đây, hổng lo để ở đó nói chuyện bao đồng!

- Tới đâu hay tới đó anh Hai ơi. Em hỏi thăm con Tám Mang ở đâu để em dặn trước. - Cô ấy thường đi với bà Hai Xót, Năm Đàng. Các bà cũng tạt ra vùng meo rồi. Đôi khi cổ đến Vườn Trầu. Em phải đưa vợ em ra ở gần đó chớ để chuyển bụng rồi đi sao kịp? Thời buổi này khó tìm ra người cồng. Còn cồng cóc chữa thì cồng làm sao?

Năm E vọt miệng:

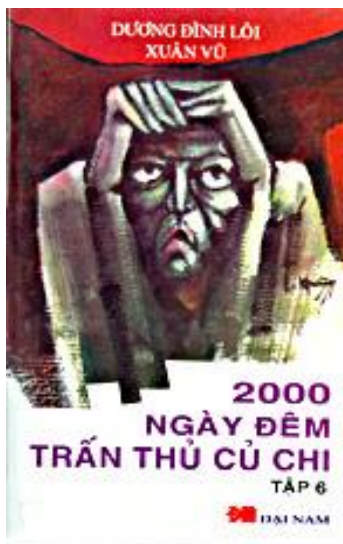
- Chừng đó xã đội cồng "trái bầu" chạy ngang đuôi thôi. Hí hí hí. Cha chả, bị pháo bắn thì cái lưng cũng nóng hổi như qua Rạch Cây Da cho coi.

Cô Bảy vẫn còn ló đầu ra khỏi ngách, xía vô.

- Xí, em không có nhát vậy đâu anh Năm. Pháo, em đội mấy chục trận rồi mà.

Năm E lại tiếp:

- Ờ ...ờ ờ, cô cứ nắm thắt lưng Sáu Hùm mà oánh! Hí hí hí...



Chương 100

Sửa soạn đại não Củ Chi lần thứ hai

Không phải hai vợ chồng Sáu Hùm và Năm E chơi cắc cớ. Nhưng chỉ còn có một cái hầm cũ nên hai cậu trình sát thì ngủ ngoài miệng hầm, còn tôi và Nê thì ở trong. Vững trên vững dưới, cô bé mển tôi như "anh ruột" và tôi cũng đối xử cô như "em gái". Trời đất, thiên hạ đều biết mà.

Vừa vô hầm là pháo bắn. Tôi nhường cho cô nằm vững trên, nên cô lăn xuống. Không xuống đất mà lại lăn xuống vững tôi. Pháo nổ dứt loạt, cô bé không chịu trở lại vị trí cũ. Tôi phải giục mãi cô mới nghe lời.

Không phải tôi là con người làm bằng sắt, nhưng tôi mệt quá không còn sức chiến đấu. Nếu tổng công kích trận này thì chắc phải bỏ mặt trận Sài Gòn. Sáng mai đâu có hành quân nổi. (Tinh thần trách nhiệm cao!) Cô em không chịu ngủ cứ trở mình. Tiếng chân chòi ny-lông khua như lửa cháy da, tôi bèn giả bộ ngáy. Tôi sắp thành thánh... chết rồi!

- Anh Hai ngủ hả?

Tôi càng ngáy to như xe nổ máy.

- Anh coi tim em nhảy phình phịch nè!.

Cái kiểu bị các em kêu "con tim" này, tôi bị nhiều lần rồi nên nằm im, không dám thở mạnh. Tôi cảm thấy người "gian" sắp mắc nạn. Ai có lâm vào cái cảnh này thì hiểu khó khăn của tôi. Phen này ông thầy pháo đành hạ mã.

Nhưng bỗng có tiếng kêu:

- Anh Hai ! Anh Hai. Có thơ hỏa tốc.

- Đứa nào đó.

- Em, thằng Gàu và thằng Nùng.

Tôi biết đó là trinh sát, liên lạc của ông Tham mưu phó Năm Tiều nên lật đặt ngồi dậy, đụng đầu vào lưng em mềm mềm. Tôi quơ tay tìm cây đèn pin. Một cậu chui tọt vào hầm móc túi đưa tôi miếng giấy bằng hai ngón tay tréo. Mắt nhắm mắt mở, tôi đọc:

"Lôi. Được lệnh này về ngay. Tiều "

Tôi bảo hai cậu bé:

- Tụi bây ra cụm rừng thưa kêu đám trinh sát của anh dậy.

- Dạ em kêu rồi.

- Lệnh gì thế, Gàu?

- Dạ tụi em nghe chú Năm dặn miệng, biểu anh về ngay gấp chú.

- Để làm gì?

- Dạ em không biết!

Chúng nó chạy tuốt, không nói gì thêm.

... Chỉ 15 phút sau trinh sát dẫn đầu, liên lạc tập hậu, cả đoàn phóng như bay trên vết chân cũ trở về Sa Nhỏ. Chuyện gì? Tôi nghi là ở trên đưa quân báo mật cho hay Mỹ sẽ càn vùng Phú Hòa Đông, nên kêu tôi tránh mũi nhọn của nó. Năm E và Sáu Hùm cũng di quân. Sáu Hùm dìu bà vợ chữa. Tôi thấy thảm quá bèn dừng lại móc một cái đồng hồ và một sợi dây chuyền của Tư Bính chia, đưa cho Sáu Hùm:

- Mày cất lấy nuôi vợ đẻ.

Rồi vọt nhanh tới trước bỏ hai vợ chồng hăn tụt hậu.

(Từ đó tôi không gặp lại vợ chồng nó nữa. Ít lâu sau nghe tin cả Năm E lẫn Sáu Hùm đều bị xe tăng càn bắn chết. Không rõ cô Bảy sanh trai hay gái và trôi dạt nơi nào).

Về đến Sa Nhỏ mới 5 giờ sáng. Sương còn mù mịt trên ngọn tre đầu xóm thì nhưng mấy ngôi nhà hầm đã có ánh đèn nhấp nháy. Bên ngoài thì lính tráng nấu cơm bên mép chiến hào, vũng, tầng giăng đầy đường đầy vườn. Tôi không biết là lính Q16 hay E268, lính R thì chỉ hai tụi đó thôi.

Tôi bước vào một cái chòi gần đó, thấy ba, bốn ông đầu bạc đang cắm xuống mặt bàn, nhưng có Năm Tiều nên quày trở ra. Có lẽ ông Năm phải nhường chỗ cho họ ở.

Ngoài đường, chỗ nào cũng có lính nhà ta, toàn mặc đồ cứt ngựa, bên cạnh họ dựng lên ghè B40, AK, RPD, toàn đồ mới. Nhiều ông mang "cun", sắc cốt đi đi lại lại, coi trời bằng vung. Thăng Tiều càu nhàu:

- Mấy ông nội này chắc chưa bị chụp lần nào nên coi thường Mỹ quá! Họ phá nát cơ sở của mình cho coi, anh Hai !

Tôi cũng lo nhưng không nói ra. Đóng quân gom kiểu này nó cho nửa giờ pháo là tiêu hết, cần gì phải chụp?

Cuối cùng tôi gặp Năm Tiều. Ở trong nhà, ông già lúc nào cũng ăn mặc như chánh quy nai nịt sẵn sàng, súng K54 dây choàng treo qua ngực chớ không đeo bằng thắt lưng. Bên cạnh đó bốn, năm ông chắc là chỉ huy của đơn vị kia.

Năm Tiều thấy tôi liền chạy tới nắm vai lắc lia:

- Tao tưởng tới xế mày mới về -rồi quay lại đám người kia- Đây là tướng tài của quân khu đây. Còn đây là Hai Trí.

Tôi chợt kêu lên:

- Anh Hai ! Anh xuống hồi nào?

- Nghe cậu làm ăn đàng vuông xướng thăm.

Anh Trí -tục gọi là Trí O- thời trước là chính trị viên Đại đội 932 của D307 danh tiếng nhất Nam Bộ. Khi về Nam anh mang cấp bậc E phó nay nghe nói là F phó của công trường 5. Năm Truyện hy sinh rồi chắc ảnh đang làm F trưởng.

Một ông to béo đầu trọc bước lại gần chìa tay tôi:

- Hôm trước cậu sắp đánh Thái Mỹ tôi có coi buổi lập sa bàn. Tôi có hỏi cậu cầm cối có nặng không? Cậu lắc đầu nhớ không?

Năm Tiều tiếp:

- Đó là anh Năm Sĩ E trưởng E268 của F5, còn kia là Ba Lành chánh ủy E.

Tôi bước lại chào và bắt tay. Năm Sĩ khen tôi:

- Địa phương quân mà đánh cường tập rồi đánh tiếp viện hốt gọn chớp nhoáng trong vùng tiếp cận địch như vậy là giỏi lắm.

- Nguyễn Văn Tiên D trưởng 307 hồi đó đánh trận Phong Phú diệt một đại đội Lê Dương Pháp cũng nhanh như vậy thôi!

Hai Trí bổ túc lời khen của Năm Sĩ. Ba Lành lại tiếp:

- Cậu ta có cả một trung đội dũng sĩ anh hùng chứ không phải toàn miền Bắc chỉ có một cô Nguyễn Thị Chiêu.

Năm Tiều bảo tôi:

- Mà về bên má con Tiển nghỉ đi, tao làm việc với mấy ảnh rồi sẽ truyền đạt lệnh mới cho mày.

- Chạy muốn bể bánh chè đó anh Năm!

- Thì có nữ cận vệ cận vệ nên bể... ể chứ sao?

Hai Trí bước lại thân mật vỗ vai tôi:

- Cậu so với tôi hồi trước, trẻ hơn nhiều.

- Cũng cứng cạy rồi anh Hai ơi.

- Bấm mấy?

- Bấm "nhăm". -Tôi nói theo tiếng Bắc.

- Có chỗ nào chưa?

Năm Tiều tiếp:

- Có nhiều chỗ muốn nó mà nó không chịu nên cứ xách cặp dứa đi xuống đi lên hoài.

Tôi chào chung và bước ra. Năm chưa nóng vống thì Năm Tiều sang. Anh bảo tôi mệt cứ nằm. Anh đứng nói chuyện với tôi:

- Ở trên lệnh cho D7 mà phải đánh quận Củ Chi trong vòng ba ngày.

Tôi đang nằm bỗng bật dậy kêu lên:

- Đánh Củ Chi?

Năm Tiều đề tôi nằm xuống và nói tiếp:

- Đánh xong trụ lại trong đó chớ không được rút như kỳ trước, nghe chưa em?

Nghe lệnh trên cái "sợ dứa" của tôi muốn bùng nấp.

Đánh Củ Chi và trụ lại trong đó. Một chuyện trời sập không bằng. Phen này thì lên bàn thờ!

Tôi nói ngay:

- Yếu tố bất ngờ đâu còn mà mình chơi bạo vậy anh?

Năm Tiều gãi đầu nhăn mặt:

- Lệnh là lệnh. Tao hông biết -Rồi anh móc túi lấy giấy mở banh ra đọc- "*Đánh trong vòng ba ngày B7 phải hạ cho được chi khu Củ Chi và trụ lại đó. Ba Xu*".

Tôi đang mệt như và buồn ngủ nhưng nghe cái lệnh tôi tỉnh ngủ ngay và tưởng mình bỗng chốc biến thành miếng bông gòn trong gió, tưởng mình chiêm bao chiêm bị. Đánh sao được mà đánh? Cũng như lệnh đánh Sài Gòn vậy thôi.

Vua có quyền ban chiếu chỉ, thần dân có quyền chết vì vua.

Năm Tiều đưa tay rề chiếc ghế đầu bên mép vống, ngồi xuống rử rử với tôi:

- E268 kéo xuống Sài Gòn tới Xuân Thới Sơn bị pháo dập tiêu một D kéo về đó mà ạ.

- Sao ở trên không bảo họ đánh Củ Chi?
- Ai biết được!
- Anh làm ơn bảo mấy ông cho lính ăn ở vén khéo lại chút. Đầm già liếc thấy nó kêu pháo là đi một D nữa đó.
- Bây giờ chỉ còn hơn một D chớ đâu đủ hai D. Lính của Hai Trí sẽ bổ sung.
- Mình đang như gà ở trong cái thúng úp. Nó muốn bật ra vặt lông lúc nào cũng được.

Năm Tiều xoa tay:

- Tao biết rồi, nhưng tác phong của họ còn chánh quy chưa thích hợp với Củ Chi mình đâu. Chiến trường sẽ dạy cho họ cách sống bằng cái chết! -Năm Tiều trở lại cái lệnh- chiến dịch này còn tiếp diễn toàn miền Nam. Trong nội đô vẫn còn lực lượng của ta. Ở ngoài này mình phải tấn công kèm chân không cho nó đem quân đến tiếp viện .

- Tụi lính Dù, Thủy Quân Lục Chiến mà cần bọn lính lã Trung Hòa tiếp viện sao chú Năm?

- Một con đờ một con chớ mậy.!
- Tôi đánh Củ Chi, ai kèm chế pháo Đồng Dù và Trung Hòa cho tôi?
- Cũng mậy chớ ai.
- Còn E268 này
- Nó không trực thuộc tao.

Thằng Gàu chạy vô :

- Tiết canh xong rồi chú Năm!

Năm Tiều bảo tôi:

- Thôi tụi mình qua bến cửa với mấy chả vài khúc.
- Hai Trí không uống rượu đâu chú Năm. Tôi biết ảnh lâu rồi.
- Không nhậu thì đề đờ. Vô bàn nhậu thì bình đẳng sư trưởng sư phó gì cũng coi như lính thôi. Năm Sài Gòn (Năm Truyện) rửa chân lên bàn thờ sớm quá, mất bạn nhậu.

Tôi và Năm Tiều kéo qua. Hai Trí, Năm Sĩ và Ba Lành đang ngồi chờ.

Năm Sĩ vừa rót rượu vừa kêu: "Tuyệt! Tuyệt!"

Ba Lành nói theo tiếng Nam Kỳ:

- Xuống Hóc Môn tưởng đã hết trọn ổ tụi nó về ăn Tết chớ! Ai ngờ bị tụi nó hết. Thôi, không hết kỳ này thì kỳ sau xuống hết.

Hai ông Bắc Kỳ chịu chơi, cứ úp cạn gàu và rót liền liền. Năm Tiều có tánh thương đám cháu của anh (vốn là con của người anh ruột mới chết vì pháo) nên bảo tôi:

- Mà y cho mấy dĩa gác-đờ-co của mà y ăn uống no không?

- Dạ có chú Năm.

Năm Sĩ hỏi:

- Gác-đờ-co là cái gì?

Hai Trí cười:

- Gác-đờ-co là cạn vệt đó anh Năm.

Hai Trí ăn nói nhỏ nhẹ. Anh là người có văn hóa, từng học trường Tây Le Myre de Vilers ở Mỹ Tho, đi kháng chiến từ 45. Cán bộ Nam lẫn Bắc đều nể anh có trình độ văn hóa, chớ không ỉ tở mà lãnh đạo.

Tôi rót nước mời anh:

- Anh không uống thì cũng thấm môi một chút cho đời lên hương ba ngày tết anh Hai.

- Uống vô chóng mặt lắm chú em.

Tôi nhìn anh, mái tóc hoa râm, gương mặt phong trần mà hiểu lấy cái thân phận nhà binh của mình. Hồi đó mình là B phó, anh là chính trị viên C, bây giờ anh là F phó mình là E trưởng. Thời gian đi nhanh như viên đạn lửa. Mới đây mà đã hai mươi năm, thanh niên trở thành ông già, trẻ con trở thành trung niên.

Năm Tiều trút cạn ly rồi nói:

- Củ Chi này đàn bà giá nhiều quá anh Hai. Nội mấy cái chòi chung quanh đây cũng có hơn chục nường rồi Còn tính cả Củ Chi có cả trăm.

Tôi nói:

- Trăm sao được chú Năm! Nội cái đợt anh Năm Sài Gòn về đây hồi 66 cũng đã để lại cả trăm trái bầu giống rồi. Người đi đâu có trở lại, mặc cho trẻ thơ khóc oe oe và thiếu phụ hóa đá vọng phu.

- Ba Lành, Năm Sĩ có muốn hát khúc "Chinh phu về" không?

Năm Tiều nói:

- Hồi đó đêm nào cũng thắp đèn mằng sông hai ba cái đám cưới tập thể. Đây, kìa con Tư Thêm, chồng của nó là lính của anh Năm Sài Gòn đó, anh Hai! Đây là nhà của ba má nó.

Hai Trí nói với giọng buồn buồn. Mái tóc xám tro của anh có vẻ phụ họa theo:

- Xưa nay chinh chiến mấy ai về, anh Năm!

Năm Tiều cười khùng khục:

- Bởi vậy nên thầy Lôi bị đàn bà giá lẫn con gái cắt chỉ hè nhau tấn công mà nó cứ sứt cà lui hoài. Đánh giặc thì hùm hổ còn ái tình thì nhát như thỏ đế.

Hai Trí nói:

- Biết đâu nó cánh du kích anh không hay!

Năm Tiều quay sang Năm Sĩ và Ba Lành:

- Tụi tôi ra ngoài thì các anh tìm chỗ cho cấy rau muống. Bây giờ mấy anh vô đây tụi tôi tìm nơi cho mấy anh trồng dưa khô.

Năm Sĩ nói:

- Trồng dưa mắc gốc mắc rễ khó lắm anh Năm ơi ! Bây giờ hạnh phúc nhất là nhậu tiết canh thôi.

Bỗng Hai Trí hỏi:

- Nhà Năm No ở gần đây không Lôi?

- Dạ, em nghe nói anh ở đâu bên xã Lộc Hưng quận Trảng Bàng. Anh ruột của anh là xã đội Ba Bụng, em có liên hệ công tác một lần. Em có hỏi thăm anh Năm No, nhưng anh Ba Bụng bảo: "Thằng No bây giờ đi cày ruộng, bồi vườn. Trời kéo nó cũng không trở lại".

Năm No là E phó công trường 9 của Sáu Khâm. Kỳ học lớp trung sơ cấp do Bùi Thanh Khiết giảng, tôi có gặp anh và nói về kỹ thuật bắn pháo cách

nào để khỏi đấm lưng bộ binh ta. Sau đó Năm No bỏ về nhà luôn. Do tác dụng của pháo nhà đấm lưng quân ta chẳng?

Hai Trí nói:

- Nó bị "bể" sau trận Phước Long. B52 đội diên đầu. Nó thoát chết và thề không đánh giặc nữa.

Năm Sĩ nói:

- Nếu cứ thất trận mà bỏ về nhà thì còn cán bộ đâu mà chỉ huy? Trận nào thất bại cũng không bằng trận đánh sân bay Củ Hanh của Ba Kiên hết. Ông ấy nướng trọn một D, chỉ còn sót một mình ông xách điếu về. Còn gần đây Hai Đồng Q16 nướng gọn một D ở Bàu Trân.

Để cho ba ông già củ cưa, tôi và Năm Tiều xin rút lui bàn kế hoạch đánh Củ Chi. Năm Tiều đang đi bỗng quay trở lại:

- Mà chờ tao chút để tao bảo thằng Gàu tìm cho mấy ổng cây cà nông.

- Cà nông gì mà thằng Gàu tìm chú Năm?

- Cái thằng không biết gì hết. Ra Bắc cả chục năm mà không biết các chả hút thuốc "nào" hay sao? Thuốc cây mấy chả chê, rít không "nịm" cu xanh!

Củ Chi!

Củ Chi ơi !

Em là niềm hạnh phúc và nỗi khổ tâm của anh. Tên em là Đồng Lớn, Sa Nhỏ, Gót Chàng, Bến Mương, Gò Nổi. Em khoác áo nâu non thêu hoa lửa sẫm. Em đội sao trời chân mang hài ngàn dặm. Tay em lấp lánh uốn khúc như sông Sài Gòn và tóc em trải ra thành cuồng phong bão tố.

Anh yêu em mà em chẳng yêu anh. Em hay bắn pháo bầy quá hè. Làm đầu anh trọc lóc như gáo dừa. Em hay thả đằm già cá rô theo dõi bước chân anh, để chơi anh nhiều cú sanh tử. Anh cũng đáp lại lời tình của em bằng họng cối và B40. Em đứng thù lù một cục đó, hơi ngoài tầm cối 81 mà anh với mãi không tới để ru em trong vòng tay "yêm ấu" của anh.

Anh đã từng vào tận ruột em, đốt tóc, chặt tay em nhưng rồi em không sao cả, thói nào tật ấy vẫn còn nguyên. Em lại gặm gù, em lại hò hét. Em làm anh mất ăn mất ngủ còn hơn trước. Em đẹp ra mơn mớn trong khi anh sụm dần dần.

Bây giờ anh phải đánh em. Đây là lần thứ hai, tình yêu thắm thiết nhé ! Anh sẽ dâng trái tim lửa của anh cho em đun bếp thay củi già. Anh sẽ vào

hôn em bằng cặp môi thếp. Anh sẽ cười khoái trá bên xác em. Củ Chi ơi ! Chúng ta như cặp tình nhân và đôi tình địch, yêu nhau mà không bao giờ hòa thuận với nhau. Em lấy cái chết của anh là hạnh phúc. Và ngược lại. Nếu nước còn chảy trên sông Sài Gòn thì mối tình của chúng ta vẫn còn gay gắt hay ho hực hực hoài hoài.

Tôi đang dẫm chân trên gốc rạ và suy nghĩ miên man theo kiểu ông bạn văn sĩ đã từng xuống đây viết về Củ Chi. Thì Năm Tiều cười hắc hắc.

Tôi quay lại hỏi:

- Gì vậy chú Năm?

- Tao thấy cặp "ống điều của mày mà nghĩ đến cái thân già của tao. Nếu nó bằng gỗ lim thì chắc đã mòn tới đầu gối rồi. May là nó bằng xương bọc da. Mày nghĩ coi, mình đi từ Bắc vô Nam rồi từ R xuống đây mấy năm nay quần quật khắp vùng này chân cẳng nào chịu nổi.

Tôi nói:

- Mình về được quê nhà là may rồi chú Năm. Tôi chỉ tội nghiệp các cậu bé mười sáu, mười bảy tuổi, không biết con cái của ai nổi trôi lều bều trên sông Sài Gòn, rồi nay mai chìm xuống đáy nước, ai biết đâu mà tìm mà vớt. Xương cốt nó nằm chặt lòng sông.

- Thì đi mần cách mạng phải vậy chứ sao mậy. Muốn sướng thì về nhà với vợ như Năm No kia cà.

Kế hoạch nào của D7 tôi cũng phải thông qua quận ủy và báo cáo với bà khu ủy Năm Đang. Đến nổi xuất quân tổng công kích mà sau khi đặc huấn lệnh của trung ương tôi cũng phải "Kính thưa khu ủy" trước quân hàng. Bây giờ tôi và Năm Tiều phải đến trình diện với bà Năm của tôi và chị Năm của Năm Tiều.

Đến địa điểm thấy cả một nhà chật nút những tai tí mặt chuột địa phương. Một ông phổng thịt cỡi trần phơi tẩm thân to béo đầu trọc như gáo dừa nổi bật lên giữa mấy người khác. Tôi nhận ra ngay đó là Sáu Huỳnh, phó ban quân báo khu và là đồng hương của tôi. Sáu Huỳnh cười cười:

- Tao tưởng mày dzô Sài Gòn luôn rồi chứ!

- Dzô rồi ra mấy hồi chú Sáu!

Sáu Huỳnh đưa bàn tay úc núc vò đầu tôi:

- Lúc này sao mày có vẻ "xuống" quá mậy? Bộ bị pháo Đồng Dù gọt há ? Mày ra đây làm gì, có biết tao tới không?

- Tôi ra anh Ba Xuyên để nắm tình hình, chứ đâu có biết bệ hạ giá lâm.

- Tao biết mày sắp làm gì nên tới cho mày biết để liệu cơm gắp mắm nghe mày tụi!

- Mình đâu có "liệu" được chú ? Mắm và cơm ở trên đã đưa ra rồi, mình phải xức thôi.

Cả bảy người ngồi vào bàn. Sáu Huỳnh nói ngay:

- Tình hình ta địch mày biết rồi. Nhưng tao cụ thể hóa thêm. Hiện tụi nó đang mở chiến dịch phản kích lấy tên là "Quyết Thắng Operation" mục đích của nó là đuổi mình ra khỏi vùng tiền tuyến tức các xã chung quanh Sài Gòn, rồi truy kích tận trung tuyến như Củ Chi Trảng Bàng. Trung tuyến sẽ trở thành vùng sôi động hơn tiền tuyến. Mày phải chuẩn bị đi ! -Sáu Huỳnh tiếp- Để thực hành chiến dịch này hai bên Mỹ Việt tụi nó huy động những đại đơn vị sau đây: Bên phía Mỹ: Sư5, Sư9, Sư25. Bên Sài Gòn: Sư Dù, Sư Thủy Quân Lục Chiến, Sư 5. Cộng tất cả hai bên là 21 D Mỹ và 15 D Việt. Ở đây không có ai lạ, tao phải nói sự thực – E Quyết Thắng mũi nhọn, các D3, D4, ở Bình Tân, Nhà Bè, D Phú Lợi của Thủ Dầu Một đã mất danh hiệu hết rồi. Các ban chỉ huy không còn một ai. Hai Nan, Tám Hà bỏ về Sài Gòn. Tụi địch rải truyền đơn là đúng đó. Còn Ba Sinh tức Ba Ngọt mà mày kể cho tao biết là đã từng sang Lào đánh Nậm Thà đó, thì đã bị bắt ở Gò Vấp. Năm Sài Gòn, Tư Nhứt, Tư Chi, Tám Lệ tử trận ngay trong phút đầu tiên của đợt một. Mấy nguồn tin Sài Gòn, BBC, VOA đưa là đúng hết đó. Nhưng đài Giải Phóng của mình bác bỏ và nói lửa đang nổi dậy trong nội thành Sài Gòn. Mấy ông lớn bảo mày xuống đó gom đám tàn dư lại để giữ mặt trận Gò Môn. Nhưng không nên chủ quan nghe mày tụi.

Cả bàn hội im phăng phắc. Sáu Huỳnh nói tiếp:

- Tin giờ chót cho biết, D1, D2 đã rút qua bên này Rạch Tra, D4 đặc công còn lại bao nhiêu cũng đã rút. Củ Chi bây giờ củ chì thung đó nghe mày! Lần này nó dám chơi bom hơi ngạt lăm đó. Mà mình không có mặt nạ . Lúc trước nó còn kẻ ô phân biệt vùng oanh kích tự do, nhưng bây giờ nó cứ chơi xả lạng. Dân chúng bỏ nhà chạy sẽ thán oán mình chứ không thán oán Mỹ.

Tôi ngắt ngang:

- Sao ông Bảy Dũng phó phòng chính trị xuống phổ biến cho D7 nói là đợt một mình đã đạt yêu cầu nên tiếp tục mở đợt hai?

Sáu Huỳnh tiếp:

- Ba thắng cha chánh trị thì lúc nào cũng thắng lợi cả. Miền Đông ta còn có thêm lữ đoàn 503 Mỹ, lữ đoàn 173. E4 kỵ binh thiết giáp, E11, E2 ngoài ra còn có sư đoàn 4 bộ binh. Còn gì nữa tao không thể biết hết được.

Sáu Huỳnh hớp trà rồi chấp môi tiếp:

- Mà ra Bắc mười năm, tao cuốc than Hòn Gai tám năm bây giờ tao biết ruột gan mấy cha "Phòng chánh trị" rồi! Nó hót mình nghe êm tai lắm, êm như B52 và pháo bầy vậy! -Sá u Huỳnh hạ giọng- Thôi có lệnh trên, mà y cố liệu cơm gắp mắm.

Đến đây thì Ba Xuyên gọi cán bộ ra báo cáo tình hình. Cô gái tên Liên, chừng mười tám, mười chín tuổi. Cô được Ba Xuyên cho đi do thám dinh quận để phục vụ tin tức cho trận đánh của chúng tôi sắp tới mà Ba Xuyên tưởng cụm quân báo quốc lộ 1 phải cung cấp đầy đủ cho chúng tôi

Liên ra ngồi cùng bàn đối diện với tôi và tường thuật lại việc làm của cô:

- Em ở trên xe bước xuống và đi bộ lại trước cổng gác đường vào dinh quận. Một tên lính đang hút thuốc giục cái tàn qua đầu em. Em la: làm gì vậy, bộ không thấy người ta hả? Tên lính cười trừ. Một tên khác buông lời chọc ghẹo "Em về nấu cơm kho thịt, chút nữa anh về ăn nghe em yêu rầu?" Em cười tình đưa đẩy rồi đi qua. Nó còn hỏi: "Em đi đâu đó?" "Người ta đến xin giấy tờ đi buôn chớ gì nữa. Xí, việc nhà mà cũng không biết". Rồi em đi thẳng.

Tôi hỏi:

- Em đã quan sát mặt đường số 1 và đường số 8 chưa

Liên đáp:

- Em vào xem dinh quận trước, rồi chuyển trở ra em sẽ xem mấy chỗ đó và tua mũi Chùa.

- Còn bót cảnh sát?

- Tụi nó ở đằng đầu kia. Để xem thôi. Để em sẽ báo cáo sau. Thế là em lọt vào khu dinh quận. Em thấy nó xây cất lại và thay đổi nhiều khu mới. Sau khi anh Hai đánh lần thứ nhất. Vô đây lại gặp lính gác. Em không biết làm sao đi vào đường hẻm để xem phía sau dinh quận. Đang đi bỗng em ngừng lại, dựa vào tường bên cạnh chiếc lô cốt có lính gác. Mặt em nhăn nhó, em ôm bụng rên rỉ. Tên lính bước ra hỏi: Cô làm gì vậy? Em đáp: "Em đau bụng quá trời. Ở đây có chỗ nào không? Anh cho em đi nhờ chút." Tên lính ờ ờ rồi bảo: "Lại đây tôi dẫn cho vô cầu chớ đi ngoài trống người ta thấy mông hết sao?" Anh ta đưa em vào phía sau dinh quận. Ở đây là dãy trại lính bên ngoài có bao dây thép và bụi nhùi. Tên lính chỉ: "Cầu đó cô nương.

Đi mau mau nghe. Người lạ không được vào ! Đặc biệt cho cô em đó!” Em vô cầu đóng cửa lại, bên trong sạch sẽ có nước dội nên em ngồi lâu để nghĩ cách xem tiếp. Một tên lính đi ngang. Không hiểu sao hấn dừng lại và bảo: “Lấy tờ giấy nè để chùi”. Em bảo ném vô. Hấn vò lọn ném qua đầu cửa. Em ngồi một lát rồi trở ra. Thấy ở cửa nhà bên cạnh có bà già đang nhổ lông gà. Em bèn sà lại ngồi bên và nói : “Cháu hết đau bụng rồi” . Bà già vui tính hỏi: “Cô đi đâu vậy?” “Dạ cháu đi qua chợ Bắc Hà nửa đường bị đau bụng may nhờ anh lính cho đi đây”. Bà già nói tiếng Bắc, khoe con bà làm lái xe cho ông quận trưởng. Và bữa nay là đám giỗ bố nó tôi giết gà cúng mâm cơm. Thấy đứa bé ba, bốn tuổi đi lẫm đẫm em móc kẹo cho nó rồi đi ra phía chợ Bắc Hà.

- Trong dinh quận có gì khác? -Ba Xuyên hỏi.

- Vách tường nó xây mới tinh và bên trong có một hàng thùng phuy sơn trắng đồ đầy đất. Bên ngoài tường có dây chì gai hai ba lớp.

- Mấy lớp? -Ba Xuyên gặng hỏi.

- Dạ hai ba lớp không nhớ rõ là mấy. Đặc biệt có rất nhiều chó.

Tôi nói:

- Mấy lớp cũng được. Thùng phuy nó đồ đất đầy là để chống B40 còn sơn trắng là để mình chạy qua là lộ hình lên nó dễ thấy mà bắn.

Liên báo cáo mọi chi tiết thu nhận được rồi rút lui.

Tôi nói:

- Bố trí của tụi nó đại khái cũng thế, nhưng “yếu tố bất ngờ” không còn nữa, mình rất khó tấn công. Bây giờ nó phòng ngự cẩn thận hơn và sẵn sàng nghênh chiến. Yếu tố chó là rất quan trọng ghen chú Sáu!

Vừa đến đây thì có liên lạc của Sáu Huỳnh tới đưa thư . Sáu Huỳnh mở ra xem và nói với tôi:

- Thư cấp trên mời cả mày nữa đó Lôi.

Năm Tiều hỏi:

- Có mời tôi không?

- Ông được miễn. Để tôi với thằng Lôi di dự về báo lại.

Năm Tiều mừng hóm lặt đặt rút lui. Còn tôi và Sáu Huỳnh, Ba Xuyên vác ba toong đi họp. Tôi hỏi cấp trên nào? Sáu Huỳnh không nói chỉ giục đi

nhanh lại nhà Tám Khen. lời nghĩ thầm: Tưởng tới nhà ai chứ nhà Tám Khen là trúng tủ ông Thiên Lô rồi.

Khi bước tới sân nhà, tôi thấy bên trong đèn đuốc sáng choang và có tiếng người đàn bà cười nói. Vô tới cửa, nhìn vào trong tôi thấy hai ba người mặc đồ lảng lướt quay lưng ra. Tôi chắc không phải vợ Sáu Huỳnh vì bà Sáu đầu quần, còn mấy bà này thì bới tóc bí bo.

Sáu Huỳnh lên tiếng:

- Cấp trên nào đâu, ra cho thằng Lô chào kính chút coi.

Sau một tràng cười khúc khích, ba bà đùn nhau ra khỏi bếp; Hai Xót, Năm Đàng và Tám Phụng.

- Cấp trên đây chứ đâu. - Một bà nói.

- Mấy bà đời nào làm cấp trên... bọn tôi được. Chỉ kỳ nào tụi tôi mệt quá thì nhường cho mấy bà lên... trên thôi

- Quý nè, già rồi mà ăn nói không nề nếp gì hết!

- "Nếp, tẻ" gì chị Hai. Tui hỏi thật chị còn sầu riêng không?

- Nói xàm nữa đi.

- Có mấy "múi" chị cho thằng mắt toét cạp hết rồi còn đâu nữa.

- Thì cạp cái hột đờ vậy!

Hai bà cấp trên đã sồn sồn nên ăn nói mặn miệng, còn nàng trẻ thì đứng úp mặt vô gốc cột để che bộ mặt chắc đở rần. Sáu Huỳnh chĩa mũi vào bếp hít hít và hỏi:

- Bữa nay làm gì mà thơm quá vậy hai chị?

Năm Đàng nói:

- Tụi tôi ăn mừng chiến thắng trước cho Hai Lô.

- Chớ không phải mừng cho nó khỏi xuống đường à?

- Tầm bậy, đi giải phóng Sài Gòn là vinh quang mà mừng vì trở về hay sao?

- Vinh quang sao mấy bà không đi?

Hai Xót gạt ngang:

- Thôi chị Năm! Nói không có lợi cái miệng ông Gáo Dừa đó đâu. Dọn cháo ra đi Tám.

Thế là tôi được đãi đằng bất ngờ. Năm Đang gắp cái đầu vịt bỏ cho Sáu huỳnh. Sáu Huỳnh biết bà Khu ủy chơi xỏ mình nên ông gắp cái phao câu bỏ vô chén tôi và nói:

- Tao biết mày thích phao câu. ăn một cái bằng mười chai *Đại bổ thập toàn*, chạy đua với "cá lô" dư sức.

Năm Đang hỏi tôi:

- Lâu nay có gặp con Lành vợ Tư Nhựt không anh Hai?

- Dạ không có gặp chị Năm à !- Tôi sợ bà Khu ủy bắt bẻ chuyện gì, nên tôi chối phéng đi.

Năm Đang tiếp:

- Nó đang tìm anh!

- Tìm tôi làm gì?

- Tôi không biết! Nó có đi mấy công tác tôi giao cho nó . Nhưng bây giờ nó không đi nữa. Hôm nọ tôi gặp nó bế con đi dưới nắng chang chang. Tôi hỏi nó đi đâu, nó bảo là đi tìm Hai Lôi. Tôi hỏi tìm làm gì. Nó bảo để nhờ Hai Lôi giúp một chuyện gì đó của Tư Nhựt trời trăn. Tôi cạch hỏi mấy lần nó cũng không nói.

Tôi hỏi:

- Nghe đồn chỉ diên có không chị Năm?

- Diên gì. Nó khôn tổ bà. Chỉ giả diên từng chập thôi. Gặp anh hồng chừng nó hết diên đó. Anh có biết vụ ông Bảy Ứng bị bò cạp chích không?

- À chuyện đó hả...? Tui không có nghe đâu!

Hai Xót vọt miệng:

- Bò cạp cái!

- Thôi thì nói phứt ra cho anh Hai với bà con mình biết để ông Bảy có đi rêu rao gieo tiếng xấu cho nó thì không ai tin. Số là như vậy. Lúc đó nó về tá túc với văn phòng E Quyết Thắng là đơn vị có nhiều cán bộ của Tư Nhựt chồng nó, trong đó có cả thằng em của Tư Nhựt là Năm Tân. Nhà chỉ có một cái hầm chủ nhà bỏ đi. Ban đêm bốn người ngủ trong đó. Vợ Tư Nhựt sợ con mình ngủ vãng rồi đá trên mình mấy chú muỗi bác nên hai mẹ con trải chiếu

nằm dưới đất. Nửa đêm nó nghe tay ai bỏ xuống ngực nó. Nó giận quá bèn mò rút cây móc tai đâm cho một phát. Sáng ra không ai nói gì, nó cũng lặng thinh. Đêm sau một cái giò bỏ xuống đùi nó. Nó lại đâm cho một phát nữa. Cái gì kia cũng rút êm. Sáng ra ông Bảy Ứng nói bô bô cái miệng "Đêm qua tao bị bò cạp kẹp chân. Tụi bây có đứa nào bị không?" Vừa nói vừa xắn tay áo, và đưa chân ra khoe. Vợ Tư Nhựt làm bộ hỏi: "Sao nó không kẹp ai bết mà chỉ kẹp chú thôi chú Bảy?" Ai cũng biết tại sao nhưng vì ông là thủ trưởng nên không ai dám nói ra.

Sáu Huỳnh cười hô hố:

- Thằng cha FM đầu bạc dờ quá. Một là không biết o gái. Không nói gì hết mà bốc hết nên bốc nhằm bò cạp cái là phải. Hai là có lỡ bị chích rồi thì im luôn đi còn thanh minh làm gì. Càng thanh minh là càng thú nhận.

Hai Xót trừng mắt:

- Già rồi kinh nghiệm dữ a !

- Thì cũng như kẻ cạp sâu riêng, ai lại chẳng biết nó cạp, nhưng nó có thanh minh với ai đâu, phải không chị Hai bà chẻ?

Hai Xót yếu xiều quay sang rót rượu cho Sáu Huỳnh để đánh trống lảng. Sáu Huỳnh đưa cho Năm Đàng bảo:

- Bà Năm hớp một miếng cho nóng máy nói chuyện với em út.

Năm Đàng cười:

- Tôi uống có chuyện gì...

- ... Thì thằng Lôi nó nâng... đỡ chị về nhà.

- Thiệt hôn anh Hai? -Năm Đàng vừa nâng ly lên môi vừa nhìn tôi.

- Gật đi mà y Lôi.

Tôi gật. Bỗng tôi nghe có bàn chân nào gác lên bàn chân tôi. Chả là bà khu ủy ngồi bên trái. Còn Tám Phụng ngồi bên phải tôi. Tôi ngồi tỉnh bơ. Sáu Huỳnh giục:

- Mà y không giúp thì tao giúp bà đa nghen!

Năm Đàng dẫy nẩy:

- Anh vợ con đùm đẽ còn đèo bông! Hông sợ bò cạp chích sao?

Cái bàn chân nhỏ xíu mát rượi càng miết xuống bàn chân tôi. Tôi thấy hai gò má bà khu ủy ửng hồng không biết có phải vì hớp rượu kia không. Biết Sáu Huỳnh là tay bán trời không mời thiên lôi nên tôi muốn đánh lạc mục tiêu. Tôi nhắc lại vụ thuyền chổng trôi trên sông và cô cứu thương chúng tôi vớt xác chôn bên ven rừng cao su.

Nghe tôi kể, Năm Đang hỏi:

- Anh còn giữ giấy tờ đó không?

Tôi móc túi đưa ra. Năm Đang xám mặt và gục đầu xuống bàn khóc hu hu.

- Trời ơi? Nó là cháu kêu tôi bằng cô ruột!

- Chập sau tỉnh lại bà Năm nghiêng rặng như cóc gập hạn- – Họp khu ủy kỳ này tôi sẽ tố cáo thẳng quận đội Châu Thái Hùng và thằng cha Bảy Ứng đã mò vợ đồng chí, tố cáo Bảy Tùng không cho cháu tôi đi học nên nó phải chết thảm thiết như vậy. Nó không chấp thuận vì con Xuân “thành phần không cơ bản”. Tôi cũng là thành phần không cơ bản sao tôi đi theo cách mạng mút mùa . Gia đình tôi có nhà máy xay. Ông già tôi vừa gởi cho tôi một trăm ngàn đây nè. Tiền đó tôi có xài cho tôi đâu. Tôi nuôi mấy thằng cha khu ủy đó .

Bà Khu ủy càng nổi trận lôi đình thì cái bàn chân kia càng miết xuống chân tôi. Tôi không dám nhúc nhích. Sợ bà nổi lập trường phang tới tôi. Thấy bà khu ủy nguôi cơn giận, Sáu Huỳnh lại chuốc rượu:

- Chi Năm uống miếng nữa đi. Dụng tửu quân giải phá thành sầu. Hổng tin chị uống hết ly này chị sẽ quên hết u sầu rồi chị sẽ thấy cuộc đời nó tươi như hoa mua, hoa lục bình vậy, uống đi chị Năm!

Hai Xót cũng mời tiếp. Năm Đang quệt nước mắt trông rất thảm thương rồi ngửa cái cổ trắng mịn ngon như cổ vịt luộc ực hết nửa ly rượu. Đáng lẽ tôi phải về vẽ bổ túc bản đồ quận Củ Chi nhưng tôi bận việc khác .

Chương 101

Những kẻ bắt hôi đĩa may mắn hơn chủ đĩa

Tôi xé thư của quận ủy Củ Chi xem:

Kính gửi đồng chí Hai Lô,

"Kỳ này quận ủy và quận nội phải cho lực lượng các xã đội đi theo D9 để làm nhiệm vụ kinh tài của quận, mong đồng chí yểm trợ họ để hoàn thành nhiệm vụ. Ký tên: Hai Mỏ".

Tôi đọc xong, sẵn Hai Khởi đứng bên cạnh, tôi đưa cho y xem. Y liếc nhanh rồi la om:

- Tưởng nhiệm vụ gì ai dè đi hôi đồ, tôi biết dư mà. Kỳ rồi nói đi thu thuế, nhưng có thu gì đâu. Chỉ đập cửa tiệm hốt đồ. Mình đổ máu cho mấy chả hưởng. Ai rảnh đâu mà yểm

trợ bọn hôi đồ. Họ hốt về quơ trợn chớ có phải quấy với mình đâu.

Tôi bảo:

- Thì mình cứ làm nhiệm vụ của mình. Họ làm việc của họ. Ai có trách nhiệm nấy.

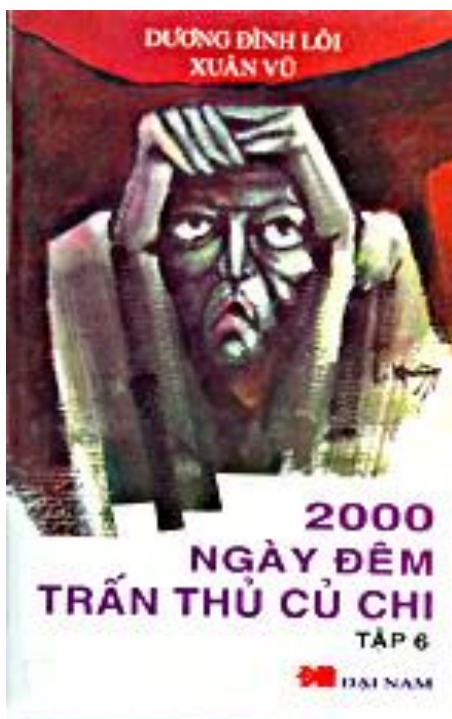
Tôi nhìn ra vườn, thấy lỗ nhổ du kích Đồng Lớn, Ràng, Đồng Hòa. Phước Thành, Phước Hiệp cũng có mặt. Hồng biết sao họ hay tin này? Như vậy thì đám vợ con lính cũng hay rồi. Làm sao mà đánh được. Miệng dân chúng truyền còn nhanh hơn tin điện.

Hai Khởi càu nhàu:

- Tại kỳ trước thắng Tư Quân và thắng y sĩ Ba Tua vô hốt thuốc tây của người ta cho nên bây giờ mới có cái lệ hôi đồ không cản được. Rồi tụi du kích Phước Thành chặn xe đồ lột đồ của hành khách, lấy hàng hóa trên xe. Bây giờ ông nội ai mà giảng chánh sách cho họ nghe dzô? Anh coi kìa, đám du kích có nhiệm vụ kiêng thương binh, họ đem theo võng đòn. Nhưng trên mỗi cây đòn có buộc thêm một cái bao. Như vậy vô đó họ lo hốt đồ chớ thềm tải thương à? Cái bao khi trở về thì no phè còn cái võng vớt ở bụi nào ai biết.

Bảy Đạo tham mưu trưởng quận đội, mắt hí, đầu bạc trắng bước vào dáo dác nhìn quanh:

- Có chú Năm ở đây không thầy Hai?



- Ông về trông rồi.
- Thầy có được thư của quận ủy chưa?

Hai Khởi đáp cộc lốc:

- Có, chúng tôi đã "nghiên cứu" kỹ rồi.
- Các đồng chí thấy thế nào?
- Chúng tôi làm nhiệm vụ của chúng tôi, ngoài ra không biết gì khác.

Bảy Đạo nói:

- Đây là công tác, đồng chí bí thư quận ủy giao cho chúng tôi chớ không phải chúng tôi tự đặt ra. Nhưng các đồng chí cũng nên biết là tụi tư sản trong thị trấn này có thêm đóng thuế cho mình đâu. Có tên còn chế giễu: "Các ông vô ban đêm khó làm sổ sách xin tới ban ngày, muốn bao nhiêu chúng tôi đóng bấy nhiêu ". Nó bảo mình vô thị trấn ban ngày? Đụ mẹ nó kỳ này tôi cho du kích "dzô" tụi nó biết.

Tôi để cho hai Khởi đối đáp với ông ta, tôi lỏn đi lo công việc khác. Tôi còn nghe Bảy Đạo năn nỉ:

- Nếu các đồng chí không yểm trợ được thì xin cho tôi biết kế hoạch chiến đấu để chúng tôi đặt kế hoạch công tác phối hợp giữa hai bên.

Nghe y nói thế, tôi chưa bước ra khỏi cửa vội. Y định kèo nài, nhưng Hai Khởi bảo:

- Kế hoạch chiến đấu. Tôi là Tham mưu trưởng D, đồng chí là Tham mưu quận. Là cán bộ quân sự mà đồng chí đòi chuyện kỳ lạ. Dù cha con vợ chồng cũng không cho biết được. Hơn nữa kế hoạch chiến đấu chỉ có Hai Lôi giữ thôi, bất cứ ai cũng không được biết trước một giờ nổ súng.

Bảy Đạo còn năn nỉ:

- Vậy xin cho tôi coi sơ đồ chút.
- Sơ đồ quận thì đồng chí cũng có chớ riêng gì tôi. Còn bản đồ chiến đấu thì tôi không có !

Đích thân tôi xuống từng C nói rõ mục tiêu và giờ nổ súng, sự liên quan giữa các C, những hỏa điểm của địch cần phải diệt trước. Cách vượt qua chướng ngại. Sự kèm chế Đồng Dù khi súng nổ. Đường tải thường đến trạm giải phẫu tạm thời trước khi đưa về trạm hậu phương. Khi chiếm được toàn bộ cứ điểm, phải bố trí phòng ngự chờ địch đến, không đơn vị nào được tự ý rút lui. Cố gắng giải quyết chiến trường trong một tiếng đồng hồ. Riêng đơn

vị phòng không của Sáu Lức không được nổ sớm. Chờ cho Dakota lọt vào hậu địa mới bắn. Nếu bắn sớm nó bay mất, không hạ được. Nó trở lại chơi mình.

Tôi phổ biến mệnh lệnh mà trong đầu tôi bị cái nghĩa địa ám ảnh. Lúc chiều đi qua tôi thấy một hàng lỗ đã đào xong, đất đỏ ối mới tinh như nhuộm máu. Chốc nữa đây sẽ có đũa -biết đâu tôi- nằm xuống đây. Giết nhau để ăn cái gì? Cuộc đời nào rồi cũng kết thúc ở đây thôi. Giấy vàng và nhang tôi mua để thăm mồ bạn dọc đường xuống Sài Gòn xài hãy còn một mớ trong ba-lô tôi kia.

Khi tôi được lệnh đi Sài Gòn tiếp viện cho Tư Nhựt, dọc đường đi có nhiều người đưa tiễn, không hiểu sao họ hay được – với cặp mắt u buồn. Như tiễn Kinh Kha qua sông Dịch Thủy. Nỗi buồn biệt ly không nói ra- “Anh Hai chừng nào về nhớ ghé nhà em!”

Rồi lúc chiều khi vào Củ Chi tôi cũng được nhiều bà mẹ, nhiều em gái tiễn chân với cặp mắt u buồn ấy. Lần đánh trước tôi chắc thắng hơn lần này. Vì tôi chủ động đánh bất ngờ. Còn lần này tôi bị động vì yếu tố bất ngờ không còn nữa. Kẻ địch đã biết trước, còn đánh làm sao.

Nhưng phải đánh. Cũng như Tư Nhựt, Hai Phái phải đánh Sài Gòn hồi Tết. Thắng Bòn B trưởng trình sát đến báo cáo với tôi mặt trận đã sẵn sàng, và yêu cầu tôi trở về chỉ huy sở để chỉ huy mặt trận bằng điện thoại.

Không khí im phắc. May không có một tiếng chó sủa. Tôi sực nhớ mấy cô du kích lúc ban chiều đeo theo tôi xin súng ngắn súng dài. Tôi hứa khi lấy được sẽ cho. Các cô mừng rỡ vô cùng. Tôi thầm nghĩ :”Trời ơi! ham chi ba cái thứ đồ chơi oan nghiệt đó. Giết người thì sớm muộn gì cũng sẽ bị người giết. Tôi đã ôm súng hai mươi năm rồi, thấy có lúc nào được thành thoi đâu? Đời này chừng nào không còn cái đồ chơi gọi là “súng” thì chừng đó dân tộc này và nhân loại mới sống yên ổn được. Ngày xưa đánh nhau không có súng, chỉ bằng gươm đao nên lính tráng thì đông mà chết ít còn bây giờ lính ít mà lại chết nhiều.

Tôi ngồi trong hầm với thằng Đá, thằng Tiễn và cô Nê, bỗng sực nhớ, tôi bảo Tiễn:

- Em chạy xuống CI coi súng phun lửa đã bố trí xong chưa? Bảo Sáu Hoàng phối hợp chặt chẽ với B phun lửa. Hễ Sáu Hoàng mở đột phá khẩu xong thì trung liên bắn yểm trợ cho súng phun lửa nhào tới. Phải chiếm cho được lô cốt đầu cầu thì mới triển khai lực lượng vào trung tâm được Nhớ chưa? Nói lại xem.

Thằng Tiễn đáp:

- Dạ

Sắp chạy đi thẳng Đá báo cáo với tôi:

- Anh Hai! Điện thoại đã mắc xong! -rồi đưa ống máy cho tôi.

Tôi lặp lại mệnh lệnh và dặn thêm Sáu Lúc D phó Phòng Không:

- Em nhớ, khi cối mở xong đột phá khẩu thì đem 13.2 ra khắc mạnh cho tụi phun lửa xông vô. Nghe rõ chưa? Coi chừng tụi bây đâm hông nhau. Rõ chưa?

- Dạ rõ.

Tôi coi đồng hồ. Còn 15 phút nữa. Tôi lo mấy chiếc xe bò của Bảy Đạo cót két làm chó sủa thì lộ hết, hỏng bét. Mấy ông nội bà nội không biết gì về quân sự nhưng luôn luôn muốn làm tổng tư lệnh mặt trận. Thằng cha Tư Trường mặt gà mái biết chiến thuật chiến lược chó gì mà là chánh ủy Khu, chỉ huy cả Tư lệnh Ba Xu?

Bỗng chuông reo. Thằng Tiến bốc máy đưa cho tôi.

- Đưa nào đây?

- Dạ em B trưởng Thơm, phun lửa.

- Em đã nhận rõ mệnh lệnh chưa Thơm?

- Dạ nhận rồi, những xin anh nhắc lại vì em có tới hai A. Anh bảo lên hết, hay chỉ một A?

- Chờ cối nổ thẳng lính canh sẽ hụp xuống tránh. Em cho B40 và AK xông lên rồi hai D tiếp theo phun ngay. Phải chiếm được lô cốt này trong vòng hai phút. Không được chậm trễ.

- Dạ, em nghe rõ rồi.

- Bảo Sáu Hoàng lại máy... Alô Đại Bàng... Khi chiếm được lô cốt đầu cầu thì em cho đại liên bắn vào cửa chính dinh quận để C3 xông vào nghe không?

- Dạ, em rõ.

- Thằng Lúc, thằng Thành có ở đó không? Từ phút này các C trưởng, B trưởng phải cầm máy đợi lệnh tôi để thi hành ăn khớp nghe không?

- Dạ, em rõ.

- Tất cả đã sẵn chưa?

- Dạ , xong hết.

- Khi chạy lạc vào nhà đồng bào thì bảo họ xuống hầm hoặc nằm dưới sàn ván. Không được cướp giật nghe không? Tụi Bảy Đạo làm gì làm, mình không cho lính ăn ké vô đó nghe không? Chẳng nào cướp giật, bắn bỏ tại trận cho tao.

Bỗng một tiếng ầm từ phía bót cảnh sát. Rồi một tràng trung liên.

Tôi quát hỏi:

- Gì đó Thơm?

- Lộ... lộ rồi!

- Giã ngay! -Tôi quát trong máy.

Cộc cộc cộc Xì đùng! Đùng, đùng! Đại liên, B40 cối trên toàn mặt trận nổ rộ xen kẽ.

Tôi gọi: Sài Gòn, Hà Nội, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cần Thơ, nghe rõ trả lời.

- Phun lửa chưa? – Tôi quát.

- Phun rồi. Chiếm được lô cốt đầu cầu rồi.

- Chiếm được bót cảnh sát rồi.

Xẹt!

Thằng Tiễn từ ngoài nhào vô hầm:

- Nó bắn cấp cứu rồi anh sai!

Pháo sáng chiếu rọi vào hầm.

- Cho DK2 bắn vào cửa chính. Út Thành!

- Lửa gì vậy? -Tôi hỏi.

Thằng Tiễn đáp:

- Bảy Đạo đốt chợ rồi. Có loa phát bài "Giải Phóng Miền Nam" nữa.

- Bậy thật! (Đốt chợ rồi thu thuế, ai đóng cho?)

Ầm! tiếng nổ rung vách hầm. Tôi hỏi:

- Cái vì vậy?

Ầm! Ầm!

- Tụi nó phản cối.

- Lúc, mà ở đâu?

- Đang lên bót cảnh sát. Em phun nóc chòi nó cháy rồi.

- Mau chiếm lĩnh.

Thằng Tiễn vọt ra vọt vào:

- Còi hụ ở Đồng Dù anh Hai. Nó báo động. Coi chừng xe tăng bọc hậu.

Tôi đâm lo. Mẹ nó, chừng mười chiếc bọc hậu sau chợ Củ Chi thì mình bị khóa đít chặt cứng không có đường về. Không thể ngồi ở hầm chỉ huy được, tôi vọt ra. Mấy đứa trinh sát liên lạc lòi tay tôi lại. Tôi bung ra.

- Để tao ra tại trận mới được!

Chúng nó phải vác máy chạy theo tôi.

Tôi đến ngay công sự Sáu Lúc.

Lúc chào:

- Bót cảnh sát cháy tiêu rồi anh Hai.

- Mà đừng động 13.2 nữa. Để tao qua đường.

- Để em bịt họng tụi nó cho anh qua. -Sáu Lúc quơ tay.

Rục, rục, rục.

Thằng Đá, thằng Tiễn vọt qua. Tôi theo sau. Nê bọc hậu.

Dân công đang đổ vào kiểm súng.

- Năm Lé, mà ở đâu?

- Em đây. Tư ếch đã dẫn một A vào trong dinh rồi.

- Mã Tử, mà đâu?

- Em chiếm được lô cốt 2 rồi.

- Coi chừng bắt tín hiệu bên trong để bắn bỏ nhà đó! – Tôi la.

Thằng Á bắt đài địch chạy tới báo với tôi:

- Anh Hai, tụi Mỹ ở Đồng Dù kêu Sài Gòn nói mình tràn ngập Củ Chi rồi.
Tụi Sài Gòn đáp: Nó sẽ tới. Ở Đồng Dù kêu nó cũng bị ăn pháo mình.

- Vậy là yên trí DKB mình đã bịt họng nó.

Sáu Lúc trở chiếc Dakota đang phún hỏa châu:

- Nó tới kìa anh Hai. Xuống hầm đi.

Tôi quát:

- Mà lo mà đi. Kệ tao! Để cho nó vào trận địa, đừng bắn nó chạy mất!

Không biết tụi nào quảy bòng, xách bị no phình chạy qua trước mặt tôi.

- Ai vậy?

- Gánh ông Bảy Đạo chắc.

- Đứa nào bị thương đó?

- Con Nền bị chân.

- Còn ai kia?’

- Thằng Tư ếch C phó. Nó bị nặng quá anh Hai. Chắc chịu không nổi !

- Các cánh đã vào trung tâm hết – Không rõ ai nói với ai? Tôi nghe vậy thôi.

Dakota đâm vô. Sáu Lúc quát:

- Nổ!

Que sắt đã phọt ra từ nòng đại liên chĩa ngay chiếc Dakota. Nó quay đầu trở ra, dít xịt lửa trả đũa.

- Có trúng trận địa mình không?

- Xa lắc, anh Hai. Khỏe đi!

Thằng Đá lại báo cáo:

- Tụi nó chơi trái cay anh Hai. Mình không vô được.

- Đưa máy tao. Alô. Cần Thơ báo cáo coi!

Mã Tử báo cáo:

- Tụi tôi đã chiếm được mấy gian trong quận. Không có lính. Dân công đang khiêng đạn ra. Dãy nhà sau, nó bắn M79 hóa học, khói mịt không vô được.

C trưởng Năm Lễ báo cáo:

- Đã bắn sập lô cốt số 3. Hỏa lực nó đã tắt. Tư Ếch vào bị thương đã ra. Còn lại không ai ra. Không biết kẹt chỗ nào?

- Cho vô tìm!

- Khói mịt, không thấy đường.

Tôi lạnh mình. Anh em còn bỏ xác trong đó. Tôi bảo Bảy Ga chính trị viên D:

- Anh và anh Hai Khởi ở đây. Tôi phải lên đó mới được.

Hai đưa liên lạc xách máy chạy theo tôi. Thắng Tư Ếch C phó và thắng Trừu B phó trinh sát còn kẹt ở trong đó. Bảy Ga run run:

- Anh đi, ai chỉ huy toàn bộ?

- Ông cầm máy liên lạc với tôi! -Rồi tôi chạy đi.

Bảy Ga đưa máy cho Hai Khởi.

- Anh ở đây liên lạc với anh Hai. Tôi phải đi tới cánh B.

Tôi đưa K54 cho Tiễn chụp lấy cây AK chạy vút đi.

Thắng Á lại tới báo cáo:

- Tụi nó nói "on the way" (trên đường tới đây).

- Thắng nào?

- Dạ Sài Gòn.

- Chết mẹ rồi. Sài Gòn tới là nguy. -Tôi nghĩ thầm.

- Tiếng xe tăng Đồng Dù tới gần anh Hai!

- Chạy theo tao qua cửa bên hông. Bòn đâu?

- Dạ.

- Tiễn. Đá. Á. (Á là liên lạc mới vô, tôi cho ở B thông tin).

- Dạ .

Đùng! Một quả cối rơi nổ ngay trước mặt.

- Hụp xuống anh Hai.

- Nổ rồi hụp mẹ gì?

Tiến báo cáo:

- Năm Đầu Ban đã vô lô cốt số 4.

- Sáu Mã Tử đâu?

- Dạ không liên lạc được.

- Bòn qua đường kêu Năm Thơm lại đây. Còn thằng Á dẫn một tổ qua dãy phố kia tìm thằng Phương và Năm Lé kêu về đây gặp tao. Mau lên.

Tạch tạch. Lửa lóe ở mặt đường. Rật rật!

- Nó thấy bắn kìa. Năm xuống anh Hai. -Tiễn đề lên lưng tôi.

Ầm ! Mã Tử báo cáo. Ở sau dãy nhà lính nê.

- Phát triển lên.

- Khói cay không thấy đường!

- Nã mạnh vào. Cho dân công vô tìm thương binh đem ra.

- Anh Hai ngồi im. -Một cái khăn ướt bịt qua mũi tôi- Đề phòng thuốc hóa học, anh Hai.

- Thằng nào bị thương kia?

- Không biết!

- Năm, sáu đứa bị thương đem ra sau cho núp vào dãy thùng phuy.

- Tụi nó đeo đồng hồ.

Tạch, tạch, tạch.

- Nó chơi hóa học. Anh Hai cay không?

Vọt ra đường số 8. Thắng Tiễn hỏi.

- Lệnh sao anh Hai?

- Bảo cánh nào đem thương binh ra ngoài, xong rút! – Tôi quát.

Hai đưa Tiễn, Đá vọt đi. Điện thoại đã đứt ở đâu. Còn Nê. Tôi hỏi:

- Đây là đâu Nê?

- Đây là ngã tư đường số 8 và quốc lộ.

Tôi qua cơn mê đã nhận lại vị trí mình đang đứng.

- Còn giăng đồng đó?

- Là xã Mỹ Hạnh.

- Ờ biết rồi ? -Nói vậy cho lính đừng hoang mang chớ tôi chưa biết xã đó.

Những đám dân công lĩnh kinh kéo qua, khiêng vác. Một chiếc xe bò. Đét đét. Đụi !

Roi quát, bánh xe càng cọt két lăn nhanh.

- Tụi bây lấy được mấy cái?

- Lính chết ghê quá.

- Mấy con đĩ ở trường trong phòng cổ vấn Mỹ.

- Mẹ, tưởng xi-rô ai dè ưýchki, hục hục. Phèo, phèo.

- Xe tăng tới! -Một đứa báo cáo.

- Cho rút nhanh. Mỗi C một hướng.

- Còn mình?

Tôi lặng thinh. Hỏi:

- Tư Ếch và thằng Trừu ra được chưa?

- Dạ được.

- Thương binh còn kẹt bao nhiêu?

- Dạ không rõ.

Hai Khởi từ đâu xộc tới:

- Tụi Bảy Đạo quơ no anh Hai.

- Dẹp tụi đó đi.

- Báo cáo xe tăng tới gần. Anh phải rút nhanh.

- Ông đi trước đi! Thương binh còn kẹt ở tròng.

- Thì cho người vào tìm. Còn mình phải rút.

- Ông là tham mưu trưởng hay là đồ chó chết? Tôi cách chức ông bây giờ.

Hai Khởi còn rán:

- Nó tới, đèn ló rồi kìa. Anh chạy đi. -Hai Khởi xô tôi.

- Ông rút đi. Để tôi lo. (Bây giờ nghĩ lại thương Hai Khởi Lúc đó tôi cáu bậy).

Hai Khởi chạy vút đi. Còn Bảy Ga ở lại. Bảy Ga bảo:

- Anh đi trước, để tôi ở lại cho.

- Anh đi trước, để tôi ở lại !

Rầm rầm rầm.

Pháo Đồng Dù ở bên hông, rung đất.

Ầm ầm ầm.

Pháo Trung Hòa hợp tấu phía sau lưng.

Rù rù...

Xe tăng bọc hậu. Hù hù. Mẹ cũng lìa.

Nê bảo:

- Chạy đi anh Hai.

- Để anh trở lại xem thương binh ra hết chưa?

Dù trận toàn thắng mà bỏ lại một thương binh cũng coi là bại trận. Cuối cùng, tôi phải trở lại trận địa, gặp đám dân công khiêng lùm đùm hai ba vống. Quốc lộ một rung rung dưới xích xe tăng. Tụi nó ở Đồng Dù bọc sau ruộng bò lên mé lộ như một bầy bò hung mình đen, mắt lửa.

Đèn sáng loáng xuyên qua kẽ lá bụi rậm bên đường.

Nê xô tôi:

- Chạy anh Hai, thương binh ra hết rồi.

B thông tin đang quấn dây điện chạy qua trước mặt tôi.

- Tư Kim đó hả ?

- Dạ . Sao anh còn ở đó? Tăng tới rồi kìa ! Chạy anh Hai !

Máy đã đẹp. Tôi chỉ còn la họng không. Nhưng đã khan tiếng. Ai nghe? Tôi chỉ chỏ quơ tay.

Tiếng vịt xiêm nhưng cũng rần rần bảo Bảy Ga:

- Cho về Bàu Tre, không nổ súng nữa.

Tôi không cho trụ. Trụ là chết hết. Sáu Huỳnh cho biết là tụi nó sẽ đóng lại Thái Mỹ và không khi nào cho mất Củ Chi, Trung Hòa. Mất hai điểm tựa đó Đồng Dù không thể sống với tôi. Nếu trụ ở lại thì B52 sẽ hủy diệt cả ta lẫn địch bằng B52 và pháo. Đó là nước cờ bí cuối cùng phải chơi. Mỹ sẽ chơi kiểu đó, không ai khác.

Đèn pha xe tăng đã tỏa đầy đường. Dây xích khua rầm rầm, xổn xoảng, tóe lửa mặt đường, và họng súng phụt lửa. Nê xô tôi xuống ruộng.

Đạn bay phía sau lưng tôi.

Không biết đứa nào đưa cho tôi cái máy bộ đàm.

- Anh Hai liên lạc với các C.

Tôi cầm lấy kê lên miệng.

- Alô !

Ầm. Không nghe gì trong máy. Ầm ầm ầm.

Bản đại hợp xướng Đồng Dù nổi lên, tiếng nhạc nghe vi vút muôn điệu réo rất ý xèo đồm dộp, tục lẩn thanh. Cái máy trên tay tôi bay đầu mất.

- Đứa nào bị thương đó?
- Em. Ai khiêng em chút.
- Đứa nào vậy?
- Dân quân Phước Thành.
- Có người khiêng rồi. Lấy năm súng.
- Còn mấy người kia đang bắt tù binh!
- Ai khiêng thương binh khiêng lẹ ra bờ tre.
- Ba Thắng hả?
- Dạ. Em giải quyết xong phần em rồi.
- Cho rút đi.

Thằng Bòn chạy tới:

- Anh Hai cho thương binh qua cổng dân công, ủa dân công cổng thương binh.

Tiếng cười rộ lên.

- Ông nội con nít quỳnh đít la bậy.

Đệt! Tiếng cười tắt ngấm.

- Sá u Lúc đó hả ?
- Dạ em bị thương nhẹ còn vắc 13.2 được. Cho em quay lại bắn xe tăng.
- Mà y gãi ngứa nó hả ?
- Em cho B40 đi theo.
- Thôi, rút. Nó tám chiếc. Mình hết đạn rồi. Không đánh nữa.

(Tôi biết B40 bắn này giờ không còn đạn, mỗi khẩu có ba viên. Khá hơn con cặc bòi chỉ có hai viên!)

- Trụ không anh Hai?

Tôi giờ đồng hồ lên. Gần bốn giờ sáng.

- Rút nhanh.

- Đường nào.

- Đi về phía Mỹ Hạnh -Nê vẫy tay qua mặt tôi như chỉ huy.

- Coi chừng lọt vào tụi F25.

- Kỳ này mập rồi anh Hai -Sáu Lúc lội song song với tôi, vai vác nòng 13.2- Tụi nó quơ Xáy-cô bộn. Ba thùng lựu đạn. Một bó M16 dân công rĩa hết rồi.

Pháo hiệu từ bót thám báo thẳng Giắc xẹt lên liên tục.

Rùng rùng rùng. Loạt đạn dài nín thở. Xe tăng thấy mình nên khai hỏa vét đuôi. Có xóm nhà lưà thưa gần bờ ruộng. Tôi quát:

- Tạt vô đó núp. Đừng sợ.

- Thằng Tư Ếch bị nặng quá anh Hai!

- Có sao không?

- Nó hết rên rồi.

Tôi quát:

- CI rút nhanh qua để xe tăng chế đội hình. Ai biết đường qua Mỹ Hạnh?

Thằng Tiễn đáp:

- Em biết!

Đạn xe tăng lùa theo đở đầu rạ. Mùa khô mà ruộng vẫn lầy Trời không giúp.

- Đứa nào biết Mỹ Hạnh nữa?

- Em !

- Một tốp theo thằng Tiễn, một tốp theo cô kia. Chạy tản ra .

Đạn xe tăng bắn đuổi theo. Tù binh bao nhiêu cho theo CI, Sáu Hoàng lo. Dakota bay trên đầu. Không có phòng không bắn, nó xòe hai cánh sắt phủ lên rà sát thiếu chút nữa đưng đầu. Pháo sáng rục cánh đồng. Những cục sắt đỏ từ bụng nó phụt xuống đội hình chúng tôi.

- Tản ra -Tôi quát.
- Tới bờ đìa cho em chơi nó, anh Hai. -Sáu Lúc hậm hực.
- Không được! Nó kêu pháo bắn bỏ mẹ. Bắn hết qua lộ 8 chưa?
- Hết rồi ! Thương binh, tù binh xong. Súng đạn lấy hết.

Bây giờ tôi mới yên tâm và bảo Nê:

- Chạy nhanh em!

Nhưng hỏa lực xe tăng cắt chặn đầu, không còn băng qua đường số 8 để về vị trí đã định được nữa. Tôi bảo:

- Em nhắm hướng Mỹ Hạnh mà chạy.

Tuy chạy nhưng bụng vẫn lo. Tôi cứ dừng lại từng chập nhìn phía sau lưng.

- Còn tụi mình đó không?
- Hết rồi anh Hai.
- Mà trở lại coi còn thương binh kẹt không?
- Dạ em ra sau chót mà.
- Còn sót tao cách chức mày.
- Dạ Tư Lé và thằng Trứu đã đem ra rồi thì không còn ai.

Nê khóc hu hu.

- Anh không lo cho anh mà cứ lo cho người khác.
- Tôi là chỉ huy chứ không phải là cứt, cô đừng nói bậy.

Tiếng đại bác bắn thẳng cà ùm cà ùm về phía quận lỵ. Lửa còn cháy đó đây. M16 nổ rẹt rẹt. Tụi nó còn bộn chớ chết hết đâu.

- Anh Hai có sao không?
- Đứa nào đó.
- Ba Tua quân y.
- Bắn bó thương binh hết chưa?

- Dạ năm nhẹ, hai nặng xong cả rồi.
- Mau lên vô vườn trước sáng kéo lòi lưng cá rô rìa.
- Dạ. – Ba Tua vụt qua mặt tôi.

Kỳ này hẳn không quơ được thuốc nên cái bị lép kẹp không thấy đeo trên lưng.

Không biết từ đâu một thanh niên tới trước mặt tôi thở như trâu cắt cỏ:

- Tía em nè anh Hai. Để cho ông dẫn đường.
- Tôi ở Mỹ Hạnh chòi tôi kìa Mấy ông theo tôi.

Trong lúc nguy nan tôi nghe theo, không hỏi thêm. Năm cái võng nặng nề lệt ruộng. Nước vắng trắng đêm, tiếng la í ớ tiếng cười xen kẽ.

- Ông nội này nặng hơn tạ.
- Con nhỏ này nội cái bề hê của nó cũng hơn 15 kí lô rồi.
- Ngày thường đụng tới nó la oai oái, bây giờ cho không hồng thềm.

Trời sáng dần. Tiếng cười nói làm cánh đồng sống dậy sau đêm kinh hoàng.

Dakota rút lui. Cá rô chưa tới. Chỉ có pháo giã liên hồi nhưng ở hướng khác. Chúng nó không ngờ mình rút qua hướng này. Xe tăng cũng không bắn đuổi. Có lẽ nó án ngữ chỗ ngã tư đường 8 và quốc lộ ngang đường vào dinh quận.

Chúng tôi lội chậm lại để thở.

- Hai tháng bé đâu? Tôi hỏi Nê.
- Dạ anh bảo tụi nó đi đâu lúc nãy.
- Nó biết đường tới đây không?
- Dạ biết.

Vào đến mí vườn, tôi ngồi xuống tựa lưng vào gốc cây. Ne mở nút bi đông kê vào miệng tôi.

- Anh thăm giọng chút.
- Vạy là C1 C2, C3 đã về được bên nhà?

- Dạ! Tại mình rút trể nên bị xe tăng đẩy xuống phía này.
- Thôi được rồi.
- Anh Hai khỏe? -Tiếng Sáu Lúc.
- Em cho đào công sự phòng không ngay. Nó tới ngay đó.
- Dạ, em đang cho đào!
- Tụi nó cho đâm già dò theo dấu chân của mình, sẽ tìm ra đường rút mình. Bom tới bây giờ đó.
- Anh Hai đừng lo. Em phải hạ một con chim sắt như hồi đánh ở Đồng Chà Dơ.
- Trận này mình làm không gọn. Vì phòng ngự nó thay đổi
- Dạ súng phun lửa hay lắm. Nó phun mình cũng phun.
- Chừng bao nhiêu tù binh?
- Chục tên là cùng.

Một võng thương binh từ ngoài ruộng đi vào. Bốn dân công nam lẫn nữ ì ạch mãi mới bước lên được mí vườn.

Sáu Lúc tới đưa tay:

- Tôi lãnh cho một đầu.

Chập sau trở lại, cười khè khè:

- Tưởng thương binh nào ai dè con Nền anh Hai ạ !
- Thì sao?
- Vợ thằng Xướng B trưởng trinh sát của mình hồi trước.
- Thằng! Tưởng tao không biết sao mậy?

Lúc lòn lén. Trông gương mặt chất phác cục mịch của nó mà thương. Hăm bảy, hăm tám gì rồi! Đánh giặc chì lắm, nhưng không biết o gái. Có tiền bao nhiêu đều nhậu hết. Dân Vàm Cỏ Đông. Chính tôi thấy khả năng tiềm ẩn của nó nên đề nghị cho nó từ A trưởng lên B trưởng. Bây giờ là D phó phòng không. Lúc làm C trưởng, chính nó hạ chiếc B2 ở Đồng Chà Dơ, khi tôi pháo kích sập chuồng cu bót Trung Hòa năm trước.

Tôi hỏi:

- Người ta bị thương mà không khiêng bây giờ mới hụ hợ có một khúc.
- Dạ em mắc kê 13.2 mà anh Hai!
- Rồi bây giờ tính sao?
- Dạ thẳng Xưởng hy sinh lâu rồi. Cô ta buồn nên đi dân công, lại bị thương.
- Bị thương ở đâu?
- Dạ đạn xuyên đùi.
- Mổ lấy ra chưa?
- Dạ đạn qua tuốt.
- Mày có định khiêng về Đồng Lớn không?
- Dạ có ai thay em lo cho ba khẩu 13.2 thì em xin xung phong.

Tôi đoán chắc cậu này có ý gì rồi. Cô Nền coi cũng xứng đôi. Mới có chồng được hai tháng thì Xưởng hy sinh. Coi như con gái chớ gì.

Tôi đứng dậy vỗ vai Sáu Lức:

- Mày lo phòng ngự cho ngon đi. Còn vụ kia để tao tính.
- Vụ gì anh Hai?
- Thì vụ ấy chớ vụ gì.

Các đơn vị lạc bầy chạy lục tục tới nơi. Đâu non một C bộ binh, vô vườn trú ẩn an toàn. Tôi gọi các A trưởng, B trưởng và Sáu Lức lại bảo:

-Tất cả các đơn vị hoặc chiến sĩ có mặt ở đây đều phải sẵn sàng chiến đấu. Địch có thể đổ quân không biết lúc nào. Tôi giao quyền chỉ huy cho Sáu Lức D phó phòng không. Tất cả đều đặt dưới quyền đồng chí Lực bất kể đơn vị nào kể cả dân công các xã lạc bầy ở đây.

Tôi vừa nói xong ngoảnh lại thì thấy một anh nông dân đen đúa lực lưỡng. Nếu đứng chung với Sáu Lức thì xứng anh em. Người nông dân nói:

Tôi là Năm Hội. Nhà tôi ở trong kia. Xin mời ông chỉ huy vào nghỉ.

Ừ sao ông biết mình là chỉ huy? Tôi nghĩ thầm. Thì một cô gái trạc mười bảy, mười tám bước tới nói:

- Dạ anh của cháu dắt đường cho bộ đội về đây, còn đây là bác của em.
- Vậy hả ? Tôi chưa kịp cảm ơn lại phải mang ơn thêm. – Tôi nói.

Năm Hội đáp:

- Thấy mấy ông lâm nạn tôi giúp vậy mà, có ơn nghĩa chi đâu.

Thằng Tiễn, thằng Đá cũng về tới. Cả bốn thầy trò đi theo Năm Hội.

Tôi hơi ngại vì đây là vùng đất tôi chưa hề đặt chân tới, lại rất sát với Hóc Môn, đặc biệt cách Tân Phú Trung không xa. Nó như mình vô ao rồi phóng một mẻ chài bắt gọn cả trứng mèn. Vừa thắng lại thua!

Ý nghĩ này làm tôi chùn bước. Tôi liếc sang Nê xem cô ta có nói gì không. Nê gật gật tỏ ý đồng tình. Tôi cố ý đi tụt lại sau và nắm tay lôi cô bé.

- Anh đừng lo. Đây là vùng lạ nhưng em xem tướng ông chủ nhà không phải là người xấu.

- Sao em biết chắc?

- Em linh tính như thế. Hơn nữa chú Tám Thiện- Thị đội trưởng- nhà ở vùng này, chú có đem dân công giúp mình hồi hôm ở Củ Chi.

- Em bảo đứa nào tìm chú Tám mời lại đây anh nói chuyện. .

Nhà Năm Hội ba gian rộng, sạch sẽ. Bên chái nhà có cây rơm cao nghệu và chuồng trâu. Ở ngoài Bắc dư sức bị đấu tố.

Vừa vào nhà xong, Nê mở bọc thuốc ra lấy đưa cho tôi một viên thuốc:

- Lúc này uống nước phèn đau bụng, anh uống ngay đi.

Năm Hội cũng vừa đem bình trà lên để ở giữa bàn.

- Ông chỉ huy uống trà sẽ hết đau bụng.

Trông ông ta chừng hơn bốn mươi nên tôi kêu bằng anh và xưng tên, thứ để ông gọi lại cho đúng.

- Cảm ơn anh Năm. Kêu tôi bằng chú em được rồi. Lúc này chạy ngoài ruộng khát quá mà cái bi đông mấy đứa nhỏ mang chạy lạc nên tôi vốc hết mấy ngụm nước đìa.

Năm Hội nói:

- Ở đây mấy năm nay không có một viên đạn lạc. Xóm này đều làm nghề đưng đệm bàng để sống (cũng như ở Ràng có xóm đưng nia, thúng, rổ).

Tôi uống vài tách trà với Năm Hội rồi kêu mấy đứa nhỏ đi theo, ra ngoài công sự của D phòng không. Có đủ cả ba khẩu đại liên của Sáu Lúc. Địa hình rất phải thế để ký đại liên phòng không. Đứng trong vườn nhìn ra, đồng trống mênh mông, cỏ lác đỏ đầu lư thưa. Hai ba bóng người lom khom hình như cắt cây bàng. Mương vũng ao đìa có phần giống ở Tháp Mười hồi 1949. Chó sủa âm vang trong những vòm cây trong xóm. Chắc quân ta đến đây, chúng chưa quen hơi nên lên tiếng chào chằng?

Bất ngờ tôi gặp ông tham mưu trưởng của tôi. Hai Khởi đến bên cạnh tôi, thủ thỉ:

- Hồi hôm tôi quýnh quá thầy Hai.

- Tôi thông cảm rồi. Thôi bỏ qua đi, kỳ sau rút kinh nghiệm!

Hai Khởi đi theo tôi và hai đứa bé quan sát trận địa phòng ngự. Tôi vào một vài nhà thấy trai gái già bàng cùm cum trên ván. Cái nghề thiệt đơn sơ quá chừng. Không ai tưởng những tấm đệm khéo léo như thế lại ra đời từ đây. Xưa kia khi chống Pháp lính ta đâu có võng mà ngủ như bây giờ. Toàn lật nóp chống muỗi.

Nóp với dáo mang ngang tai...

Thời đó tôi từ miền Đông xuống miền Tây để học trường Lục Quân. Ghé qua Đồng Tháp Mười bị một trận ruộng do trung tướng Bondis Pháp chỉ huy. Giết cả trăm thường dân ở Cái Bè. Rồi ở Tháp Mười tôi làm quen với cô Th.. là con gái của ông bà Lê Đình Chi. Năm sau bà Chi xuống miền Tây. Tôi và nàng trở thành "bạn kháng chiến" kể từ đó. Bỗng có một bức điện từ miền Đông đánh xuống. Chuyện này tôi đã kể trong một đoạn nào đó ở mấy cuốn trước.

Trước khi trở lại nhà Năm Hội, tôi và Hai Khởi ghé qua công sự của Sáu Lúc. Hẳn đào công sự thì không chê được. Không khi nào cạn và không khi nào thất thế. Hẳn đã quen tay bắn đại liên từ mấy năm nay. Giao cho hẳn phòng không thì tôi không phải lo gì. Trước khi vô bộ đội Lúc không biết súng ống gì ráo trớn mà chỉ năm năm đã chỉ huy cao xạ đại liên.

Tôi và Hai Khởi đáp vào công sự của Sáu Lúc ở giữa hai gốc dừa. Tôi nói:

- Mà đào giữa rễ dừa như vậy gãy xương sống lính hết sao, Lúc!

Lúc đang ở dưới hầm trời đầu lên, cười khoe bộ răng vàng nghĩnh khói thuốc và cốt trà, đầu dính đầy đất:

- Em đào đây chớ lính đâu anh Hai. Tụi nó ngủ để cho nó ngủ.
- Mà định đào tới âm phủ hay sao? -Hai Khởi bảo.
- Đào sâu chắc ăn ông tham mưu ơi!
- Thôi nghỉ đi uống trà -Tôi bảo.

Sáu Lúc trở cái bếp.

- Em đang sửa soạn pha cà phê kia.

Sáu Lúc chống tay trên miệng hầm vọt lên phủi tay và đi lại bếp mời anh Hai và ông tham mưu ở lại uống cà phê .

- Ở đâu mà có mau vậy?
- Hồng biết ở đâu lính nó đưa ra đây. Cà phê thì thường thôi, mà cái vọt rất đặc biệt.
- Sao lại đặc biệt?
- Cái ống quần của con Nền cắt ra may đó!

Hai Khởi kêu lên:

- Cà phê lược bằng cái vọt đó uống chắc cảm quá Lúc.
- Sao cảm? Bỏ chớ ông tham... mưu. Khà khà ! Để gì có được cái vọt cà phê này anh Hai ơi!

Sáu Lúc tiếp:

- Hồng nói giấu gì hai anh. Thằng Tua nó mổ vết thương cho con Nền. Cái ống quần vướng nó không làm việc được nên nó cắt bỏ luôn. Em đang đứng ở đó coi, bèn lượm đem về hể hể... Trời, vải ni lông dầu lán nước bỏ uống quá. Em định đem về may cái túi con đựng thuốc rê, nhưng tụi nó bảo đang thiếu cái vọt cà phê nên lấy may luôn. Em thấy lược cà phê cũng tốt. Ống quần ở dưới ống giò. Mà có trên đầu gối cũng tốt chớ có sao! Anh Hai!

Hai Khởi nói:

- Nó bị thương ở đùi chớ phải ở ống quyển sao.
- Ờ ờ, khúc trên cũng vậy thôi. Xài vải lẫn rồi quen... mùi, ghien luôn.

Vừa đối đáp với Hai Khởi, Sáu Lúc đã lọc cà phê xong trong cái đít bình toong Mỹ đưa mời tôi:

- Anh Hai uống trước tới ông tham mưu rồi em bao chót. Mình uống chung chớ không có chén tách gì hết.

Tôi móc bao thuốc, đưa cho mỗi người một điếu rồi bưng ca uống.

- Cha! Cà phê này thiệt đặc biệt, ngàn năm có một!

Sáu Lúc cười hô hố, cái cười trẻ con hồn nhiên:

- Ngạo tụi em chi anh Hai! Ông tham mưu làm một mách đi.

- Cà phê này đúng cà phê đen vì ống quần ni lông đen.

Tôi ngồi thòng chân xuống hầm và nhắc lại chuyện đánh đồn Thái Mỹ.

- Lúc à ! Lính mê mào bắn vô Thái Mỹ kỳ đó lắm. Đột phá khẩu mào mở trong vòng có ba phút. Hì hì, sau đó rút qua Trảng Bàng đóng ở nhà ông Tám Râu mào nhớ không?

- Dạ nhớ chớ!

- Tao có kể chuyện về tài thiện xạ của mào, ông phục lắm. Ông có nói với tao ông muốn gả con gái cho mào. Ông muốn xem mặt mào nên bày bữa tiệc hôm đó.

Sáu Lúc rít một hơi thuốc, hớp ngụm cà phê và nói:

- Thôi anh Hai phá em hoài.

- Thiệt mà ! Tám Râu mời tất cả các ban chỉ huy là cốt ý xem mặt mào, nhưng mào không đi nên không ai đến hết. Kỳ đó tao không nói ra !

- Trời ! Anh Hai muốn em độn thổ hay sao chớ ! Em thấy cái nhà lát gạch bông, bàn ghế láng bóng ngó thấy mặt, em thấy mà hết hồn làm sao dám ngồi bàn tiệc với họ. Em nghe Hai Nương nói trong nhà ăn cơm thường ngày cũng bằng muổng nữa không hà. Em làm sao mà cầm ăn cho được. Thôi, thôi anh Hai cho em xin đi.

- Kỳ này trở về bên phát nữa, ông Tám Râu lại làm tiệc mời nữa đó.

- Thôi anh Hai ơi! Có mời cả D thì em tới ăn, nhưng ăn ngoài sân chớ không có vô nhà. Em không đáng vô cái bếp của họ mà ngồi chung cái gì! Rồi kêu bằng ba má à?

- Phải duyên thì kêu chớ sao, em?

Hai Khởi nói:

- Cà phê mà uống không ghé Lúc à. Nấu nước đi, thầy Hai có trà trong xác-cốt kia. Tụi mình "úp" một mách cho đỡ khát. Thằng Tua ở gần đây không? Kêu nó tới uống luôn thể báo cáo tình hình thương binh cho anh Hai rõ luôn.

Sáu Lúc chạy đi một chốc rồi quay lại với một rổ nào bình tách đủ bộ trà.

- Mấy bình anh Hai?

- Ổng thì một gói hai bình thôi. Mà không biết tách ông sao? Nước đảo của ông còn hơn cốt của thiên hạ. Uống riết ông quéo lại như con khô lóc mà không thấy sao?

- Kêu tụi nó dậy uống với ! -Tôi bảo.

Sáu Lúc nói:

- Anh Hai à , D em có ba khẩu đội, hồi đánh ở Đồng Chà Dơ...

- Mà gặp xã đội phó út Là. Mà mệt phải không?

- Em đâu có anh Hai.

- Sao không nói với tao? Phải nói thì xong rồi!

- Hồi đó em chẳng ra nước gì. Người ta đâu thèm ngó.

- Bây giờ mà "vô đợt" được rồi đó.

- Em là cố nông mà bị ẹp quá, mấy đứa trung nông qua mặt em vù vù.

- Bần cố của mà là bần cố nội. -Hai Khởi tiếp.

Tôi nói:

- Không phải ở trên không để ý mà nhưng tại vì mà hay cự nự với cấp trên. Khi đổ quạu thì xài nhỏ chum. Ngoài mấy điểm đó ra mà nhiều ưu điểm hơn những đứa khác. Nhất là Sáu Uya nó ghim mà. Nay mà cũng cứ quen cái miệng xài nhỏ.

- Em đâu có dám với anh. Em coi anh như ông thầy, ở đây em không phục ai bằng anh. Hì hì, em có ý kiến nhờ anh giúp em cú này.

Đang nói chuyện vui tươi với nhau bỗng có cậu lính chạy tới báo cáo với Sáu Lúc:

- Anh Sáu, có lính tới.
- Lính nào?
- Chắc tụi nó theo dấu chân mình.
- Ở đâu? Hai Khởi bật dậy nạt.
- Ngoài ruộng kia.

Sáu Lúc liền nhảy xuống hầm, quay hòng đại liên, làu bàu:

- Để tao quạt cho nó vài loạt.

Tôi bảo:

- Khoan đã Lúc! Để tao coi lính nào?

Sáu Lúc đưa ống dòm cho tôi. Tôi khoát tay bảo mấy người kia xuống hầm và bắc ống dòm lên nhìn. Ngoài ruộng một đám người lỗ nhổ lộn trong đồng lác ngập đầu, không nhận ra là ai.

- Tụi nào vậy anh Hai? -Sáu Lúc nhóng lên hỏi.
- Chưa biết là tụi nào
- Hồng lẽ tụi nó đổ bộ mà êm ru vậy? -Hai Khởi nói- Nhưng cứ chuẩn bị đi.

Tôi bảo:

- Ông vô cho các nơi khác hay... Tụi này coi có vẻ bệ rạc. Thằng quày súng, thằng tay không. Lại có thằng treo tay trên cổ. Một thằng quần băng đầu... Không lẽ tụi Sư 25 truy kích mình mà lính tráng lại như vậy thì đánh ai? Ông coi hai bên mé vườn còn tốp nào nữa không?

- Chỉ có đưng lác. -Hai Khởi đáp.

Sáu Lúc nóng nảy:

- Để em quạt trả thù cho thằng Tư Ếch.
- Coi chừng bắn lầm dân thất chánh trị, mà!

Tôi quay ống dòm nhìn xa rồi nhìn gần. Không thấy gì hết. Tốp người đâu chừng chục rưỡi mạng. Sáu Lúc vẫn kê vai vô bá 13.2. Mắt miết vào kính ngắm.

- Lọt vô hết rồi. Em buông nửa loạt là tiêu ráo!

Tôi nghĩ:

- Nếu nó truy kích mình thì khi gần đến mí vườn, bom phải dội xuống mình, cá lẹp tưới hột sen còn bộ binh thì giăng hàng ngang ra chớ đâu có đùn cục như vậy.

Đám người lội qua khỏi cụm lác cao. Tôi bỏ ống dòm xuống ngực quả quyết:

- Không phải tụi Sư 25 !

- Dám biệt kích lắm à anh!

- Không có gì hết. -Tôi ngời xuống vỗ bả vai ướt mồ hôi của ông D phó-Lính mình ông ơi !

Sáu Lúc ngó tôi với cặp mắt trắng dã:

- Lính mình đi đâu đây?

- Tụi đánh Sài Gòn về -Tôi quả quyết.

Sáu Lúc lặng thinh, ngạc nhiên mà không cãi.

Toán người đã tiếp cận mí vườn. Tôi đưa ống dòm cho Sáu Lúc. Hẳn nhảy lên, đi lại núp bên gốc dừa nhìn ra. Rồi quay lại.

Tôi kể qua mấy lần gặp quân ta xuống đường đội về ở bên sông Sài Gòn. Sáu Lúc kêu trời:

- Nếu em đi thì cũng như tụi này.

Toán người vô tới mí vườn. Một tiếng reo mừng rỡ, gọi đàn:

- Sống rồi chúng mày! Nhanh lên!

Một cậu tới ngay trước họng 13.2 mà chẳng thấy gì hết.

Cậu ta ném AK cái rật xuống đất rồi cầu nài:

- Địt mẹ chúng nó. Giặc mí chả giã!

Sáu Lúc lên tiếng?!Cả bọn lục tục đến mừng rỡ như tái sanh. Tôi bảo Sáu Lúc kêu gom cả lại. Tôi hỏi:

- Các cậu thuộc đơn vị nào.

- Dạ E268.

- Ai chỉ huy?

- Dạ ông Ba Nanh chính ủy, ông Năm Sĩ E trưởng ạ !

Tôi biết chúng nói đúng.

- Cậu cấp bậc gì?

- Dạ em B trưởng còn mấy đứa kia, A trưởng và hạ sĩ.

- Còn cậu nào cao cấp hơn không?

- Dạ có một anh xưng là tham mưu phó trung đoàn, nhưng tụi em không tin.

- Cậu ấy đâu rồi?

- Kìa anh ta đang đi tới.

- Mục tiêu chiến đấu của các cậu là gì?

- Dạ E chúng em được lệnh đánh Hóc Môn, chiếm xong trụ lại đó ba tiếng đồng hồ sẽ có tiếp viện.

- Rồi có tiếp viện không?

- Dạ chưa đánh mà đã nộ bí mật nên pháo binh và phản nức dập nu bù. Ba ngày sau mới gom nại được. Ông Năm Sĩ và ông Ba Nanh rút về còn tụi em kiệt sức và bị thương nên tụt hậu.

Cậu tham mưu phó trung đoàn đã vô tới vườn. Tôi bảo gọi cậu lại, tôi chưa kịp hỏi gì thì cậu ta reo lên và chạy ào tới, la mừng rồi rít:

- Thủ trưởng còn nhớ em không? Em là thằng Na này!

- Na nào?

Cậu xưng là Na vỗ ngực:

- Na hôm ăn Quốc Khánh gặp thủ trưởng ở nhà xã đội phó Na cho dừ khô về nạm thịt chó. Thủ trưởng còn cho thêm cái đùi bò nữa đấy. Em đi với thằng Diệm.

Tôi sờ soạng trong trí nhớ và gật đầu. Tên Diệm tôi nghe quen quen ở đâu đây. Na nói tiếp:

- Em được giao cho nằm tham mưu phó trung đoàn, nhưng không có quyết định chính thức. Mà do anh em cử nên thôi.

Tôi giật mình. Mới có hai năm mà một hạ sĩ lên cấp E?

- Chết nhiều quá không còn ai nên mới thế thủ trưởng à!

Tôi nhìn cả toán: hơn một A. Thương hại quá ! Đánh đấm gì thế này. Chết hết anh em. Cái ông Chín Vinh đâu có ở đây mà nhìn giùm một chút.

- Cậu tập hợp tất cả anh em lại đây.

Trong khi chờ đợi anh em đến đủ mặt, tôi hỏi Na:

- Như vậy ở ngoài Bắc các cậu thuộc Sư 308 phải không?

- Vâng, đúng thế ạ !

- Anh hùng Nguyễn Quốc Trị là sư trưởng, chiến sĩ thi đua Giáp Văn Khuông là tham mưu trưởng E phải không?

- Sao thủ trưởng rõ cả thế?

- Tôi có vài lần liên hệ công tác với F 308.

Anh em đã tới đủ mặt. Tôi bảo:

- Các cậu về đây là tốt rồi. Không nên chửi bới lung tung đồng bào nghe được, chúng mình mất uy tín. Trong lúc chờ đợi tìm E268 tôi tạm thời nhận các cậu vào E của tôi. Hai cậu bé thì về làm trinh sát với tổ trinh sát của tôi, trong đó có cậu Đá quê ở Sơn Tây.

Một cậu mặt xanh lợt mừng rỡ:

- Em ở Đan Phượng Hà Đông cách Sơn Tây không xa.

Tôi tiếp:

- Cậu B trưởng tạm thời về giữ chức C phó thay cho cậu C phó của tôi mới hy sinh.

Cả bọn ồ lên. Một cậu nói:

- Lên chức sướng nhé.

- Còn cậu tham mưu E thì tôi cho vào đội nữ dũng sĩ phụ khiêng tiếp thương binh với các cô. Về đến căn cứ tôi sẽ cho người đưa về E268. Chú cấp E tôi không có quyền điều động!

- Thôi, xin thủ trưởng cho em ở đây luôn với chức A trưởng, B trưởng gì cũng được ạ !

- Chúng ta phải theo nguyên tắc quân đội. Cấp E phải do F điều động. Còn các cậu khác thì ở lại đơn vị phòng không. Đây là D phó của các cậu. - Tôi chỉ Sáu Lúc.

Các cậu kéo đi tìm chỗ, tản mác khắp trong vườn. Tôi bảo cấp dưỡng đem cơm nước ra phục vụ. Các cậu mừng mà tôi cũng vui. Bỗng nhiên được trời cho một A lính.

Tôi quay lại chuyện Sáu Lúc.

- Mà thấy con Nền được hả?

Sáu Lúc bẽn lễn:

- Anh Hai thấy sao?

- Hể mà được thì tao giúp. Cưới cho mà chớ bộ cho tao sao?

- Em... em thấy cô ấy rất tốt. Có tinh thần công tác. Ra trận xung phong. Chồng là đồng chí của mình.

- Mà không sợ tụi nhỏ nó cười con trai đi lấy đàn bà sao?

*Ngựa kim không cỡi để cỡi kỳ đà
Gái đồng trinh không chịu chịu đàn bà có con.*

- Cổ đâu đã có con anh Hai.

- Thì câu hát người ta đặt ra như vậy chớ phải nói mà sao?

Sáu Lúc mím môi một chút rồi nói:

- Đàn bà thì đàn miến thương em thì được.

- Mà thương nó rồi hả? Thương hồi nào?

- Dạ... dạ mới kỳ đánh trận này thôi!

- Mà bị nhiễm cà phê lợc bằng cái vệt đặc biệt rồi hả?

Sáu Lúc bẽn lễn:

- Anh coi được thì bảo thẳng em anh một tiếng.

- Nói với ai tao cũng nói được hết, chỉ yêu cầu mày sửa đổi tác phong lại. Ăn nói phải chừng chặc, đúng tư thế D phó. Mày vác đạn phụ với lính là tốt. Nhưng khi hô xung phong đừng có la "*Đụ mẹ xung phong!*" Thuở đời nay có ai dám *đụ mẹ xung phong* như mày? Mỗi lần xét đề bạt, tao đều nhắc tới mày nhưng người ta gạt mày ra vì điểm tư cách.

- Em có làm gì mất tư cách?

- Sự đời nó như vậy đó! Thăng lớn đầu ba vợ, mỗi vợ một villa thì hồng sao, chớ lính o đàn bà giá thì bị ghép đạo đức, kiểm thảo, khai trừ đủ thứ. - Tôi lột đồng hồ đang đeo- Nè, mày đeo để coi giờ phân công gác và đi họp cho đúng giờ.

- Thiệt sao anh Hai?

- Thiệt chớ gian sao mày?

- Trời, "*Xây Cô*" có Cửa Sổ, "ô-tô-tích" hả anh Hai?

- Coi đó thì biết. Sợi dây tao đeo hơi rộng. Chắc cườm tay mày vừa!

Ba Tua y sĩ nói:

- Báo cáo anh Hai, trong các vết thương chỉ có Tư Ếch là nặng. Động mạch bị đứt máu ra nhiều quá chắc không chịu nổi. Em đã cho đưa về C5. Còn thằng Trứ bị thương ở đầu nhưng không ảnh hưởng sọ não. Thằng Mầm cũng không sao. Còn cô Nền thì em nhét "gạt" chỉ ba ngày là cho về nhà dưỡng sức được.

- Liệu có ảnh hưởng gì không đồng chí? -Sáu Lúc hỏi.

- Không sao. Những ngón chân đều ngo ngoe được.

Sáu Lúc dẫn tôi và Hai Khởi đi xem qua các khẩu đội khác. Vừa đi hẳn vừa giơ tay lên xem giờ.

Trở lại nhà, tôi bàn với Hai Khởi:

- Cậu có thấy mấy đứa con gái của Năm Hội không?

- Có mấy đứa trong nhà nhưng không biết đứa nào là con ông, đứa nào ở đăng xóm.

- Đứa lớn tên là Mè. Con của ông đặt có vần Mè, Rô, Lóc... toàn là cá. Tôi thấy cô Mè xứng với thằng Lúc. Gia đình này cũng cỡ với gia đình nó. Tôi coi Năm Hội có cảm tình với mình. Tôi nói chắc được.

- Thầy định tốc quyết tốc thằng thiệt sao?

- Được mà! Cậu thấy sao? Đâu tham mưu một cú cho đẹp coi !
- Đẳng trai thì chắc đồng ý rồi. Khè khè, chưa biết đẳng gái thế nào!
- Con nhỏ coi bộ mặn mà chắc làm lụng giỏi dẫn.
- Thầy có uy tín, thầy mở lời đi. Mình có thêm cơ sở đóng quân và vận động quần chúng.

Thằng Tiễn chạy ra báo:

- Có ông Tám Thiện tìm anh Hai !
- Chắc Tám Thiện thị đội trưởng, nghe đâu ổng là em vợ của Năm Hội.

Bỗng thằng Tiễn vừa quay ra lại trở vào báo có khách.

- Khách nào nữa.
- Đàn ông hay đàn bà? -Tôi gắt.
- Dạ đàn bà... ủa con gái!

Tôi giật mình. Linh tính báo cho tôi biết là ai. Có lẽ thấy nét mặt của tôi thay đổi ít nhiều, Hai Khởi rẽ ngã khác và nói là đi kiểm tra công sự và đi qua chỗ Ba Tua thăm thương binh. Hẳn để cho tôi được tự do.

Tôi vào nhà. Từ xa tôi thấy một cô gái đầu quấn mang kiếng mát đen ngòm như mắt thoi lồi. Nàng ta giơ tay lên vẫy vẫy. Đích thị là người tình có trái tim rực cháy xuất hiện và biến đi như kiếm hiệp: nàng Ua, cán bộ quân báo của Sáu Huỳnh. Lâu nay tôi cũng không có thời giờ để nhớ những kỷ niệm với nàng. Đúng ra là trái tim của tôi đã quá chật chội không còn dành chỗ cho nàng.

Nàng chạy tới, nói ríu rít và nắm tay tôi:

- Anh còn sống hả? Vậy mà trong quận, cái loa mắc dịch nó nói tên Hai Lôi tiểu đoàn 7 bỏ xác trong dinh quận. Tụi nó kêu mình vô đó cho khiêng đem về chôn.

Tôi cười hề hề:

- Bỏ xác nhưng còn hồn!

Nàng lột kiếng ra ngó sát tôi như muốn nuốt sống. Rồi hạ giọng:

- Sao trận này làm không gọn tía non?

- Mất đi yếu tố bất ngờ.
- Trận này anh thất bại ê chề rồi !

Tôi trừng mắt:

- Ai bảo?
- Rồi chú Sáu Huỳnh và anh Ba Xuyên sẽ báo cáo về Khu cho anh coi.
- Báo cáo cái gì?
- Anh cho lính cướp tiệm và đốt chợ. Bây giờ trong chợ người ta réo đích danh Hai Lô chứ. Anh vô đó mà nghe!
- Ai bảo vậy?
- Thì em mới ở trong lấy tin ra mà . Dân chúng thán oán. Người ta chửi Mặt Trận ăn cướp.
- Suyt!

Tôi đưa tay bịt miệng Ua. Ua vùng ra quốck mắt la to:

- Sạp vải của dì Ba (Má con Chia) cháy tiêu. Má suýt chết: Người ta tàn cư về Sài Gòn hết rồi. Một tiểu đoàn của trung đoàn 49 Sư 25 vừa tới tăng viện.
- Thôi bỏ qua đi, em đến có đem lệnh mới cho anh không?
- Không có lệnh lợt gì hết.
- Sao em biết anh ở đây?
- Anh lên tới trời em cũng theo... Chị Bảy Mô rước bà già vô làm gì hả?
- Đâu có ai vô? -Tôi chối phắt. (Chớ dám nhận à?)
- Chưa vô nhưng sẽ vô. Chị Ba khoe với em. Bộ anh muốn chia đôi trái da lảng với em hả? (Chị Ba cùng với Năm Mai hùn bán nước đá ở gần xóm Nhà Thờ. Cả hai đều là chị của Bảy Mô. Lần nghiên cứu đánh Suối Cụt, Ua có chở tôi đến đây uống nước đá).
- Thì bà già vô thăm con bả, anh đâu có biết.

Ua vùng vằng:

- Anh ghê lắm nghe! Tại sao bây giờ đoàn bộ của anh toàn là nữ dũng sĩ. Bảy Nê, Tư Bé, và các bà Hai Nương, con Ẓng sấm lai ở đâu tấp về nấu bếp?

- Đó là do ông Hai Khởi bố trí. Ông là tham mưu trường mà.

- Bố trí ! Bố trí! ành có bố trí anh ngủ chung hầm với họ không?

Tôi ngắc ngứ không trả lời. Bụng bảo dạ: đường dây nào mách cho cô nàng những chuyện đó? Ua kéo tay tôi ra chỗ vắng rồi găm gừ:

- Anh đã hứa trước mặt má rằng anh sẽ cưới em hu hu... má cũng đồng ý.

- Ừ thì anh hứa! Má cũng đồng ý, anh có nói gì đâu.

- Hứa mà vậy đó hả? Đờ em đã phó thác cho anh rồi.!

- Thôi đừng khóc lính thấy nó đồn rùm ra, khó công tác.

- Đồn gì Em là vợ chưa cưới của anh! Em không sợ.

Ua dậm chân bèm bẹp như đất lở trời long. Tôi ngó xuống, đánh trống lảng:

- Giày cao gót mới mua ở Sài Gòn hả em? Coi em cao bộn đó !

Ua bật cười. Tôi tiếp:

- Còn ba cái tóc giả này coi chừng chạy Honda bay mất.

- Anh liệu đó. Một trái "da láng" chia hai nghen ! -Nàng nhìn tôi với cặp mắt ướt rồi lần mở nút áo giữa ngực thọc tay vào lòi ra một vật đen đen. Tôi liếc thấy khẩu 6.35, nàng bắm lấy băng đạn và lấy hai viên để trên bàn tay quắc mắt- anh muốn viên nào?

- Viên nào cũng được. Nhưng loại kẹo bắn ruồi này không ngọt -Tôi vừa nói vừa móc Colt cây Colt tôi đổi của Bảy Tùng đi Cao Miên hôm ở hầm Bảy Ứng) lấy băng đạn lấy hai viên đưa cho nàng- Thứ này mới ngọt. Hai đứa chỉ cần một viên thôi.

Nàng nhìn tôi trân trân hồi lâu rồi bảo:

- Anh không còn yêu em nữa?

- Em cứ làm tình làm tội anh hoài. Em đã không giúp mà cứ phá anh.

- Hôm nào đi Sài Gòn em qua Nhà Bè mét má cho anh coi!

- Mét gì?

- Anh định quơ con gái địa chủ !

- Ở đâu?

- Bên Trảng Bàng. Nhà Tám Râu. Chị là Hằng, em là Nga. Có không?

Tôi chết điếng cả người. Tại sao nàng lại biết cả chuyện đó? Tôi định chối phút thì nàng tiếp:

- Chị Sáu Khiêm là bạn em đấy.

- Sáu Khiêm nào?

- Út Sữa, còn chối nữa hết. Rồi chị Mười Lý nữa!

- – Mười Lý nào?

- Chỉ kể cho em nghe hết. Chỉ rất đau khổ vì phải xa anh! Anh ác lắm!

Thôi bỏ mẹ rồi. Té ra các nàng đều có đường dây bí mật cả. Tôi cười:

- Đó chỉ là công tác. Cô ấy “đau khổ” chớ anh đâu có biết gì !

Đàn bà tuy dữ mà hiền. Khi đã mang vết thương lòng thì thuốc chữa trị chỉ là đàn ông thôi. Dù thù ghét, họ không thể thiếu đàn ông được.

- Thôi đi vô em. Nhà mới đóng quân, người ta thấy anh em mình tu ti lâu vậy, họ nghi. Kìa, cặp mắt em đỏ hoe. Chùi đi!

Ua tỏ ra là tay có võ nghệ khá trong làng quân báo. Nàng càng khóc to lên và đi vào nhà. Nàng mếu máo:

- Em thấy các anh gian khổ em thương quá hà... hức hức.

Mấy cậu lính, các cô dân công và cả đám con gái chủ nhà đứng trước thềm ba nhìn chúng tôi. Tôi thần nhiên, đóng một vai kịch cương khá tự nhiên:

- Đó là nhiệm vụ của chúng tôi. Cô về cho tôi nhắn gửi lời cảm ơn bà con trong thị trấn.

- Còn mấy cái xác trong đó... (Ua bịa chớ đâu có xác nào).

- Cô về nhờ đồng bào cất giấu giùm. Tôi sẽ cho cơ sở bí mật giải quyết.

- Em sẽ tắm liệm rồi đưa ra xe đò chở vô được không?

Chắc mọi người tưởng Ua là công tác nội thành nên nhìn chúng tôi với vẻ mặt xót thương và cảm phục. Mà bị khá thành công.

- Em ở ăn cơm được không?
- Em phải về báo cáo ngay. Ở đây lâu, lộ hết!

Rồi Ua tra cặp mắt thò lòi vén tóc, đội nón lên ra sân rờ máy Honda dẫn ra đường. Tôi đi theo nàng. Trong tiếng máy êm ru, chúng tôi tiếp tục nói chuyện công tác.

- Anh nhớ đây! Lần này là lần chót em cảnh cáo anh gặt gao.
- Mấy đứa đó coi anh như anh ruột mà !
- Xời! Con Ẻng là ghê lắm. Nó ở bên K20 làm cho mấy lão FM đầu bạc sụp hầm chông mất lon mất gáo rồi qua đây! Tới phiên anh đó. Liệu cái thần hồn.
- Em khỏi lo.
- Ừ nó cho anh hết chớ gì. Con nhỏ đó gác máy bay ghê lắm đó nghe.
- Con nào lại không gác?
- Em nói chơi chơi mà làm thiệt đó. Em đi xuống Nhà Bè rước má lên nội trong ba ngày nữa cho anh coi.
- Ừ em rước má em, tụi mình làm đám "tiên bố", để lâu nguội hết!

Nàng rờ máy một cách mừng rỡ. Nàng cười với tôi và gác chân qua yên xe.

- Làm sao hôn anh bây giờ?
- Hồng được đâu. Người ta ngó thấy, mất uy tín em hết.

Nàng đưa tay hôn gió rồi rờ máy phóng tuốt. Tôi như vừa tỉnh giấc mê.

Xế chiều. Sửa soạn hành quân đáo lai Đồng Lớn. Năm Hội và cả xóm làm tiệc tiễn đưa, làm thịt năm con chó.

Tại nhà Năm Hội làm gà vịt và mua thịt quay làm cỗ cúng ông bà hần hoi. Anh Năm chị Năm mặc áo dài đốt nhang trên bàn thờ. Cậu Lúc và cô Mè đứng hai bên bàn thờ. Trong không khí trang nghiêm, với sự có mặt của gia đình và một tiểu đội phòng không, mọi việc tôi đã bàn trước với Năm Hội. Sẵn tiệc tôi nói luôn để mọi người ngạc nhiên chơi.

- Hôm nay tôi xin thay mặt gia đình em Lúc và ban chỉ huy đơn vị xin chánh thức hỏi cô Mè cho em Lúc, tiểu đoàn phó tiểu đoàn phòng không của tôi. Gia đình em Lúc ở bên Vàm Cỏ Đông gần cầu Bến Lúc nên anh em gọi là Sáu Lúc.

Tôi vừa dứt lời thì cậu A trưởng hô "ng nghiêm". Toàn thể đứng thẳng người, rồi cô Nê bưng mâm trên đó có hai chiếc hộp phủ vải đỏ. Nê đặt mâm lên bàn và mở hộp đưa cho Lúc. Lúc lấy sợi dây chuyền vàng khoác vào cổ Mè. Nê mở hộp thứ hai. Lúc lấy chiếc đồng hồ đeo vào tay nàng. Xong Nê cầm gói giấy đưa anh Năm.

Tôi nói:

- Đó là sính lễ của chàng rể, còn đây là số tiền 15 ngàn của đơn vị tặng cho cặp tân hôn dùng làm vốn sống với nhau. Kể từ giờ này em Lúc là chồng chưa cưới của em Mè.

Năm Hội khoát tay :

- Thời buổi chiến tranh này, cưới hỏi làm luôn một lần cho tiện. Vợ chồng tôi coi như đây là đám cưới con Mè. Chú Lúc là chồng của nó và là rể của nhà này. Thôi, hai con làm lễ ông bà và... động phòng hoa chúc... tối nay.

Trước sự bất ngờ, tôi nói luôn:

- Tôi thay mặt ban chỉ huy cho phép tiểu đoàn phó D phòng không Sáu Lúc nghỉ phép một tháng ở lại với gia đình bên vợ. Sau đó sẽ trở lại đơn vị tiếp tục chiến đấu.

- Phòng không lần này bắn trúng máy bay rồi.

Không có ai ngờ đám hỏi vợ cho Sáu Lúc lại nhanh như một cuộc tao ngộ chiến. Lại càng không ngờ đám hỏi trở thành đám cưới một cách vui vẻ như thế.

Trời vừa mát, bộ đội hành quân. Đôi tân hôn đưa đơn vị ra mé đồng. Sáu Lúc chạy nhào tới ôm tôi úp mặt vào vai khóc như mưa, nghẹn ngào, sụt sùi:

- Anh thương em như cha mẹ ruột.

Cả nhà cũng khóc theo. Tay đưa lên vẫy nhau.

Hai Khởi đi bên tôi thăm thì:

- Tôi không thấy ai như thầy, ra trận thương lính như ruột thịt.

Khởi có biết đâu lòng tôi ngổn ngang đau khổ vì cái chết của C phó Tư Ếch trong trận vừa qua. Tư Ếch là dân Phú Mỹ Hưng, ấp Bò Cạp, nhưng địa danh Bò Cạp không được nổi tiếng bằng Hồ Bò. Hồ Bò có một thời được Pháp gọi là mật khu của Việt Minh. (Thời đó Tô Ký chỉ huy vùng này cùng với Hai Búa, Ba Ngọt, nay cũng còn sống và đang ở trên R. Ba Ngọt tức thượng tá Nguyễn Chí Sinh vừa bị bắt sống ở Gò Vấp). Tư Ếch nhà rất nghèo. Đi du kích, tính nhát sùng chớ không bạo dạn như Năm Đầu Ban và Sáu Mã Tử.

Khi cô bé Là làm xã đội phó thì Tư Ếch chưa vô du kích. Là có la hét lắm Ếch mới chịu đi họp. Nhưng về nhà rồi lặn luôn chớ không tích cực như Mã Tử và Đầu Ban. Mãi đến sau cuộc càn Cesar Fall, du kích không còn đất sống, Sáu Mã Tử và Năm Đầu Ban gia nhập bộ đội. Rồi Tư Ếch cũng lót lót đầu quân. Khi tôi về D Quyết Thắng thì Mã Tử và Đầu Ban đã được phong kên B trưởng, còn Tư Ếch còn là lính trơn.

Đơn vị qua nhiều phen biên chế bổ sung, Tư Ếch mới được lên A trưởng chỉ huy một tiểu đội du kích. Đánh Củ Chi lần trước về, tôi phong cho B phó. Thấy anh tạ chậm chạp nhưng chắc chắn, trong tình thế gay go, lệnh đưa xuống, Tư Ếch đều thi hành đúng, tôi phong luôn C phó. Cán bộ thiếu quá, lấy ai chỉ huy? Thôi thì cũng có người cho mình sai khiến. Tư Ếch thích đi gần tôi để nghe tôi nói chuyện về thao tác pháo và đại liên. Ngoài ra y còn tỏ vẻ về việc muốn cưới con Út. Trước khi ra trận, y nói với tôi:

- Về chuyển này em tiến hành đó anh Hai !
- Ừ tiến thì tiến đi, tao làm chủ hôn cho.
- Cha mẹ em không còn.
- Tao làm đàn trai luôn.

Thằng nhỏ mừng rỡ cảm ơn tôi rồi rít. Bây giờ thì nó chết rồi. Thằng thanh niên xóm Bò Cạp, con Út đang chờ nó về. Nhưng nó không về được nữa.

Tôi đã làm đàn trai đứng ra cưới vợ cho mấy đứa rồi. Từ H5 đến D7. Cô Thu, cô Út, cô Lan... thằng Xương chết sau khi cưới con Nền có hai tháng. Con Nền, con Chạch bị thương đang nằm trong vũng dân công khiêng kia. Con Thu bị pháo bắn chết rồi. Đời sống trong chiến tranh mong manh quá, nên hể thấy chỗ nào ướm là tôi đốc vô và giúp cho tiến hành. Để rồi như thằng Tư Ếch. Vì thế khi nghe thằng Lúc tò về con Nền thì tôi cũng cố ý cấp đôi. Nhưng con Nền góa chồng còn Lúc là trai. Tội nghiệp nó, cho nên thấy con Mè được gái tôi mạnh dạn hỏi. Lương duyên trời định, Năm Hội đồng ý ngay. Còn có vẻ mừng. Tiền bạc, nữ trang có sẵn trong mình tôi đưa ra cho nó cưới vợ. Chỉ một tháng phù du rồi trở lại đơn vị, biết ra sao ngày sau? Que sera sera. Cuộc đời ở cái xứ Củ này!

Trời chiều mát mẻ. Chân lội xuống bùn nghe êm êm, tôi miên man nghĩ ngợi về cuộc chiến tranh tàn bạo này.

Đánh nhau đổ máu chỉ vì miếng ăn. Cái miền Nam trù phú này là mồi thu hút đám cá mập cá xà trong nước lẫn ngoài nước chớ là cái quái gì!

Bồng Bảy Nê rủ rì bên tai tôi:

- Ai hỏi trưa vậy anh Hai?
- Ai đâu?
- Cô đầu quăn mắt thò lòi.
- Ờ, cộng tác viên của... cơ quan.
- Người ta xầm xì là vợ anh. Có phải thì khai ra đi cho các cô buồn!
- Em coi xứng với anh sao?
- Cổ chừng mười bảy, mười tám chớ gì?
- Em mấy?
- Hai mươi. Người Sài Gòn hả anh?... Bởi vậy anh đâu có ngó dân phèn này!
- Không phải vậy đâu em.
- Chớ gì nữa?
- Công tác lu bù thời giờ đâu mà lo cho vợ.
- Chớ mấy ông Năm Tiều, Tư Quân thì sao? Bắt quá cho bả ra ấp chiến lược. Năm Tân còn cho vợ đi làm Đồng Dù.

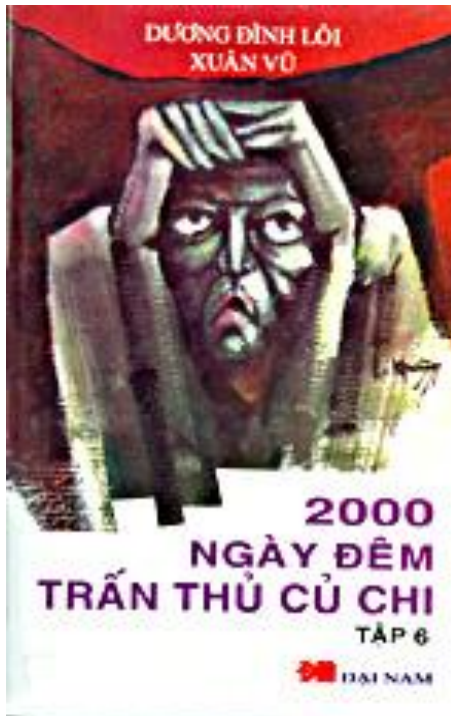
Tôi chạnh nghĩ tới Hai Phái, Tư Nhựt. Hai Phái chưa vợ, chân trơn năm xuống không để khổ cho ai. Còn Tư Nhựt vợ trẻ, con đỏ ló không biết mặt cha. Vợ y đau đớn đến phát điên. Những hình ảnh mẹ góa con cô: Cô Mười và bé Hoàn, Ba Lụa và bé Rớt, Năm Mai và bé Liên, Tư Thêm và bé Tiền v.v... tôi gặp trên đường gió bụi, đã làm tôi ngẩn ngơ. Chiến tranh đẻ ra đàn bà góa. Củ Chi này có lẽ đông đàn bà góa hơn bất cứ quận nào trên thế giới. Công Trường 5, E268, Q16, D7, E Thép... cứ một đợt lê dương đầu đỏ đi qua là có hàng trăm con gái xuất giá và rồi sau đó có hằng trăm mái tóc xanh chít khăn tang đau sâu, khóc hận.

Chiếc khăn rùng rợn lâm ly nhất đang phất phơ trên đầu vợ Tư Nhựt như tiếng gọi "hãy ngừng chém giết nhau" nhưng bọn nó đang vục mỏ vào máng đầu có nghe.

Bảy Nê lại hỏi:

- Sao anh không lo cho anh mà cứ lo cho người ta vậy anh Hai?
- Em kiếm giùm cho anh đi!
- Có nơi người ta thương anh lắm mà anh có thèm để ý đâu -Nê dẫm vai tôi, mặt đỏ rần.
- Đâu nói tên coi !
- Dạ, để nghỉ quân kỳ này em sẽ nói, mà em nói anh đừng có... rầy em nghe.
- Rầy gì mà rầy?

Một loạt pháo nổ xa xa. Rồi một bầy cá nhái lao về phía này!



Chương 102

Buổi lễ cúng cô hồn

*Phùng phùng phùng
Tỉ tỉ tỉ tỉ tỉ tỉ tỉ...
Eo ò eo... éo éo éo.*

Ngôi quán của má Bảy chật ních những người. Đã lâu lắm người dân mới nghe tiếng đờn của văn công quận do Năm Phạm Sang chỉ huy.

Mấy năm nay toàn nghe sáo B52, "ăc-coọc" của Đồng Dù và "đờn cò Tây" Trung Hòa hợp xướng. Cho nên bất chấp nguy hiểm người dân kéo đến coi. Phạm Sang vì mê đờn, vợ bỏ vô Sài Gòn. Đúng ta y mê mấy cây "ghita" không dây, không phải mê đờn. Cho nên cuộc đời y đứt dây không nổi được. Nhà văn công

họ Phạm đã lập thành tích tặng cho cô em ca sĩ Tuyết Minh gì đó một bản kim tiền hay bình văn bán dài cụp liệt. Vì nở bễ ngang, cô em không lọt miệng địa đạo nên ở nhà rồi đông ra Sài Gòn tổng công kích luôn chớ không dám khai cho ông Phạm văn công.

- Xin giới thiệu với bà con anh Hoàng Mộng Thắm hiến một bản kim tiền mô tả trận đánh hạ tám xe tăng dưới sự chỉ huy của tiểu đoàn trưởng Hai Lôi.

Ca sĩ Thắm bước ra sân đất cúi đầu chào rất văn công nghiệp dư và cất giọng:

*Mỹ vô đây Mỹ đành bỏ thân
Đem máu tươi toan nhuộm đất này
Một buổi sáng có đoàn xe tăng kéo ra trùm Trí
Bỗng bất ngờ
Súng ta nổ rộ
Chiếc đi đầu trúng đạn nổ tung
Mấy chiếc đi sau sợ hãi né ngang
B40 ào lên bắn phá nát tan...*

Từng tưng tưng tưng...

Tiếng đàn tiếng ca họa nhau rất ăn nhịp làm người xem mê tít.

Dứt bản kim tiền, nghe tiếng chắc lưỡi hít hà lẫn trong tiếng vỗ tay hạn chế vì sợ đạn pháo đi không nghe.

- Ai đặt bài hát thiệt hay.
- Ờ, bản này của ông Năm Sang làm đó.
- Để chút nữa mình xin ông chép lời ca học chơi.

Một bác nông dân lên tiếng:

- Còn bài nào khác làm luôn đi chú Năm, kéo chút nữa pháo bắn không làm được.

Má Bảy bước ra xua tay:

- Tui xin bớt bớt ba cái văn nghệ đi!
- Vậy bà mời Năm Sang đến đây làm gì?
- Chờ khuya khuya coi tình hình có êm hay không đã. Nếu êm tôi cho văn nghệ tới sáng.

Một người hỏi:

- Bữa nay bà làm gì mà rình rang vậy bà Bảy?

- Tui làm gì kệ tui, ai dự thì ở dự, ai không dự cứ đi về. Đừng có hỏi, tôi mệt lắm rồi, -bà quay lại Năm Sang- chú Năm cho hát thêm vài bài nữa đi rồi chú Năm ngưng nghe!

- Dạ bài hát còn nhiều nhưng chỉ sợ pháo bắn và trực thăng soi.

- Nó có soi thì soi ngoài sông Sài Gòn chớ trong này có ếch nhái gì mà soi. Bà con có nghe hát hay cũng đừng vỗ tay lớn, để lắng tai nghe pháo đề-pa.

Rồi bà quay vô nhà bảo hai đứa con gái của bà là Ba Cường và Tư Cường khiêng con heo quay ra để trên mâm đem đặt trên bàn ở giữa sân lộ thiên. Con heo vàng rực, mắt nhắm hít, miệng há ra cười đời. Lại thêm cái đuôi nhỏ xíu cong lên như một chiếc cà rá to tướng.

Bà Năm Đang, bà Hai Xót, cô Tám Phụng đều có mặt trong nhà. Bà Năm là người cao cấp nhất trong vùng Củ Chi này mà cũng không ngăn cản được ý định cúng cô hồn bữa nay của má Bảy. Năm Đang thấy người đến càng đông không thể nào giữ trật tự được. Một viên ảnh ăn pháo sẽ không tránh khỏi. Năm Đang bèn hỏi má Bảy:

- Sao không làm trong nhà cho kín đáo, má?

- Cúng âm hồn là phải ở ngoài sân.

- Sao vậy má?

- Là vì họ" không có ở trong nhà. Hồn oan vất vưởng bên ngoài, đậu trên chòm cây ngọn cỏ, nếu mình cúng ở trong nhà, "họ" đâu có thấy mà hưởng được.

Năm Đang đã nói hết lời rằng đây là dị đoan mê tín không được cách mạng chấp nhận . Nhưng má không nghe.

Má nói:

- Đây là tục lệ ông bà để lại, cách mạng không chấp nhận thì cách mạng đừng dự, còn tôi, tôi phải làm để "họ" phò hộ cho trong nhà trong cửa tôi.

Hai Xót chúc nhỏ nhưng lớn tuổi hơn Năm Đang. Thay vì đi theo đường lối của Năm Đang, Hai Xót lại chơi ngược lại, do đó má Bảy có chỗ dựa mà làm tới. Còn Tám Phụng thì thủ khẩu như bình, lại có lánh ham vui, thấy văn công tới khua đờn đánh trống thì dường như trái tim trẻ cũng rung rung, nên "ai sao em vậy!"

Má Bảy cưỡng lời Năm Đang nhưng cũng nể oai bà khu ủy nên tìm cách giải thích:

- Cô Năm à ! Mấy đêm trước tôi nằm chiêm bao thấy ba nó đi Sài Gòn "về" mình mấy máu me, quần áo ướt đầm dề. Tôi hỏi sao mình về vậy? Ba nó nói ai cũng về hết thì tui ở làm gì? Đơn vị của tui có còn ai đâu mà ở. Ba nó biểu tôi phải làm việc vớt cho ba nó.

Năm Đang đã hạ lệnh bắt dân công từ 18 đơn 55 đi xuống đường, mục thừa biết cái chết của ông già Bảy điếc lác nên làm bộ hỏi han:

- Vậy ra ảnh chết dưới nước sao?

- Ba nó nói vậy thì tôi nghe vậy chứ có ai biết chết ở đâu? Ba nó còn dặn dò là tôi không được gả con Cương cho ai. Ông đã hứa với người ta rồi. Nói vậy rồi mở cửa sau đi mất chứ không có nói là hứa gả cho ai.

Má Bảy ngưng lại hồi lâu rồi tiếp:

- Ông linh thiệt cô Năm à ! Ông vừa nói ban tối thì chiều hôm sau người ta về tới cũng nói y như ông.

- Ai vậy má? -Tám Phụng hỏi.

- Thằng Tư Bính với thằng Vàng. Tư Bính là tiểu đoàn phó còn ông là dân công bị bắt làm quản lý tiểu đoàn. Tôi đoán chắc trong lúc đi xuống Sài Gòn hai bên đã hứa với nhau nên khi chết ông về nói cho tôi rõ kèo ông thất hứa với người ta.

- Còn thằng Vàng?

- Ông không có hứa với thằng Vàng. Nhưng thằng Vàng về chung một chuyến với Tư Bính, chuyện nó xảy ra như vậy chứ khi không mà bày đặt ra làm chi cho hao công tốn của. Cô Năm, cô Hai với cô Tám có biết đâu tôi phải bỏ hai ngày ra ấp chiến lược Cây Trâm để tìm rước cho được một ông đồng và một ông thầy pháp. Tiền bạc xong xuôi rồi, nhưng nghe tôi rước về trong này, hai ông không chịu đi. Tôi năn nỉ và xin đặt tiền tổ gấp ba nhưng cuối cùng chỉ có ông đồng chịu đi thôi. Cô Năm, cô Hai nghĩ thử coi họ làm ngật mình vậy đó. Không có thầy quất khăn ấn thì làm sao đồng lên được? Nhưng ông thầy bảo ông đưa cho ông đồng một lá bùa, vô trong đó chừng nào muốn "sai đồng đi" , thì uống lá bùa là ông "lên". Ai muốn hỏi gì ông cũng trả lời trúng hết. Thôi cũng được! Sau khi điều đình xong với ông đồng thì chợ quận bị tấn công, ông lại cũng thụt luôn, không dám vô cái vùng đất thép này! Tôi phải trả thêm gấp hai rưỡi ông mới chịu đi, nhưng ông đòi nếu có chuyện gì xảy ra cho ông tôi phải chịu tiền thang thuốc.

Tôi đành nghe theo ông cho được việc. Nhưng rồi phút chót ông cũng không đi, chỉ bán rẻ cho tôi cái lá bùa.

Hai Xót nói:

- Cái thứ nghề không có pa-tăng đó đáng lẽ má phải đá cho nó một đá, chớ sao lại trọng vọng chiều chuộng vậy?

- Lúc cần thì phải chịu ẹp chớ sao, cô Hai!

Năm Đang hỏi tới:

- Như vậy là chỉ có "đồng" chớ không có thầy bà gì hết. Vậy ai đọc thần chú quất khăn ấn cho nó lên?

Má Bảy nói:

- Tôi đã đưa lá bùa cho một người. Chút nữa họ sẽ uống và lên như "đồng".

Năm Đang hỏi:

- Ông đó ở đâu rồi cho tôi gặp chút được không?

- Dạ, ông đang "tịnh" ở dưới hầm. Dạ, chi vậy cô Năm?

- Để tôi phổ biến chủ trương chánh sách về mê tín dị đoan.

- Thôi thôi cô ơi ! Chuyện đó để khi khác! Còn bữa nay xin tha cho để tôi cúng ba cái vong hồn cho xong đặng gả con tôi. Nhà hai ba đứa tổng ngồng mà chưa có chồng mấy ông tới tới lui lui có ngày tụi nó thành cá nóc mít hết!

Hai Xót biết điều hơn, can gián:

- Thôi chị Năm để khi khác, chánh sách còn đó chớ có thiu thúi gì mà lo. Để sau bữa cúng rồi chị phổ cũng được.

Năm Đang thấy cũng có lý nhưng còn kêu lập trường:

- Đây là lần cuối cùng, khu giải phóng không chấp nhận lần thứ hai.

- Dạ ngàn năm ngàn "thờ" ủa ngàn năm "một thờ" đó cô Năm !

Ở ngoài sân tiếng đờn kìm reo lảng tẳng, tiếng ắc-coọc nổi lên phừng phực. Giọng lại cái của ông trưởng đoàn văn công eo éo như giọng bà bóng.

- Chúng tôi xin hiến cho quý đồng bào một bài gọi là "*Bài ca may áo*" của nhạc sĩ trên Rờ.

- Hoan hô. Bép, bép... bép!

Nữ diễn viên Út Huệ bước ra chào và hát theo tiếng phụ họa của cây ắc-coóc.

*Chiến sĩ ta dầm mưa giải nắng
Rét run người nắng cháy mồ hôi.*

- Xin mời bà con vỗ tay cho ăn nhịp.

- Tui lạy các ông con nít, pháo nổ đẽ-pa không có chui hầm kịp đó !

Nhưng bài này không được khán giả chú ý bằng bài kim tiền hồi nãy. Không phải vì bài hát dở và người hát không hay mà vì trên bộ ván ở giữa sân, ông đồng đã xuất hiện và bắt đầu "hự hự". Cái đầu trùm khăn đỏ lắc lia như tàu hủ dứa quay trong cơn gió lớn. Con heo quay vênh tay và nhe răng trắng hớn cười.

Há há... há, ông đồng phá lệ cười nghe rợn tóc gáy. Ông ta xếp bằng téo hai chân vào nhau mà nhảy cà tưng đít bật lên khỏi mặt ván cả tắc tây, rồi rơi xuống làm bộ ván kêu rầm rầm.

- Ta là Vương Thuyền lão tổ giáng thế. Ai muốn ta mách bảo điều gì thì hỏi mau lên để ta thăng.

Tâm lý người chủ nhà nào rước thầy pháp tới nhà cũng muốn cho đồng linh, thầy già tay ấn. Má Bảy bước ra đứng bên mép ván, với tay lấy bình trà rót một tách mặt trước mặt ông đồng và nói:

- Xin mời lão tổ uống miếng nước rồi đệ tử xin hỏi.

Một người đưa tách nước lên trút vào miệng lão tổ qua lớp vải đỏ trùm mặt.

Má Bảy hỏi:

- Tôi muốn biết ba sắp nhỏ nằm ở đâu?

Bỗng nhiên ông đồng đổi giọng khàn khàn:

- Má con Cương hả? Tui nè bà ! Tui đang lội trên sông Sài Gòn, mặt úp xuống, ngộp quá muốn ngóc lên mà không được. Lạnh quá, muốn lên bờ mà leo không nổi vì chân trái gãy rồi. -Nói một dây, rồi ông đồng giơ tay ra- Bà cầm tay tôi coi: Tay mặt vắng mất rồi!

Má Bảy òa lên khóc. Hồi lâu đồng nói:

- Bà vớt tôi lên mau mau kéo lạnh quá ! -Đồng khua hai hàm răng lọc cọc và tiếp – Bà ra ấp chiến lược mà ở. Bán trâu và bỏ ruộng đi. Đừng gieo mạ nữa.

Thấy ngộ nghĩnh Hai Xót liền hỏi:

Thấy ngộ nghĩnh Hai Xót liền hỏi:

- Ba con Cương. ông có gặp anh Hai Phái với Tư Nhựt không?

- Có có gặp hết! Đông lắm. Dân Củ Chi, dân tứ xứ đều nằm dày đặc mương Cau. -Đồng ngưng một giây. Bỗng giơ tay lên- Chào đại tướng, tôi là E trưởng mũi nhọn báo cáo chờ lệnh đại tướng. Các đồng chí chuẩn bị hành quân.

Rồi đồng đứng phắt dậy chân đi hai hàng loanh quanh trên vai và hét: Mục tiêu A, toàn đơn vị tấn công. Ha ha ha. "Đảng viên cộng sản tiến lên". Rồi ngã quật xuống tay ôm ngực, thở hồng hộc như trâu cắt cỏ.

Một người nói:

- Ông Hai Phái về đó.

- Sao biết?

- Lính chạy về nói lại ổng chạy qua đường xe lửa hô như vậy đó. Rồi ngã gục, rên rì.

- Hai Phái chớ ai ? Hai Phái là chánh ủy E mũi nhọn mà !

Hai Xót lại hỏi:

- Còn Tư Nhựt đâu?

Ông đồng đang rên bỗng bật dậy, quấy quấy cái đầu rồi nói giọng hụt hơi dứt quãng.

- Má con Thơ ơi! Anh không còn gặp em trên cõi đời nữa. Em đi tìm anh Hai Lô nhờ anh giúp cho.

- Hiện anh nằm ở đâu, nói cho em biết để em đem anh về.

- Trong hầm chỉ huy, chung với Tám Lệ. Hai hàm răng anh bay hết, nói không ra tiếng.

Bỗng từ đám đông một cái bóng nhô lên rồi một giọng đàn bà ré to:

- Anh Tư! Anh Tư, em là vợ anh đây nè.

Mọi người quay lại nhìn. Thì ra là vợ Tư Nhựt. Nàng lẩn vào đám khán giả xem văn công lúc nào không ai hay. Nàng bế con đến bên mép ván, chìa ra:

- Con anh đây. Con anh đây! Thờ, cho ba bằng đi con. – Con bé sợ hãi khóc thét lên.

Đồng giờ tay ra đỡ lấy. Nhưng rút lại rên rì:

- Đạn bắn bể ngực anh. Coi chừng dính máu. Mặt anh đã lồm nẽ không thấy sao?

- Em tìm gặp được Hai Lôi có một lần.

- Hai Lôi là người bạn tốt. Ảnh dồn công ảnh cho anh nên anh mới được danh hiệu anh hùng. Rụ rụ rụ, thôi để tôi cho xe chạy kéo trể. Bí bo bí bo...

Một tiếng xầm xì:

- Rõ ràng là Tư Nhựt về. Ông ta lái xe dò đường Hốc Môn Tây Ninh, ảnh bóp kèn đó chớ ai!

- Nhưng Hai Lôi đã hy sinh rồi. -ông đồng nói.

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau.

Năm Đang hỏi:

- Trận nào?

- Trận đánh vô quân kỳ rồi. Hy sinh trên đường rút lui.

- Chắc không? -Năm Đang rót rượu và hỏi tiếp.

- Cho ta "hồ" ba cồng liền rồi ta nói cho nghe.

Năm Đang run tay nhưng cố cho đồng "hồ" ba ly đã. Đồng quệt môi và cười hắc hắc.

- Rượu này mua của Chín Khuôn có bỏ vô uống nhưc đầu quá ! Cho ta điếu *Cá Tanh* ta hút cho thơm râu ta mới nói. *Cá Tanh* chớ thuốc ta không hút!

Năm Đang quay ra:

- Ai có thuốc Cáp-tăng cho xin một điếu mời Hai Lôi, coi bà con !

- Đúng là Hai Lôi rồi đó. Đánh Củ Chi xong các đơn vị đều rút về đây đầy đủ. Riêng ông bảy ngày rồi chưa về.

- Ông nằm ở đâu? -Năm Đang lấy điếu thuốc đốt sẵn của ai cho, cắm vào mồm đồng.

Đồng rít mấy hơi rồi đáp:

- Trên bờ không phải trên bờ, dưới sông không phải dưới sông.
- Gần đây hay xa?
- Ba ngày! -Đồng xòe tay, nói.- Thôi ta thặng! ta thặng!

Đồng bật ngựa ra, thở phì một hơi dài. Không ai kịp hỏi thêm Hai Lôi nằm ở đâu.

Con Thanh và thặng Gàu đem công văn hỏa tốc cho quận đội, trên đường về gặp văn công tấp vào xem. Nghe nói Hai Lôi hy sinh chạy bay về đập cửa:

- Chú Năm ơi ? Chú Năm !
- Cái gì mà làm như giặc tới vậy?
- Hai Lôi hy sinh rồi.
- Ở đâu?
- Không biết ở đâu?
- Ai nói?
- Cô hồn về nói.

Thặng Gàu thuật tỉ mỉ lại câu chuyện lên đồng ở sân nhà má Bảy cho Năm Tiều nghe. Năm Tiều bảo:

- Có chánh quyền ở đó không?
- Có cả khu ủy, quận ủy đủ hết.
- Không ai nói gì sao?
- Mấy bả rót rượu, rót trà mời ông đồng uống, còn bảo nói gì?

Năm Tiều lâu bầu:

- Mấy ông an ninh xã ở đâu mà để cho đồng bóng làm rình rang vậy?

Con Thanh nói:

- Có cả thím Tư Nhựt nữa chú à !

- Con điên đi đâu đó?

- Hồng biết thím tới hồi nào mà ngồi lẫn trong đám đông. Đến chừng chú Tư Nhứt về, thím mới bỗng con ra đưa cho chú. Chú nói chú bị thương bể ngực bể hàm sợ làm máu dính con nhỏ nên chú rút tay lại. Còn ông Hai Phái nói giọng khao khao giống y lúc ở nhà, không khác một chút!

- Thăng "đồng" ở đâu bây biết không?

- Dạ nó bị mặt bằng vải đỏ, mặc áo chim cò lòe lưng quần đai đen. Nhưng lúc nó ra gần mép ván có người nghi là vì thấy cặp chun cong cong vòng kiềng quen quen.

- Tụi bây không nhận ra ai sao?

- Dạ không vì nó không nói giọng thiệt mà lúc thì nói giống Hai Phái, lúc nói giống như Tư Nhứt. Đặc biệt anh Hai về, đòi cáp-tăng và uống rượu biết là của chú Chín Khuôn có bỏ vô uống nhưc đầu. Thì đúng ảnh rồi chớ còn ai nữa?

Năm Tiều ngẩn người ra một lúc, rồi chép miệng mà không nói gì. Hồi lâu mới vỗ đùi kêu:

- Mà cũng lạ, sao năm, bảy ngày rồi nó đi biệt không về? Có nghiên cứu mặt trận mới thì cũng phải báo cáo cho tao biết chớ, tại sao lại lạc một cánh quân với nó? Đụ bà ! Ba thằng đồng bóng nhảy cóc nhảy nhái gặp tao, tao thộp đầu nhốt chớ rót rượu mời.

Rồi đứng dậy khoác súng nai nịt, nói cứng:

- Nó đang ngủ bên nhà con Thêm kia chớ đâu!

Năm Tiều bước ra. Thăng Gàu chạy theo. Con Thanh càng sốt ruột cũng không ở nhà được. Qua nhà Tư Thêm, Năm Tiều ngó vào thấy có bộ ba bà táo đang lụm cùm làm gì trong bếp! À họ đang làm gà làm vịt. Chi vậy? Năm Tiều đập cửa.

- Chị Hai, cô Năm, cô Tám.

- Ai đó.

- Tui.

Năm Tiều vừa ló đầu vô, Năm Đàng đã bước tới rỉ tai. Năm Tiều gạt phắt:

- Khu ủy mà đi tin ba thằng thầy pháp. Bộ tính bán lúa giống không làm ruộng nữa hả chị?

- Nó nói y như thiệt anh Năm ơi ! Cho nên tui tui mần vịt cúng ảnh nè!
- Mấy tháng nói láo đều phải giữ vẻ nghiêm trang thì người ta mới tin chớ.

Tư Thêm ló đầu xuống bếp, mặt mày xanh dờn:

- Anh Hai cháu đâu rồi chú Năm?
- Mày giữ nó mà đi hỏi tao.
- Sao các C về đủ hết, ảnh không về?
- Nó ở trong hầm mày á !
- Không có đâu chú Năm. Cháu đang mong ảnh đây nè.

Năm Đang nói:

- Tụi tôi nấu cháo cúng ảnh đây.
- Mai thì mở cửa mả. Nhưng ngặt không biết nó nằm ở đâu!

Năm Tiều ngớ ra.

- Cái thằng này! Lạ quá?

Năm Đang nói:

- Ảnh "về" đòi thuốc cấp tăng rõ ràng anh Năm ơi ? Tụi tôi bán tín bán nghi! Có cả ban văn nghệ của thằng Năm Sang ở đó thấy nữa chớ phải mình tôi sao. Trời, phải anh thấy cái cảnh "vợ chồng" Tư Nhựt gập lại nhau coi, thiệt là cầm nước mắt không được. Con bé nó biết ba nó nên nó không khóc tiếng nào hết! -Bà khu ủy biết đẩy cây thoa mỡ bò.

Năm Tiều hơi run trong bụng nhưng vẫn nói cứng:

- Tôi bảo đảm là thằng Lôi về tới đây nội ngày mai. Đừng có cúng quái gì xui cho nó. Khu này còn một mình nó như con heo nái đó nó ngủm thì không có ai thay.

Bỗng có tiếng chân xen lẫn tiếng bi đông khua bên ngoài. Năm Tiêu vừa nói vừa bước nhanh mở cửa rồi đi luôn.

Một chút trở vô ngời bình tĩnh. Rồi bảo:

- Cúng thằng Lôi thì cúng đi! Nó chết hai ba ngày rồi, chắc ở dưới nó đang đói lắm.

Ba bà cán gáo, với cô chủ nhà hồi hả kẻ đem nguyên con vịt để lên bàn thờ, người đốt nhang đỏ rục khói tỏa mịt mù thiên địa. Bà Năm Đang thì rửa ba cái ly đóng bụi rồi rót rượu.

Năm Tiều nghiêm nghị:

- Cô Năm mua rượu nào, coi chừng rượu Chín Khuôn nó chê đó!
- Anh lại đây coi, tôi không rành!
- Thôi được, rượu nào cũng rượu, ăn thua ở tấm lòng thành. Chị vái mau mau đi để nó chớ lâu nó giận, nó bỏ đi không trở lại đó.

Nghe Năm Tiều nói, người này đùn người kia, không ai chịu đứng lên bàn thờ. Năm Tiều bèn đưa ra nguyên tắc: ai có quan hệ mật thiết với nó thì vái trước. Người này lại ngó người kia. Năm Đang đổ cho Tám Phụng:

- Em thân với ảnh nhiều nhất vậy em vái trước đi!
- Em chỉ liên hệ công tác, mà lần nào cũng có cô Hai, cô Năm đi kèm. Có cô Năm mới chỉ đạo công tác cho ảnh nhiều.

Hai Xót tự nhiên đứng ngoài vòng lên tiếng cứu bồ :

- Ở đây không ai quan hệ mật thiết với anh Hai bằng ông tham mưu cả . Ngày đêm không rời, đánh trận nào cũng có nhau. Vậy ông tham mưu thay mặt cả quân dân chánh là toàn vẹn cả.

Ba bà cán thấy có lý bèn tổng tấn công Năm Tiều. Ngài tham mưu bị ba bà cán cả vú lấp miệng em, không chối cãi được bèn bước lại bàn thờ đốt nhang xá xá, cái miệng méo xẹo, cặp mắt liếc con vịt ngoạ cổ le lưỡi như đáp lời.

- Lôi ơi là Lôi ! Mà đi đâu bỏ vợ bé con thơ, bỏ anh em đồng đội như rắn trun hai đầu, biết xài đầu nào bây giờ... Hi hi... nửa khóc nửa cười.

Tư Thêm ở trong hầm bước ra, mắt đỏ chạch mếu máo:

- Để em vái cho chú Năm.
- Ờ phải, má con Tiền vái thẳng Lôi mới chứng.
- Anh Hai ơi ? -Tiếng kêu của người thiếu phụ nức nở tự tâm can.- Anh bỏ Củ Chi mà đi đâu? Mẹ con em từ nay hết ngóng chờ mong đợi. Anh đi sao không kịp nói với mẹ con em lời nào! -Rồi òa lên khóc.

Cả ba bà cán mắt đỏ hoe, hít mũi sục sịt. Chỉ mình Năm Tiều che miệng cười ruồi. Bỗng nghe tiếng vỗ vách nhẹ nhẹ.

Năm Tiều bảo:

- Thăng Lôi về đó. Má con Tiền vái linh thật. Coi kìa, cọng nhang rung rung, khói nhanh xoáy cuộn thấy chưa?

Năm Tiều dứt tiếng thì có tiếng eo éo lọt qua kẽ ván:

- Các đồng... đồng... chí ơi! Hai Lôi bị pháo bắn hụt nằm phơi bụng giữa đồng.

Năm Tiều lên giọng làm oai:

- Đồng nào mà phải nói cho rõ nghe Lôi!

- Đồng Dù chớ đồng nào mà hỏi. Hé hé hé .

Tiếng cười dội vào nghe rợn ớn.

- Sao mà đánh Củ Chi mà lọt vô Đồng Dù?

- Rót rượu đi, làm sơ sơ ba hột rồi em sẽ tường thuật cho anh Năm nghe.

Năm Tiều bảo:

- Các bà rót đi? Tôi rót nó không uống đâu.

Ba bà cán đứng im như đá . Bà nào bà nẩy mặt xanh như chàm. Năm Tiều quay ra ngoài quát:

- Mà có linh như Tư Nhựt, Hai Phái thì vô đây coi ! – Nói rồi bước lại mở cửa hé hé.

Rồi quay lại các bà:

- Má con Tiền vái, nó về đó.

Vừa dứt tiếng, cánh cửa rung rung rồi mở bét ra. Một cái áo blouson vụt hiện trong khung cửa.

Ba bà cán kêu rú lên rồi lúi dưới dít bàn thờ. Chỉ một mình má con Tiền đứng nhìn trân trân rồi kêu lên:

- Anh Hai? Anh Hai. -Và ngất xỉu, tay ôm gốc cột, gục đầu.

Năm Tiều cười ha hả, trong lúc con Tiền kêu to:

- Anh Tiền, anh Đá, cậu Hai về kìa má ơi!

Tiếng của đứa bé làm mọi người thức tỉnh, Năm Tiều tiếp:

- Nói gạt các bà chơi chớ nó chẳng có sứt miếng da nào.
- Chú Năm làm cháu sợ muốn rụng tim.

- Rụng thì lượm lên gắn lại đi. Mỗi người hun nó một cái coi nà ! Ở trên R, bà Phùng Văn Cung ôm nó hun chùn chụt đó !

Tôi và thằng Đá, thằng Tiễn đứng tần ngần giữa nhà. Năm Tiều hất hàm:

- Ê Lôi! Mà ở dưới Diêm Vương mới về hả? Có gặp bồ nhà nhiều không?
- Cái gì kỳ vậy chú Năm? -Tôi làm bộ ngơ ngác hỏi.

Năm Tiều trở nôi cháo bốc hơi ngùn ngút trên bàn:

- Người ta mần vịt cúng mà ỳ đó ! Định ngày mai mở cửa mà cho mà ỳ. Nhưng ngặt không biết cái mà ở đâu .

Tám Phụng không nén được niềm vui:

- Tránh khỏi đám ma thì mai đi đám cưới anh Hai à !
- Đám cưới anh Hai với ai? -Tôi hỏi.

- Không, em nói mời anh Hai đi đám cưới người ta.

- Người nào?

- Ông Tư Bính với thằng Vàng. Hai người cưới một lượt hai chị em.

- Ba Cương, Tư Cường chớ gì !

- Sao anh biết giỏi vậy?

- Mà có đúng không chớ?

- Đúng. ông Tư Bính đi Sài Gòn về với thằng Vàng ghé nhà má Bảy mấy bữa này. Rồi hồi tối này đồng lên, ông già về nói đã hứa gả hai cô ấy cho hai người đó rồi!

Năm Tiều hất hàm với tôi:

- Còn mà ỳ cũng nên tính đi chớ, có để cám treo heo nhện đói hoài sao?

Ba người Năm Đang, Tám Phụng, Tư Thêm đều nhìn tôi mỗi người một cách.

Hai Xót biết mình "ho-giơ" nên buông một câu lơ lửng, nhưng có ý ngầm:

- Con vịt chặt ra, mỗi người một miếng cũng ngon rồi !

- Còn cặp chân có một cái, tôi một cái gặm, chị một cái cặp, hồng bổ ruột gan thì cũng bổ chơn cẳng. Ngày mai nó có chụp, mình chạy đua với trực thăng dư sức đó chị Hai.

Năm Đang chêm vô:

- Răng anh Năm hơi yếu gặm dò không nổi đâu, ảnh thích cặp sấu riêng của chị hè.

- Sấu riêng của chị Hai bị ông Mắt Toét cặp hết rồi, còn xơ cứng thôi! - Năm Tiều trả đũa.

Hai Xót trừng mắt:

- Anh lúc nào cũng thò cái cù nèo ra làm cho người ta "hốt hèn".

- Cái cù nèo của tôi nó hiền lắm chị Hai à . Nó không có đụ. ung ai đâu!

Ngồi vào bàn, Hai Xót và Năm Đang cứ cắn nhau. Năm Đang nói:

- Anh Năm chơi ác thật. Làm chị em tôi tổn nước mắt vô lý vậy đó!

Năm Tiều cười hà hà:

- Lúc nãy tôi ra cửa, gặp ba thầy trò nó vừa tới. Không hiểu sao tôi nảy ra ý định gạt cho mấy bà rơi "nệ" cho vui. Hề hề ! Tết này anh em mình "hui" nhiều quá nên tôi buồn, tôi hay sanh "chiện".

Hai Xót nguyệt:

- "Chiện" gì không sanh lại sanh ra "chiện" đó. Rủi mai mốt có thiệt thì tại cái miệng ăn "ba cái đồ"...

Năm Tiều trợn mắt:

- Đồ gì?.

- Đồ hộp Mỹ chớ đồ gì?

Năm Tiều vừa nhai xương rau ráu vừa nổ như pháo tre.

- Các bà trách thẳng Lôi không trách, lại trách cái ông Năm Tiều. Lôi! Tại sao mà oán Cù Chi xong, người ta về hết, còn mà chui cái lỗ mô? Mà phải bá cáo cho rõ ràng để mấy bà kiểm thảo cái cù nèo tao đã!

Tôi cười:

- Tôi rút sau cùng! Chờ đem thương binh ra hết thì xe tăng tới cắt đường không rút theo kế hoạch được. Túng thế quá tôi phải liều bằng đồng chạy về phía Mỹ Hạnh.

Năm Tiều nói:

- Mà dám đâm đầu vô ổ kiến lửa hay sao?

- Đồng bào ở đó tốt lắm chú. -Tôi kể lại việc cưới vợ cho Sáu Lực và tiếp- Trong hoàn cảnh nguy nan phải biến thế. Chớ nếu mở đường máu thì bị xe tăng nó quét sạch hết rồi chú à. Tám chiếc nó đan lưới lửa, một con kiến cũng không lọt.

- Thôi, lết được về đây, cái cù nèo không sút mỏ là được rồi. Cụng cái cho ngọt coi! -Năm Tiều tiếp- Tao cho thẳng Gàu đi hỏi Bảy Ga và Tư Quân. Tụi nó cũng lấy làm lạ không biết mà chui hang nào! Tụi nó cho trinh sát đi tìm khắp cũng không thấy dấu.

Năm Đang thuật lại vụ lên đồng và phàn nàn về ba ông lính đi Sài Gòn về:

- Ông nào cũng đeo đồng hồ cà cáo đỏ tay. Vô quán ăn xong ký tên kêu quân nhu thanh toán. Nhưng cũng có nhiều tốp mua đứt cả các quán, nhậu xong ném sợi dây chuyền vàng thay tiền .

- Cá biệt thôi chị Năm ơi!

- Còn cái vụ này mới lạ chớ! ông nào cũng cưới vợ.

Rồi Năm Đang kể luôn vụ thẳng Bính, thẳng Vàng cưới hai chị em, vụ Tư Nhựt, Hai Phái về . Vợ Tư Nhựt đem con cho chồng bồng. Không biết má Bảy đi rước ở đâu được một ông đồng về ngồi ngất ngưỡng giữa quần chúng nói chuyện Sài Gòn đúng y trần. Lối xóm bu đen, dỏng tai nghe còn hơn bài của bà Nhã Nam trên đài Giải Phóng. Mình tuyên truyền một năm, nó nói lại một câu là bẻ hết. (Thì tại cái đài của mình là đài "giải phét!" Tôi nghĩ thầm. Nói phét một lần người ta còn tin. Chớ nói mãi người ta biết, ai tin nữa!)

Năm Tiều ngồi gục gặc đầu bồng góc lên phản đối:

- Quân đội chỉ đánh giặc còn ba cái vụ đồng bóng ném về dân vận do mấy bà lo. Tụi nó phản tuyên truyền thì mấy bà phải phản lại, chớ nói với tôi

làm gì. Nếu muốn thọt cổ chúng nó thì kêu công an xã tới là xong. Tui cho mượn "cun" nè.

Năm Đang tỉnh ngộ bảo đám liên lạc:

- Tui bây lại đảng coi đám cúng còn đông không? Về đây báo cáo.

Con Thanh nói:

- Mấy ông văn công còn đó chớ đâu. Ông đồng cũng còn uống rượu cà gục cà gục cái đầu.

- Hồi nãy thằng Gàu nói thấy cặp giò cong cong phải không Gàu?

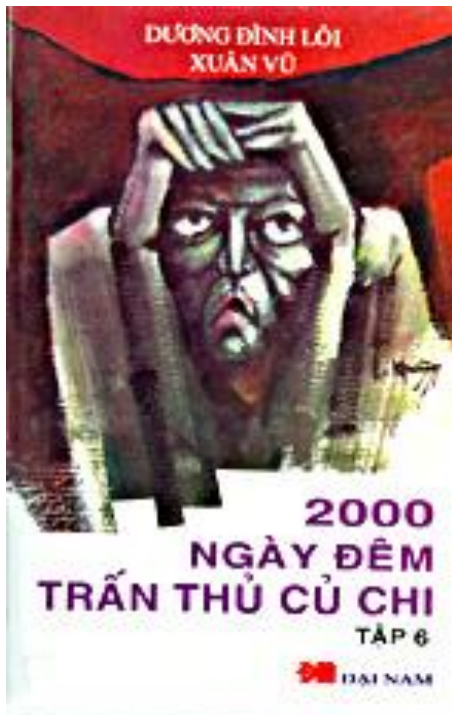
- Dạ phải cô Năm!

Tôi không im lặng được nữa, nói với Năm Đang:

- Đồng chân lư chớ đồng nào! Chị cho tui con nít tới lột khăn đỏ ra. Nếu không phải thằng Bính về đây tôi xin dâng đầu.

Năm Tiều cười khè khè:

- Đầu mà đầu... nào mậy?



Chương 103

Bức thư viết từ Củ Chi chưa tắt lửa

Anh thương mến, Em nhớ anh quá mà không gặp được nên đành phải viết thư. Mà viết rồi làm sao gửi? Nhưng kệ, em cứ viết ra cho đỡ buồn, chớ để trong bụng hoài không chịu nổi. Chắc nhớ anh mà chết quá anh ơi, cầm viết rồi không biết viết cái gì. Thôi để em nói chuyện xuống thăm ba má dưới Nhà Bè cho anh nghe. Anh đừng rầy nghen. Em đi không có hỏi anh. Xuống dưới đó em tìm được nhà liền. Vì lần má tới anh có nói rõ. Bây giờ trông thấy là biết liền. Ngôi nhà ngói xưa ba căn hai chái ở trước sân có trồng kiểng hai bên là bờ cau và dừa.

Em cỡi xe Honda vô tới sân dừng lại thấy má đang lui cui trong nhà. Em chạy ào vô kêu "Má! má! con nè!" Có lẽ nhìn cái đầu quần dớn của em má không biết ai nên má chửi nhìn. Em chạy tới ôm

má và nói: Con là vợ anh... Hai nè má. Má vẫn còn ngạc nhiên nhìn em. Em nhắc lại hồi trước má vô với gia đình, má mới nhớ ra.

Em không biết nói gì. Má có vẻ sợ sệt nên em cũng không biết nói gì. Chỉ hỏi ba con đâu má ? Má nói. Ba mày đi Sài Gòn thăm bà con. Chỉ hai tiếng "Ba mày" thốt ra từ miệng má cũng đủ làm cho em sung sướng vô cùng. Như vậy coi như má đã nhận em vào gia đình rồi. Em ngồi không yên mà đứng coi bộ cũng không yên. Ngó lên bàn thờ em thấy mấy tấm hình, em hỏi hình ai vậy má. Má nói hình ông nội bà nội của con đó. Nghe má nói "của con" đó, em muôn ôm hun má quá chừng. Em biết má sợ nên không ở lâu. Em ra sân đẩy xe đi, quay lại nhìn thấy má đứng ở bệ cửa ngó theo, chắc má muốn nói gì với em hoặc nhắn gì với anh nhưng vì sợ sệt hay vì em đi quá đột ngột mà má không kịp nói.

Bây giờ ngồi viết thư cho anh, em vẫn còn trông thấy má đứng nhìn theo.

*Mẹ già tựa cửa trông con
đôi mắt mỏi mòn.*

Không biết ai làm bài hát, em còn nhớ hai câu đó. Chắc má nhớ anh lắm phải không anh. Anh xa nhà từ hồi còn nhỏ tới nay vẫn chưa về được, nên quên hết.

Anh à, anh có biết Bốn M thợ may bị bắt rồi không? Tiệm may của anh nay tan tành. Trước đây thỉnh thoảng chú Sáu có sai em xuống đó nên em quen với chị. Nay đi ngang thấy bảng hiệu không còn, em chỉ phóng xe ngang liếc nhanh chớ không dám ngó kỹ nữa. Lớ quớ bị bắt là hết gặp anh. Sài Gòn lúc này xét người ngặt lắm.

Về đến Củ Chi em vẫn còn thấy má đứng ở bệ cửa mắt ngó theo em. Đôi mắt mỏi mòn đó sẽ không bao giờ rời khỏi em. Không hiểu sao em ném chiếc xe. vào buồng nằm vật xuống giường khóc như thuở nọ bị má đánh đòn.

Khi tỉnh dậy em mới tiếc. Sao không ở lại chơi lâu chút nữa? Mà lại đi sớm vậy. Thật ra em cũng ngưng. Chưa dám cưới mà đòi làm dâu. Em cười một mình. Con nhỏ này liều mạng thật. Không liều mạng mà dám chớ anh qua bót kỳ đó.

Bây giờ để em nói chuyện đánh quận cho anh nghe. Kỳ này thiệt buồn cười, không ngờ mấy ông lại phá cửa nhà em. Bộ không biết nhà con nhỏ Bà Chứa này sao? . . . Em ngủ một giấc thì nghe súng nổ ì ầm bên dinh quận rồi lửa cháy sáng trước cửa nhà em. Nghe tiếng chân chạy thành thịch rồi tiếng toa phóng thanh. Em nghĩ thầm trong bụng chắc anh lại về. Em với má vội vàng xuống hầm dưới bộ ván ở sau bếp. Lửa cháy lan đầy phố lá bên

kia chợ. May quá, nếu họ đốt dãy bên này thì nhà em đâu còn. Có lẽ em cũng thành heo quay rồi.

Em yên chí là lửa không cháy nhà em, nhưng họ lại đập cửa vào. Má em run quá. Em nghĩ bụng không lẽ quân ta lại đánh quân mình? Em bèn vọt lên đê ra nói chuyện với họ. Nhưng má níu chân em lại. Má vọt lên. Có tiếng quát nạt: "Nhà này chưa đóng thuế cho mặt trận. Bây giờ phải đóng luôn mấy năm!" Má em nói: nhà tôi bán vải kiếm sống đâu có tiền đóng cho Quốc Gia và cho mặt trận nữa. – Một triệu! Nè, biên lai cầm lấy. Má em đang năn nỉ thì mấy người trai lẫn gái ùa vô ôm mấy cây vải, lụa của má em để trên bàn nhà trước. Em đã bò lên đứng ở cửa bếp là nhờ ánh đèn pin của mấy ông nên thấy hết. Họ lấy vải thật chớ hổng phải họ nói chơi anh à. Má em khóc – Khóc cái gì? Một người quay lại nạt rồi vẫy tay cho mấy người kia vác hết mấy chục khúc vải.

Nhưng hình như họ không nghe tiếng khóc của bà già. Họ lấy hết vải vác rồi đi... Em bước ra cửa nhìn theo, nghe họ la hét chạy tới chạy lui nhộn nhạo ở dãy phố bên kia. Con bò đâu? – Lạc đạn chết rồi. – Tụi bây kéo xe lại tiệm thuốc tây, tiệm thợ bạc, mau đi! Em nghe tiếng họ ngoài đường. Em mong gặp người quen để đòi vải lại, nhưng không gặp ai hết. Hai ba chiếc xe bò và người kéo chất đồ vun coi, đi qua trước nhà em.

Thôi, kể nhiều càng làm cho anh đau lòng. Mấy bữa rày dân buôn xô xao lắm. Có người lần trước mất của, lần này cháy nhà, nên đã dọn đi lên Trảng Bàng hoặc xuống Sài Gòn. Họ bảo nhau đất Củ Chi này mần ăn không khá, năm nào cũng có tai nạn. Má em rầu lắm! Má bàn với dì Tư em (má con Chia) đi chỗ khác mần ăn, nhưng con Chia không chịu đi, không biết vì bên chồng nó ở đây hay gì gì khác. Em ít gặp nó lắm.

Bây giờ để em nói chuyện vòng vo cho anh nghe.

Anh không ngờ là chị... là người quen của em. Chỉ... chớ ai! Anh không biết mấy vụ F... đánh X... rồi không đem xác ra được, người sống phải chui vào hầm để qua trạm gác Hóc Môn. Bữa nào em sẽ kể cho anh nghe rành. Chị M bệnh về năm sau vừa lú ông già Râu bên An Phú! Chú Sáu bảo em đem thuốc cho chỉ chớ đâu. Chỉ khóc với em hết. Anh biết chỉ khóc gì không? Em cũng không ngờ em quen với ba cô tiểu thư Hằng, Nga và Trúc Mai nữa. Các cô ấy muốn đi giải phóng vì có "người yêu" làm lớn trong khu. Anh biết ai không? Đố anh đấy.

Còn một người nữa, chị Sáu. Cũng mới quen nhưng chỉ hứa sẽ liên lạc với ai đó thường xuyên. Chỉ mồ cô, ở với người dì mắt yếu, nên chỉ buồn xách xe đi chơi cùng khắp. Anh giấu em nhưng em biết hết.

Anh yêu,

Hiện nay chắc em đã bị lộ. Kỳ này lên Sài Gòn qua bót Học Môn, có tên lính chọc gheo, nó vuốt tóc em làm rơi cái bộ tóc giả. Em phải lèo mếp cãi lý này, viện lẽ nọ mới thoát được. Bây giờ chú Sáu không giao công tác cho em nữa. Em phải ở nhà bán vải với má em. Được, tốt thôi. Em cũng đang muốn có thì giờ để xuống thăm má.

Em của anh, mãi mãi yêu anh.

Sau trận đánh dinh quận mấy hôm, Sáu Huỳnh cho mời tôi đến văn phòng Năm Tiều và đưa cho tôi bức thư này trước khi Năm Tiều truyền lệnh mới. Đọc xong lá thư dài lổm đổm những giọt nước mắt, tôi buồn vô tận, lên võng nằm hút thuốc liên miên nhìn khói tản mác buồn tênh như cuộc đời mình.

Tôi không ngờ con bé lại táo bạo, xông xáo và biết nhiều chuyện mà tôi cho là không ai biết ngoài kẻ trong cuộc. Ba năm trước, lúc gặp tôi ở cơ quan Tám Quang, cô ta như con chích chòe ngây thơ. Rồi khi chở tôi về văn phòng Chín Lộc, gặp Sáu Huỳnh người Tân Sở, tôi cũng chỉ thấy con bé hay hay thì chọc gheo vài câu thôi. Hồi đó cô nàng mới mười sáu. Không hiểu tại sao đi giải phóng? Đi chơi vui. Cô đáp. Rồi vân vân. Đến khi bà ngoại bị biệt kích bắn cùng với Tư Minh trong cơ quan, Ua mới trở thành người của cụm quân báo quốc lộ 1. Lúc tôi rước má tôi vô Ràng, Ua đến và nói toạc ra trước má tôi và bà con có mặt luôn đó: "Tôi là vợ anh Lô". Không chút sượng sùng.

Với Ua, tôi còn mắc cái nợ tang bồng. Yêu nhau thì đã nặng, "mà lấy nhau thành vợ chồng thì không nặng". Ra ở ngoài thành thiếu chi lính tráng sĩ quan. Tôi ngỡ nàng coi tôi như một lon bia, uống xong thấy nóng nóng người rồi...hết. Chẳng ngờ nàng yêu tôi đến thế. Ôi, đúng là người yêu có trái tim rực lửa của tôi.

Sau trận đánh Củ Chi nàng vào Ràng hỏi thăm những cán bộ quen tin tức về tôi. Không ai biết. Có biết cũng không dám chỉ. Nàng hỏi Sáu Huỳnh. Ông già này cũng chỉ làm thầy bói thôi chớ làm sao biết được đường đi bặt mạng của tên Thiên Lô. Thế mà nàng đã tìm đến Mỹ Hạnh và gặp tôi, lấy hai viên đạn G35 làm quà tái ngộ.

Cô bé này dám chơi lăm. Nhưng tôi không sợ tính liều lĩnh táo gan của cô mà chỉ sợ cô quá yêu tôi, tôi không thể gỡ tay cô ra được thôi.

Tôi không có ý định cưới vợ, bởi vì Củ Chi càng ngày càng giống như Tây Lương Nữ Quốc trong truyện Tây Du – một xứ không có đàn ông, toàn dân đều để tóc dài. Nhưng Tây Lương Nữ Quốc là do trời sanh, còn Củ Chi này là do chiến tranh. Vợ góa con cô đơn tràn lan nhà nào cũng có. Tôi muốn tránh cho một cô gái nào đó cái cảnh của má con Hoàn, má con Rớt, má con Tiền, má con Liên. Tôi không muốn làm kẻ chinh phu trong lòng người chinh phụ hóa đá .

Bài Hòn Vọng Phu của Lê Thương mà tôi đàn hát từ bé đến nay vẫn chưa quên, không bao giờ quên, hôm nay lại chỗi dậy trong lòng tôi mãnh liệt:

*Lệnh vua hành quân trống kêu dồn
Quan với quân lên đường
Hàng cờ treo trống dồn
Ngoài sơn non cuối thôn
Phất phơ ngậm ngùi bay
Qua Thiên Sơn kìa ai tiễn rượu vừa tàn
Người đi ngoài vạn lý quan san
Người trông chồng trong bóng cô đơn
Có ai xuôi vạn lý
Nhấn đôi câu giúp nàng
Lấy cây hương thật quý
Thắp lên thương tiếc chàng*

....

Một ngàn năm khác đã qua
Đến khi núi lở sông mòn
Mới mong tới hòn Vọng Phu.

Một lần, trước khi đánh Suối Cụt, Năm Mai đem tin tức cho tôi. Khi tiễn nàng về, tôi nhìn theo bóng nàng ẵm con bé Liên mờ dần sau các cụm tre ấp Mây Đẳng mà rưng rưng nước mắt tưởng đó là vợ con tôi. Lần vừa rồi, nàng lại vào. Tôi tỏ ý yêu nàng. Nàng bảo: Anh muốn gì em cũng xin chừa, nhưng miễn một điều là xin đừng làm vợ anh.

Tôi buồn lắm. Không hiểu nàng nói vậy là vì nàng sợ sống kiếp Vọng Phu lần thứ hai hay vì lẽ gì khác? Lẽ gì thì cũng buồn. Cái buồn này đâu chỉ đến với tôi một lần

Đến hôm nay, cái "ách" mà nàng muốn tránh thì cô bé Ua lại muốn tròng vào cổ. Tôi là cái "ách" đó chớ nào phải hào quang mà vợ vào.

Sáu Huỳnh ngồi hút thuốc còn Năm Tiều thì sốt ruột chờ tôi lai tinh để giao công tác. Năm Tiều bởi Sáu Huỳnh:

- Thư gì mà nó đọc rồi chết giả vậy anh Sáu?
- Báo cáo về trận đánh vừa qua chớ đâu có thơ thần gì?
- Trận đánh thắng sao nó buồn?
- Cơ sở báo cáo nhân dân thị trấn oán mình vô khiêng đồ của họ.
- Đó không phải là trách nhiệm của thằng Lôi !

- Nó là chỉ huy trưởng toàn mặt trận mà nó để mấy chả làm ầu, thì ai vô chịu trách nhiệm?

- Mấy ông Bảy Đạo và xã đội trưởng dẫn bắt hôi. Chớ D7 có được sơ múi gì. Nếu có kiểm thảo tôi sẽ đỡ cho nó. -Năm Tiều quả quyết.

Sáu Huỳnh nói trở cho qua trướng chớ ông ta biết căn bệnh của tôi. ông ta bảo:

- Thôi, chuyện đâu còn đó, lên đây thảo luận công tác mới mà ơi!

Tôi lên ngồi bàn. Năm Tiều nói:

- Ở trên giao cho mà ỡ hết dây đồn bót trên quốc lộ 1 và hủy diệt pháo Đồng Dù.

Tôi giật mình. Năm Tiều trải bản đồ ra. Tôi cũng nhìn vào nhưng không thấy gì ngoài hình ảnh má tôi đứng ở bệ cửa nhìn ra làn khói mù sau chiếc Honda của Ua. Năm Tiều nói rõ mục tiêu. Sáu Huỳnh bổ túc theo tin tình báo, nêu rõ chỗ mạnh chỗ yếu của địch, ta.

Nghe xong, Năm Tiều hỏi tôi:

- Mà ỡ thấy sao?

Tôi lơ đãng đáp:

- Ở trên ra lệnh thì tôi ỡ chớ có trăng sao gì chú Năm.

- Mà ỡ xin thêm những gì?

- Có gì đánh nấy chú Năm ỡ! Chớ xin cũng không có đâu mà xin ỡ.

Tôi đáp lơ là như thế chớ biết dây lô cốt và đồn bót đó gồm những cái nào. Bàu Tre, Cây Trâm, Suối Cụt... nếu đánh một lúc thì phải có một trung đoàn mạnh, nghĩa là đủ loại vũ khí và phải hy sinh ít nhất một C và năm, bảy chục du kích. Sau tết tất cả đồn bót toàn miền Nam đã củng cố và sẵn sàng nghinh chiến. Yếu tố bất ngờ không còn nữa.

Hiện nay B40 đang yếu đạn. Súng phun lửa không có hơn ba khẩu. Du kích mới gom vào đơn vị tập trung, chỉ đánh bộ khá chớ công đồn thì họ không kham đâu.

Tôi biết rõ chỗ yếu chỗ mạnh của D do tôi rèn luyện, nhưng ở trên không mấy khi chịu nghe cấp dưới trình bày khó khăn. Các ông ấy luôn luôn khen để bắt mình phải "khắc phục", "tự lực" v.v... nghĩa là cứ phải dùng răng mà cắn giặc thì cũng phải thi hành lệnh cho R báo cáo về trung ương để bác sống lâu!

Thấy tôi buồn buồn, Năm Tiều bảo:

- Chiều nay mình đi đám cưới chớ Lôi .
- Đám cưới ai?

- Thăng Bính, thăng Vàng và vài đứa nữa. Tụi nó đi Sài Gòn về xin cưới tập thể. Khách, chỉ thiếu mày. Tao nghe mày đã hứa với cô... Hai bên đã nhang đèn thề thốt rồi mà? Khai thiệt đi rồi đăng ký làm luôn đêm nay cho tiện. Nghe nói văn công thăng Phạm Sang tới giúp vui. Có không?

- Dạ có !

Năm Tiều cười hô hố:

- Bữa nay tao cạy răng mày mới nói. Thăng, kín miệng thiệt ta.

Sáu Huỳnh cười:

- Nó thanh đồng kích tây đó ông tham mưu ơi!

Năm Tiều nhìn tôi:

- Có thiệt không mậy?

Tôi ngồi làm thinh. Năm Tiều đáp:

- Bữa đó mày nói đi điều nghiên đánh Củ Chi, rồi lén đi An Nhơn mày gặp "nàng" phải không?

- Đâu có chú Năm.
- Coi kìa, tao có dường dây riêng, mày chối sao khỏi mậy!

Tôi nghĩ thầm chắc lão già kinh nghiệm này chặn đầu mình đây. Hay là mấy thằng nhỏ báo cáo? Đọc biết ý nghĩ của tôi Năm Tiều nói ngay:

- Không phải đám trinh sát của mày phản thùng đâu mà là chính nàng ta đến tìm tao để báo cáo.

- Nàng nào chú Năm?

- Mày với nàng vô một nhà hoang còn đủ mùng mền chiếu gối và bàn thờ phải không? Rồi mày còn đong đong nàng lên vai để hái đu đủ chín đem vô chưng trên bàn thờ. Sau khi cơm nước hay trà lá gì đó nàng bèn nói với mày: "Mình đã là vợ chồng rồi, sẵn dịp tết, mình đốt nhang thề nguyện đi anh Hai yêu dấu của em". Thế là mày nghe lời. Rồi hai đứa đốt nhang đứng trước bàn thờ. Mày xưng tên họ. Nó cũng xưng danh tánh tuổi tác rõ ràng.

Hai đứa hứa sẽ nên câu giai ngẫu và xin thánh thần chứng tri. Có không ?
Mấy không biết nàng đó là nàng nào thiệt sao mậy?

Tôi lắc đầu:

- Dạ đâu có nàng nào như vậy chú Năm.

- Mà nhớ lúc hành quân đánh Paris Tân Qui mà say rượu rồi cũng có một nàng đem mà về nhà "cạo... gió" suốt đêm không? Nó "cạo" mà rêm mình mẩy mẩy ngày liền phải không?

- Dạ cô Kim Anh, chú biết rành mà ?

- Kỳ này cô nàng ấy tao cũng rành sáu câu. Mà hồng tin bữa nào xem có báo cáo với tao không Nhưng mà tao biết mà không phải chỉ có một nàng nên tao đáp lơ lửng cho mà mở đường máu rút lui theo kiểu Hoàng Thọ. Tao nói "*chiện* đó tùy hai bên khi nào cô cậu đồng ý tôi chỉ có việc chứng nhận thôi" chớ tôi không xúi biểu được ai hết.

Sáu Huỳnh cười lắc lư cái đầu hỏi:

- Thằng cha già kinh nghiệm thiệt. Hèn chi cỡ đó rồi mà còn câu được cô hăm mẩy.

- Vậy chớ bà trẻ hơn ông hai mươi tuổi đó sao? -Năm Tiều quặp lại – Tôi hơn cỡ tới chẵn con giáp thôi mà.

Thấy hai tiên ông đang kéo màn đấu phép, tôi bèn mở ngãng:

- Không biết Tư Bính có ngón gì mà bà má gả con Ba Cương cho nó?

Sáu Huỳnh hất hàm sang Năm Tiều.

- Mà cần học thì hỏi thầy Năm Hồ Bò đây nè.

Năm Tiều nói:

- Ngón gì? Thằng nào đi Sài Gòn còn sống thì cũng cưới vợ dễ như chơi...

Tôi hỏi:

- Chiều nay chú Năm, chú Sáu đi đám cưới thằng Tư Bính không?

- Đi chớ! Ra đó tao nhờ bà má tìm rước cho tao một thằng "đồng" để tao sai nó lên nói chuyện dưới Sài Gòn nghe chơi. Bữa đó nghe sắp nhỏ báo, hồn vía tao lên mây. Tao tưởng mà rửa chân lên bàn thờ rồi chớ. Đây rồi không biết để mấy nàng đó lại cho ai.

Sáu Huỳnh gật gù:

- Thăng Bính giỏi thiệt chớ phải chơi đâu. Quá cứng cạy rồi mà còn chen vô được buồng dừa nạo ngon ơ.

- Chíp, kệ nó. Cho nó ăn rồi ít bữa lên bàn thờ khỏi phải thềm. Đố khỏi đây rồi có thêm vài ba hòn đá vọng phu ở xóm này. Mẹ, có đứa hai ba lần hóa đá trong một đời con gái như Tám Khỏe ở trong Phú Mỹ Hưng, như con vợ thăng Quyết ở ngoài Ràng. Thăng nào chun vô đó cũng cum hết. Còn như thăng Lô đây, có bề gì thì có tới nửa lô con gái hóa đá chớ hổng phải một người.

- Cái miệng ăn đồ... mắt muối đừng có nói chuyện gờ !

- Gờ gì bác Sáu nó ơi ! Xưa nay chinh chiến kỷ nhân hồi. Sợ hổng chừng tôi lên bàn thờ sớm hơn nó đó chớ!

(Thật vậy cuối năm 68, D7 tan thành. Năm Tiều đi R xin thêm lính. Trên đường về dẫm trúng trái DH10 của Trung Quốc nổ tung không lượm được miếng thịt).

Kỷ nhân hồi. Đúng thay lời người xưa nói.

Chuyện cà kê một lát, con vịt luộc trong nồi cháo há mỏ kêu vang. Bà Hai Xót vội vã vớt ra tấm thớt me để dưới đất.

Sáu Huỳnh xua tay:

- Để đó khoan chặt đẽ ! Trong lúc chờ cho nó nguội, tôi đề nghị tuyển chọn người chặt mới được.

Năm Đang trẻ môi:

- Ai chặt không được mà bày đặt ăn nhậu chớ phải bầu anh hùng dũng sĩ sao mà chọn?

Sáu Huỳnh vẫn thản nhiên:

- Phải dùng bàn tay có tín nhiệm chớ!

- Nội đây đều thành phần cơ bản, thâm niên chiến đấu cao cả, có ai là không có tín nhiệm?

- Tôi không nói cá nhân nào, mà tôi chỉ đề cập bàn tay của cá nhân nào thôi chị Năm ạ. Thí dụ như tay chị, tay chị Hai tôi không tín nhiệm. Tay Năm Tiều tôi cũng không dám xài.

- Anh Năm kháng chiến hai mùa mà anh hổng dám xài thì xài tay ai?

- Tay tôi được không chú Sáu? -tôi biết ông Nhị Thiên Đường nói vấn đề gì rồi nhưng vẫn hỏi.

Sáu Huỳnh lắc đầu:

- Tay mà y tao càng mất tín nhiệm hung nữa.

- Sao vậy chú Sáu?

Tám Phụng muốn bào chữa cho tôi, nhưng chưa kịp nói , Sáu Huỳnh đã bảo:

- Nó là anh hùng "xít nốp" (6-9) (1) chớ sao !

Năm Tiều "bần cố nội" trừng mắt:

- Anh hùng "Xách nốp" là anh hùng gì?

- "Xít nốp" là 6-9. Nó là đại diện đoàn 69 công binh lãnh huân chương trong đại hội mừng công trên R không nhớ sao?Hì hì, do đó tao không tín nhiệm tay mà y rớ vô con vịt đó Lôi ơi!

Tôi nghĩ thầm: lão nhị thiên đường này cắc có thiệt. Chuyện đánh sân bay Tân Sơn Nhất của người ta mà ông dám gọi là "69" nhưng cũng may không ai hiểu "xách nốp" là nghĩa gì. Năm Tiều hỏi:

- Nội đây, không ai "xách nốp" thì chặt được thịt vịt đi. Còn ai có "xách nốp" thì đâm gừng làm nước mắt. Cứ ăn vô cam thì chịu, đừng có than trời.

Tám Phụng được coi là người không biết "xách nốp" nên chặt thịt còn mấy bà kia thì rành "xách nốp" nên không được rớ vào.

Cán bộ kháng chiến gian lao chết chóc sống nhờ mấy chuyện tiểu lâm bá xàm như vậy. Rất tiếc là không có nhà văn nào sưu tầm ghi lại xem chơi. Ông đầu hói Sáu Huỳnh thiệt là tay Charlot "giải phóng".

Do sự sắp xếp của bà khu ủy mọi người ngồi vào bàn. Hai Xót và Tám Phụng làm tả hữu thừa tướng của tôi còn Sáu Huỳnh và Năm Tiều hầu cận hai bên bà khu ủy. Để cho buổi tiệc vui vẻ tôi cố tình không nhắc lại những vụ thu lượm tàn quân và chuyện vớt "bò" lội dưới sông, nhưng trong mình tôi thấy ngứa ngáy, cái túi áo tôi nghe cộm cộm như có vật gì cử động bên trong. Như máy, tôi buông đũa và móc ra đưa cho Tám Phụng, cố tình chạm ngón tay nàng tí ti.

- Cô Tám, coi giùm đây có phải là cán bộ của cô không?

Tám Phụng xem nhanh rồi kêu lên:

- Chị Năm ơi!

Năm Đang sửng sốt:

- Bộ mày bị ai "xách nóp" sao làm như mắc kinh phong vậy Phụng !

Tám Phụng run run chuyền mảy tờ giấy cho Năm Đang trong lúc Sáu Huỳnh cười:

- Cô Tám chưa biết "xách nóp" đâu. Muốn biết phải nhờ ông thầy pháo "quئن liệng" cho một lớp.

- Bộ "xách nóp" trong kỹ thuật pháo bình sao anh Hai?

Sáu Huỳnh nhanh miệng đáp thay:

- Cũng gần với pháo cối. Nhưng muốn "xách" có kết quả thì cái "nóp" phải tốt.

Sáu Huỳnh cười văng miếng thịt nạc xuống bàn. Năm Tiều đưa ly rượu vô trám miệng Sáu Huỳnh.

- Gì chớ bắn pháo thì hỏi thầy Hai là ăn chắc. Bắn vòng cầu, bắn thẳng, bắn giao đầu, bắn góc độ nào thấy cũng bắn trúng phóc. Hồng thấy thấy bắn bay cái lồng cu Trung Hòa sao?

Sáu Huỳnh lại cười ngặt nghẹo:

- Cái lờ... ông cu của Chín Hòa, ủa của Trung Hòa sẽ còn bị nó pháo thêm nữa đó.

Năm Đang đọc xong hai cái quyết định, buông giấy gục đầu kêu:

- Trời! Tôi không có con, bắt cháu làm con nuôi, nay nó chết. Tôi như cây không trái.

-Ủa, giấy gì vậy Lôi?

- Tôi không ngờ bé Xuân là cháu của chị!

- Nó kêu tôi bằng cô ruột! Hức hức! Chính tôi dắt nó đi theo cách mạng.

Mặt Năm Đang trắng nhợt trông rất thảm thương.

Không ở đâu như Củ Chi. Vui đó buồn đó. Khóc cười liền mí. Sống đó chết ngay đó ! Dễ như trở tay. Nhưng sống rất khó. Chết rất dễ.

Sáu Huỳnh bảo:

- Lôi ! Mày bồng bỏ lại cái võng rách "mật thân" để bà nghỉ.

Năm Đang sợ chạm tới ngọc thể nên khoát tay. Bà gượng gạo hỏi:

- Anh có thấy xác nó thiệt sao anh Hai?

Tôi ngẩn người ra một lúc, không biết có nên nói hết sự thật hay chỉ nói qua loa để bà ta nửa tin nửa ngờ, còn nuôi tí hy vọng là đứa cháu gái bà không phải là cái "thằng" chống đó. Nhưng hai tờ giấy kia là bằng chứng cụ thể, tôi làm sao che giấu được?

Tôi đành phải nói tất cả:

- Hai cái quyết định đó chính thằng Đá và thằng Tiễn móc trong túi áo bà ba của con Xuân đó chị Năm à. Con nhỏ mang theo trong mình. Và cẩn thận hơn, nó nhét túi áo trong lưng quần để chạy khỏi rớt.

Năm Đang càu nhàu:

- Nhưng nó là cứu thương ở quân y của Tư Giám mà đi đâu để chết trôi chết nổi vậy chứ?

- Có lẽ Tư Giám phân công cho nó đưa thương binh về trên này. -Tôi tiếp- Tôi nghe mấy cậu miền Bắc nói lúc qua Rạch Tra, cả đoàn thương binh đùn lại có trên bảy, tám chục. Qua xong thấy mất tích hai mươi mấy đứa.

Năm Đang quệt nước mắt càu nhàu:

- Thằng Tư Giám á c thật , thiếu gì đứa trai lạ i phân cho con gái đi như vậy!

- Có lẽ đám y tá trai bị đưa xuống Sài Gòn hết rồi.

Sáu Huỳnh và Năm Tiều cũng lơ đãu không nhận được. Năm Tiều nói:

- Nhiệm vụ cách mạng mà chị Năm. Rủi hy sinh thì thôi chớ phiền trách gì! Nhưng so với mấy đứa khác nó còn may mắn. Nó được chôn trên bờ, có cắm mộ bia. Sau này còn biết nơi mà cải táng hoặc đắp mộ mới cho nó. Còn những đứa khác trôi bập bênh dưới sông, không ai vớt hoặc không biết nằm xuống ở nơi nào, cha mẹ cũng không hay thì sao?

Tôi bỗng thấy Năm Tiều có lý . Nhiều trận lính người Nam bị bom napalm cháy ra tro không tìm ra dấu vết nào là người Bắc. Hiện giờ vô số xác nằm dọc theo đường Hóc Môn, Gò Vấp, địch đem xe tăng ủi xuống ruộng rồi lấp đất lên. Ai biết đó là ai? Có biết cũng không ai mất thì giờ đi tìm, người ta bận buôn bán trên biên giới, để xây dựng xã hội chủ nghĩa này kia lằng xằng lắm.

Tôi nói:

- Chức của nó là cứu thương B phó, nhưng tôi đã truy tặng nó B trưởng và có khắc trên mộ bia đó chị Năm à. Sau này chị được hưởng quyền lợi tử sĩ và sĩ quan.

Nói qua nói lại một lúc bà khu ủy coi bộ cũng nguôi nguôi, Sáu Huỳnh bèn bắt qua vụ cúng âm hồn. Chú nói:

- Đó chị thấy không? Tư Nhựt, Hai Phái, Tư Chi, Tám Lệ đều là cấp E, Năm Truyện là cấp F nhưng chết rồi ai có biết mồ mả của các chả ở đâu? Thời buổi này đứa nào chết trước được mồ được mả khỏe hơn những đứa chết sau đó chị Năm à ! Như tui, Năm Tiều, chị và chị Hai chưa biết có ai bó võng đem chôn và cắm mộ bia được như con Xuân hay không? Bởi vậy nên tui thẳng Bính, thẳng Vàng nó lộn về được là mau mau cưới vợ. Chị thấy không? Để chi vậy? Đời bây giờ hưởng lạc được bao nhiêu? Có đứa mới cưới vợ xong không chịu ở với vợ mà leo lên bàn thờ ngồi chong góc kia cà ! Nhưng mà nó mát cái thân. Vì có kẻ lập bàn thờ, cúng kiến. nhang đèn, cơm nước chị thấy không? Con người ta sống nhờ phần xác, chết nhờ phần hồn. Chị không thấy tui thẳng Bính nó cúng âm hồn Tư Nhựt, Hai Phái để họ siêu thăng và đừng có ngăn cản việc cưới vợ của tui nó hay sao?

Nghe Sáu Huỳnh tụng một châu kinh mận lạt pha chè, Năm Đang bớt quệt nước mắt. Năm Tiều lia luôn một *raphan* nữa :

- Còn cái thân chị, chị cũng nên lo đi. Ông "thần thù" của chị vừa cưới chị xong là vội quất ngựa chuối chạy tuốt về R xin trở ra Bắc dưỡng bệnh, bỏ chị ở đây với cái "cà-ràng" tro lạnh không một ngọn lửa sớm chiều. Rủi có bề gì lấy ai mà giỗ quảy?

Năm Đang vừa buồn vừa quạu:

- Không ai giỗ tôi thì tôi đi nhà nào có giỗ tôi ăn chực.

- Ăn chực một hai bữa thôi chớ ăn chực được hoài sao?

Đột nhiên Năm Đang ôm mặt khóc hu hu rồi kể lể:

- Tại mấy lão khu ủy dõ dành ép buộc tôi nào là tình đồng chí, nào là tình giai cấp. Nói hoài rát cái lỗ tai chớ tôi thấy bộ vó của thẳng chả tôi biết thẳng chả hết xí quách... Đàn ông gì tay lạnh ngắt như đồng. Chân cẳng như con bún thiêu. Chui xuống hầm thờ hồng học như trâu cắt cổ. Nhưng vì vâng lệnh đảng mà tôi phải ưng thẳng chả.

Năm Tiều cười:

- Ai biểu gác máy bay chi! Tưởng gác trứng phản lực, ai dè gặp "đằm già mang guốc".

Sáu Huỳnh tiếp:

- Chị cúp độ gà mà chị không coi chân cẳng chị Năm ơi. Cho nên con gà chị dư chạng lại dư cựa cho nên chị phủ sổ chớ gì. Mà bên kia là gà rớt.

Năm Tiều cười sùng sục:

- Gà chị Năm đâu có cựa mà anh nói vậy. Gà của chi có mồng thoi.

Năm Đang háy ngang:

- Mấy anh nói xây không hè ! Cựa ngỏ gì! Tại mấy ông nội cứ ép tôi hoài. Hết ông này tới ông kia, tụng xong bài giai cấp lại giảng bài tình đồng chí.!

- Nước "mẹn" đồng chua phải không? Hì, hì, đúng là bây giờ chị nếm phải cái tô canh rau muống vừa mặn vừa chua. Từ rày có muốn đá , nhờ tôi cố vấn cho.

- Thôi đi các cha! Tui hông có muốn nghe nữa! Ông ở ngoài Bắc với vợ lớn bây giờ nè.

- Ủa, ông ca bài "tẩu mã" rồi sao?

Năm Đang buồn hiu:

- R kêu về trên rồi cho ông đi dưỡng bệnh luôn, không cho tôi hay. Về tới ngoài mới viết thư vô.

- Rồi chú tính sao ! Tui nghe ông đã có một bà răng đen cầm cán rồi đó. Chị bây giờ thuộc về thành phần hự hợ thoi.

Không biết nghĩ sao, Sáu Huỳnh bỗng cười ré lên:

- Chị dễ bị người khác gạt quá chị Năm à?

- Ai gạt tôi?

- Tôi gạt chị chớ ai !

- Anh gạt tôi hồi nào. Gạt chuyện gì?

- Tôi nói thật nhé. Con Xuân nó gửi quyết định cũ cho tôi mang về văn phòng quận để trên này làm quyết định mới để bặt nó đấy. Từ A trưởng lên

B trưởng. Tôi đưa cho thằng Lôi bỏ túi và bảo nó đóng kịch với chị chơi cho vui. Chớ con Xuân có chết chóc gì.

Năm Đang sừng sốt hồi lâu rồi hỏi tôi:

- Thiệt hả anh Hai?

Sáu Huỳnh nâng ly rượu giả bộ uống rồi nháy mắt với tôi. Tôi nói:

- Ai biết đâu chú Sáu! Muốn biết hỏi chú !

Năm Tiều lên tiếng:

- Thằng Lôi mà muốn cấy rau muống giùm thiên hạ hả? Cái thằng lạ thiệt.

*Xuân này hơn hẳn mây xuân qua
Nhà mình không ở ở nhà người ta
Ao mình không tắm tắm ao người ta*

Tôi chợt nghe có bàn tay ấm hỏi đặt trên đùi tôi. Tôi nhẹ nhàng bỏ đứa lòn tay xuống mép bàn nằm và bóp bóp. Tôi biết đó là bàn tay "Phàn Phụng" đã sẵn sàng từ lâu mở cửa Hàng Giang quan cho Tiết Dinh San kéo quân vào ngay. Năm Tiều đã từng tuyên bố xanh dờn với tôi: Con Thanh nó cũng lớn xộn rồi. Đất Củ Chi này nó cũng không thua đứa nào. Nó cũng rạo rức với mày lắm. Mày làm sao thì làm nhưng hể nó mang bị thì mày phải nhận chớ đừng có chém chạ nghe!

Bao giờ tôi cũng chỉ cười. Đố ai hiểu nổi bụng Thiên Lôi.

Bất ngờ Sáu Huỳnh hỏi Năm Đang:

- Nếu con Xuân còn sống thì chị gả cho ai?

- Nó ưng ai tôi gả nấy. Nhưng nó còn nhỏ quá anh Sáu .

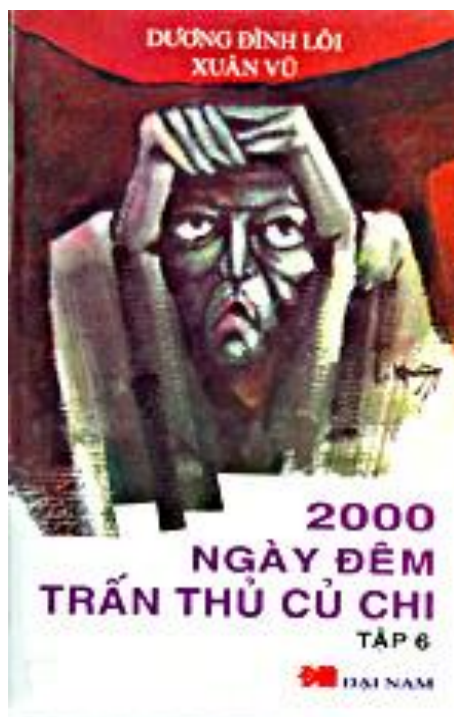
Năm Tiều cười:

- Con gái coi nhỏ nhưng mà không nhỏ đâu chị Năm. Tết này con gái ưng bộ đội rầm rầm. Thằng nào "đi xuống Sài Gòn" về cũng hậm hực cưới vợ. Mắm ruốc đang lên giá . Chị nên tính đi !

Tan buổi nhậu ra về, Sáu Huỳnh lôi tay tôi đi lúi ra sau và rỉ tai tôi:

- Đàn bà ai nói gì cũng tin. Ai biểu gì cũng làm. Bà khu ủy giống in con nít. Bà ngó mày lom lom thấy chưa?

Ông quân báo khu không biết lúc đó có hai bàn tay đang siết nhau trong bóng tối. Trên mặt bàn, câu chuyện rời rạc lãnh nhách, trong lúc sự đậm đà mặt thiết lại xảy ra ở đâu đâu. Ngoại giao cũng thế, khác gì .



Chương 104

Ba nàng nữ sinh áo trắng và gã Thiên Lôì

Sư đoàn 25 Sài Gòn tỏa ra đánh khắp các căn cứ từ Long Nguyên chạy dài tới ngoại ô Sài Gòn. Không một phút im tiếng súng. Trung tuyến Củ Chi trở lại thành tiền tuyến. Trước Tết chúng tôi còn nhậu nhẹt đánh tú lơ khơ dưới hầm được hoặc còn vài cái quán bán rượu, trà, thuốc lá. Nhưng sau Tết, tướng không cởi giáp, ngựa chẳng rời yên. Chỉ còn phía bên Trảng Bàng thì có thể làm nơi tránh né. Tôi bèn tìm Năm Tiều:

- Các chả đông lên Cao Miên hết rồi, mình làm sao chú Năm?

Năm Tiều đang hút nửa điếu thuốc, ném bẹt, phệt luôn một bãi nước miếng:

- Đánh giặc cái củ... cặc họ chớ đánh gì vậy?

- Chú cho lệnh tôi đi !

- Lệnh lợt gì. Mà có chỗ nào yên yên cho ém quân ít ngày để tụi nó dưỡng cặp giò, chớ ở đây bị rượt riết thế nào cũng có ngày lòì lưng, nó kêu B52 tới là xong.

- Tôi qua An Phú được không?

- Mà đi đâu thì đi. Nhưng đừng để nó nghe hơi nời chõ, nó truy kích là bể ngay. Thời gian này đừng nên nổ súng. Chờ coi ở trên lên dọn chỗ nào rồi tao mò tới thỉnh thị cái đã. Hiện đồn Trung Hòa tăng cường một D mạnh. Củ Chi khỏi nói, lính đen nhẹt.

Tôi kéo quân sang An Phú, đến ngay nhà Tám Râu. Chỉ có mấy đứa ở ngõ ngác:

- Chú Tám đi Sài Gòn.

- Chừng nào chú về?

- Dạ không rõ.

Vậy là hỏng hết cái kế hoạch dưỡng quân của ông Thiên Lôi rồi. Nhưng cũng may, hôm sau Tám Râu về. Thấy lính tráng căng võng đào hầm ngoài vườn còn thì ở ngoài hàng ba, Tám Râu kêu lên:

- Nhà cửa thênh thang sao không vào ở?

- Biết người ta có đồng ý không? – Tôi nói mát.

Lần trước khi đánh hạ Thái Mỹ xong, tôi rút đơn vị về đây, Tám Râu coi tôi như tiểu Napoléon.

- Từ bé đến lớn, “moa” chưa thấy ai đánh giặc như “toa”. Xưa trong Tam Quốc, Quan Công chém tướng địch xách thủ cấp về, ly rượu hâm hầy còn nóng, nay “toa” hạ đồn dọn tiệc không kịp để khao quân.

Lần này sang đây, tôi không mong được tiếp đón với thái độ niềm nở ấy vì cái đợt một vô Sài Gòn. Từ Sài Gòn về, chắc Tám Râu đã trông thấy nhiều việc. Y không thể nào còn phục tôi là Napoléon nữa. Tôi chuẩn bị chờ đón sự lạnh lùng của y. Tôi sang đây là để tìm một ốc đảo yên lành cho đơn vị xả hơi sau những ngày sắt máu, chớ không mong gì Tám Râu thần thánh hóa tôi như trước. Tôi sẽ không thất vọng vì quá hy vọng.

Nhưng tôi lầm. Tám Râu bắt tay tôi, siết đến đau:

- Toa ở dưới mới về hả? Retour tnomphal! Toa thắng lớn quá. Sứ quán Mỹ bị đánh sập, đài phát thanh bị chiếm ba ngày. Bộ tổng tham mưu ra tro! Tài thiệt. Quân... đánh giỏi thiệt. Toa đi cánh nào? Moa có ý tìm gặp toa ở Sài Gòn trong đoàn quân chiến thắng. Ô ! thật là một cú ngoạn mục. C'est pittoresque! -Tám Râu nói một hơi, tiếng Tây pha tiếng Việt làm tôi như con chim bị vướng trong lưới dày đặc không có kẽ hở để chui ra.

Tám Râu lôi tôi luôn vào nhà kêu đưa ở làm cơm linh đình và mời cả văn phòng tiểu đoàn tôi vào dùng cơm chung với ông ta trên chiếc bàn mà trước kia Sáu Lúc không dám ngồi vào vì sự choáng lộn của nó.

Cơm xong, Tám Râu mở cửa tủ rượu lấy ra những chai còn nguyên nhãn hiệu ngoại quốc, và bảo cán bộ của tôi:

- Các em đem ra hầm nhậu chơi cho ấm. Hà hà... Tết này Nguyễn Huệ vào Thăng Long đây... Rượu này là rượu chiến thắng, rượu truyền thống anh hùng.

Tám Râu nói năng hoạt bát, thân mật hơn hẳn lần trước. Tôi lấy làm yên lòng vì có lẽ Tám Râu không thấy những điều cả thiên hạ đều thấy. Vì thế y

đã không nói những lời người khác nói mà tôi nghe đã đầy tai từ mấy tháng nay.

Quý hóa thay tấm lòng một người dân yêu nước dành cho những người mà y tưởng là cũng yêu nước theo cái kiểu của y. Phải chăng y là Tào Tháo đối với Quan Công khi ông về trú ngụ cùng Tào.

Tuy Tám Râu coi tôi như bạn, nhưng lại cho phép hai đứa con gái Hằng và Nga nữ sinh Sài Gòn tự do tiếp xúc với tôi. Rồi sau đó tôi làm quen với Trúc Mai cũng nữ sinh Sài Gòn, gọi Tám Râu bằng cậu ruột.

Nhà trúc Mai cũng ở gần đó. Nàng còn mẹ già. Trúc Mai tính tình điềm đạm không liến thoắng như Hằng, Nga.

Khi đóng trong nhà Tám Râu, một bữa thấy cây đàn măng-đô treo ở vách, tôi bèn hỏi mượn đem ra ngoài bờ dứa dạo chơi mấy bản nhạc thời học trò bỗng cô Hằng nghe được. Rồi từ đó làm quen. Hằng đòi tôi chép cho nhạc giải phóng. Đàn và hát cho nàng nghe. Một hôm tôi đàn và hát một câu Tango Chinois:

*Em xinh đẹp ơi, anh yêu em lắm
Khi em cười duyên đáng với anh.*

Bỗng Hằng nghe được. Một hôm nàng hỏi tôi.

- Anh có chép cho em bài ấy được không?

Cố nhiên là tôi chép được. Nhưng tôi sửa vài chữ:

*Anh trở về tìm nàng Phi Yến
Khi sóng xanh không còn in bóng em
Anh ngược nhìn lên nàng Hằng Nga
Không ngờ rằng em còn ngó xuống anh
Anh xiết bao khổ tâm nàng ơi!*

Lời hát phịa lời, ấy vậy mà có tác dụng bất ngờ. Cô chị hát nhắm hay để ở đâu mà cô em bắt được. Rồi Nga lại phân bì đối xử không công bằng: "Chép bài hát cho chị Hằng mà không chép cho em?" Thế là tôi phải chép một bài khác và cũng phịa lời theo bài "Ở trong vườn Capri"

*Trời xui gặp gỡ em Tuyết Nga
một ngày xuân kia
Tình yêu tặng lên hai quả tim nhịp cùng nhau
Giữa muôn hoa vườn Capri.*

Nga mừng lắm và hát luôn miệng. Rồi hai nàng đi khoe với Trúc Mai. Nhà Trúc Mai ở cuối đội hình đóng quân của tôi, nên tôi cũng thường đi

xuống đó kiểm tra các tổ, đội. Một hôm lại gặp Trúc Mai. Nàng cũng đòi bài hát. Và tôi lại chép. Chỉ đổi hai chữ cuối ở câu đầu: Tuyết Nga ra Trúc Mai thật hoàn toàn ăn nhạc.

Ở trong đơn vị tôi không có thành phần học sinh. Các cậu học sinh thành ra đây thì được đưa về các văn phòng để làm thư ký lo sổ sách chớ có cậu nào ra đơn vị chiến đấu đâu thành ra tuy tôi đã là bạn của "ba cháu" mà các cháu vẫn cứ bỏ vôi tít tít với chú Hai.

*Chàng cán bộ vốn dòng hào kiệt
Xếp bút nghiên theo việc đao binh*

Lại có "cun" đeo bên hông nữa. Bây giờ chú hai đã trở thành anh Hai thân mến của Hằng, Nga và của cả Trúc Mai. Số trời định vậy, cho nên tôi phải đa đoan việc nước lẫn việc tình. Tôi bị đặt vào một trận địa ba mặt thọ địch. Nhưng cái khó của kẻ bị vây là làm thế nào dùng được chiến thuật cổ điển "thanh đông kích tây" hoặc kích phía này mà hai phía kia không nghe gươm khua súng nổ.

Cái cuộc đời lê dương của tôi là như thế. "Chiếm thành rồi lại bỏ thành" để rồi chỉ mang thêm những vết thương bất tử mà thôi.

Cũng như ở quán ba con Thỏ Bạch bên Bến Chùa, lần này lại ba con Bạch Thỏ.

Lần này tôi trở lại không gặp Hằng, Nga chỉ tái ngộ Trúc Mai. Nhưng từ Sài Gòn về vì lo cho mẹ già. Trúc Mai định rước mẹ lên Sài Gòn ở cho yên thân, mặc dầu trên đó không có bà con. Nhưng mẹ nàng không chịu rời quê. Trúc Mai không thể bỏ mẹ mà đi trở lại trường. Vừa lúc đó thì tôi lại đến. Nàng vẫn chưa dứt đường tơ với tôi, nhưng trong lòng nàng chắc có những điều thay đổi. Nhìn nét mặt dầu dàu của nàng, tôi đoán như thế.

Bữa cơm chiều tiểu đội dọn lên bàn có đủ ghế. Trúc Mai cũng có mặt nhưng nàng không ngồi, chỉ làm đầu bếp múc rộ thức ăn cho anh em. Cậu A trưởng bỏ vào chén tôi một con chuột ướp muối sả nướng và rót một ly rượu:

- Nhậ đi anh Hai. Chuột đồng An Phú này lông còn mượt vì chưa bị hóa học không như chuột bên Củ Chi.

Mấy cậu khác cũng tiếp đưa đà. Một cậu nói:

- Em nghe nói anh "ngầu" lắm. Đâu bữa nay anh "ngầu" với tụi em một bữa coi.

Tôi sợ Trúc Mai chê giải phóng mình là dã man: ăn thịt chuột nên làm không mạnh mẽ, chỉ bẻ cái đùi nhắm nhấp chặm chạp. Thằng Bọ Ngựa

khi Trung Hòa lần thứ nhất chỉ là liên lạc nay là A trường xạ thủ súng máy thấy vậy liền lấy bánh tráng cuốn với rau sống đưa cho tôi. Tôi cực chẳng đã phải dzô ngẫu. Có lẽ Trúc Mai biết ý, nên nói:

- Ăn đi anh, ở Sài Gòn người ta vẫn có quán nhậu thịt chuột đó mà !

Tôi nói:

- Thịt chuột còn ngon hơn thịt gà . Nhưng anh chỉ sợ chuột bị hóa học như bên Phú Mỹ Hưng thôi, chứ bên này chưa bị thì không sao.

Tôi biết ở nhà Tám Râu đang đợi tôi cơm chiều. Quả thật ăn chưa xong, chuông đã reo. Cậu A trường bắt điện thoại và báo cáo:

- Ở văn phòng đang tìm anh Hai.

Tôi vội vã quảy xách-cốt đi. Nhưng ra đến ngõ, bị Trúc Mai chặn lại:

- Em muốn nói chuyện này một chút!

- Chuyện gì vậy, để bữa khác được không em??

- Sợ không còn dịp.

Tôi hơi bối rối, thăm vái: chuyện gì thì chuyện xin nàng đừng quên rằng:

*"...Giữa lúc non sông đầy khói lửa
Phải đâu là hội kết duyên ương!"*

Riêng tôi thì coi câu đó là lời khuyên chí lý. Còn một lẽ khác nữa là tôi không muốn ai đó phải hóa đá vọng phu vì tôi. Biết bao nhiêu trẻ con gọi tôi bằng ba. Mới đây lại thêm một đứa bé còn đỏ lói mà mẹ nó cũng bảo nó tôi là ba của nó.

Trúc Mai nói:

- Lâu nay em nói dối anh.

- Việc gì?

- Em nói rằng em là con một, nhưng không phải!

- Chuyện đó không quan hệ gì.

- Đối với em thì rất quan hệ chứ anh!

Trúc Mai vừa nói vừa móc trong túi ra một gói nhỏ, rồi từ từ mở những sợi dây ràng buộc ra, chứng tỏ rằng nàng rất trân trọng vật được bọc bên

trong. Đó chỉ là một cái hộp thuốc aspirine tròn bằng ngón tay, loại mà tôi thường dùng, đựng 20 viên của hãng bào chế bên Pháp. Trúc Mai mở nắp rồi dùng hai ngón tay có móng dài nhéo lồi ra một cuộn giấy. Nàng bỏ chiếc ống vào túi rồi từ từ mở banh tờ giấy ra. Nó đã cũ, có nhiều đốm vàng sậm. Như đây là nước mắt của người viết hay người đọc. Nàng đưa tôi và bảo:

- Anh đọc đi !

Tôi cầm lấy. Dưới ánh nắng chiều, những dòng chữ in vào mắt tôi:

"Em Trúc Mai

"Chị nhớ nhà, nhớ má, nhớ em lắm, nhưng không có cách nào về được Em nay đã học hết phần I Tú Tài rồi phải không ? Chị nằm đêm tính nhắm thì thấy thế. Riêng chị thì sụt xuống còn lớp 6. Vì ở đây không dùng chữ nên trí óc của chị nó cũng mòn theo sương gió, tháng ngày.

Em Trúc Mai, ngày xưa khi học bài ngữ ngôn "Cô bé quàng khăn đỏ" chị giảng cho em nghe cốt chuyện. Đến chỗ con chó sói ăn thịt bà ngoại rồi trèo khăn lên giường nằm chờ đứa cháu tới, em hỏi chị sao con sói có thể ăn thịt người dễ dàng thế! Không biết chị đã giảng cho em thế nào, nhưng nay thì chị giảng như thế này: con sói đó nó chỉ gạt được những đứa bé ngây thơ và ham vui như chị thôi... Chắc em muôn biết chị muôn nói gì với em khi chị nhắc lại kỷ niệm âu thơ phải không ? Tại con bé trốn học, bỏ trường nên con sói mới có cơ hội ăn thịt bà ngoại rồi ăn thịt luôn con bé. Phải chi nó đừng bỏ trường thì con sói đâu có cơ hội gạt nó... Chị chính là đứa con gái ấy đây em ạ. Chị muốn bảo em đừng làm đứa học trò bỏ trường mà đi ta bà, mà ăn năn không kịp.

Trúc Mai à.

Biết bao nỗi dẫn vật trong lòng chị. Nhớ bạn, nhớ thầy nhớ từng cái rễ cây, từng cánh hoa phượng khô trên sân cát bỏng. Những hạnh phúc mình đang nắm trong tay lại không chịu giữ mà chạy đi tìm những gì xa xôi không có thật, để rồi khi giật mình tỉnh giấc thì không còn gì. Cả trong thơ lẫn trên thực.

Vài hàng gửi en. Chị của em.

Tôi không hiểu gì cả vì không biết được tác giả, vì dưới cùng bức thư không có ký tên. Tôi đánh bạo hỏi:

- Chị của em ở đâu bây giờ? Tại sao viết thư với giọng oán than như vậy?

- Biết đâu anh có gặp mà anh không biết? Chỉ ở trên R!

- Hay là... -Tôi thăm nghĩ. Huỳnh Mai?

Trúc Mai chỉ mỉm cười chua chát. Còn tôi đứng im lìm, lặng câm. Huỳnh Mai! Hai năm trước, khi hội nghị "xách nóp" bế mạc, một phái đoàn do Bùi Thanh Kiệt Cục phó Cục chính trị hướng dẫn xuống học ở trường Trung Sơ. Huỳnh Mai đi theo làm thư ký đánh máy. Đang nửa chừng nàng bỗng được gọi về R. Hai hôm sau B52 rắc bom. Tôi nhìn thấy những cột khói lên mà biết nàng thọ nạn. Sau đó có tin đồn, nhưng không chắc.

Tôi đọc lại ngày tháng trên đầu lá thư rồi hỏi Trúc Mai:

- Sau bức thư này còn bức thư nào khác không em?

- Đó là bức cuối cùng? -Trúc Mai lạnh lùng đáp.

Nhìn vẻ mặt bơ phờ bất chợt của tôi, Trúc Mai hỏi:

- Bộ anh có gặp hay quen biết gì với chị em sao? Chị em cũng tên Mai như em. Huỳnh Mai!

Tôi giật mình đánh thót, miệng thốt như máy:

- Chắc là không có đâu em à ? -Tôi thăm nghĩ chắc tên trùng tên. Mai là tên hoa đẹp nên ai cũng thích lấy làm tên.

Nắng nhạt dần rồi tắt hẳn. Một buổi chiều ảm đạm trong đời tháng Lê Dương. Trúc Mai bảo:

- Anh vô nhà, em cho xem tiếp cái này.

Tôi còn đủ tỉnh táo, bảo cậu A trưởng báo văn phòng tôi sẽ về sau. Trúc Mai đưa tôi vào phòng khách rồi kéo ngăn tủ lấy ra một bao thư lớn để trên bàn, lục đưa cho tôi một bức ảnh cỡ gần thẻ học sinh.

Tôi nghe tê điếng cả tâm can. Đúng rồi, chính là Huỳnh Mai lộ qua trang lầy, tôi bắt đĩa căn chân nàng khi sắp tới trạm ông Thanh Vân.

- Anh có quen chị không?

- Ảnh này chụp hồi nào vậy

- Lâu rồi. Nhưng không lâu lắm.

Tôi không biết phải đáp thế nào? Nếu nói có "quen" thì phải nhắc lại cả một quãng đường tình, còn chối phăng thì tủi hồn người chết. Trúc Mai bảo:

- Anh lên đây!

Trúc Mai đưa tôi lên lầu. Bàn thờ. Trên đó có tấm ảnh rọi lớn. Rõ ràng là đóa mai vàng năm nào. Bất giác tôi rút nhang đốt cắm vào lư hương thăm van vái rồi quay lại Trúc Mai, nước mắt nàng chảy ròng ròng. Không biết nàng có hiểu câu chuyện không nói ra qua những cử chỉ vừa rồi của tôi không? Nàng cầm tấm ảnh lên lau bụi trên kiếng rồi hai đứa lẳng lặng trở xuống nhà vừa lúc chuông điện reo. Không biết là ai gọi nhưng tôi cứ bảo là gặp tôi để có cơ thoát khỏi bầu không khí bi đát. Lại một cuộc tình tan vỡ!

Sáng sớm hôm sau, Tám Râu từ giã tôi. Anh ta buồn rầu nắm tay tôi:

- Toa ở lại nhé ! Không biết bao giờ mình gặp lại nhau. Nhà của moa đó, toa cần gì muốn làm gì cứ tự tiện. Còn con Trúc Mai là con một, nếu toa có bề gì thì cứ về đó nó nuôi. Moa nói vậy, toa hiểu rồi. Thôi, toa ở lại bình an.

Những tiếng cuối cùng Tám Râu nói trong nước mắt.

Tôi cũng cảm lòng không đặng. Khi Tám Râu đi rồi, các cán bộ đề nghị tôi dời quân ngay với lý do đóng ở đây đã ba ngày. Nhất quá tam. Thời cuộc này không thể đóng ở một chỗ quá thời gian đó. Tôi biết trong bụng anh em nghi có chuyện "bất trắc" sẽ xảy ra.

Riêng tôi thì tôi không nghĩ là có chuyện gì. Một người như Tám Râu không làm chuyện mờ ám. Tám Râu là một con người phi thường, như Tống Giang trong Thủy Hử.

Từ đó tôi không gặp lại Tám Râu nữa. Có đôi lần tôi qua đây liên hệ công tác tình cờ gặp Năm No- E phó công trường 5 của Sáu Khâm. Năm No là em ruột của Ba Bụng, xã đội trưởng xã Lộc Hưng... bỏ đơn vị về nhà làm ăn sau mấy trận đánh Phước Lộc, Đồng Xoài. Ở trên cho người đến mời trở lại nhiệm vụ nhưng Năm No xin được làm dân. Tôi có hỏi về Tám Râu, Năm No nói:

- Thằng cha đó, trên đời này không có hai người. Lúa nông nghiệp thu 10.000 gạo , thằng chả đóng 5.000 gạo . Quận tỉnh lạc quyên hỏi một tiếng thằng chả cho 100 gạo. Tụi quận Trảng Bàng này lẫn tiểu đoàn 4 của Hai Nhị, Chín Hưng, sống là nhờ gạo Tám Râu. Ê, tao nghe nói ngoài Bắc đấu địa chủ, bắt họ phải ăn cứt có không mậy?

Tôi ấp úng. Năm No nói:

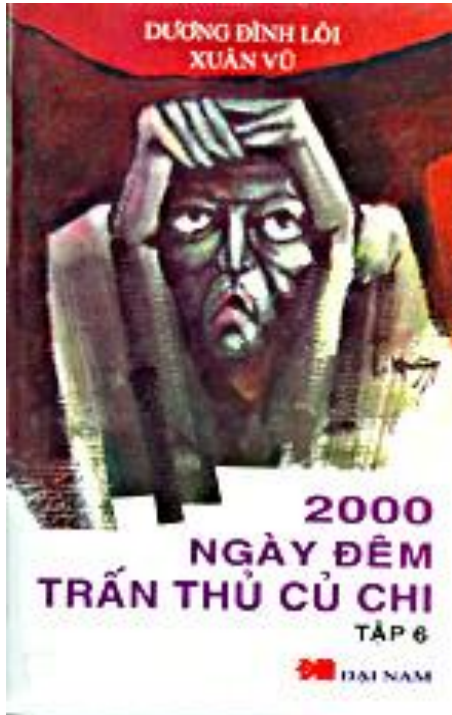
- Chính Sáu Khâm đã tâm sự với tao như vậy.

Tôi không thể chối nên cười trừ:

- Biết rồi còn hỏi làm chi cha nội?

- Địa chủ như Tám Râu thì sao? Có đấu không? -Năm No cười hề hề- Con gái địa chủ Tám Râu coi được đến chớ mậy? Mày không tính làm phò mã hay sao? Tao cũng muốn được như mày lắm, ngặt vì tao biết thân, không thể làm đĩa đeo chân hạc. Mày coi cặp hạc đó, ưng con nào thì leo lên lưng đi, để nó bay đi Sài Gòn uống lăm!

Anh Tám Râu ơi, bây giờ anh có còn trên cõi đời? Dù sao Lôi này vẫn nhớ anh luôn. Và merci Tám Râu.



Chương 105

Thua me, gỡ bài cào, cháy túi.

Gà mái mọc mồng đỏ chét, gáy te te.

Gà cồ kêu tọt tọt.

Bà Năm Đang lại đóng vai trò quan trọng hơn đám quân sự chúng tôi. Bà ta là Khu ủy viên mà ! Đảng trùm lên tất cả, cả những điều đảng không biết gì cả đảng cũng trùm luôn. Nhưng dù bà trên ai thì trên chớ vẫn "dưới" chàng Thiên Lôi này. Kể từ đêm ấy tới nay bà khu ủy gọi tôi như những nhân viên và cán bộ cấp dưới gọi: "Anh Hai!"

Trong cái tình thế "mỗi ngày một trận bom, mỗi người một quả pháo" của Củ Chi thì ông phó tư lệnh quân khu lại ở đâu lò dò tới. Đó là ông Hai Phón, tên thật của ông là Trần Hải Phụng. Ông lãnh chức phó tư lệnh hồi thời Trần Bạch Đằng làm xếp cả khu này. Ông ta làm tư lệnh kiêm luôn cả chánh ủy hằm bà lẳng không có thứ gì là ông không mó bàn tay cóc vô. Qua cái thời kỳ hỗn canh hỗn cư đó mới phân ra ngành này ban nọ. Rồi ông Phụng được coi như phó cối của ông Đẳng. Hai Phụng không biết một tí gì về quân sự, bắn súng trường cũng không rành. Đó là sự thật. Trong thời hậu Mậu Thân mà có một ông phó tư lệnh quân khu ở đây thì lính ta càng hoang mang hơn. Trông ông bèo nhèo như con mèo té giếng mới bò lên. Ông không có tướng làm lớn mà không hiểu sao ông lại làm tướng. Có người bảo: chính vì nhảm như thế nên Hạng Võ mới không dùng Hàn Tín, để Hàn Tín chạy theo Lưu Bang quay trở lại đánh binh Sở tan tành.

Nhưng Hàn Tín vô tướng mà hữu tài. Còn ông phó tư lệnh Hai Phụng này thì bất tướng lẫn vô tài. Ông chỉ có tuổi đảng cao thôi. Cái đức tính thứ hai mà ông có là nhất gan. Nghe một phát súng gần gần là ông dáo dác, nếu đang hội nghị thì ông bảo dẹp ngay. Còn nếu đang ăn cơm thì ông buông

đuã chạy. Do đó lính đặt cho ông cái tên là Hai Phón, Phón, tức là "Sợ", sợ run chớ không phải sợ thường.

Gặp ông tôi hỏi ngay:

- Bây giờ làm sao anh Hai?

Ông phó tư lệnh thừa hiểu "bây giờ" tức là lúc này. Lúc này là cuối năm 68 đầu 69, thế là đợt hai tổng phản công còn đang lẹt đét nổ ở các vùng còn quanh Sài Gòn thì "Pháo mừng xuân đón bác vào thì tắt hẳn". Mà nếu còn nổ và thắng lợi thì cũng không đón bác vào được vì cán bộ chết rụi, dân chúng chạy hết có còn ai làm hàng rào thịt mà đón?

Tuy vậy Hai Phón cũng cứng cỏi bảo:

- Thì nắm chặt "nưng" kẻ địch mà đánh "lố"?

Câu nói đó đã trở thành câu kinh trong đám cán bộ quân sự cao cấp nên nó bật ra trên môi ông phó tư lệnh là phải. Còn thi hành được hay không thì họ không cần biết.

Ông Phó tư lệnh tỏ lời khen tôi:

- Cậu còn trẻ mà khá "nằm"! Củ Chi sở dĩ được danh hiệu đất thép thành đồng nà nhờ cậu đấy chứ!

Cái Củ...Chì họ! Thắng Thiên Lô cũng như bao nhiêu thắng Nam Kỳ thời kỳ đó bù tai vì những lời khen tặng xúi dại của Trung ương nên vừa rồi bỏ thầy vô số ở Sài Gòn! Sau những cái chết của Năm Truyện, Tư Nhựt, Hai Phái, Tám Lệ, Thiên Lô này phón lăm, các bố không còn tính "rô-ti" tên Thiên Lô này nữa ư?

Tôi hỏi:

- Anh Chín về tới R chưa anh Hai?

- Ở ảnh về tới lâu rồi, nhưng đi chỉ đạo các khu khác!

Tôi biết tổng các cha trên R. Sau khi Sáu Di chết, đám Chín Vinh, Tư Chi, (Trần Văn Trà) và cánh ngoài Bắc vô đều lên ruột co vòi trước khi mở màn, Chín Vinh (Trần Độ) làm gan xuống Sài Gòn, nửa đường bắt Năm E cống lợi về bị pháo bầy bắn, sợ té đáí trên lưng Năm E rồi dọt về kiếm chỗ ăn hút. Chúng chạy tuốt qua Cao Mên "uống thuốc rượu" không đau lưng chớ có tên nào xuống chiến trường đâu.

Có lẽ mắc cỡ lây với ông Chín Vinh nên Hai Phón nói đỡ:

- Anh Chín đang lập phương án mới cho đợt ba.

Sau đợt hai thì còn lính đâu nữa mà hòng đợt ba??

Thấy trong văn phòng của tôi, nhân viên cán bộ ra vào nườm nượp, làm việc không hở tay, các tiểu đoàn lớp báo cáo bằng điện thoại, lớp cán bộ chỉ huy tới bàn kế hoạch, không lúc nào ngưng, Hai Phón lấy làm lạ, hỏi:

- Bộ ở đây ngày nào cũng như thế "lày" hay sao?

- Dạ thì ở Củ Chi từ ba năm nay như thế đó chứ không phải chỉ hôm nay.

(tôi nói thầm: chỉ khác cái là từ sau Tết tới nay, ngày nào cũng có lính đào ngũ từ mặt trận Sài Gòn về!). Vừa nghĩ như vậy thì thằng Bòn chạy vào báo cáo:

- Anh Hai ơi !

Tôi có linh tính, biết đó là chuyện gì rồi nên nháy mắt. Thằng Bòn hiểu ngay chạy ngược ra la: "Đắt tụi nó đi chỗ khác ! Bữa nay anh Hai bận họp ?" Hai Phón ngóng cổ cò ra dòm ngoài đồng rồi hỏi tôi:

- Cái gì thế? Tình hình động hả?

Tôi bầm :

- Đó là lính đi bắt cá cải thiện !

Sự thực là lính của E268 đi đánh Sài Gòn trốn về. Tôi phải giấu chớ kéo mất mặt bầu cua ông phó!

Tôi đái ông phó tư lệnh bữa cơm chiều một con gà quay chảo nước dừa. Tôi thấy ông ăn ngon lắm, như chưa bao giờ ăn món gì ngon đến thế. Tôi bèn nói:

- Anh Hai để dành bụng tối ăn gà luộc!

- Thế à ?

Trong bếp của tôi có tới bốn em: Hai Nương, con Ẻng, Tư Bé , con Thanh. Tư Bé là cán bộ C phó nhưng luôn luôn xông vào bếp chớ không kiêu cách. Còn con Thanh là cháu Năm Tiều kêu bằng chú ruột. Thịnh thoàng đóng quân gần nhau, nó vẫn sang bếp nấu đồ ăn ké hoặc xin đem về cho chú Năm nó, hoặc Năm Tiều sang đây nhậu với tôi, nó khỏi nấu.

Đó là bốn em bếp chính, ngoài ra thì đơn vị nữ dũng sĩ của Bảy Mô cũng thường làm tiệc mời tôi xuống luôn, nên cái bếp của trung đoàn tôi thiệt là nhộn và bổ gân lắm. Mà các em ở đây rất đỏ da thắm thịt, mơn tươi chớ không có vàng bủng beo sốt rét rừng như trên R mà tôi đã từng biết quá cỡ.

Tôi thấy cặp mắt của ông phó tư lệnh nhấp nháy như đằm già nghiêng cánh sắp bắn điếm. Tôi thông cảm với các ông già dềnh này lắm. Xa nhà thiếu thốn tình cảm mà ! Cái đầu bạc phều của các ông đến đâu con gái đàn bà vệt ra hết chớ có ai dám lại gần. Cho nên các ông thường rên rĩ "hôm nay lạnh, mặt trời đi ngủ sớm". Mặt trời có đi ngủ thì mặc kệ mặt trời chớ các cháu không có màng. Lê Đức Anh đã từng mò một cháu gái làm vỡ lờ cả R, Trần Văn Trà bỏ ngón cô bé thơ ký đánh máy bị nó la. Chú Vinh thông cảm hữu nghị với bà phó tư lệnh đội quân tóc dài... Tất cả những giai thoại đó đều truyền đi nhanh hơn radio giải phóng nhưng đạo đức cách mạng vẫn không sút mẻ tí nào.

Tôi cũng muốn bắc nhịp cầu ô thước cho ông phó của tôi lắm. Nếu ông mà dính được với đất Củ Chi này thì ông có thể ưu tiên cho Củ Chi về vũ khí và bổ nhậm nhiều cán bộ cho E tôi. Đời nào tình cảm cá nhân cũng đóng một vai trò quan trọng trong triều đình cả.

Tôi biết Hai Phón không có vợ, bị vợ bỏ hoặc không có người đàn bà nào xấp lại gần ông cả . Vì ông ham mê cách mạng hơn đàn bà. Quả thật vậy, có lẽ Hai Phón không có tai tiếng gì về đàn bà, hoặc có mà tôi không biết vì người ta che giấu quá kỹ chẳng? Ông ta sợ... cả đàn bà hay đàn bà sợ ông, không rõ lý do nào. Có lẽ cả hai bên đều sợ nhau, vì ông là tướng mà không bao giờ "đánh trận" nào cả.

Tôi hỏi ý :

- Anh Hai xuống đây có định bắt rể ở đây không?

Hai Phón hiểu ý tôi, đáp:

- Đất lành chim đậu "em" à !

Chỉ Năm Lê gọi tôi thân mật như thế, không ai khác. Nay có thêm Hai Phón nữa quả tình tôi thấy thương ông thật. Mặt trời sắp lặn rồi mà đêm vẫn chưa ấm. Tôi nằm vớng đối mặt với ông, suy nghĩ tìm cho ông một bà đỡ tráp nâng khăn. Mà ai bây giờ? Tôi bắt đầu soát lại danh sách các "nữ tặc" mà tôi biết và khả dĩ xứng độ với ông.

Trước nhất là nữ tặc Mai Khanh.

Nhưng Mai Khanh sau khi tôi rời Bộ Tư Lệnh Pháo Binh thì nàng đã trở thành áp trại phu nhân của ông chánh úy pháo rồi.

Nàng gặp tôi một lần ở H6 và cho biết như thế, không giấu giếm chi cả.

Tôi bỗng hỏi:

- Anh Hai có biết chị út Tuất (hay Túc) không?

- Bà thôi làm bí thư quận Tân Biên rồi.

Tôi hy vọng làm mai ông phó cho bà này, nhưng tôi giật mình nhớ lại trong một buổi tâm tình bà đã chửi lén: "Mấy thằng già đó, thằng nào cũng mò em!"

Không biết trong mấy thằng già đó có "thằng già Hai Phón" này không? Nghĩ vậy tôi không dám hỏi tới nữa, nhưng Hai Phón thở dài:

- Bà đó khó tính lắm. Bà không muốn hoạt động nữa và hình như có yêu ai rồi.

- Ai vậy anh Hai?

- Một thằng trẻ lắm. (Tôi giật mình) -Hai Phón tiếp- Con gái không chịu ông già, còn bà già thì lại muốn thanh niên. Đó là lẽ thường.

Tôi nói:

- Vậy ông Vũ Ba cụp với bà Năm Đang thì sao?

Hai Phón gạt:

- Sai lập trường!

Tôi ngạc nhiên kêu lên:

- Bà Năm là khu ủy viên mà anh! Lập trường bà "cao" chớ đâu có thấp ! -Tôi định nói cứng chớ đâu có mềm, nhưng sợ làm phật ý ông phó tư lệnh không thân.

- Mấy chả nâng đỡ chớ bà con nhà tư sản. Ông già bà có nhà máy xay lúa! – Có lẽ muốn vớt vát Hai Phón tiếp- Tại hồi đó trong khu không có cán bộ nữ, nên đưa mấy bà vô cho đủ thành phần.

- Vậy cũng đúng thôi anh Hai. Hồi đó nhờ có bà với mấy bà khác mà thằng cha Burchett tới đây mới bày ra vụ quay phim, bộ phim đầu tóc đó chớ. Nếu không có bà cầm cán thì lấy ai vận động. Trời! thằng cha Burchett phục mình sát đất và nó tin rằng mình đã giải phóng vô tới cửa ngõ Sài Gòn rồi đó anh Hai!

Hai Phón làm thinh. Tôi cũng làm thinh nhưng trong đầu soạn tiếp bảng kê các nữ tặc. Còn một vài bà sồn sồn như chị Tám Khỏe ở Phú Mỹ Hưng người đàn bà có hai đời chồng, người chồng trước đi dân công chết mất dạng ở Bình Long, người sau là D phó Ba Tổ. Chị Tám đang ở không. Nhưng, mặc dù trống chân, Tám Khỏe chưa chắc đã chịu ưng ông phó tư lệnh. Thây kệ, tôi cũng ướm thử cái vung vào chiếc nồi này xem.

Gần đây có mấy bà nông dân góa chồng, mấy bà má chiến sĩ. Má Hai, má Tư ở Gót Chàng, Sa Nhỏ, nhưng chắc ông phó tư lệnh chê già trâu. Những tên già dơ đời nào lại chịu lấy già trâu.

Trong bếp có Hai Nương, người đàn bà góa quá nghèo không nuôi nổi hai đứa con và bà già chồng nên phải theo làm "hỏa đầu quân" cho bộ đội để lâu lâu xin một ít gạo đem về nhà. Nhưng Hai Nương còn quá trẻ, mới ba mươi, bảm hai, đâu chịu quơ lão già dềnh này.

Trong đám cán bộ FM đầu bạc, chỉ có Năm Tiều là hên, chộp được Sáu Nguyễn, tuổi đáng cháu. Cái đó cũng không hại gì "chú" cũng chỉ khác "chó" có một chữ "u". Sau này còn Bảy Đạo, xúc được cô bé mười tám rồi dàn cảnh chiêu hồi về Sài Gòn lốt ổ uyên ương. Lại còn dặt lính về khai bảm bắt bọn cán lớn cán nhỏ. Tôi gọi Hai Nương lên bảo:

- Em để việc nấu nướng cho tụi nó, anh nhờ chuyện này chút!
- Chuyện gì anh Hai? (Hai Lôi, không phải Hai Phón).

Hai Nương vừa nói vừa chùi tay vào hai bên hông, má đỏ rực vì vừa trong bếp ra.

Tôi bảo:

- Anh Hai đang bệnh, nhờ em ở đây săn sóc giùm. (Hai đây là Hai Phón chứ không phải Hai Lôi).

Hai Nương dư biết tôi có ý định gì, bèn gật đầu vui vẻ "nhận lệnh". Tôi liếc thấy Hai Phón lim dim làm bộ ngủ bèn đứng dậy bảo Nương:

- Em nằm ở võng anh, có chuyện gì thì giúp anh hai xuống hầm giùm. Anh đi có việc!

- Dạ .

Bố trí "hỏa lực" xong tôi nói:

- Nếu có chuyện gấp anh cho cô này chạy kêu tôi nghe anh Hai. Cô ấy từ giờ phút này sẽ là cần vụ của anh đấy.- Nghe tôi dặn, Hai Phón thừa hiểu ý đồ của ông dê trưởng.

Tôi đi ngay.

Rời khỏi chỗ này tôi cảm thấy mình vừa làm một việc, không biết là đại phúc hay đại ác. Cháo không ra cháo cơm chẳng ra cơm. Nhưng tôi, mặc kệ, ở cái đất Củ...này thì rủi may, hên xui, họa phúc cũng chỉ là một cái trở tay. Không chịu làm "bà phó" thì nấu bếp suốt đời.

Mấy hôm liền bận, chạy không bén đất, nay mới gặp lại cô em. Hai Nương đi mua muối ở quán Chín Khuôn về. Thấy tôi từ xa, cô nàng vừa ngoắc, vừa chạy lại. Gặp mặt tôi cô bé kêu lên:

- Sao anh ốm nhách, ốm nhom, mặt trộm lơ vậy?
- Thì bị lo công việc chớ sao?
- Anh đi mất biệt hà !
- Anh em ở nhà có bảo vệ "anh Hai" kỹ không?

Mặt Hai Nương bùng thụng:

- Anh kỳ thấy mồ.
- Gì kỳ ?

Tôi biết là có chuyện, nhưng không biết dữ hay lành nên bảo thằng Đá và thằng Tiền về văn phòng trước, gọi các ban chỉ huy D lên họp.

Còn lại một mình tôi, nàng mới "làm dữ":

- Ai biểu anh làm kỳ vậy?
- Anh làm gì mà kỳ?
- Anh bắt em phục vụ ông già đó.
- Thì sao, ổng ghien trà, nửa đêm ổng lên cơn em nấu nước cho ông, có thể mà không làm được hay sao ? -Tôi làm mặt giận để trấn áp cô bé, nhưng nàng không chịu im.

- Pháo bắn... ổng bò càng.
- Rồi sao?
- Em đưa ông xuống hầm.
- Thì tốt chớ sao.
- Ông đái ướt nhẹp hầm. -Cô bé nói, tôi không bụm miệng kịp.

Tôi cố làm nghiêm:

- Nước mưa dột đó chớ nước gì!
- Em quen với mùi nước đái của con em rồi, em không biết sao?

(Tôi nghĩ thầm: quả thật danh bất hư truyền: hai Phón. Lính cận vệ ông ta đã cho đám cận vệ của các ông lớn khác biết. Mỗi khi các ông họp thì đám này kiểm chỗ ăn hút, đánh cờ hoặc nói tiếu lâm. Rồi chuyện Hai Phón đái ướt cả hầm mỗi khi bị xe tăng đuổi hoặc chụp dù, phải độn thổ, cũng trở thành tiếu lâm luôn. Bây giờ đến cô cấp dưỡng này lại chứng minh thêm lần nữa cái điều đó).

Hai Nương có vẻ bất mãn, mặt bự ra như trái bí rợ có nhiều múi:

- Em ghét anh lắm.

Tôi cười xòa:

- Không chị... ịu thì thôi chớ ghét anh làm gì!

Hai Nương tiếp:

- Nửa đêm ông gác cái công qua võng em.

(Thì đúng như cái sách của Bảy Ứng trở mòì với vợ Tư Nhựt).

- Sao?

- Còn sao nữa.

- Rồi em êm luôn hả?

- Êm gì? Em xách lên ném xuống đất. Rồi em bỏ võng đó vô bếp.

Tôi chắc lưỡi băng quơ:

- Tội nghiệp người ta chưa! Lần sau chắc gác võng không!

Hai Nương lườm tôi. Tôi rí tai nàng:

- Bộ không chịu làm bà phó tư lệnh sao?

- Phó... Táo thì có !

Thế là ông mai hực ăn đầu heo. Tôi gặp Hai Phón. Mặt ông tỉnh bơ:

- Đêm qua kéo một giấc quá đã !

- Có thấy "bắn máy bay"... chụp dù gì không anh Hai?

Hai Phón có lạ gì mà không hiểu cái tiếng của nhà lính, nhưng cố trả lời ăn trét.

- Ban đêm nó cũng chụp nữa sao?
- Dạ chụp chứ, nhưng thường là chụp hụt.

Hai Phón hiểu ý định tốt của tôi muốn giúp đỡ ông ta nên cứ khen tôi liền miệng.

Chiều hôm đó bá quan tới dự mặt, toàn ông kẹ mặt rần.

Tám Dọn phó chính ủy quân khu, Hai Trí sư phó F5, Năm Sĩ E trưởng E268, Ba Lanh chính trị viên E268, ban chỉ huy huyện đội có Năm E, Bảy Đạo, cao cấp nhất là bà khu ủy Năm Đàng. Cuộc họp sẽ bàn việc đánh Trung Hòa, đặc biệt có một nhân vật mới:

Tám Dọn tức Tám Lê Thanh, từ R xuống là phó chánh ủy khu. Sở dĩ ông có cái tên Tám "Dọn" là vì trên đó ông làm trưởng ban an ninh kiểm soát toàn khu, có đủ quyền hạn làm mọi việc kể cả việc dời nhà (lều) người ta. Chỗ nào không ở được thì y chỉ định cho ở, chỗ nào ở được thì y bắt phải dời đi. Ai cũng phải sợ y như hung thần. May phước, Sáu Di vô R, ra lệnh cho lính kiểng của y (ngót 1000 tên) ra trận, vác súng nắm thắt lưng Mỹ mà đánh, nên Tám Dọn cũng cuốn nóp bỏ chức hung thần lại R, đi oánh Mỹ, xuống đây với chức chánh ủy bậc phó. Gốc đánh xe ngựa ở Hóc Môn. Sau Tết, anh Tám tự võ trang một chiếc xe ngựa đi xuống Thầy Gòn do thám. Không cần phải thay hình đổi dạng, không cần học cử chỉ dân xe ngựa gì hết, anh Tám cứ lên xe, quất ngựa thế là đạt kế hoạch 100% Lính gác Sài Gòn có tài nào nhận ra anh Tám là phó chánh ủy?

Kỳ này anh Tám cùng với anh Hai thay mặt Khu ủy và Bộ tư lệnh Khu phổ biến kế hoạch đợt hai. Gặp anh Tám vốn quen thời tôi làm anh hùng đặc... công đoàn "xách nóp" của Huỳnh Thành Đồng đánh sân bay Biên Hòa được bà già háp Phùng Văn Cung ôm hun dính cổ trâu đầy mặt), tôi hỏi anh Tám tình hình ven đô:

- Lính mình vô tới đâu anh Tám.

Tám Dọn vốn mặt dài như mặt ngựa, càng dài ra thêm, cổ cười để cho nó thun ngắn lại nhưng khổ thay nó lại càng dài ra trông đến thảm hại.

- Mới vô múm ngoài ven. Đợt hai này mới phập vô sâu.

Rồi anh Tám đánh trống lảng. Tôi biết thừa. Nhưng ai dám vuốt râu hùm. Láng cháng anh Tám phát quạu, anh Tám kêu dắt trung đoàn của tôi đi nướng tiếp thì bỏ mạng. Mà đã đưa đi nướng rồi, may sao được kêu trở lại đây.

Anh Tám biết nghề võ hơn anh Hai nên đứng ra phổ biến kế hoạch tấn công. Chiếc bàn đọc nhất trong nhà dùng làm chỗ "dựng sa bàn".

Tấm bản đồ được trải ra, chiếm hết nửa mặt bàn.

Những người lạ như Năm Sĩ, Hai Trí... thì nom vào xem nó là cái bản đồ đồn nào. Nhưng tôi biết ngay. Tôi ngó Năm E. Năm E quận đội trưởng thì còn lạ gì. Năm E rí tai tôi nói nhại bằng tiếng Chệt: "Há, cái "lồn" chúng cùa". Hẳn liếc tôi xem mặt tôi có biến đổi không. Thời buổi bộ đội te tua như cái áo rách, trên răng dưới dể này mà đánh đi Trung Hòa, họa có là thắng điên mới chủ trương. Mà thắng điên chủ trương thật. Chúng chủ trương như vậy bởi vì chúng ở nhà, chúng không có ra trận. Chúng muốn nướng những thanh niên không phải là con cháu chúng.

Tám Dọn khá thuộc địa hình Củ Chi, trình bày khá rành.

Tám Dọn nói:

- Mục đích yêu cầu của ở trên là tiêu diệt cứ điểm này để mở rộng vùng giải phóng, đặc biệt là quận Củ Chi. Khi hạ được nó, tất cả những đồn bót khác sẽ lung lay, mất tinh thần, hoặc sẽ rút. Ở trên tăng cường cho các đồng chí E268 của F5. Trước đây chỉ có E Thép mà các đồng chí đã tiêu hao nặng quận lỵ Củ Chi, nay với lực lượng gấp đôi, ở trên tin tưởng các đồng chí sẽ hoàn thành nhiệm vụ một cách vượt mức. Đây là trọng điểm của quân khu trong đợt ba.

Cử tọa đều lặng thinh. Tôi ngó theo Hai Trí. Hai Trí không nói gì hết. Thì bà Năm Đang vọt miệng:

- Tôi xin thay mặt quận đội, E Thép và E268 nhận nhiệm vụ trước cấp trên.

Mọi người sững sốt, nhưng không bùm miệng bà khu ủy được. Con gà mái mồng đỏ chót này cũng đã từng thay cho bầy gà cổ gáy lệnh cho chúng tôi nổ súng xuất quân hôm Tết.

Thì bây giờ cũng bả chó ai trồng khoai đất này? Củ Chi nhiều dũng sĩ và nhiều nữ anh kiệt nhất miền Nam mà ! Ai muốn thành anh hùng dũng sĩ hãy về đây!

Tám Dọn tiếp:

- Ở trên sẽ tăng cường vũ khí và phương tiện khác yểm trợ cho các đồng chí hoàn thành nhiệm vụ.

Tám Dọn tiếp:

- Đợt hai chúng ta dừng một bước, tiến hai bước. Địch tướng ta yếu và sắp sửa rút lui. Đợt ba chúng ta dứt điểm Sài Gòn một cách bất ngờ. Các địa phương đều phải chọn trọng điểm và dứt điểm. Mỗi quận phải hạ cho được

quận lỵ, hoặc cứ điểm quan trọng nhất của quận. Với Củ Chi, ở trên chỉ định cứ điểm Trung Hòa.

Nghe nói cái danh từ "Trung Hòa" tôi lại ngó Hai Trí. Hai Trí cũng vừa ở ven đô chạy vất giò lên cổ về đây. Nhưng Hai Trí không có ý kiến gì hết. Ở vị trí của anh, anh không dám nhận nhiệm vụ nhưng từ chối thì từ chối cách nào? Quân xử thân tử thân bất tử bất trung.

Bên cạnh Trung Hòa còn có Đồng Dù và quận lỵ Củ Chi và một hệ thống đồn bót dày như bàn tay. Hơn nữa chỉ cách Sài Gòn 15 phút trực thăng, 30 phút đường bộ. Còn pháo thì có đến hằng trăm cụm chĩa họng vào. Đụng tới Trung Hòa là bút dây động rừng. Rừng này là rừng pháo, rừng trực thăng sẽ không có bóng mát cho anh đội núp.

Tụi Bê Ka R phong cho Năm Truyện chức sư trưởng, Hai Trí chức sư phó F5 không phải vì lẽ công bình trong sự đề bạt mà là dùng họ làm những tấm gạch lót đường cho bọn Bê Ka đi theo sau ngòi xỏm trên những chiếc ghế trống người. Người Nam biết chẳng?

Năm Sĩ lặng thinh. Con Hùm Xám Điện Biên này đã bị chụp nhiều trận kinh hoàng ở đất Củ Chi, Trảng Bàng. Bây giờ đã trở thành con hùm sút móng hay con gì khác khoác bộ da hùm. Mới vào đây lúc nào cũng bô bô trận đánh quân đoàn Charton Lepage biên giới. Chuyện đó có thật. Nhưng đánh với Pháp thời 1950 anh chàng thanh niên miền núi này dùng tinh thần dũng cảm, sử dụng chưa rành khẩu súng trường, còn bây giờ lòng dũng cảm không thể thiếu sự yểm trợ của vũ khí. Đồn bót Mỹ có lỗ châu mai lỏng lẻo cho mọi đảng viên Phan Đình Giọt (1), còn xích xe tăng Mỹ không phải là nệm bông cho Tô Vĩnh Điện (2).

Ban đầu tôi cũng không ưa cái anh Bắc Kỳ mắt toét này. Nhưng đánh chung mấy trận đơn vị của hắn bị sát thương quá đông vì đất mới chưa quen địa hình địa vật. Đi một D bỏ lại chiến trường cả một đại đội? Đơn vị nhếch nhác kéo về. Bom gì nó dội hàng chục hiệp, pháo gì nó bắn hàng giờ không ngớt. Lính đâu mà bổ sung? Tôi đâm ra thương xót anh bạn Bắc Kỳ. E268 của y còn có hơn trăm ngoài tay súng. Bây giờ bổ sung cho F5 của Hai Trí. Tất cả chỉ còn non 300. Vậy mà cũng gọi là một E? Thế giới này chưa có !

Tám Dọn phổ biến kế hoạch trao nhiệm vụ xong cho bọn này rồi đi. Hai Phón ở lại kiểm tra lực lượng E Thép của tôi. Đúng ra tôi đưa ông ta đi coi súng.

Gặp súng nào ông cũng hỏi, địa lôi DH10 của Trung Quốc, súng RPD của Liên Xô ông cũng không biết. Ông không biết một thứ súng nào. Thấy cây bọc phá sào ông hỏi:

- Sao có thứ súng gì kỳ cục vậy?

Rồi gặt cây DKB (đạn khoan bê tông) ông cười như đứa con nít: “Súng gì giống cái máng heo ăn!” (Mà nó giống thật).

Tôi dắt ông đi xem một công sự đại liên của Sáu Lức (đi nghỉ phép mới về). Tôi bảo thao tác như có địch cho ông xem. Ông lấy làm lạ. Không hiểu tại sao đạn lại ra có dây như vậy. Nay thì hiểu rồi.

Còn tôi nay thì mới hiểu tại sao một ông đại dốt về quân sự như vậy và gan ruột như con tép, mà lâu nay lại làm tới phó tư lệnh một quân khu đánh với Mỹ: Trên đầu bất cứ thằng Nam Bộ có chức nào cũng ngồi xồm một tên Bắc Kỳ dốt hơn.

R là một chứng cứ.

Rồi Hai Phón đi.

Chúng tôi lại họp để bàn kế hoạch cụ thể. Hai Trí hỏi tôi:

- Màý thấy tương quan lực lượng thế nào?
- Vậy anh thấy ta nhào vô Sài Gòn với tương quan lực lượng nào?
- Cho nên kết quả thế đó !
- Mình đánh không cần thằng mà anh Hai!

Hai Trí là một cán bộ trình độ học vấn cao nhất trong hàng cán bộ thời kháng chiến chống Pháp nói chi bây giờ. Thời Pháp anh học trường Le Myre de Vilers sau Trần Văn Trạch hai năm. Khi tôi lên năm thứ hai thì anh đã lên năm thứ tư.

Anh rất gan dạ . Lính gọi anh là ông chính trị viên gương mẫu. Bây giờ là F phó. Ở Bình Long, Phước Long, đơn vị anh đựng Mỹ chơi bom chết độ một nửa. Anh là kẻ may mắn sống sót. Thằng Nam Bộ chịu chơi. Gương mặt trẻ măng năm 48, nay má chảy xệ, trán nhăn như vồng khoai, tóc lưa thưa bạc trắng một bên. Anh cười với tôi:

- Bên kia nhờ B52 nó gọt giùm!

Cuộc thảo luận kế hoạch đánh Trung Hòa có mặt Năm E quận đội trưởng và Bảy Đạo tham mưu trưởng Củ Chi.

- Làm sao mậy? -Hai Trí vẫn gọi tôi như thời xưa.
- Anh để đó, tôi tính.

- Để tao hỏi Năm Sĩ coi ! Nhưng anh ta không quen đánh công kiên ở xứ này đâu. Trước nhất là tao thấy trở ngại cho lính y là hai con suối này.

Đó là suối Trung Hưng (cũng còn gọi là suối Gia Bẹ) và con suối Bà Cả Báy. Hai con suối này cách xa nhau chừng ba cây số và chảy song song với nhau. Một con lộ cắt ngang hai con suối này. Đó là Hương lộ 7A. Bầy Đạo mở cái bản đồ của ông ta ra cho cả bọn nghiên cứu. Y cười rung rung cái đầu bạc phều:

- Chắc bọn già mình bị "thượng mã phong" cú này quá .

Năm Sĩ la lên:

- Ông tham mưu trưởng nói gì gở vậy?

Năm E bảo:

- Không nói nó cũng gở mà ? Hôm cõng ông Chín (Vinh) qua Rạch Cây Da, ông đã "tươi nước cam lồ" trên lưng tôi, nay còn ẩm hồi, thì đó không phải là điềm gở hay sao?

Bầy Đạo trở vào bản đồ:

- Mấy ông coi đây có giống là con đàn bà nằm chằng hàng cặp giò ra đấy hay không?

Hai con suối là hai cái chân. Hương lộ 7A là sợi dây lưng quần của Hai Lôi mượn cô du kích trong trận hạ bót Thầy Mười năm kia.

Tôi la lên:

- Ê, đừng nói bậy xui ta, ông tham mưu!

Bầy Đạo cười trừ và tiếp:

- Trên sợi dây lưng quần là cái rốn... hì hì... Trung Hòa! Nhìn kỹ mà coi. Hí hí, chính mình phải ngoáy vô đó rồi phá bể ra.

Thằng cha này mất nết thật , nhưng mất nết có duyên và có lý . Lâu nay tôi vẫn nghiên cứu cái Trung Hòa này nhưng tôi chưa hề có ý nghĩ kỳ lạ như vậy. Tuy kỳ lạ nhưng không sai sự thực bao nhiêu. Thằng cha mới vừa cưới vợ nên thấy cái gì cũng đàn bà. Chỉ hơi sai cơ thể học một chút là hai cái Gò Nổi trên và Gò Nổi giữa lại nằm không đúng vị trí.

Năm E cười khặc khặc. Bầy Đạo móc viết chì bốn màu, bấm đầu đỏ ló ra và chấm vào cái rốn rồi khoanh một vòng chung quanh trùm lên những nét đan thanh mà y đã kẻ, làm cho Trung Hòa trở thành điểm đậm nổi bật nhất. Tôi hỏi:

- Ông tham mưu sẽ tấn công như thế nào?

Bảy Đạo chỉ bằng mũi bút chì:

- Theo tôi thì phải từ dưới Đồng Lớn đánh phốc lên. Từ Trung Lập Hạ đâm qua, từ Hồ Bò chĩa xuống. Ba mũi giáp công đúng y bài bản trăm phần trăm là lượm bạc.

Tôi pha trò:

- Nhưng nó chủ... động chớ có thụ... động để mình tấn công đâu ông tham hắc xì mư...u!

- Hì, hì. Phần kế hoạch cụ thể là do các ông chủ... động ! Còn lực lượng của tôi chỉ là du kích đánh hôi, cáng thương binh, dặt tù binh thôi.

Hai Trí là viên chỉ huy theo tôi biết, chỉ giỏi trong các trận phục kích như trận Phong Phú ở Vĩnh Long năm 49 tiêu diệt gọn một D Âu Phi trong nháy mắt trong đó C của Hai Trí là hỏa lực chính. Còn đánh đồn Mỹ thì chưa từng. Tôi mô tả chi tiết cho anh nghe về đồn Trung Hòa. Nó là điểm cơ động yểm trợ các cứ điểm của vùng cửa ngõ Sài Gòn, binh lực của nó gồm một tiểu đoàn thiện chiến đóng ở giữa, ba đại đội nghĩa quân đóng vòng ngoài.

Pháo binh một tiểu đoàn gồm ba khẩu 105... bắn một trăm phát trong 10 phút. Tám hỏa điểm gồm toàn đại liên và trọng liên. Có sân bay, có kho đạn, có đội vận tải, đội tiếp tế trại lính. Còn những gì khác thì không biết. Ước tính: muốn hạ cứ điểm này phải có một E mạnh và một E dự bị. Phải có vũ khí phá tường, xung kích phá rào. Thang để leo qua rào. Từ thời Pháp tới nay cứ điểm này chưa từng bị tiêu diệt lần nào.

Nghe xong Hai Trí làm thinh. Hồi lâu mới hỏi:

- So với Củ Chi nó thế nào??

- Củ Chi là một quận lỵ có dân chúng lộn lạo ra vào buôn bán, có phố xá, giúp cho mình nghiên cứu và trú quân dễ hơn. Trung Hòa là căn cứ quân sự đặc biệt, thuần túy quân sự. Khó nghiên cứu, khó thâm nhập, khó rút lui.

- Dân chúng quanh bót thế nào?

- 90% Quốc Gia. Dân trong này chạy ra đó đang lãnh tiền, lãnh thuốc, gạo rồi ở luôn không về. Không biết họ ngả theo bên nào!

Năm Sĩ có vẻ chán nản, lúc nào cũng lui cui dưới bếp, nấu nướng và trò chuyện với mấy em cấp dưỡng. Tôi cũng biết y xa nhà thiếu thốn tình cảm nên cứ để y tự do và còn đốc xúi nữa. Y uống rượu suốt ngày. Lạ thay, không say. Hai Trí biết y buồn vì đã nướng nhiều quân nhất trong các đơn vị miền Bắc vào đây, nên không phê phán gì cả và cũng không tỏ ra là cấp trên của y. Lúc nào Hai Trí cũng gọi là "anh Năm" ngọt. Riêng tôi, tôi thấy tội

nghiệp y quá Có thể nói kiến thức quân sự của y gồm một ít kinh nghiệm lỗi thời. Y chẳng hiểu kẻ địch đủ để đánh địch. Chỉ có lòng dũng cảm và sự kiên trì theo đúng mà thôi.

- Anh Năm ơi ! Chiều nay tụi mình nhậu gì nào? Gà xé phay nhé !

- Gì cũng được miễn cay thì thôi.

Hai Trí vui vẻ:

- Từ về Nam tới giờ, xuống Củ Chi mới được ăn cơm trắng lần thứ nhứt!

Năm Sĩ không mặc cỡ, không giữ kẽ gì cả. Y vừa cầm đùi gà cạp, tay bưng rượu nốc, nói oang oang:

- Trong này dân sướng bỏ mẹ, mà ở ngoài đó toàn tuyên truyền bố náo.

Năm E nói:

- Chừng nào hết chiến tranh đồng chí về đưa má nó vô đây tui cấp cho vài mẫu đất.

- Mẫu là bao nhiêu?

- Chừng hai chục sào ngoài ta -Tôi nói- vô đây cùng với mẹ đĩ làm hợp tác xã !

- Con lậy ông. Hợp tác xã đỏi rã thân!

Các ông quận rút lui hết. Tôi nói:

- Nhậu xong tôi với anh đi trinh sát nghe anh Năm.

- Cậu cũng đi à?

(Năm Sĩ lớn hơn tôi chừng sáu, bảy tuổi nên gọi tôi thế). Tôi đáp:

- Phải đi chứ.

- Cậu không có trinh sát à?

- Có chứ, nhưng phải đi kiểm tra thực địa, để nắm chắc địa hình bố trí quân lực.

- Ờ...ờ ờ

Tôi dắt Hai Trí, Năm Sĩ và Chín Hiếu (Hiếu là C trưởng pháo binh của Năm Sĩ) đi trinh sát. Tháp tùng có một tổ trinh sát của tôi gồm ba cậu và hai cô. Năm Sĩ lấy làm ngạc nhiên thấy hai cô gái đi theo. Tôi bảo:

- Khi cần thì đặc dụng lắm đó anh Năm! Con gái mới vô gần được, rồi từ đó ngó qua đồn, làm quen với lính đồn. Dần dần tìm hiểu!

- Ừ, đó là quan điểm nhân dân áp dụng trong du kích chiến tranh.

Tôi kể lại cho y nghe lần tôi chạy Honda nói chuyện với lính ngoài phố, giả dạng nông dân dắt trẻ con qua cửa bốt để đo mặt đường bằng bước chân. Năm Sĩ kêu lên từng chập. Y không ngờ tôi "nại niều nĩnh đến thế! Lần đầu tiên, cuộc trinh sát đến Trung Hòa không gặp khó khăn nên kết thúc nhanh.

Năm Sĩ nói:

- Ở ngoài tôi nhiều chuyện bố "náo" bỏ bà. Trước đây tôi tưởng anh hùng Giáp Văn Khương ở Sư 308 là có thật. Sau nghe lại là chuyện bịa ! Giáp Văn Khuông đâu có nhảy từ đỉnh Non Nước xuống sông Đáy... Ờ, đó là chỗ thẳng Béc-na con thẳng Đờ-lát tử ọ.

- Anh có gặp Giáp Văn Khương không?

- Không.

- Không gặp sao dám chắc là láo?

- Nghe cũng biết chứ đợi gì gặp mới biết láo?

Tôi nói:

- Tôi không bao giờ tin trinh sát 100%. Nghe nó báo cáo xong tôi phải trực tiếp tới tận nơi. Anh Năm à ! Đất này là đất sinh nghe anh. Rủi nghiên cứu không chính xác, anh mang súng cối nặng đến đó không có chỗ đặt rồi làm sao? Bộ anh tưởng để gì có một Bế Văn Đàn (3) hay Tô Vĩnh Diện hay sao?

- Náo tuốt. Nào gì có chuyện đó đâu!

- Sao chuyện nào cũng láo hết vậy?

- Thì nào nói nào chớ nói thật sao được. Thằng nào nà thẳng Đàn? Tìm đi!

Mà thật vậy, chính tôi cũng có biết một anh hùng quân đội được tấn phong trong đại lễ nhưng hiểu ra, không phải là anh hùng. Mà chính anh ta cũng không hiểu tại sao anh ta được nhận danh hiệu anh hùng. Danh hiệu

anh hùng là do ở trên đầu đó chỉ định chó nào phải tự bản thân của người anh hùng!

Chúng tôi chia làm ba cánh đi nghiên cứu suốt năm ngày và quyết định kế hoạch cụ thể không có sự tham gia của quận đội. Mấy ông này chỉ huy hợ kiểm chác, lại còn gây tiếng xấu cho quận đội như trận đánh vào thị trấn Củ Chi, du kích vợ vét (cũng loại ba có truyền thống) đem về mấy xe bò. Tối nay đêm già còn loa gọi chúng tôi là giải phóng củ cặc (Nếu ăn... cặc có nghĩa là ăn cướp thì còn khá hơn là ăn cặc và ăn cặc.)

Chủ công là đơn vị E Thép và E268 của Năm Sĩ. Bộ chỉ huy chiến dịch gồm có Hai Trí và tôi, trụ sở đặt ở khoảng giữa suối Trung Hưng và Hương Lộ số 2. Đơn vị tấn công chính gồm có E268 của Năm Sĩ và hai D, E Thép của tôi. Cả hai từ phía Tầm Lanh đánh xuống. E268 đóng ở Tầm Lanh. Đợt một, hai D của tôi nổ súng mở đợt phá khẩu. Và pháo binh của E268 bắn cấp tập rót qua đầu chúng tôi. Ba D, E268 của Năm Sĩ xung phong đợt hai từ trên xuống.

Trong lúc đó một D của E Thép từ phía cầu Công Sở đánh phốc lên, ba mũi với chiến thuật cổ điển tiền pháo hậu xung. Một đơn vị du kích sẽ kèm chế bót mới ở ngoại vi Trung Hòa bên mé suối Bà Cả Bảy.

Dự tính thời giờ: 3 giờ khuya nổ súng. 4 giờ rưỡi sáng kết thúc trận đánh. Rút lui về đến căn cứ thì vừa hừng sáng, đào công sự phòng ngự chờ địch. Các đơn vị dự bị, cứu thương tiền phương đầu đó rất chu đáo không chê được chỗ nào.

Nhiệm vụ trước ngày nổ súng là giữ bí mật. Lính tráng tuyệt đối không được nhỡ nhơ ngoài đường. Không được tự động nấu ăn, không được về phép.

Năm Sĩ bỗng nhiên hỏi tôi:

- Ở đây có nơi nào bán hương "chằm" không?
- Hương chằm là cái đếch gì? -Tôi hỏi.

Hai Trí đáp thay:

- Là nhang đó! Cái thặng ở ngoài Bắc mười năm mà không biết hương là gì à?

Tôi lại hỏi Năm Sĩ:

- Anh cần nhang để làm gì hả anh Năm?
- Cậu kiểm lo cho tớ một ít đi!

Hai Trí chép miệng:

- Mà đi mua cho ảnh một ộp đi. Ảnh cúng vái đấy.
- Cúng vái ai anh Năm?
- Bố tôi ! Tôi vái bố tôi phù hộ cho tôi.

Tôi cho thằng Đá chạy đi mua ộp nhang. Sẵn có bàn thờ trong nhà, Năm Sĩ đốt nhang nâng ngang mà và lâm râm khấn vái với tất cả sự thành kính. Tôi nghe rõ từng câu:

- Hôm nay đời con sắp đến giai đoạn gay go nhất. Xin hương hồn thầy mẹ phù hộ cho con tai qua nạn khỏi -Rồi cúi rạp mình xuống giây lâu. Xong, anh xá ba xá .

Mấy đứa nhỏ bấm nhau chỉ trỏ phía sau lưng.

Tôi thực sự cảm động. Thấy tôi nghiêm nghị chúng không dám cười. Tôi thật không ngờ một thằng dạn dày bom đạn hai mươi năm lại có cử chỉ đó. Chúng tôi chia tay, ai làm nhiệm vụ nấy. Tôi cho hai C phó đi với Năm Sĩ để làm tham mưu cho y. Hai Trí ở lại với tôi. Trời chạng vạng chúng tôi đến chỉ huy sở. Hầm hồ, dây điện thông tin, chỉ huy đều đã bố trí xong. Nằm trong hầm gối đầu trên chiếc nón sắt Mỹ, Hai Trí cứ thở dài sườn sượt. Rồi bỗng nhiên anh hỏi tôi:

- Lôi à, mà gặp Năm Sài Gòn lần cuối cùng ở đâu?

- Cũng trên đất Củ Chi này ở ven rừng Đồng Lớn kia kìa. -Tôi đáp- Trước khi đi ảnh có than một câu.

- Câu gì "anh Hai"? -Hai Trí chọc tôi.

Tôi đáp:

- Một ra đi là không trở về! Thì đúng y!

Hai Trí tiếp:

- Con người trước khi chết rất linh mà ạ. ảnh nói kỳ này đơn vị mình bị thiệt hại nặng chưa từng. Quả y như rằng tao kéo xuống Mỹ Phụng bị pháo bắn...

- Thôi, nhắc chi anh Hai.

- Tôi không muốn nhắc nhưng thấy Năm Sĩ cúng vái tao phát ngậm ngùi. Tao nghĩ kỳ này y sẽ không khỏi.

- Bộ lần nào trước khi ra trận ảnh cũng đều làm vậy sao?

- Thịnh thoảng. Nhưng tao nghe cận vệ của ảnh nói trong ba-lô của ảnh lúc nào cũng có nhang thơm.

- Ở ngoài Bắc đâu còn cho bán nhang nữa anh Hai?

- Ấy là tao nói lúc y xuống đồng bằng kia. Cái ba-lô của ảnh bị pháo bắn văng mất. Ảnh càng tin dị đoan. Cái ba-lô thay mạng ảnh. Ảnh càng vái nhiều hơn. Năm Sài Gòn cũng vậy. Trước khi chia tay ảnh bảo: "mày nhớ ngày này và mỗi lần ăn cơm nhớ cúng tao!" Tao gạt ngang: "Thằng Mác Xít không nên tin dị đoan". Nhưng nào dè đâu lại thật !

Tôi nhắc lại lần gặp gỡ Năm Sài Gòn ở ven rừng, với Tư Chi, Tư Nhựt. Năm Sài Gòn đưa cho tôi xem quân hàm trung tá. Tôi đòi đổi ba cái ba-lô Mỹ cho anh mang cho gọn. Tôi vổ vổ cái bao tử trâu mắc trên vách, nói:

- Cái ba-lô của ảnh còn đây nè, anh Hai.

- Mày nhớ ngày nổ súng không?

- Mồng một tết.

- Ừ được ngày đó, ai chết đều được ăn no vì người ta cúng nhiều. Đi nhà nào cũng gặp đồ ăn trên bàn thờ.

Tôi nảo lòng lắm. Nghe câu chuyện của Hai Trí, nhớ cái đầu bồ bồ của Năm Sĩ trong làn khói hương mà càng rầu.

Đêm đến, các cánh báo cáo về khả quan. Đơn vị nào cũng ém quân xong. Đơn vị gần Trung Hòa nhất là đơn vị của tôi. Chỉ cách có hơn cây số đường chim bay. Lúc đi trinh sát, tôi đã dắt Hai Trí đến đây, hai anh em nằm, nghe rõ tiếng cười của vợ con lính trong đồn.

Cô Ẻng đem cà phê sữa lên cho tôi và Hai Trí. Hai anh em nằm ôn lại những tên tuổi quen, đứa nào đi đâu, đứa nào thành phần địa chủ bị Cải Cách Ruộng Đất loại ra khỏi quân đội đi cuốc đất...

- Mày vẫn chưa vợ con gì à Lôi?

- Anh coi tình thế này làm sao mà cưới hỏi ai, anh Hai!

- Ờ, cũng phải. Nhưng mà tùy hoàn cảnh chứ! Tao thấy trong đơn vị dững sĩ và ở văn phòng của mày có nhiều cô coi được quá !

- Dạ, có nhiều thiệt anh Hai. Nếu tôi dứt "đờ-măng" sẽ không bị bác nhưng chết sống như trở tay, ớn quá anh Hai.

Hai Trí làm thính.

Cô bé y tá lên hỏi tôi:

- Thủ trưởng thấy vết thương có đỡ không?

- Hết nhức rồi. -Tôi pha trò- nếu bữa đó tôi bước lệch sang một chút thì sẽ không đập trúng cái miếng cà-nông này.

- Thủ trưởng để em thay băng. Hồi chiều hành quân chắc băng đã đỡ rồi.

- Ờ được nhưng để chút nữa hãy thay!

Cô bé lui ra. Hai Trí nháy mắt:

- Con bé xinh ra phết. Nhưng hơi mập, ít eo hơn gái Bắc. Ở ngoài nhờ ăn rau mà con gái thon eo hơn con gái trong này vì thịt cá nhiều.

Qua hết nửa đêm, mọi diễn biến chung quanh đều bình thường, chứng tỏ địch không đánh hơi được việc làm của ta.

Vài chục trái pháo nện miệt Cây Diệp An Nhơn Tây, vài chục trái bay lên Phú Mỹ lung, vài chục trái viếng vùng Đồng Lớn, Sa Nhỏ. Đó là đêm êm ái nhất của Củ Chi, không tính các vụ bắn tỉa của trực thăng và các vụ soi đèn trên sông Sài Gòn. Hể có soi là nước sông có máu loang.

- Mẹ nó ! -Hai Trí nói- Từ ngày về Nam tao mới ăn được mấy bữa cơm trắng và ngủ an toàn đêm qua với mày!

Vừa dứt chuyện, cô Hằng đem cơm lên với thịt kho tàu và dưa cải. Bên cạnh còn mấy trái khố qua hầm, cô bé này quen đi phục vụ chiến trường nên nấu cơm sớm.

- Còn dư âm Tết hả? -Hai Trí cười vui.

Nụ cười vừa thoáng hiện thì bỗng bộp bộp bộp. Thăng Bòn chạy vào báo cáo:

- Nó bắn pháo sáng, anh Hai.

- Thây kệ cha nó.

- Không phải đâu anh ạ. Cả loạt... mà nó soi sáng cả bầu trời Tầm Lanh.

- Mẹ kiếp, nó định làm trò gì đây. Tôi nhìn đồng hồ. Mới 3 giờ sáng.

- Để tôi ra xem chút anh Hai !

Tôi vọt ra rồi trở vào, chưa kịp nói gì thì thẳng Bòn lại la:

- Nó chụp anh Hai à !

- Chụp gì giác này? Mẹ nó chụp đêm!

Một bầy cá nhái bay về Tầm Lanh. Pháo sáng như ban ngày.

Tụi này chơi lúc mình đang ngủ. Mà thiệt rồi. Nó chụp.

Tôi quát:

- Mà coi nó đổ ở đâu? -rồi nói với Hai Trí- Anh ra lệnh cho Năm Sĩ khoan nổ súng đã ! Chưa biết nó làm trò gì.

Hai Trí cầm máy làm theo yêu cầu tôi:

- Alô, Năm Sĩ, tuyệt đối không nổ súng!

Bỗng súng nổ từ trực thăng. Chết cha ! Hai Trí giao ống cho tôi, không còn nghe tiếng trong máy nữa. Tôi nói.

- “Đứt gân” rồi anh Hai!

- Cho cậu nào chạy bộ được không Lôi? -Hai anh em chui tọt ra ngoài.

Tôi quát:

- Thằng Đá đâu?

- Dạ, có em!

- Chạy qua Tầm Lanh bảo Năm Sĩ đừng bắn.

- Nó đổ rồi anh Hai.

- Như vậy không còn đường đến Năm Sĩ, anh Hai à !- Tôi nói với anh Hai Trí.

- Không còn đường nào khác hay sao? - Hai Trí gắt.

- Nó cắt ngang giữa trận địa cối và E268.

Hai Trí từng biết chiến thuật của Mỹ: chọc ta nổ súng rồi rút quân cho pháo đập, nên cứ bòn chòn. Tôi biết anh lo cho Năm Sĩ nóng mũi bắn là bẽ hết. Pháo sáng bắn liên tục soi sáng cả một vùng trời, chẳng khác ban ngày.

Vái trời cho Năm Sĩ khôn vong đừng nổ súng. Nó đổ kệ cha nó. Mình cứ nằm im. Nổ là nó dập rục tùng.

Tôi vừa nghĩ thầm. Thì... có tiếng đại liên và AK rộ lên.

- Thôi chết rồi. -Hai Trí kêu.

Quả thật, súng nổ như trận đánh bộ binh thực sự. Tôi ra khỏi hầm quan sát bằng mắt thường. Bầy trực thăng vừa cất lên bay thẳng về phía Đồng Dù thì quay đầu lại. Đúng rồi, chúng xúc quân, và kêu pháo. Bầy trực thăng đang quay đi bỗng trở đầu lại, từ từ đáp xuống, chúng vừa cất cánh lên là quả pháo bắt đầu nổ trong vườn. Chúng bắn ngay chóc như để. Ban đêm mà như ban ngày. Khói bốc lên từng cụm, trong giây phút khu vườn Tầm Lanh trở thành một vùng khói đen mù.

Chụp chụp chụp... Bùng bùng bùng. Bốp bốp bốp. Các thứ súng đối đáp nhau loạn xạ như bấp rang. Hỏa châu như cây rừng mọc giữa trời.

Hai Trí méo mặt. Chết cha thằng nhỏ rồi!

Hai Trí càu nhàu:

- Mẹ nó bắn gì dai thế.

Nhiều trái bay sang hướng này. Rung đất dưới chân hai đứa. Nóc nhà xước lên. Lá nát bay văng xuống đất. Làn pháo lan dần sang phía bên này càng lúc càng nhiều.

- Vô hầm anh Hai! -Tôi lôi tay Hai Trí.

Ành ành ành. Bụp bụp... bụp. Oàng oàng, oàng!

Chẳng khác nào pháo tép ngày xuân của trẻ con. Chẳng khác cả chục nôi cơm sôi một lúc. Không có cách nào chạy ra khỏi vòng nó được.

Pháo từ Đồng Dù đề-pa nghe rõ như ai gõ vào thùng phuy: boong bong...

Pháo Trung Hòa nghe cụp cụp. Pháo Bình Dương Chà Rầy, Rạch Kiến không nghe đề-pa.

- Pháo nào nghe ầm vậy Lôi? Trung Hòa trả?

- Dạ phải, tụi này đặt pháo dưới hầm xi măng anh à.

Chúng nó đã bắt được mục tiêu rồi. Các cụm pháo chụm mỏ vào mà phun lửa. Cụm pháo Chà Rầy từ Trảng Bàng bắn sang. Cụm Rạch Kiến câu tới. Cụm Bình Dương phóng qua, cụm Rạch Bắp hưởng ứng. Rồi Đồng Dù,

Trung Hòa, Củ Chi phụ họa. Tất cả gồm 50 khẩu tập trung khạc vào một điểm: Tâm Lanh.

Hai Trí xem mặt đồng hồ và chép miệng:

- Hơn hai mươi lăm phút rồi mậy

- Còn 35 phút nữa anh à !

- Sao mà biết chắc vậy?

- Thường thường là thế. Đứng một tiếng nó mới ngưng. Rồi đâm giã tới quan sát. Có thể ngưng. Có thể nó bắn tiếp. Nếu nó thấy mình nhúc nhích thì nó lại giã vài hồi nữa !

- Cậu có bị lằn nào ghê gớm vầy chưa?

- Bị luôn chớ anh. Hễ đánh nó là phải sẵn sàng đội pháo.

- Rồi làm sao?

- Thì phải liều mạng chạy ra khỏi vòng. Nếu có công sự chắc thì nằm mím lại.

- Tôi bị một lần, nhớ muôn năm Quới Xuân.

- Bị pháo bắn thì khó tránh lăm anh ạ . Nó là thẳng đui, nhưng là thẳng đui thấy đường hơn thẳng có đủ mắt. Chạy ra khỏi vòng hay nằm lại cũng đều nguy hiểm như nhau hết. Chỉ có lần chuỗi niệm kinh chờ Trời Phật cứu thôi.

Hai Trí không nghe tôi nói mà chỉ ngóng tai rồi la lên:

- Đụ mẹ vắn chưa chịu thôi à?

Tôi bấm đèn pin soi vào mặt đồng hồ:

- Còn mười phút nữa anh à !

- Sao cậu nói như ở trong bụng thẳng Westmoreland vậy?

- Tôi biết lánh nó. Trận lớn bắn đúng một tiếng đồng hồ mới ngưng! Trận nhỏ 30, 45 phút.

Hai Trí nằm úp mặt vô gốc cột thờ phì phì. Hai tay đưa lên ôm đầu như sợ nó nứt ra.

Bùng, bùng, bùng. Đất trên nóc hầm đổ xuống nghe lộp độp xuống ba-lô và giấy lót. Đúng như tôi đoán, mười phút sau, pháo ngưng. Tiếng e e e còn rền vang. Hỏa châu lụi dần rồi tắt hẳn. Trời đã sáng thiệt mặt.

- Anh nằm đó để tôi ra ruộng xem tình thế.

Thằng Bòn B trưởng trình sát, phóng vào.

- Báo cáo anh, tụi nó nện ngay chóc E268.

Tôi xua tay:

- Có đồ quân không?

- Dạ chỉ pháo. Nó xúc quân rồi kêu pháo nện!

- Thôi được!

Tôi lặng lẽ quay vào bỏ thằng Bòn đứng trơ ra đó, không hạ một mệnh lệnh nào. Tôi vô hăm nói với Hai Trí:

- Nó chỉ dập pháo, không có đồ quân thêm anh ạ ! Nó chỉ đồ rồi rút ngay.

- Mà nhận định thế nào?

- Như vậy cũng tốt vì mình còn điều động các cánh khác rời khỏi trận địa hoặc nằm im.

- Điện dứt rồi. -Một đứa đưa máy cho tôi và báo cáo.

Tôi nhắc ống lên định kêu các cánh, trước nhất cánh cầu Công Sở, D1 rồi đội dự bị hạ lệnh... rút lui có trật tự tránh lộ bí mật, bị pháo. Nhưng không kêu được ai cả.

- Kiểu này nếu sáng nó không đồ thì trưa cũng đồ. Mình trụ lại đây chống chọi chờ không có thì giờ chạy đi xa. Nếu nó thấy mình di quân thì nó dập tiếp.

- Ừ tùy cậu định liệu.

Trực thăng cá lẹp tám chiếc quay quanh Tầm Lanh phóng rốc kết không ngớt. Mặc kệ tôi dời chỉ huy sở mặt trận về Sa Nhỏ. Các cánh đã rút xong và cho liên lạc chạy về báo cáo. Chờ đất Tầm Lanh nguội lại tôi gọi thằng Bòn bảo:

- Em dắt đội trinh sát qua Tầm Lanh thị sát chiến trường rồi chạy về ngay báo cáo. (Chạy sao nổi bốn cây số dưới cánh trực thăng?)

Thằng Bòn vừa quay lưng đi tôi gọi giật lại:

- Khoan đi! Bù-nốc tới hử hằm hai ba chiếc kìa!
- Anh Hai để em chạy lòn dưới cánh nó! -Thằng Bòn vừa nói vừa biến đi.
- Còn thương binh thế nào anh Hai? -Một tiếng hỏi.

Tôi lưỡng lự một giây rồi bảo:

- Tao sẽ tính sau. Bây giờ...

Tôi lẩn Hai Trí không biết phải hạ lệnh gì nữa. Chỉ chờ.

Thằng Bòn chạy đi. Đến chiều trở về. Với một người. Mãi tôi mới nhận ra Năm Sĩ. Năm Sĩ nhào tới ôm tôi khóc như vũ bão:

- Chết hết rồi, Lôi ơi!
- Anh trốn ở đâu?
- Nhờ hai cậu C phó lôi tuột đứt tôi vô hang suối.
- Hai cậu ấy đâu rồi?
- Lạc đâu hay chết tôi không biết.
- Chín Hiếu, Ba Lanh đâu?
- Đi cả rồi. Đi hết không còn ai. Hu hu hu...

Tôi đứng chết trân, Hai Trí cũng bất động như trời trồng.

Mấy hôm sau chờ cho con hùm xám Điện Biên dứt khóc, tôi mới hỏi lại tình hình. Thì ra tướng quân nhà ta bị làm mưu để quốc. Chúng nghi có Vi xi trong cụm vườn Tầm Lanh bèn cho đổ một C ngoài đồng. Năm Sĩ cầm thù để quốc đã man bóc lột đồng bào miền "Lam" đến tận xương tủy, và để trợ lại các ván thua vừa rồi ở Trảng Bàn và nương hai C ở ven đô nên thấy quân chụp chỉ đổ có một C thì tính sẽ làm tái nạm một phát ngon lành. Bèn cho nổ súng xung phong. Để quốc Mỹ nhát như cáy. Bị quạt vài loạt AK chúng chạy tản giữa đồng trống như vịt tan đàn. Nhưng ông tướng cũng không dám xung phong mà cho lính nằm trong công sự chờ địch vô. Không dè chúng nó chẳng chịu vô mà cho trực thăng tới xúc đi hết rồi bắt đầu chào mừng con hùm xám bằng pháo bầy. Mới ban đầu còn được một chục, hai chục, nhưng rồi lu bù hết số.

Ông Năm hét:

- Các đồng chí chuẩn bị xung phong!

Nhưng xung phong tới đâu cũng không thấy một thằng lính Mỹ nào hết. Mà pháo rơi càng lúc càng đậm đặc như sung rụng, từng chùm, như lưới sắt chụp xuống đầu.

Ông Năm vuốt mặt không kịp. Mắt cay vì khói. Mẹ kiếp chúng bắn đạn lửa. Nhà cháy, cây rơm cháy, tre trúc cháy rồi đến người cũng cháy luôn.

Ông Năm không hét nữa mà thụt xuống hầm. Loại hầm tạm, vừa nông vừa bé như lỗ mèo quào. Ông Năm thấy không bảo đảm, nhưng không dám vọt lên.

Pháo vẫn nổ rất như mưa. Mẹ nó tiền của nhân dân nhồi vào thuốc nổ bắn đi. Phí quá. Nhưng mà chúng nó có xài phí không tiếc mồ hôi nước mắt của dân. Ông Năm úp mặt vào vách hầm. Hầm rung rồi sụp. Ông Năm nhảy lên. Lính đâu? Các đồng chí ta đã nằm im ngay cho hoặc chạy loạn. Ông Năm cũng chạy. Binh thư có dạy "vĩ đảo vi thượng". Ai bảo chạy là hèn? Tào Tháo đã chẳng chạy ở trận Xích Bích là gì. Chạy đến đổi vút mào cắt râu trá hình mà rồi sau vẫn làm vua. Vậy ta cứ theo gương Tào Tháo.

Vậy còn hùm xám Điện Biên có chạy cũng vẫn là con hùm chó là con gì khác? Không biết ai đã lôi con hùm xám ra suối Bà Cả Bấy, nhét con hùm vào một hốc đá : Hùm vô hang. Cái hang ếch hùm chui vào cũng gọi là hang hùm. Cái hang đó đã cứu con hùm Điện Biên.

Ba ngày liền Năm Sĩ chửi đồng luôn mồm và khóc không dứt nước mắt. Ông kể lể, chửi bới văng tục như một anh bần cố:

- Địt mẹ thằng Mỹ đểu. Nó lừa ông ! Nó rử ông vào bẫy. Nó nện gãy xương sống lột da đầu ông. Ông sẽ tìm cơ hội băm xác chúng mày để trả thù cho các đồng chí ông.

Rồi ông thắp nhang tru tréo:

- Ôi thầy mẹ ơi! Con sống sót chuyển này là nhờ ơn cao đức dày của thầy mẹ. Con nguyện bỏ nghiệp binh đao qui về ruộng rẫy. Hu hu!

Người ta tưởng Năm Sĩ nói chơi. Không, Năm Sĩ nói và làm.

Bây giờ người dân Củ Chi chắc hẳn còn nhớ 30 năm trước có một ông cán bộ nhớn bấp tay xăm dòng chữ chàm xanh là: sanh Bắc Tử Nam" đầu cạo trọc như gáo dừa, quần áo xốc xếch, chân mang dép cao su đứt quai, tay cặp bi-đông rượu. Lưng đeo một bi-đông... cũng rượu. Anh ta đi lang bang hết cơ quan này đến văn phòng nọ nói chuyện đánh binh đoàn Charton Lepage hăng say đến trào nước bọt hai bên mép không cần lau chùi.

Cứ dăm câu lại ngưng trút rượu vào mồm ực ực rồi lại nói, lại lè nhè kể tiếp. Đó là ông trung đoàn trưởng Năm Sĩ con hùm xám Điện Biên nay đã sút móng ở Củ Chi.

Trước mặt Hai Trí, Năm Sĩ gập mình.

- Em xin giao đơn vị lại cho thủ trưởng và xin chịu kỷ "nuật".

- Anh Năm đừng làm thế!

- Em nhìn nhận khuyết điểm của em đã ngu dại tấn công. Tưởng chiến thắng vẻ vang chớp nhoáng. Nào ngờ nát cả đơn vị.

Đó là quân số nạo vét gom góp từ những tốp cánh Sài Gòn thụt về bị ông Năm Đẳng giam rồi thả ra, những tốp rã ngũ lẻ tẻ lang thang nhập vào du kích xã, những tốp còn sống tại đơn vị sau những trận chết hụt. Tất cả những người lính này lơ lơ láo láo như ốc mượn hồn, bị lừa về tổ chức thành một đơn vị có tên là E268 (gốc 308 Bắc Việt) giao cho Năm Sĩ chỉ huy đã cùng nhau phui chân leo lên bàn thờ trong trận đánh Trung Hòa hụt để mở màn cho đợt ba Mậu Thân vô thần thất thần, để trở thành ma quỷ cụt tay cụt chân không đầu tăn mác khắp Củ Chi Đất Thép Thành Đồng.

Thượng Mã Phong! cái miệng thẳng cha Bảy Đạo nói gở thiệt. Người đẹp Trung Hòa, chàng hàng cặp đùi kẹp nát 300 mạng, ôi Bác Hồ, ôi Tầm Lanh!

Đời lính chết sống là như một cái... đêch vô nghĩa lý !

Nếu tôi chỉ huy đơn vị đặt ở Tầm Lanh thì tôi cũng nằm trải mặt phơi gan cùng tuế nguyệt. Không nhiều, một mảnh đạn bằng mút dừa thô, đã có đủ sức tống mình ra khỏi trái đất Tôi đã huy động các xã đội, đoàn thể chôn mấy ngày liền chưa hết xác. Đất Tầm Lanh thối ra, quên quạ điều và chó. Đâu có ván ghép thành cái hộp vuông vuông để đựng xác co quắp hay cụt tay cụt chân. Nhà của mấy ai còn nguyên để chạp ván? Chỉ toàn chiếu mới chiếu cũ, với ni-lông mua chui qua ấp chiến lược chở xe bò đem về. Mỗi chiến sĩ tốt số được hai mét ni-lông để gói. Con cái nhà ai Bắc hay Nam. Không bia mộ. Nấm đất nào cũng giống nấm đất nào!

Hết ni-lông, quần chiếu rách cũng ấm lòng hơn chiến sĩ Trường Sơn.

Đang nằm rũ rượi thì có bóng hồng vào. Đời đánh đấm của tôi không gì bằng an ủi bằng chất tươi. Có chất tươi, cái gì sắp chết cũng sống lại.

Năm Đang đã đạp chân tôi dưới gầm bàn hôm hội nghị đêm nọ và đã ngọt ngào gọi tôi bằng "anh". Một lần khác bị pháo bắn gần, Năm Đang lẫn Tám Phụng bò càn. Tôi đi tới, Đang đứng dậy, không biết bà có nhớ rằng Tám Phụng là tử thù số một của bà đang ở bên cạnh không mà bà hồn nhiên

nói với tôi: “Em sợ quá !” rồi cầm tay tôi hồn nhiên bảo: “Anh coi trái tim em nó nhảy ghê hôn?” và đặt, ấn trên ngực mình. Ờm ái như vậy ai mà rút đi!

Bà Khu ủy không ngại ngừng chề thẳng chồng Bắc Kỳ tham mưu phó của bà do khu ủy ghép cho bà, nay đã tềch về Bắc với vợ cả mà hẳn ta bảo đã chết để chiếm cái khu . ủy của bà .

- Ông như bà bóng!

Nay bà xuất hiện ở đây âu cũng là số đỏ. Tôi bật dậy hỏi:

- Số chiếu đã quyên thêm được bao nhiêu rồi chị Năm?

-Xí! Lớn hơn người ta ba tuổi mà kêu người ta bằng chị? Anh không biết em sanh năm 37 hay sao?

- Ờ.. ờ a... anh quên.

Bà khu ủy liếc tôi một cái sắc như dao cạo, ném cái giỏ trầu xuống đất rồi vừa ngó chung quanh vừa ngồi lên đùi tôi. Cái võng đôi, dây dù đôi chỉ dẫn ra thòng xuống gần đụng đất và hai cột nhà rung nghe rắc rắc thôi chớ không thể dứt. Nàng vòng tay qua sau lưng tôi vừa thăm thì:

- Em đến từ giã anh!

- Em đi nhận công tác mới à?

- Phải, công tác mới về nhà nuôi heo gà.

- Khu ủy phân cho em phụ trách sản xuất à?

- Ra rìa rồi, ông kẹ ơi !

- Hà ?

- Họ tổng em ra khỏi khu ủy rồi.

Tôi lùng bùng hai lỗ tai, nhưng tôi hiểu ra. Tám Dọn đã nói mé hôm trước. Tôi ngồi thừ ra, không biết nói gì. Còn nói gì được. Tôi cũng vừa mới nghe Trần Bạch Đằng mất chức bí thư khu Sài Gòn Chợ Lớn cho Mười Cúc. Sau Tết, thành ủy kiểm thảo bảo me xử Đằng lãnh đạo vô nguyên tắc làm lộ cơ sở bị giặc tàn sát chết. Thằng nào giỏi hơn ông Đằng sao không lãnh đạo coi nà !

Thói đời là vậy. Tụi Ba Ke kết bè chắc lắm. Kéo vô Nam, cái bè đó kết thêm nhiều rong rêu, khó bể. Nó nâng ai thì nẩy lên, đè ai thì nẩy chìm. Cái bè này đang đắm. Năm Đang nhìn tôi:

- Bộ anh không tin hả?

Nàng với tay lấy cái giỏ xách phạch ra đưa tận mắt cho tôi xem. Quả thật dưới đáy giỏ trước đây là cây K54 được ngụy trang sơ sịa bằng mấy lá trầu xanh. Nay chỉ còn mấy lá trầu và năm miếng cau đã bửa nhỏ, không thấy cây súng bắn ruồi.

Tôi hỏi:

- Tại sao vậy?

Năm Đàng trề môi không nói gì hơn một câu gồm mấy tiếng cộc lốc.

- Trả thù hèn hạ !

- Ai vậy ?

- Rồi anh sẽ biết. Nó mò em. Em đá vô mặt nó.

(Mãi về sau khi Đàng về ẩn sĩ qui điền ở Suối Máu, có tên cũ là Suối Sâu, trong một đêm tâm sự Đàng mới kể cho tôi một bản tình ca làm tôi té ngựa.)

- Thằng chó nào cũng vậy. Tụi chó cò (chỉ bọn già đầu bạc) thì càng hay thù vật. (Tôi hỏi là con chó tên gì. Nàng không nói). Nó ăn không được nó khuấy cho hôi. Nó tìm ở đâu ra gốc gác của em. Nó bảo thành phần bóc lột không được ở trong cấp ủy. Biểu quyết chín thăm thì bốn chống bốn vì thành tích công tác của em đã chứng minh và điều lệ đảng có nói ba năm vô đảng không phạm khuyết điểm, dù thành phần gì cũng đổi ra là công nhân. Em theo cách mạng gần mười năm rồi. Còn một thăm quyết định. Cái thằng cha đã giới thiệu em vô khu ủy nay lại ngã về phía chống. Thành ra năm chống bốn! Em phải ra. Anh biết thằng nào không?... cái thằng bị em đá té mặt đó.

Tôi làm bộ không biết, chớ tôi mà không biết thì còn ai biết?

Cái kiểu ăn xong quẹt mỏ như gà. Nó lấy lập trường ra xài lúc nào cũng đúng lập trường cả. Trong bọn chúng, thằng nào kêu lập trường mạnh nhất đó chính là những thằng bậy bạ nhất. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng chân lý đó không bao giờ thay đổi!

Năm Đàng ngó mong, than thở:

- Con ai vô đây bỏ xác mấy trăm tên vậy! Tội nghiệp . Tôi muốn nghỉ quách không làm thêm một ngày nào nữa nhưng nghĩ thương cha mẹ chúng nó ở ngoài Bắc không biết con mình vô đây chết sống ra sao, tưởng chúng vô trong này làm vương làm tướng gì, không ngờ chết không có hòm chôn, đào lỗ dập như lũ chó hoang.

Tôi sực nhớ tới Năm Sĩ, gợi ý ngay:

- Bà thương tụi lính vịt xiêm lắm hả? Để anh giới thiệu cho! -Tôi nói luôn- ông này khỏe như "Hùm" chứ không phải như ông tham mưu nhà bà đâu.

Năm Đang xoa tay:

- Tôi biết rồi ! Tôi không có ăn mắm cáy nữa đâu.

- Ông cũng "vinh qui bái tổ" ra khỏi bộ đội rồi. Hai ông bà hùn vốn về nhà nuôi heo... eo! Rảnh rồi thì giờ đá gà với nhau.

- Thôi, thôi! Anh tưởng em ham cấp bậc lắm hả. Em không có thèm đâu. Càng cao cấp cái bụng càng nhiều cứt. Đời em chỉ yêu có một người thôi.

- Ai?

- Không biết. Nhưng nay đã muộn rồi. -Nàng nhìn trong mắt tôi- Nay em đã ăn trầu còn người ta thì con gái con gủm mười lăm, mười bảy đeo rằn rần, đâu thèm ngó tới em.

- Con gái chỉ làm bạn thôi, chứ làm vợ không có bền đâu Đang à !

- Anh nói thiệt chơi?

- Anh nói thiệt chứ chơi với ai ?

- Sao anh không lấy vợ đi? Còn đợi chừng nào?

- Bộ em muốn phụ nữ Củ Chi thêm một người đàn bà giá hả?

- Không, em chỉ muốn Củ Chi bớt đi một người đàn bà bất hạnh thôi.

Nàng òa lên khóc ướt vai áo tôi. Đông xông tây đục rớt cuộc chỉ một manh chiếu rách ! Thăng nào hăng chém giết cách mấy cũng có lúc mềm lòng. Tôi cũng muốn neo thuyền lại bến cho xong. Nhưng mà con Tào cứ xoay vần. Đợt này hết đợt khác. Ý định này tan, lại đến dự định khác mọc lên nhưng rồi cuộc đời cứ trôi. Tôi cứ để mặc cho nó trôi. Tôi biết là những cơ hội tốt đã lần lượt qua đi. Nhưng tôi sẽ không hối tiếc. Tôi sẽ sống hết tuổi trẻ của tôi như trời đất đã sắp đặt với sự ưng chịu tuyệt đối của tim tôi.

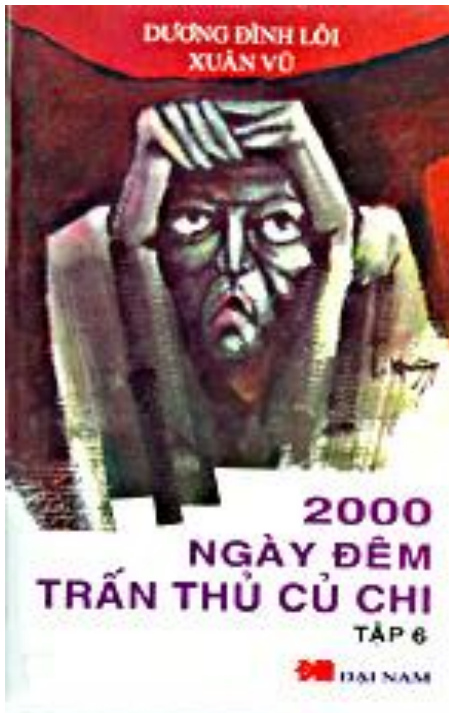
- Anh Lôi à ! Anh có về ngang xã An Phú nhớ ghé thăm em.

- Anh không bao giờ quên em.

Một đóa hoa nở muộn có mùi hương làm say đắm lòng người hơn những đóa hoa trở đúng thời tiết. Một nhà văn nào đã viết câu đó, hôm nay nó bừng lên trong tim tôi và tôi có cảm tưởng là câu đó viết cho tôi.

(1, 2) Hai tên lính Cộng Sản lao mình lập lổ châu mai và chêm pháo trong thời chống Pháp được tuyên dương anh hùng.

(3) Chuyện bịa một chiến sĩ lấy thân làm giá súng.



Chương 106

*Thằng “Biu”,
vị “thượng khách” độc nhất của quân khu*

Sau “trận” Trung Hòa, Mỹ đổ quân củng cố tinh thần cho các cứ điểm mà chúng tôi chạy loanh quanh nghiên cứu nhưng không nổ súng được.

Đánh không được thì bày đặt ra những hội nghị để cấp trên nói trắng nói cuội trấn an đám cá kèo. Chiến trường thật êm ắng. Có tiếng nổ chẳng thì đó là bom pháo Mỹ chớ không gì khác. Chúng tôi E trưởng, F phó đều đặt đơn vị kiểm chỗ chui.

Một hôm trời mưa như trút, tôi ngồi giờ binh thư đồ trận ra xem sẽ “gầy sòng” ở chỗ nào thì bỗng có ba người xuất hiện ngoài sân. Ở giữa mả cao hai bên mả thấp!

Tôi lấy làm lạ, người gì có thứ người kỳ quái như thế. Nó làm cho hai người kia như hai đứa con nít đi bên cạnh người lớn. Cả ba đều đội nón lá hoặc trùm ni lông, tôi không nhận ra ai. Họ tấp vô thêm nhà.

Một người lật nón ra ném xuống đất, tiếng nói ồm ồm.

- Mưa gì mưa thúí đất thúí đai!

Tôi bảo thằng Đá đang đánh bài với thằng Tiễn, chạy ra coi ai tới kìa. Thằng Đá chạy vọt ra rồi trở vào:

- Mỹ ! Mỹ anh Hai ơi ?

Tôi hết hoảng. Biệt kích thừa cơ trời mưa đột nhập vào căn cứ. Thăng Linh thám báo bị tôi bắn què giò ở Ràng năm trước chưa tổn sao còn ló đầu vô đây kiểm kẹo.

Tôi quơ cây AK mắc trên cột sau lưng tôi. (Bao giờ cũng thủ sẵn AK) lên đạn cái rộp thì thằng Đá nhào tới chụp tay tôi la bài hải:

- Không phải! Không phải.! Ông Hai Khứ với ông Năm Rỗ .
- Sao mà bảo Mỹ?
- Hai ông bắt được Mỹ dẫn tới nạp cho anh chắc.

Vừa tới đó thì Hai Khứ đi vô với sợi dây dâm trâu nằm trên tay, lẳng nhặng. Theo sau là một thằng người to lớn đến nỗi cái trán suýt chạm ngưỡng cửa. Hai Khứ giật cái nón trên đầu nó ném "pạch" xuống đất. Mớ tóc vàng hoe của nó như một bó rơm lổ xổ niềng ngang bằng một chiếc khăn rằn bịt ngang mặt buộc thắt gút sau gáy.

Hai tay nó bị trói ngoặt lại sau bằng sợi dâm trâu, một đầu do Hai Khứ nắm, đầu kia do Năm Rỗ giữ. Thằng Mỹ không thấy đường, cứ khựng khựng. Năm Rỗ tổng vô hông nó một đạp, quát:

- Đi dzô mà!

Hai Khứ lôi sợi dâm và bảo:

- Coi chừng nghe cha. Ông nội giả ngu giả chết, chớ thả ông ra thì tay tụi tay rìa, mình chạy lòi con mắt đó!

Hai Khứ là bí thư, còn Năm Rỗ là xã đội trưởng xã Phước Hiệp. Tôi quen biết hai người đã lâu. Năm Rỗ cởi áo tơi bằng lá còn Hai Khứ trút tã ni lông ném xuống

đất

- Tui giao cho ông đó ông trời. -Hai Khứ nói với tôi- Con quỉ này làm tụi tui mệt thấy bà !

- Sao không giao cho quận đội?

- Quận đội ở xa, tấp vô đây cho tiện. Dắt nó đi tổng ngồng ngoài đường rùi cá nhái nó chụp bắt trở lại uống công!

Tôi không ham chút nào. Thời buổi này mà giữ một thằng Mỹ trong cơ quan chẳng khác nào kêu chụp dù và xe tăng tới, như cục đường mía như rười bu.

Tôi gạn hỏi:

- Các cha có cho ai biết không?

- Ai cũng biết chứ sao không? Anh Hai cho điều thuốc mấp cho ẵm.

- Bỏ mẹ rồi!... mấy bà đi chợ tốt tét cái miệng ra tới Đồng Dù, Củ Chi, Trung Hòa, tụi nó đuổi theo moi hầm tìm, mình mang khốn. -Tôi vừa móc thuốc vừa nói.

Hai Khứ làm thình. Năm Rỗ quay lại càu nhàu với Hai Khứ:

- Hồi nãy tôi bảo "bụp" nó phứt cho rồi, anh bảo sợ phạm chánh sách!

Hai Khứ vừa run lấy bầy vừa nói:

- Phạm thiệt chứ chơi sao cha !... Anh Hai có để cho làm bậy vài hộp cho đỡ lạnh.

Tôi lấy bi-đông rút nút đưa cho Hai Khứ. Bên ngoài, nhà quân sự tỉnh bơ mà trong bụng rối tợ tơ vò. Mẹ kiếp, cái ngữ này gặp lính nhà mình thì nó không để lẳng nhằng như thế này lâu lắc. Nhưng bây giờ đã đem nó về nhà, nó là tù binh rồi, mình không thể cho nó theo ông vài được. Phải nuôi báo cô... không biết bao lâu. Cơm bưng nước rót, chỗ ăn chỗ ngủ, hầm hố, có bố ráp phải dắt nó chạy. Cái thằng bịt mắt làm sao chạy? Ai cõng cho nổi? Còn khiêng? Khiêng bằng đòn gì? Sao các cha không khìa nó cho rồi.

Tôi ngó sơ qua thằng ôn vật. Nó cao ít nhất hai thước một. Mẹ nó ăn gì mà to béo thế, bằng thằng cha bí và xã đội gộp lại. Trời đất! Bỗng nhiên nó trở thành thượng khách của mình.

Tôi hỏi Hai Khứ:

- Có giấy tờ gì trong mình nó không các cha?

- Có miếng giấy kiếng có chữ, nhưng quảng mẹ nó rồi! Hay rút ở đâu tôi cũng không biết.

- Trời đất, các cha làm vậy tôi sẽ báo cáo thế nào?

Ngó qua ngó lại đã thấy người ta đến chật nhà. Đàn bà, con nít ông già bà cả ùn ùn kéo đến như xem văn công. Ai báo mà họ hay nhanh thế. Không chặn được. Trời mưa càng lúc càng to, sấm sét nổ rầm rầm trên đầu như Tề Thiên Đại Thánh đang loạn thiên cung. Mỗi người một tiếng, chỉ chỗ và la ó rùm nhà.

- Thằng Mỹ! Thằng Mỹ'

Tôi bảo mấy cậu trinh sát mời họ về, kéo ở đây máy bay phát hiện được thì nguy to. Nhưng không ai muốn nghe lời. Vẫn cứ la om và trỏ mặt con ngợm:

- Thăng Mỹ! Thăng Mỹ!

Ờ, thì nó là thăng Mỹ chứ có ai nói nó là thăng Tây hay là thăng Marốc cóc ken gì đâu mà họ phải khẳng định để người khác khỏi nhầm nó là thăng Mỹ.

Thăng Mỹ đứng sù sù giữa nhà, đầu gục xuống, đôi giày da treo lòng thòng trước ngực. Bỗng một ông già và đám đông sấn vô :

- Thăng Mỹ đâu ?

Thấy vật gì sáng loáng trên tay ông vung lên, tôi hét:

- Bác Bảy! Đừng có chém nó.

Ông già khựng lại. Run run hạ xuống, lưỡi mác sáng choang, hình như ông vừa mài. Giọng ông đứt quãng:

- Con tôi chết. Trâu tôi chết...

Tôi biết sức căm thù của đồng bào. Đất Củ Chi này trở thành bãi tha ma là vì bom đạn Mỹ. Đàn bà con gái Củ Chi này mắc bệnh tiêm la hột xoài cũng vì Mỹ ở cái Đồng Dù ôn dịch kia. Mỹ là giống người gì, từ đâu tới. Người ta không cần biết, chỉ biết giết được Mỹ là họ hả lòng lắm.

Bất cứ ở trận nào chúng tôi đánh giết được Mỹ, người ta đều kéo nhau tới, ngay lúc trận mạc còn chưa kết thúc, để hôi đồ. Họ lột sạch sẽ: đồ lính Mỹ chắc lắm, mặc đi làm không rách. Để cho những cái xác to như bò chường phơi ra đó. Tốp khác đến mổ bụng chặt đầu, cột dây lòi đi rồi bỏ đi. Tốp khác tới: bốn chân mồm dài, răng sắc, tranh nhau cắn xé thịt xương.

- Các em mở khăn bịt mắt nó ra! -Tôi bảo

Hai Khứ lẩn Năm Rỗ đều phản đối. Hai Khứ nói:

- Không được đâu ông quận (y kêu tôi theo lối hồi tôi làm quận đội trưởng). Nó mà biết chỗ này là nó kêu pháo động nát hết.

Tôi giật mình bảo:

- Các em mò coi trong túi nó có máy móc gì không?

Năm Rỗ nói:

- Tụi tui lục kỹ rồi, không có gì hết. Thằng này là lính, chỉ có con cặc không thôi.

- Vậy chỉ mở khăn cho nó khỏe chút rồi tôi giải nó đi.

- Ờ, tùy ông quận. Tôi không có trách nhiệm nữa! Tôi giao nó cho anh đó.

Không có ai biết tiếng Mỹ . Chỉ có Tư Linh phó ban địch vận khu vài câu họa chẳng nói được bập bõm, nhưng không biết hấn ở đâu mà tìm.

- Không sao đâu anh Hai, anh Năm. Tụi nó hùm hổ lúc chưa bị bắt kìa chớ bị bắt rồi, nó cũng biết thân, không dám chạy đâu. Chạy là chết với tôi ngay .

(Thực ra trên đường Trường Sơn tôi có thấy một thằng Mỹ bị nhốt trong cũi như cũi heo. Viên cai ngục kể rằng hấn đã giật AK của hai người lính áp giải hấn, đập một người suýt vỡ sọ. Tuy trông bề ngoài có vẻ xụi lơ vậy chớ một khi hấn đã cầm súng thì phải biết hấn. Hấn quạu cho mà mát bụng.)

Thằng Bòn trinh sát cởi khăn bịt mắt. Các cha buộc quá chặt, hồi lâu mới mở được cái gút sau ót. Mắt hấn được "giải phóng", hấp háy nhìn mọi người rồi ụp xuống. Năm Rỗ đập vô lưng hấn:

- Ngồi xuống đi! Con đĩ mẹ mày!

Thằng Mỹ không hiểu gì nên không ngồi, trong khi thằng Bòn mở sợi dây dằm trâu trong tay nó. Nhưng Năm Rỗ cương quyết:

- Mở khăn bịt mắt thôi anh Hai. Còn tay nó thì cứ để trói như vậy.

Tôi bảo Bòn:

- Thôi em, đừng mở.

Tôi là chỉ huy tối cao ở đây có K54 trong lưng nhưng trong trường hợp này tôi phải sợ cái mác vót của ông già.

Có lẽ thằng Mỹ nhìn thấy tôi mang súng ngắn, biết tôi là người chỉ huy ở đây nên nó quì sụp xuống gục đầu nói lù xù cái gì tôi chỉ nghe được có tiếng "cô-nô" mà tôi phỏng đoán và hiểu theo tiếng Pháp là "colonel" tức là "quan năm". Ra trận thì sát phạt nó tôi không có ngán tay. Như trong trận đánh tám xe tăng ở ngay trước cổng Đồng Dù tôi thấy mấy thằng chạy lủi trong bụi, một thằng bị thương bò lê, tôi kêu đại liên quét rúm hết, không cảm xúc thương hại con mẹ gì hết. Mình không giết nó, nó giết mình. Nhưng giờ đây thấy thằng này co rúm mất hết chí khí, tôi cũng học tánh Quan Công: Hạ mã bắt sách!

Tôi bảo Bòn lấy thuốc đốt cho nó hút. Nó há miệng ngậm mím điều thuốc và cảm ơn liên miên: "*Thanh kiều cô nô* " chỉ tiếng *Thank you* thì tôi nghe ra.

Chập sau tôi bảo cởi trói rồi cho ăn cơm. Nhưng ăn xong trói lại.

Bác Bảy hát hàm:

- Ông chỉ huy coi kìa. Nó tỉnh lại rồi. Coi chừng nó chạy.

- Không sao đâu bác. -San đó tôi nói luôn- Bà con coi mãi nhần rồi rút về nhà kéo máy bay phát hiện được thì mình ăn bom pháo mệt lắm!

Năm Rỗ nói thêm:

- Coi chừng nó chưa chết mà mình đã phèo ruột đó nghe !

Nhưng không người nào chịu rút lui. Năm Rỗ bỏ ra ngoài rồi hốt hải chạy vô:

- Cá nhái tới! Cá nhái tới!

Thế là người ta chạy tủa ra lui mất hết. Thiệt tài!

Đó là một tâm lý buồn cười. Giải thích năn nỉ không nghe. Dọa một phát nghe tuốt. Tôi bắt đầu hỏi chuyện hai ông xã để làm báo cáo.

- Kêu thẳng Minh lại đây.

Minh là học sinh Sài Gòn. Nãy giờ tôi quên khuấy nó đi. Chắc nó biết tiếng Mỹ. Hai Khứ kể. Năm Rỗ bổ túc. Tôi đọc thành câu cho Minh đánh máy.

"... Hồi sáng này có ba đứa bé ở Trông Viết coi bò. Hai gái một trai cỡ mười bốn, mười lăm tuổi. Tới trưa chúng mở cơm gói trong mo cau ra ăn dưới bóng tre. Trông Viết là vùng đất ở bên cửa ngõ Đồng Dù ít ăn bom đạn vì không có cơ quan bộ đội nào dám về đó.

Chúng đang ăn thì thấy cái tên Mỹ này từ phía Ba Xa đi lên. Đây là xóm Bầu Điều ngó ra ấp chiến lược Cây Trâm cũng nằm trong ấp Trông Viết. Tụi con nít này thường trông thấy lính và xe tăng Mỹ từ Đồng Dù xuất phát qua cổng này. Nhưng hôm nay sao chỉ có một goe? Thằng con trai dạn hơi không chạy còn hai đứa con gái lẩn tránh sau bờ tre. Thằng Mỹ tự nhiên đi tới chỗ đám chăn bò. Thằng con trai ngó trước ngó sau không thấy thằng nào đi theo nó. Thằng Mỹ đi tới hỏi thằng nhỏ: "Vixi? Vixi". Thằng nhỏ lắc đầu. Thằng Mỹ khen "Tốt lắm". Thằng chăn bò xin thuốc hút, xin kẹo ăn. Thằng Mỹ móc trong túi cho. Thấy chung quanh không có ai, thằng Mỹ bèn móc trong túi ra một bộ bài. Thằng chăn bò ngoắc kêu hai đứa con gái ra và bốn đứa gầy sòng đánh bài. Dưới bóng tre mát rượi lại có con gái kèm hai

bên, thằng Mỹ mê say chơi bài ăn kẹo thay tiền. Thấy hai đứa con gái vui cười với nó thì nó không nghi ngờ gì hết, lại còn muốn trở mồi với đứa lớn. Thằng con trai ranh mãnh chụp ngay cơ hội ra dấu, bảo: "Con gái này nhỏ lắm. Để tôi đi kêu con gái lớn hơn!". Thằng Mỹ nghe vậy thì thích lắm nên ngồi lại chơi bài với hai đứa con gái trong lúc thằng con trai chạy vô xóm "tìm con gái lớn hơn".

Chập sau có một đứa con gái đi ra thật. Con gái ngoắc nó đi theo. Vô sâu trong xóm chừng hai trăm thước là đụng chúng tôi. Con gái lớn là một mục đàn bà có con, chồng đi dân công biệt tích. Còn một trong hai đứa con gái chặn bò kia tên là con Nhiều. Nó là chị của thằng Lắm lính của D Quyết Thắng chết trận ở quốc lộ 6. Từ trong bụi hai đứa du kích nháy ra chĩa súng bắt nó nằm xuống bịt mắt, trói tay dẫn đi êm ru. Nó không có chống cự gì hết mà cũng không hỏi những kẻ bắt trói nó là ai?"

Nghe xong câu chuyện – tôi tin là có thật vì tụi Mỹ có tiếng đại gái. Đám Mỹ trong Đồng Dù bị chị em ta ở Sài Gòn (đi lén trong thùng xe chở rác) lột hết tiền bạc, lấy quần phục, đèn pin, bi-đông, xanh-tuya-rông đem ra chợ Bắc Hà bán đồ bán tháo là sự thường. Không ai thèm bịa đặt làm gì. Thằng lính này đuổi theo mùi tanh tanh mà bị mấy đứa chặn bò gạt tuốt. Súng Mỹ thì khôn, nhưng lính Mỹ thì ngu lắm.

Kể xong Hai Khứ nói:

- Ông quận làm ơn cho xã Phước Hiệp tôi cái biên nhận ngày này tháng này có giao cho ông quận một thằng Mỹ đủ tay đủ chân, mắt mũi con nguyên, nhưng không biết tên gì.

Tôi cười:

- Ai cướp công của mấy anh mà anh sợ?

- Không phải sợ cướp công mà chung tôi muốn khi hòa bình, ở trên phải phát cho xã chúng tôi một cái máy cày. Tôi nghe ở trên phổ biến ở bên Cu-Ba đổi Mỹ kiểu đó.

Tôi cười ngất:

- Thiệt vậy sao? (Chính tôi cũng nghe đồn nhưng không chắc).

- Tôi nghe mấy cậu lính vẹt xiêm nói ở ngoài Bắc hợp tác xã toàn xài cày chìa vôi (là cày gì? – Tôi giải thích). Thứ đó vô trong này làm sao cày cho sạch đất? Hôm trước trên khu có nói xã nào bắt được Mỹ sẽ được lãnh máy cày. Bắt được mấy thằng thì lãnh mấy cái. -Hai Khứ kể lể với lòng tin tưởng ngời lên trong mắt.

Tôi không biết ở đâu có cái chuyện kỳ lạ vậy, cũng như hồi ở ngoài Bắc, tụi tôi có nghe con gái trong Nam trừ mười tuổi cho anh đội miền Nam tập kết trở về. Mừng húm, ngày đêm vượt núi. Về tới nơi không có gì hết. Không biết ai phía câu chuyện "trừ mười" đó và chuyện cái máy cày này nữa!

Tôi bảo thằng Minh:

- Cậu đánh cho tôi một công văn chứng chắc tôi có nhận của xã Phước Hiệp một thằng Mỹ sống đủ tai đủ mắt và hì hì cái gì của nó cũng còn nguyên.

Minh vừa cười vừa mồm. Xong đưa tôi ký tên đóng dấu. Hai Khứ và Năm Rỗ cầm lấy cười ngòn ngoẻn như con nít được kẹo.

- Chừng đó Phước Hiệp sẽ được lãnh máy cày.

(Tôi nghiệp người dân miền Nam quê mùa chất phác, ở trên phán cái gì cũng tin bằng thánh! Khi biết rõ ra không có gì hết, thì đã muộn! Và tiếc cho Hai Khứ và Năm Rỗ, mấy tháng sau cả hai bị xe tăng càn, lính moi hầm bắn chết, chưa kịp biết cái máy cày ra làm sao!)

Đêm hôm đó tôi bảo thằng Bòn chuẩn bị bốn ngày ăn, đem một tổ trinh sát hộ tống ông "thượng khách" của tôi qua sông nộp lên quân khu cho rảnh nợ. Thì sáng sớm lại bị đổ dù ngay trước mũi. Thằng Mỹ này có máy kêu về Đồng Dù chắc!

Bòn hỏi tôi:

- Bây giờ làm sao anh Hai?

- Đem nhận nó xuống hầm.

- Hầm đâu có anh Hai.

- Hầm cũ cũng được. Để nó ở trên, nó xổng mất, mình dứt đầu.

- Nếu tình thế khẩn cấp thì sao anh Hai?

- Tùy cậu giải quyết. Đi mau đi !

Pháo dọn bãi bắn như mưa thẳng Bòn cũng phải lôi ông "khách quý" chạy ra khỏi vòng chụp. Một đứa nắm dây lôi, hai đứa chĩa súng đùn tới. Hôm sau Bòn nhắn về báo cáo với tôi rằng nó đưa luôn thằng quý qua sông. Trời ! Tôi thở phào như rút được cục bấu sau lưng.

Để nó ở văn phòng nhùng nhằng giết không được mà tha càng không. Nó sẽ vướng vô cùng cho sự điều binh của tôi

Một tuần lễ sau thằng Bòn trở về báo cáo tỉ mỉ.

- Em dẫn nó lên tới Hồ Bò đơi qua sông thì lại bị chụp mà lại chụp rất sườn chớ. Mấy đứa nó giục: "Cụp phứt cho rồi!" Em bảo chờ đã! Chừng nào đối cùn sẽ giải quyết cách đó. Cũng may nhờ gặp chị Là. Chỉ cho cái hầm cũ.

- Chỗ nào?

- Em cũng không nhớ chỗ nào những cái nắp hầm mục rệu rồi. Trông cái miệng hầm móm sòm như miệng không răng.

- Rồi mà làm sao?

- Em rán nhét nó xuống đó. Cái thằng qui! thân mình nó to không lọt xuống được. Em cho hai chân nó thọc xuống trước đến ngang ngực thì mắc kẹt không xuống được nữa, hai thằng đập trên vai nó, cổ nhận xuống, như nhét nút ve chai. Cái nút lớn không lọt được. Nó kêu eng éc quắc mắt như muốn ăn thịt tụi em. Em phải chĩa AK vào đầu hấn, hấn mới để cho chúng em ấn lọt xuống hầm và đẩy nắp lại còn chúng em thì co giò phóng. Em nghe nó rên la. Sợ tụi kia nghe tiếng tới cứu. Em trở lại giữ nắp lồi đầu nó lên nhét khăn vô miệng hấn rồi chạy luôn.

- Trời đất! -Tôi kêu lên!

Bòn tiếp:

- Vậy mà khi tàn trận chụp chúng em trở lại, mở nắp hầm lồi nó lên. Nó vẫn còn sống. Em đá cho mấy đá và bắt chạy...

- Lỡ có chết thì cũng thôi chớ làm gì bây giờ... Rồi tụi bây giao nó cho ai?

- Cho ông Tám Nghĩa ? -Bòn chìa ra tấm giấy- Biên nhận đây anh!

- Sao lại cho Tám Nghĩa? Ông là trưởng trạm giao bưu khu có biết tù binh là gì?

- Chớ bên đó đâu còn ai ? Ông nói ông sẽ giao nó về cho trại tù binh trên R.

Tôi tỏ vẻ hài lòng:

- Thôi được, giao nó cho ai cũng được! Miễn có giao thì thôi. Mà nó không có chết thiệt chớ? Hay tụi bây bắn nó rồi về bịa chuyện?

- Em tưởng bị nhét dưới hầm cũ bí hơi nó chết ngộp, nhưng nó mạnh như trâu anh à ! Em cho nó mang lại đôi giày thể là nó đi như gió, tụi em

phải chạy lúp xúp mới kịp. Bao nhiêu gạo, bi-đông và ba cái ba lô em cho nó quảy giùm hết trông nó như con lạc đà có hai chân.

Tôi bật cười. Tôi chợt nhớ tới cô em Nhã Nam. Nếu có nàng nữ phóng viên đó ở đây chắc đài Giải Phóng sẽ được một bài "tường thuật" về một tiểu đoàn Mỹ bị du kích bắt sống...

Báo cáo xong, Bòn kể tai tôi:

- Ông Ba Kiên và Năm Dũng chết hết rồi anh ạ.

Tôi vờ giật nảy người. Đó là trung đoàn trưởng và chánh ủy Q16 của Trung ương gởi vào. Hai ông này cũng là hùm xám Điện Biên, vô đây là em nổi ruột của bà phó tư lệnh R. Tôi làm bộ ngờ ngác hỏi:

- Hồi nào? Ai đồn vậy?

- Năm Dũng... hồi nào không rõ, nhưng Ba Kiên thì mới đây. Ông đi ngang qua Đường Long, chỗ trảng trống bị cá lẹp rĩa cả hai thầy trò. -Thằng Bòn nhỏ giọng lại còn che miệng- khi mở ba lô lấy võng bó xác ông, người ta thấy trong ba lô có cả bọc vàng lá và một xâu cà rá vàng cả chục cái. -Bòn tiếp- Em nghĩ ông ta đâu có xuống Sài Gòn mà thăng lợi to vậy?

Tôi gạt phắt cố ý dập tắt cái dư luận đó.

- Chiến sĩ cách mạng như ông làm gì giữ vàng nhiều như thế trong mình. Nói bậy !

- Ai biết đâu, em chỉ nghe đồn thôi mà à hà... anh Hai !

- Bậy nào, làm cách mạng đâu có cần vàng. Cậu đừng tin chuyện đó!

Thằng Bòn lặng thinh rồi rút lui êm. Không biết nó nghe hay không nghe tôi. Sự thực tôi đã biết chuyện đó lâu rồi.

Thằng Bòn lấy làm lạ nhưng tôi thì không. Nó còn trẻ, mới tham gia cách mạng từ Đồng Khởi tới bây giờ là bốn, năm năm. Nó còn ôm một lý tưởng cao siêu xa vời, như tôi hồi 1947. Khi nó bằng tuổi tôi bây giờ, nó sẽ hiểu các nhà cách mạng... hơn nhiều. Rất là nhiều, Bòn ơi!

Việc E bị pháo dập chết hết ở Tầm Lanh đã xảy ra đúng 30 năm 1968-1998 nhưng tới nay vẫn còn ám ảnh tôi. Mỗi khi nhớ lại tôi hãy còn rùng mình rợn ớn. Tiếng pháo nổ gần như đại liên bắn, nổ xa như tiểu liên rọc. Năm cụm pháo dục mỏ chìa vào Tầm Lanh. 50 ngàn trái cà nông, nhiều hay ít.

Tầm Lanh là một mảnh đất nhỏ bé nằm cách Trung Hòa chừng ba cây số đường chim bay là một ấp trừ phú của xã An Phú nổi tiếng là nơi chứa cán

bộ thời Pháp và là căn cứ của bộ đội cơ quan Khu. Gái Tắm Lanh xinh đẹp nhờ tắm ở hai dòng suối róc rách chảy qua thôn xóm..

Vậy mà sau trận pháo lịch sử đó, không còn gì cả. Chưa kể E268 bị vùi mà dân chúng cũng "hy sinh" ngót trăm. Trông thấy bộ đội vịt xiêm đến, họ đã lôi thoi lếch thếch đùm túm của cải và con cái chạy đi lánh nạn. Họ thính lắm thấy bộ đội đến đóng là họ đoán sẽ có chuyện. Do đó kế hoạch đánh Trung Hòa bị bể chằng Ngoài ra còn có một lý do khác. Cán bộ trong E tôi không ít người có gia đình ở ngoài Củ Chi, Trung Hòa hoặc có người đi làm cho Đồng Dù. Tình hình nhân dân phức tạp như thế đó. Các cán bộ này lên cho gia đình hay để tản cư lánh nạn. Ở ngoài này chạy vô, ở trong đó chạy đi chỗ khác. Sự lộn xộn lọt vào mắt địch, mắt thịt lẫn một thần. Sau khi thất bại rồi mới hiểu ra nguyên nhân. Nhưng dù có hiểu trước cũng không làm sao ngăn chặn được. Đó là tình thế bắt buộc phải chấp nhận, nếu muốn đánh giặc.

Cả tháng sau tôi mới có dịp đi qua mảnh đất này. Hồ pháo toang hoác như huyết phủ cỏ xanh. Hồ nào cũng đầy ứ nước mưa, trẻ nít bắt ếch nhái dưới đó.

Cây gãy cúp đã lên tước. Những gốc vú sữa, xoài, măng cầu bị chém ngã nằm vắt lên nhau. Nhiều hồ pháo liền mép hình số 8. Một quả bắn từ Bình Dương sang một quả từ Chà Rầy tới nổ cặp như hai tên lính liên quân trên trời dưới đất.

Không còn cái nhà nào. Không khí hôi thối sặc sụa. Xương cốt, tóc tai còn dính trên cây. Rải rác đó đây tôi thấy những tấm da trâu xương trâu. Người ta đã nhanh nhẩu tới xẻ những con vật bị thương, quấy thịt đi. Bò xe chết cũng nhiều. Bò xe là nguồn sống của dân Củ Chi cũng là phương tiện vận tải chính của quân giải phóng. Bò xe chở gạo ban đêm, chở cả vũ khí cho đợt một Tết Mậu Thân.

Để giết sạch sẽ một trung đoàn Mỹ đã bắn chừng 50 ngàn quả pháo vào đây. Miếng pháo đầy đất. Miếng pháo đan thành một tấm lưới dày như bàn tay xoè. Có thể nói không một ngọn cây lá cỏ nào đứng ngoài vòng sát thương của pháo. Năm Sĩ sống sót nhờ chui vào một cái hang bên mép suối Bà Cả Bảy.

Tôi đã từng bị pháo lặn B52. Không có cách gì chống lại hai thứ này. Nếu rũi lâm vào vòng chụp của nó thì chỉ có hai cách: một là niệm Phật, cầu Chúa chờ trái bom hoặc trái pháo đến rước về thiên đàng hai là chạy liều. Nhưng không phải muốn chạy là chạy được đâu. Tôi đã từng kéo lê lết ông chánh ủy Hai Phái ở trận Bàu Trâu. Ông không bị thương mà chạy không chạy được. Thần kinh của ông không chỉ huy được cặp giò của ông. Ngoài ra mặt đất đóng đờ như sàng gạo. Chạy ra khỏi trận địa ông ta chỉ còn cái quần tiều. Súng ống dây nịt, xắc-cốt, áo, quần đều tuột văng mất hết.

Ban đầu tôi không ưa Năm Sĩ, bởi vì ông có tánh tự đề cao, cái gì cũng cho là made in Bắc Kỳ là số 1. Trong câu chuyện ông thường khoe được Võ đại tướng khen, được Võ đại tướng bắt tay... Mãi khi Năm Sĩ cạo đầu nghỉ chơi trò binh lửa tôi mới nghĩ thương y và cho rằng y khoe khoang thì ít mà vì lý do khác thì nhiều. Trong cơn túng thiếu người ta thường mơ tưởng một lần trúng số độc đắc. Trong thất bại ề chề người ta thường nhớ lại quá khứ thành công. Sỡ dĩ Năm Sĩ nhắc lại những chuyện đó là để tự an ủi mình: *Tôi cũng từng chiến thắng liệt oanh chớ đâu phải hể cầm quân là nướng sạch đến lính cuối cùng!* Tội nghiệp cho Năm Sĩ, Ba Kiên, Năm Dũng, những con hùm xám Điện Biên !

Nhưng than ôi! Đánh với Mỹ không dễ như đánh với Pháp. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh vô đến tận Long Nguyên để chỉ huy cuộc Tổng tấn công vừa qua nhưng ông đại tướng đã thắng thiên trước khi vào đợt một. Nếu đại tướng Võ Nguyên Giáp vào đây, tại nơi Củ Chi này thì ông cũng không xoay chuyển được tình hình Củ Chi được mà, đừng nói tình hình Sài Gòn. Bây giờ Năm Sĩ trở thành một con người không ra người, điên không phải điên mà khôn thì không thể gọi là khôn được. Ông ta có bao nhiêu tiền mua rượu đây bình toong vừa tu vừa "địt mẹ chúng nó?" .

Chúng nó là ai? Không ai biết. Có lẽ ông cũng không biết chúng nó là ai mà ông ta đã luôn mồm như vậy.

Bỗng một hôm con nhà lính chúng tôi được biết cái ông thích địt mồm này được bổ nhiệm làm tham mưu phó quân khu. Cả đám chúng tôi tròn mắt nhìn. Tài nướng quân của ông E trưởng cao đến mức được thăng chức. Lên làm tham mưu ông ta càng trở tài.

Nhưng ông Năm Sĩ không thích cái chức đó. Vì Ba Kiên và Năm Dũng nướng quân chẳng kém Năm Sĩ một tẹo nào, nhưng sau khi nướng một E, cả hai đều được chị nuôi Ba Định phong cho hai thằng em ngồi làm phó tư lệnh Quân khu.

Năm Sĩ lấy làm bất mãn. Càng bất mãn càng địt mạnh. Năm Sĩ không qua sông xách cặp cho tham mưu trưởng Năm Lê. Vì như vậy là dưới cấp Năm Dũng và Ba Kiên đồng nghiệp nướng quân của mình.

Một hôm tôi gặp Năm Sĩ ngất ngưỡng đi giữa nắng chang chang không có cần vự cần vẹo gì cả. Tôi rập chân và giơ tay:

- Chào đồng chí tham mưu phó.

Năm Sĩ nhìn tôi hồi lâu rồi phá lên cười. Rồi bước tới nắm hai vai tôi lắc như gió.

- Chào ông bạn Tầm Nanh.

- Anh đi đâu đây.

- Tớ đi tìm cậu nhậu chơi! -Năm Sĩ đưa tay cào cào mớ tóc bù xù.- Cậu có biết chỗ nào cắt tóc không? Năng ngứa kinh hồn.

- Vô văn phòng tôi có thợ nhà.

Tôi dẫn Năm Sĩ vô văn phòng, kêu Năm Thơi cậu thẳng Thượng, vừa mang cục vinh quang xuống đường to tổ bố thụt về được tôi cho làm quản lý C, mừng hóm cảm ơn rối rít. Tôi bảo:

- Mà "cúp đầu" giùm cho ông tham mưu phó chút.

Ông tham mưu phó cười ré lên:

- Tham gì tôi. Cậu cắt luôn cái đầu giùm tôi đi. Và đừng có gán cho tôi cái danh hiệu đó, tôi chui xuống đất bây giờ. Tẩy sạch đi để pháo khói gọt.

Với cái đầu mới trọc lóc như gáo dừa, Năm Sĩ ngồi bệt xuống đất. Mỗi đứa một bi-đông tu liền.

Tôi thấy thế bèn kêu các hỏa đầu quân làm một mâm đem ra.

Năm Sĩ nhậu mạnh lắm. Bi-đông mà hai đứa cũng cụng lộp bộp như chạm ly.

Tôi nói:

- Anh xứng đáng làm hội viên của tôi.

- Hội gì thế?

- Hội ve chai chống Mỹ !

Năm Sĩ gục gặc cái đầu bóng lưỡng mồ hôi tươm ướt da như thoa dầu dừa, nhìn tôi như ông bạn từ cung trăng rớt xuống phàm trần rồi cười như điên.

- Vậy cậu có kết nạp tớ dzô không nào?

- Kết nạp và tuyên bố chánh thức luôn khỏi qua thời kỳ dự bị.

- Tớ đủ tiêu chuẩn à?

- Thừa ba bi-đông! Tiêu chuẩn hội viên chỉ một bình toong là dzô hội được rồi. Còn anh làm tại bốn bi.

- Ai là chủ tịch của chủ hội.

- Tôi ! Hội của tôi thành lập ba năm trước. Anh em dzô đông lắm. Họ bầu tôi làm chủ hội và bắt uống thử thách. Tôi làm một hơi cạn một bì. Anh em công kênh tôi lên hoan hô nhiệt liệt.

- Dân chủ nhỉ.

- Nhưng nay hội viên lẩn cả rồi. Toàn cấp C, D không hè. Chỉ còn ông chủ hội cu ki đây thôi.

- Bộ họ không hoạt động bị khai trừ cả à?

- Không, họ đi tìm hội viên mới dưới âm phủ. Tôi muốn nhường chức chủ hội cho anh đây!

- Bậy nào, tớ lấy làm vinh dự được cậu kết nạp đầu dấm "chè neo".

Rồi ông tham mưu phó ôm lấy tôi hôn tràn nước mắt . Rồi khóc hu hu như trẻ con:

- Thầy mẹ di con còn sống sót là nhờ công đức của thầy mẹ...

- Anh đừng khóc buồn lắm anh Năm à !...

Trong đời giang hồ của tôi đây là người Bắc thứ hai mà tôi cảm mến. Người thứ nhất là Trần Bá Xài (không phải Xoài) người Ninh Bình gả em vợ cho tôi. Người thứ hai là Năm Sĩ. Hai người sống bộc lộ không giấu giếm, như những hiệp sĩ của thời chống Pháp chống Mỹ. Ít lâu sau tôi nghe tin có một người tự vận trong hầm bằng một trái lựu đạn Mỹ. Khám xác thấy có một bức thư gửi cho đại tướng Võ Nguyên Giáp. Có tiếng xì xầm cho rằng đó là Năm Sĩ. Nhưng tôi không tin. Sĩ quan Việt Nam không mang dòng máu võ sĩ đạo Nhật. Từ đó tôi không gặp lại anh nữa. Biết đâu cái không thể xảy ra lại xảy ra, vẫn cứ xảy ra.

Một hôm tôi có một người khách lạ của đô thành. Đó là nàng Mai Khanh. Các bạn hẳn còn nhớ lúc tôi làm thầy giáo ở trường Pháo Binh. Một đêm nọ Mai Khanh, có người chồng là D phó chết ở trận Bồ Túc năm 65, đã nấu nước xông "cảm mạo" cho tôi.

Một lần nàng xuống tận Bến Mương khi tôi phụ trách H6 thăm tôi. Lần đó nàng cho biết ông chánh ủy U10 (tức là pháo binh R) dùng nàng làm liên lạc ra vào Sài Gòn. Rồi có tiếng đồn nàng trở thành bà chánh ủy U10.

Chuyện đó không lạ gì. Không có tên già dềnh nào ở trong rừng mà không có bồ tèo. Ông chánh ủy lúc nào cũng có rượu sâm ngâm bao tử nhím, sừng sơn dương và lộc nai. Lần này Mai Khanh xuống đây gặp tôi để hỏi về tác dụng của súng DKB. Tôi đã từng sử dụng DKB (đạn khoan bê tông) loại "súng máng heo" do Bắc Kỳ chế tạo đơn giản đến độ buồn cười.

Bắn không tới đâu cả. Vậy mà cũng đưa hai cậu nhóc theo làm chuyên gia !... Sáu Phấn đi cất giấu loại đạn này, bị xe tăng phun lửa chết rụi cả hầm mười mấy mạng. Kỳ này tôi cũng có bố trí, trận địa DKB hẳn hoi để cho tận mắt Năm Sĩ nhìn thấy tác dụng của loại súng kỳ (cục) diệu này. Đạn lép mà cũng có tiếng... vang, nên trên U10 Bộ Tư Lệnh Pháo R gửi người xuống hỏi kết quả.

Tôi bèn báo cáo màu hồng... cho bà ta về vuốt chòm râu bạc le the của ông chánh ủy.

Tình hình ngày càng bi đát. Tin buồn tới tấp.

Đài Giải Phóng báo tin thành lập Chánh phủ cách mạng lâm thời miền Nam do Huỳnh Tân Phát làm chủ tịch. Huỳnh Tấn Phát trong kháng chiến là giám đốc Đài Tiếng Nói Nam Bộ (phân sở B), Huỳnh Văn Tiếng giám đốc phân sở A. Ông Tiếng có vợ là ca sĩ Xuân Mai.

Một buổi tối tôi đang ngồi vắn đài Sài Gòn để bắt cải lương Sài Gòn "đãi" cô bạn khách đô thành thì bật ra mấy câu vét đuôi:

- Luật sư Trịnh Đình Thảo làm chủ tịch chủ tịch đoàn ban cố vấn tối cao.

Chập sau bản tin được phát lại từ đầu, thì nghe trong đó có Trần Đình Xu làm thứ trưởng Bộ Quốc Phòng. Trần Đình Xu tức là anh Ba Xu nhà mình. Như vậy là quân khu mình lên chươn rồi.

Tôi cho gọi Bảy Ga, Tư Quân và toàn bộ ban chỉ huy E, đoàn bộ E lại để tôi báo tin cho mọi người biết cái tin này. Trong đó có hai vị giáo sư thầy cũ của tôi là:

Giáo sư Nguyễn Văn Chí – Chủ tịch ủy Ban Hành Chánh Thành phố/Sài Gòn.

Giáo sư Nguyễn Văn Chí – Bộ trưởng Bộ Thanh Niên.

Bọn lính ngó chúng tôi không biết đây là cái gì. Tin vui hay hồng vui, chỉ biết là những ông bà trong chánh phủ toàn là những trụ từ Mặt Trận Giải Phóng đưa sang. Người Bắc có câu rất hay: "đánh bùn sang ao" loại bùn cháo này còn xài tạm được! Dù sao cũng có chuyện mới đến, lý do để tổ chức nhậu. Nhân đó đãi bà bạn khách đô thành.

Hôm sau tôi được lệnh qua sông gặp Năm Lê nhận kế hoạch mới. Tôi sợ ông cạo cho sát da về việc đánh hụt Trung Hòa, nhưng anh không nói gì. Tôi làm quà cho anh một cây Capstan, một chai Anis và một kí tôm khô.

Anh cười, mặt méo xẹo:

- Ở bến còn chất tươi hả may?

- Dạ cũng còn lai rai hoài anh Năm ! Hồng có ba cái thứ này lấy gì chống Mỹ !

- Tao nghe nói hội ve chai do mày kèm hoạt động mạnh lắm hả ?

- Dạ đâu có anh Năm ! Vài ba ngày mới làm vài cốc chó đâu có làm thường xuyên. Tụi nó chụp liên miên chạy không kịp khóc.

Anh dọn rượu và mời nhậu đãi tôi. Cái hầm này không đủ tiện nghi bằng cái hầm bên nhà xã đội trưởng Ba Xây ở An Nhơn Tây. Nó có vẻ tạm bợ nhà đá nhà đập ở không lâu rồi lại đi. Thật vậy, chỉ có bọn lính chiến chúng tôi là phải cõng hầm trên lưng mà chạy (đến đâu đào đến đó) chứ không có hầm cố định do lính xây cất như loại tổng hành dinh của các ông lớn.

- Uống đi mậy. Hay sợ vết thương làm độc.

Tôi nói:

- Dạ đâu có anh Năm.

- Mày bị thương hết chưa?

- Dạ, chỉ đập miếng pháo sơ sơ thôi, mà lành rồi.

- Cái "vụ đó" làm vết thương lâu lành mày biết không?

Tôi làm thinh. Anh xé cho tôi nửa con khô mực rồi nói:

- Mày có muốn đi miền Tây với tao không?

- Anh xuống đó à?

- Anh Ba nói ở trên mấy chả đã chấm tao. Mày biết Nguyễn Hoài Phi không?

- Dạ biết. Hồi tôi mới ra trường đi thực tập ở huyện Ô Môn, ông đang làm huyện đội trưởng ở đó. Sau lên làm tỉnh đội phó Cần Thơ.

- Chết rồi!

- Ủa, hồi nào, anh Năm?

- Nó về một lượt với Lê Quốc Sản. Sản về làm tư lệnh khu 8 nó về tư lệnh khu 9. Chẳng Sản chết vì phi thuyền ở Đồng Tháp còn nó bị ho-bo lúc qua sông Cửu Long hay bị xe tăng càn ở Bà Đầm gì đó.

- Bà Đầm Thát Lát là đất dụng võ của ông ngày xưa.

- Cửa thổ hoàn lại thổ!

Một chốc Năm Lê trở lại chuyện đi miền Tây và rủ tôi.

Tôi ngồi ngẫm nghĩ. Miền Tây nơi tôi có biết bao kỷ niệm. Trần Bá Xài không biết bây giờ ở đâu? Nếu về gặp lại ảnh thì vui lắm. Trong đời tôi chưa gặp ông Bê Ka nào lạ lòng như anh. Trước khi tôi xuống tàu tập kết, ông kêu tôi về nhà gả em vợ cho và cản: "Mày đừng có đi. Ở ngoài xứ tao tao biết. Toàn ăn củ chuối. Đói bỏ mẹ!" Năm Lê thấy tôi không trả lời thì không hỏi nữa.

Tôi lấy chai rượu của tôi mở nút bằng con dao sáu lưỡi rót cho anh một ly:

- Làm thứ này cho ngọt miệng anh Năm !

- Ủ! -Anh uống cạn. Tôi rót thêm.

Tôi thấy trên nét mặt anh phảng phất nét buồn. Có lẽ anh không muốn đi miền Tây chăng?

Tôi hỏi:

- Anh định đem ai đi với anh.

- Còn ai đâu mà đem? Nếu thắng Nghi (Thượng úy xạ thủ Tám Nghi) không bị bắt thì chắc tao đem nó theo.

- Anh thấy công trường 5 thế nào anh Năm?

Ảnh cười phá lên. Tiếng cười vang to trong hầm nhưng không xóa được nỗi buồn trên gương mặt. Anh nâng ly rượu uống từ từ như để tìm câu trả lời:

- Thì nó như mày thấy đó.

- Anh Năm (Sàigòn) hy sinh sớm quá ! tôi nói.

- Sớm hay muộn thì nó cũng thế. Hai Trí có kém gì... ai. Nhưng mà thời thế này không tạo nên anh hùng được, chỉ tạo nên tử sĩ mà thôi. Mày ham văn thơ từ thuở nhỏ, chắc mày biết nhiều thơ. Có thuộc bài đêm liên hoan của Hoàng Cầm không?

- Tôi thuộc cả bài hồi nó mới về tới Đồng Tháp Mười !

Năm Lê bất ngờ ngâm nga. Cái đầu bạc gật gù. Đôi mắt lim dim:

*Đêm liên hoan trời ơi đêm liên hoan
Đầu nhấp nhô như sóng biển ngang tàng
Ta muốn thét cho vỡ tung lồng ngực
Vì say sưa tình thân thiết vệ quốc đoàn.*

Anh ngưng rồi tiếp:

*Ở đơn vị anh, ai còn ai mất ?
Không ai còn ai mất!
Ai cũng chết mà thôi
Người sau kẻ trước lao vào giặc,
Giữ vững nghìn thu một giống nòi. (1)*

Mắt anh đỏ hoe, giọng anh xúc động:

- Ai cũng chết mà thôi! Cái thằng này đoán tài thật.

Dường như để khóa lấp sự yếu đuối không nên có của một nhà quân sự trước một thuộc cấp, anh quệt mắt, bảo: "rượu cay quá !" rồi lấy lại giọng bình thường hỏi tôi.

- Ba trăm tử sĩ... mà giải quyết cách nào?

Tôi trả lời cho qua truông:

- Khó khăn nào cũng vượt qua thôi anh Năm à !

- Cũng xong nghĩa là thế nào?

- Dạ bó chiếu đại đa số.

Anh kêu lên một tiếng cơ hồ không nghe được:

- Trời đất.

Để chữa tội cho mình và cho bạn tôi nói:

- Dạ đâu còn nhà cửa gì. Anh nghĩ coi. Nếu đóng hòm như hồi 1965 thì phải mất gần 1800 tấm ván. Nhà đồng bào bây giờ không còn mấy cái còn được bộ ván ba nguyên. Tất cả đều dùng vào việc làm hầm. Cửa ván vách ván thì bay hết từ lâu.

Năm Lê thở dài :

- Rồi thằng Năm Sĩ làm sao?

Tôi thấy không thể giấu được. Chỉ việc tôi bị thương tí ở chân mà ảnh còn biết, nên đành thưa thiệt.

- Ảnh điên anh Năm à !

- Thiệt sao?

- Dạ không đến đổi ia rồi ăn hoặc bơi lên đầu nhưng ảnh khóc khóc cười cười như người mất trí.

- Vậy còn quá cha điên ! -Nói xong anh đi qua ngạch rồi trở lại với một tờ giấy trên tay, anh đưa cho tôi.

Tôi nghiêng vào ánh đèn cầy hắt hiu, đọc. Đó là quyết định của R bổ nhiệm anh đi làm tư lệnh I3 tức khu 9 cũ.

Tôi đưa tờ giấy cho anh, không nói gì. Anh lại nâng ly uống rồi nói như nói với không khí:

- Một trận. Ba trăm con người ta. rồi nhìn tôi- Nhưng không phải mình chỉ mất 300 cây súng mà còn mất thêm cái gì khác nữa! Đó là tinh thần anh em còn sống chiến đấu. Cái đó có thể lấy lại được, nhưng phải rất lâu. Cũng có thể không lấy lại được. -Anh tiếp- Địch nó đặt chúng ta vào tình thế bất đắc dĩ. Không đánh không được. Đánh, bị thiệt hại, không đánh cũng bị thiệt hại. Không đánh Trung Hòa ta mất một E, nếu đánh mất bao nhiêu? Cũng gần như nhau. Đợt ba sắp sửa khai diễn. Củ Chi mở màn trước đó... À..mà mà có hay tin có chánh phủ miền Nam chưa?

Tôi nói láo:

- Dạ chưa.

- Cái thằng! Tin quan trọng thế mà mà chưa hay à? Cuộc tổng tấn công hồi Tết như cục đá thợ khí âm dương nứt ra Tôn Hành Giả.

Tôi biết chuyện đó trong truyện Tây Du nhưng không hiểu hôm nay anh dùng nó có ngụ ý gì. Tôi hỏi:

- Nghĩa là sao anh Năm?

- Thì như vậy đó chớ còn sao nữa ?

Anh không nói gì thêm, còn tôi cũng không đoán được anh định nói gì. Một lát sau anh mới trở lại vấn đề:

- Anh Ba mình có chân trong chánh phủ đó.

- Chân gì anh Năm?

- Thứ trưởng Quốc Phòng.

- Chúc to vậy à anh?

- Ờ, to lắm.

Anh bảo tôi ở lại ăn cơm chiều. ăn xong trời tối, anh lại bảo ở lại đêm với anh. Đường bây giờ đứt hết. Biệt kích như rươi. Tám Nghi bí thư của anh bị xe tăng khai hầm nay có thẳng bí thư mới, tôi không quen. Anh chàng này lấy làm lạ bảo đám cận vệ: lâu nay ông Năm giữ bí mật địa điểm lắm, cán bộ đến làm việc, không có ai được ông tiếp làm vậy, nhất là mời uống rượu và ngủ lại với ông.

Năm Lê có nhiều tâm sự. Anh không nói hết với tôi.

Nhưng có tôi bên cạnh, anh có cảm giác là anh không nói tôi cũng hiểu. Do đó anh giữ tôi lại.

- Ở đây có chỗ chui không anh?

- Có mẹ gì. Thằng Burchett nói láo rằng địa xuyên qua cả đít Đồng Dù. Sao nó không nói chui luôn qua sông Sài Gòn cho nhân dân thế giới phục luôn... tài nói láo của nó. Ở đây chạy là thượng sách, không có chui.

Trưa trưa coi bộ tình hình yên tĩnh anh lại gọi tôi, hỏi:

- Bây giờ ở bên cần gì?

- Gì cũng cần hết anh à !

- Nhưng cái nào nhất cái nào nhì.

- Người và súng ngang nhau anh Năm à.

- Cái thẳng! Mà đùa hả?

- Tôi nói thiệt mà anh Năm! Anh coi cái 268 của Năm Sĩ đó thì biết.

Năm Lê làm thình. Chiều hôm đó tôi theo anh đi hội nghị. Một cái hội nghị không vui vẻ chút nào. Nội dung là hội nghị "Phân tán mỏng" nghĩa là các đơn vị tập trung bây giờ phải tìm chỗ ẩn trú để bảo toàn lực lượng trường kỳ mai phục chờ thời cơ. Trở lại thời kỳ man khai du kích.

Địa điểm đặt tại vùng trên cách đây hai ngày đường. Con hùm xám Củ Chi ra khỏi hang. Một trung đội cận vệ. Nhưng con hùm này khác với con hùm Điện Biên và khác với cọp R Chín Vinh đi Sài Gòn qua Rạch Cây Da.

Con đường vô tận vạch qua những bãi B52 đất nám đen, chui qua những thân cây ngã và leo qua những thân cây tróc gốc không biết đến đâu là nút.

Nhưng có con đường nào là đường đi không đến? Cuối cùng đoàn dừng lại. Năm Lê hỏi tôi:

- Mà biết đây là đâu không?

Tôi ngỡ ngác. Rừng nào cũng giống rừng nào. Chỉ khác là cái kỷ niệm của mình với nó.

Anh rí tai tôi :

- Long Nguyễn.

Tôi trở mắt nhìn. Long Nguyễn đây sao? Cái vùng đất mà hai mươi măm trước mình dẫm chân lên đây đi kháng chiến chống Pháp lúc mười ba tuổi.

Long Nguyễn yêu dấu.

Đi một buổi nữa mới đến điểm họp. Lẩn khuất trong cây rừng tôi thấy một cái núi đất nho nhỏ. Tôi hỏi:

- Mà ai giữa rừng mà to vậy anh Năm?

- Tối nay anh em mình ngủ hầm Đờ Cát, bảo đảm 75%.

Quả thật tối lại tôi ngủ trong cái hầm có điện. Có nhiều đại lộ như một khu phố nho nhỏ ở Hà Nội, đi không phải khom. Nóc hầm hình chóp, đà ngang ba tấc bề kính. Có một đôi nóc ở chính giữa.

- Mà biết ai làm cái hầm này không?

Tôi biết mà đáp không.

- Một trung đoàn công binh của Tư Cường kiến trúc và xây cất đêm ngày trong vòng sáu tháng đấy em!

Tôi nghĩ bụng. Hầm của Đờ Cát Sáu Di chó ai.

Ở đây tôi gặp lại thằng bạn nối khố của tôi: Tư Linh. Cái bản mặt của nó vàng ngo ách như mặt dục, thỏn cóp như mặt khỉ. Ngoài giờ hội nghị, nó dắt tôi đi trong các ngách hầm. Mẹ thằng Bọ Chét không được đến đây để về nói phét cho thế giới ngây thơ nghe mà phục lẫn. Để cho lão Russel và mẹ A. Strong tếu lên ca ngợi quân giải phóng. Để thiên hạ tin rằng địa đạo Củ Chi dài 700 miles có chợ búa, có câu lạc bộ và có nhà thương giải phẫu óc và đẻ con dưới đó. Vâng, cái hầm này có đủ phương tiện để chứa mười tên đầu bò chui xuống ăn bơ sữa Mỹ trong vòng ba tháng với một trăm cung nữ và thái giám chức hầu. Đó là triều đình của ông vua đỏ *Nguyễn Chí Thanh*, *đông cung thái tử của nhà Hồ* chưa kịp lên ngôi đã ngủm.

Tư Linh dắt tôi đến nhà bếp. Mẹ kiếp cơm cá nấu bằng rề-sô. Thịt hộp vun như núi, gạo dư cho chuột ăn và làm ổ. Cái giếng đào ngay giữa lòng hầm chẳng khác địa huyết thời Chung Vô Diệm đi thám thính.

Cái villa ngầm này xây lên nhằm mục đích chống B52. Bọn lãnh đạo chiến tranh miền Nam ở đường Quan Thánh không hiểu B52 và bom địa là gì. Bề sâu nó khoan thùng từ 10 đến 12 mét. Bề kính từ 200 đến 300 mét. Nó rộng và sâu như một cái đĩa nên gọi là bom đĩa. Chịu còn không nổi bom phản lực thường nữa là B52.

Những hấn chết đâu phải là do Mỹ đánh mà là trời đánh. Trời đánh chết tên tội đồ dân tộc để cứu lương dân.

Một buổi chiều tư lệnh dắt tôi ra miệng hầm. Trời! Nội cái miệng hầm thôi vừa nom thấy cũng hết hồn. Miệng túm hùm người phải len xuống nhưng nó được chặn ba phía bằng ba quả đồi con có nóc. Bom bí rắc cũng không lọt. Đường xuống đếm đủ chín bậc "cửu trùng". Đi giữa lòng hầm mát mẻ như có máy lạnh.

Tư Linh trở tay:

- "Ổng" sụm ở chỗ này.

- Sao mà biết?

- Thì mấy chả nói đi nói lại mình đoán ra. Chớ hồi đó tới giờ ai có đến đây mậy.

- Cái hầm có cô hồn, tao ghê quá !

- Nhờ người ta bỏ nên mình mới được ở chớ nếu không, bọn cá kèo mình đến đây sao được!

- Ở đây ăn mâm (pháo) nào?

- Mâm nào nó cũng "xọc vía" cũng được cả . Bình Dương, Rạch Kiến, Chà Rầy.

- Chà Rầy vói cũng tới nữa à?

- 175 ở đâu nó vói không tới.

Hút tàn điều thuốc, Tư Linh than dài:

- Ở đây hơi khỏe, nhưng khô quá. Thà ở Củ Chi có chết có sống mà vui. Sao? Mà độ rày em Ba em Bảy nào rồi?

- Mệt ứ hò he mà ới !

- Có để bầu để bí cho em nào chưa?

- Tao tu lâu rồi. Lố chứng minh thư của mày cho hồi năm xài chưa hết.

Tư Linh phá lên cười:

- Thôi đi ông nội ơi ! Ông đánh Củ Chi lấy cả thùng, chớ xài chưa hết gì. Nghe nói con "lùng sĩ" của mày có về R và được tấn phong anh hùng hả?

- Ổi ba cái chuyện đó tao không có rành.

- Rờ tới rờ lui rờ lên rờ xuống chắc có ngày mày nuôi đẻ chớ không khỏi đâu. Rồi ra dững sĩ con cả bầy. Mỗi đứa mỗi cha.

Tôi phát cái gạt ngang:

- Mày có nhận được thằng Mỹ nào chưa?

- Được rồi. Thằng cha Tám Nghĩa sợ ăn khoai lang (bom bi) nên nó đùn cục nợ cho tao. Mẹ kiếp, nó cao hai thước ngoài, hằm thường nhét nó không xuống phải đào riêng cho nó một cái vớt nắp hằm ngoài cỡ .

- Ở đây mà cũng đào BM nữa sao?

- Trời. Nó thả biệt kích nhắm dấu mày ơi. Tao đâu có dám để ở trên. Ngày đêm gì cũng nhốt dưới hầm, chỉ cho nó ló cái mũi nhọn ra lố hơi thôi. Tay trói chân xiềng. Vài ngày dỡ nắp cho ăn cho thở một lần. Trông cho nó chết mà nó cứ sống nhăn hoai. Phải nó chết mẹ nó đi thì tiện cho tao quá. Gạo mình không có ăn mà phải chia cho nó. Cơm bưng nước rớt, có thua gì thượng khách của quân khu. -Tư Linh tiếp- Chết đến nơi mà cũng còn o gái đó nghe mậy!

- O khi cái ở đây à?

- Nó quèo được mấy con nhỏ nấu cơm.

- Cửa mày hả?

- Cửa trời ! Hí hí. Nó làm thế nào mà có lần tao bắt được một con nhỏ gỡ nắp hầm cho nó ăn rồi ngồi nói chuyện với nó lâu lắc.

- Thì cô ta làm "địt" vận nó cũng như mày địt... mậy cô ấy chớ gì!

- Trời, nó kêu cô ta bằng "chị Hai" rõ ràng nghe mậy.

- Lớ quá nó "địt"... được nhân viên của mày trốn đó.

- Bây giờ nó bò chừng 100 mét là tao tóm lại được ngay. Mà gặp lại nó mà không có nhìn ra đâu. Sốt rét da bủn xì râu bít mặt, ghẻ xốn khắp mình như thẳng cùi. Mà cứ tưởng tượng con vịt đập đất sét khắp mình đốt rơm nướng. Thằng này cũng vậy. Nó nằm giữa hầm đất sét sáu tháng rồi. Mà cứ tưởng tượng thì biết chớ gì. Mà xuống đó chừng vài giờ là trời lên ngay. Nó chịu liên miên như vậy. Mà nó sống dai như khí già Trường Sơn. Phải chi nó là Ngụy thì tao bắt nó bỏ củi đào đất, còn mặt mũi nó như quỷ sứ thể này, lẽ có ai thấy là lộ bí mật hết. Rồi sớm muộn gì cũng có chuyện. -Tư Linh tiếp- Bởi vậy nên mấy đứa cảnh vệ gác mệt quá, nên bàn kế hoạch "dăng-xương nhị tì" (2) nó cho rồi. Có gì khó, tụi nó chỉ hô hoán lên rằng thằng quỷ vượt ngục rồi rẹt cho nửa bằng là xong chớ gì, nhưng tao biết tao chặn ngay. Tao nghe mấy thằng cai ngục trên R ngẫm phổ biến cái "chánh sách tù binh" đặc biệt với đó với nhau. Bây giờ lính cũng biết nữa. Từ rày mà có thộp được cái thứ quỷ đó, đừng có đem về nhà nữa, mệt tao lắm!

- Nhờ nó mà mà biết mặt thằng Mỹ, nếu không có tao mà có biết giống nó mồm ngang mũi dọc ra sao ? "Công tác địt" của mà chỉ ăn hút thôi chớ làm gì.

- Tao vái cả mũ trả lại mà đem nó về mà thờ!

- Nó tên gì, cho tao biết để lập bài vị ?

- Tên nó hả? Thằng Biu!

- "Biu" là cái giống đéo gì?

- Mỹ là "Williams" như họ Nguyễn, họ Trần, họ Dương-dâm-hoác của mà vậy.

- Đừng có cụp nó đó. Tao nhắc cho!

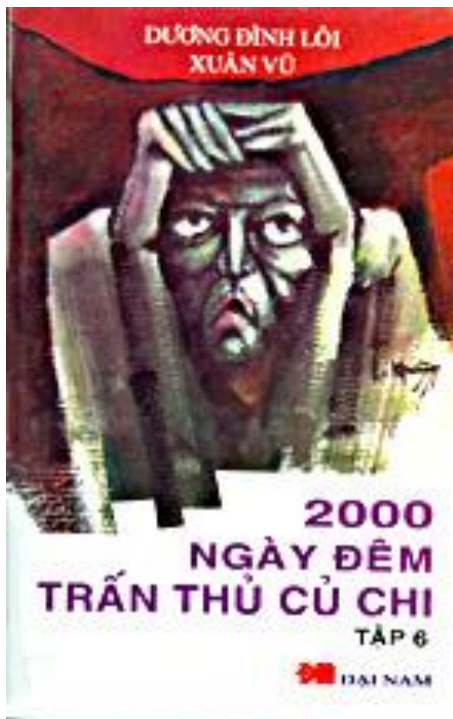
- Tao không bảo đảm. Bà thủy không bắt thường gà !

- Một cái máy cà cho xã Phước Hiệp đó nghe mà! Không khá hơn cà chà vôi à?

- Cái củ ... chì họ có máy cà cho!

(1) Đêm Liên Hoan, thơ của Hoàng Cầm

(2) Tiếng nhại theo tên "Junction City" của Mỹ .



Chương 107

Ông tư lệnh Ba Xu và ông trưởng ban “đánh rắm”

Tôi ở chơi với Tư Linh vài hôm. Bây giờ nó là chủ của cái công sự “Đờ Cát” bằng đất này. Mặc dù tôi cũng có nghe đồn về cái kỳ công do trung đoàn công binh của Tư Cường dựng nên, nhưng tôi không khỏi ngạc nhiên khi bước vào đó, công sức đâu mà làm đến vậy. Tưởng như khoét một quả núi không bằng.

Tư Linh bảo:

- Mà ở đây cứ phình bụng ngủ. Ngoại trừ một trái 175 rớt ngay nóc thì không biết có thể chọc thủng rún mình hay không chớ còn bom bả mé mé thì chỉ gãy ngứa.

- Phèo ruột chớ gãy ngứa cho mà!
- Bến Cát nó có “thử cựa” với tao rồi mà !

Tư Linh hỏi:

- Mà muốn ăn gì uống gì?
- Mà có mấy chai muối tiêu với muối ớt? Có mấy be sườn khi khô mà làm sang?
- Ý đừng giỡn may -Tư Linh dắt tôi vô bếp trở cái đồng đồ hộp- Móc ra ăn mau tụi nó kiểm kê rồi đó nghe mà. Người ta đi không mang hết, nhưng đã vô sổ bàn giao cho tao từng thứ hết. Đây kia có cả rượu Tàu rượu Tây chớ không phải chỉ nước giếng đâu.

- Người ta vô sổ hết rồi mà làm sao ăn?
- Sổ cái củ... chi tao nè. Thằng lớn có họng thằng nhỏ không có họng hả? Ông lớn biết ăn, thằng nhỏ không biết ăn hả?
- Ở đây mà còn được mấy em ?

Tư Linh lỗ mắt dòm tôi rồi cười ré lên, cái đầu lắc lư mái tóc rung rinh như một bụi chùm gởi trên nhánh cây to và nói:

- Đi nạo hết ráo rồi, chỉ còn một em...

- Dành cho ông Phó ban địt...

- Bậy nào! Nó đang sốt rét liên miên kiêng cử không kỹ. Mà có 'kinimắc' lụi giùm nó một ống.

Hai đứa nhìn nhau cười. Tư Linh chép miệng:

- Ở trên rừng khi cái còn đẹp nghen mà.

Rồi hẳn đem bày ra trên bàn lủ khủ những hộp thiếc trắng, đẹp, hộp xoài, tròn, vuông đủ hình thức, nhưng lại không có nhãn hiệu gì hết.

- Mà biết "mách inh" gì không? (made in)

- "Mách" gì cũng được, nhưng đừng có đựng bột hột gà khó ăn lắm. Nuốt vô nó mắc nghẹn ngang cổ. Tao ghé hang của thằng Hùm nó cho tao ăn một bữa muối trộn trộn trắng con mắt. Tối lại vô hầm bỏ "bom nguyên" muốn bể hết cơ sở.

Tư Linh nói:

- Tiểu lâm hột gà?

- Tao đặt cho mà cái tên "Trưởng ban đậu phộng" nghe ?

- Bộ tao đại lý đậu phộng hay sao?

Tôi cười:

- Mà không nhớ chuyện ở ngoài Thanh Hóa à?

- Tao mà quên thì ai nhớ?

Chuyện rằng trong một nhà tập thể có nhiều cặp vợ chồng ở chung. Một tấm vách cốt chắn ngang chia hai một gian phòng cho hai cặp vợ chồng, một cặp vợ chồng Nam vợ Nam, một cặp vợ chồng Bắc vợ Bắc. Trong đêm khuya thanh vắng, các thứ tiếng động đều lặng im. Hai cặp chiến đấu viên mới bắt đầu sửa soạn chiến trường.

Bỗng cặp Bắc nghe từ bên kia tấm vách cốt vọng sang:

- Địt gì mà địt hoài địt hủy không để yên cho người ta ngủ hè !

Im lặng một chút thì lại:

- Đọ mới một cái, bây giờ lại một cái nữa. Ai chịu nổi .

Tiếng ngáp dài:

- Tại nó vậy chứ ai muốn làm chi?
- Đọ đọ thấy chưa ! Cái này vừa xong lại đến cái khác!
- Hì hì tại nó mạnh trong mình mà. Em rán chịu cái này nữa thôi.

- Mạnh gì mà mạnh dữ vậy, để cho người ta ngủ đã sáng mai còn đi công tác chứ!

- Thì muốn tôi ngưng địt đừng cho tôi tằm bổ với đi !

Bà vợ Bắc néo ông chồng Bắc và rỉ tai:

- Thấy chưa? người ta vậy đó còn anh chẳng gì cả?
- Thì nhờ đàn bà người ta khôn ngoan biết tằm bổ cho chồng.

Sáng hôm sau cặp vợ chồng Nam dắt nhau đi gặp viên y tá người Bắc vừa đào tạo cấp tốc sáu tuần để phục vụ nhân dân. Người vợ mau mắn báo cáo:

- Thưa bác sĩ, không hiểu tại sao chồng tôi mắc chứng địt liên miên, hết cái này lại đến cái khác, tôi không ngủ nghê được. Sáng nào tôi cũng dậy trễ, công tác rất mệt nhọc.

Viên bác sĩ hớn hờ bảo:

- Đó là điều mà các cặp uyên ương khác mong mỏi mà không được đó chứ!

Người vợ nói:

- Dạ, xin bác sĩ bớt bớt giùm cho.

- Chắc đồng chí tằm bổ ông ấy nhiều quá. Bây giờ cắt bớt khẩu phần là kết quả !

- Dạ tôi chỉ cho nhà tôi ăn đậu phộng rang muối thôi chứ có gì đâu?

Viên bác sĩ kêu lên như Kha Luân Bố tìm thấy đất liền. Ông ta định sẽ viết một bài "*Vai trò hạt đậu rang trong nền y tế nhân dân xây dựng xã hội chủ nghĩa*".

Ông bác sĩ bảo:

- Chúc hai đồng chí hạnh phúc! Xin giữ bí mật và tiết kiệm món thuốc quý báu đó.

Hai vợ chồng ngơ ngác nhìn theo rồi lui ra.

Đến phiên hai vợ chồng Bắc vào thăm bác sĩ và trình bày tình trạng yếu sinh lý. Ông bác sĩ bảo:

- Các đồng chí cứ tắm bổ bằng lạc rang. Thế là giải quyết vấn đề.

Tư Linh nghe tới đó, tiếp ngay:

- Thằng chồng Bắc kỳ được vợ tắm bổ bằng lạc rang, báo hại tắm cốt tre bị thủng mắt.

Tôi bảo:

- Gọi mày là trưởng ban *địt*... *vật* thì nghe tục tĩu quá, vậy gọi mày là "trưởng ban đánh rắm" cho bớt tục nghe. (Tư Linh ậm ờ tôi tiếp). Cái ban của mày về tích sự năm năm trời mới nhờ mấy đứa chặn trâu bắt được một thằng Mỹ, vậy cuối năm báo công làm sao với Trung ương?

- Khè khè... nhờ bà nhà báo Nhã Nam của mày nói tiếng lên, bắt một thằng Mỹ thành đít vận được một tiểu đoàn Mỹ và làm cho sư đoàn Anh Cả Đỏ của Mỹ sắp tan rã, vậy đó. Thôi, uống Mao đài với thịt đùi bác Mao gái đi.

Hai tên tri kỷ cuồng làm vua trong cung điện ngài thái tử vừa đột ngột băng hà. Rượu ngọt quá. Nó đục như sữa mà uống say hồi nào không hay. Được nửa tiệc, Tư Linh ghé tai tôi rù rì một lúc rồi bảo:

- Mày lại làm phò mã hựt nữa rồi!

Đến chừng nó dứt tiếng, tôi kêu lên:

- Có thiệt không mậy?

- Ai dám phịa một cái chuyện như vậy.

- Mày nghe ai đồn?

- Ai đồn? Ông Tham Mưu trưởng cho tao hay vì tao là cấp trưởng ban. Tin đó tạm thời chỉ được phổ biến đến cấp trưởng ban thôi. Phó ban cũng không được biết.

- Như vậy nghĩa là sao?

- Thì như vậy đó chớ còn nghĩa là "sau" trước cái gì nữa. Chiến tranh mà mậy. Tử thần gõ cửa nhà có cho ai hay trước?

- Mà sao lại đi vào bãi mìn?

Tư Linh ực một tách Mao đài tửu và lắc lư cái đầu bù:

- Thăng quận đội trưởng Trảng Bàng dắt đường trên vùng đất của nó mà không hiểu tại sao nó lại đui mù như vậy. Trời, đụ bà, kỳ này còn độc địa hơn vụ ông Sáu Di. – Tư Linh quay ra la hoảng- Ê có đứa nào đó không? Tụi bây đi nấu nước pha trà coi !

Thấy không có đứa nào ở gần nghe lén Tư Linh tiếp:

- Phái đoàn đông lắm gồm có hai mươi mấy người lận. Anh Ba mình về R lãnh chức thứ trưởng Quốc Phòng của Chánh Phủ Lâm Thời, ông Tư Trường....

- Tư Trường nào?

- Tư Trường chánh ủy khu! không biết về trên làm gì. Tất cả đều vô trộm trong bãi mìn. Không tìm được một dấu vết gì cả!

- Sao kỳ vậy he! -Tôi mơ màng. Bộ Tư Lệnh quân khu đi hành quân mà lại dẫn lên bãi mìn là sao?- Không có trinh sát xích hầu gì hết à?

- Ai biết được mày ơi ! Mày lên trên R mà thắc mắc cho người ta còng đầu mày. Kế hoạch của người ta tụi ếch nhái mình hiểu được sao?

- Mày nói thế nghĩa là gì?

- Nghĩa là vậy đó, thôi cha nuốt cho hết ba cái *Mao đi* này rồi ngủ hay mày thảo kế hoạch phân tán mỏng đơn vị đi! Tình hình này nó hủi được mùi "thép" nó phạt cho 50 ngàn đư là tiêu dên hết đó ông E ép (E phó) à. Để tao bảo nó múc nước giếng nấu trà Chính Xuân uống chơi như ngồi phở Huế Hà Nội nghe? Kìa, cái giếng đó sâu mười mét. Nước ngọt lắm nhưng múc được một gàu phải đổ mồ hôi trán rán mồ hôi lồn chớ không khỏe như múc nước sông Sài Gòn đâu.

Tôi xua tay:

- Nước sông Sài Gòn bây giờ không dám nấu trà uống đâu mày. Thấy bò vàng bò đen trôi lên trôi xuống chớ sao.

- Bò ở đâu mà lội trên sông Sài Gòn?

- Bò Sanh Bắc Tử Nam chớ đâu ? Sáu Hùm ngưng đóng đậy cũng vì ba con bò đó ! Tôm càng xanh mà ăn không mạnh miệng. Sáng mai tao về sớm mày ạ !

- Mày hỏi biệt kích chớ hỏi tao chi. Tao sẽ cho hai thằng nhóc gác-đơ-co cho mày về tới Củ Chi... Một công ba chuyện. Tụi nó xuống đó gửi cho tao vài bông trà thuốc về tắm gân chớ để con chim khô queo mục mất. Hai là

ghé ông thầy Nạo dặt mấy cô bé về. Ba là kiếm vài đũa tân binh gửi lên đây cho tao, giống cái càng tốt.

- Trà thuốc tao lo được còn vụ tân binh tao không hứa. Ở dưới đó đâu còn đâu mà rủ mà rủ. Giống cái đâu có thừa mà cố hồ cho mày.

- Thịt hộp đó lấy được bao nhiêu thì lấy đi. Thịt tanh rình mắc ói ăn thua thịt khi già. Tao coi còn thua mắt kho của em Là !

Nói loanh quanh một hồi Tư Linh lại dặn:

- Mày đừng có nói tùm lum cái thứ đó ghen hôn thằng Thiên Lô.

- Đầu cặc, ở trên này mà hay thì ở dưới ểnh ương nhái bầu đều biết hết rồi, còn lo nỗi gì?

Đưa tôi ra miệng hang, Tư Linh bảo:

- Thằng cha Năm Sĩ điên hả mày?

- Chắc bị pháo giã nó đứt "thần thông" rồi.

- Không phải đâu. Nó hốt hụt đại đội Mỹ nó tức, nó điên đó mày ạ !

- Tôi nghiệp! Tao kết nạp nó vô hội ve chai cho vui.

- Hai Trí còn ở dưới đó không?

- Còn! Nhưng không biết ở lùm nào.

- Đụ bà F trưởng chết, coi chừng F phó đó nghe! Mày nên cặp bồ giúp ông. Sao tao nghe đồn mày đi miền Tây với ông Năm Lê?

- Ông có biểu nhưng tao không muốn đi.

- Ở đây làm cái củ cặc gì? Nghe nói ở dưới đó đất U Minh rộng hơn.

- Rộng nhưng sinh lầy.

- Đụ bà, thằng Bọ Chét (Burchett) đâu rồi sao không thấy tới Củ Chi lần nữa. Bị nó lấy mật, con Hương xấu hổ trốn ra thành mất biệt rồi. Tội nghiệp cái thằng nào hứa hôn với nó. Mẹ kiếp mọi việc đều do Tám Quang mà ra cả. Lần này nó tới tao kiếm một con điểm Sài Gòn cho nó thọt ống điều vô bị của đình thiên pháo chết cha thằng nói láo để trả thù dân tộc.

- Thôi mày ơi ! Trước khi nó dzô đây, nó đã gặp Bác Hồ với đồng chí Tố Hữu đó nghe mày ! Tất cả mọi việc đều do ở ngoài cân đo sấp xếp chớ

không phải Tám Quang dám chuyên quyền đâu. Mấy ông trong này chỉ là cái tay chân và con bỏi của ngoài đó thôi.

- Mày nói tầm bậy khi nó nghe nó báo cáo là mày rưng đầu.

- Đầu nào? Đầu trên hay đầu dưới?

(Đây là tôi viết theo cảm nghĩ bây giờ (1997) chớ hồi đó có nghĩ nhưng không dám phạm thượng thế đâu quý độc giả ạ).

Trong chiến cuộc Củ Chi, tôi có mấy người bạn cố tri uống rượu và dám nói chuyện bất mãn với nhau. Trong đó có Tự Linh. Lâu lâu lại gặp. Tôi cho nó tiền, đãi rượu, nó hữu nghị cho tôi "chứng minh thư nhân dân" xài cho khỏi làm phiền ông thầy nạo Tám Lê.

Bữa nay chia tay hai đứa bịn rịn như trẻ con.

- Chừng nào tao gặp lại mày, Lôi?

- Ai biết. Mà gặp ở đâu, gặp làm gì?

Tự Linh dậm dậm chân:

- Chắc dưới đó, có bọn thằng Sáu Dừng, Hai Giã.

Bỗng nghe tiếng xè xè trên đầu. Rồi tiếng loa điện ồm ồm chụp xuống đầu.

"Tôi là Bảy Đạo tham mưu trưởng quân đội Củ Chi thượng úy Bắc Việt hồi kết đã bỏ hàng ngũ Cộng Sản về với chính phủ Quốc Gia. Tôi đã thấy dã tâm của họ là xâm chiếm miền Nam bằng súng Nga Tàu và xương máu bộ đội Bắc Nam. Tôi đã thấy bọn giải phóng vô thị trấn Củ Chi ăn cướp vải và vàng bạc của đồng bào chở bằng xe bò.

Trong trận đánh Trung Hòa thất bại họ bị pháo Mỹ đập chết nguyên trung đoàn E268 gốc sư đoàn 308 Bắc Việt từng đánh Điện Biên... Lính Sanh Bắc Tử Nam chết chừng 300 tên ở Tâm Lanh và Ràng.

... Tôi kêu gọi anh em cán binh Việt Cộng hãy bỏ hàng ngũ Cộng Sản để tránh khỏi cái chết thảm khốc vô lối...

Bảy Đạo Tham Mưu trưởng Quân Đội Củ Chi."

Tự Linh nghech mặt lên chửi:

- Địt mẹ, tháng già hăm con nít còn nho nhoe cái mà mẹ mày hả?

- Con nít đưa lạp cho nó đở chớ nó hăm ai? Có mấy thằng lãnh tụ hăm các cháu nuôi con thì có.

- Nó cưới được con nhỏ mười sáu tuổi... đã quá rồi đông luôn hả mày?

- Mày "địt Mỹ " không xong, Mỹ nó địt lại mày mất một tên tham mưu trưởng!

(Vụ này bề ngoài là một vụ lính xe tăng khai hầm bắt sống Bảy Đạo, nhưng ai cũng biết là vợ hãnh ra Sài Gòn liên lạc rồi giàn cảnh. Lính đổ dù ngay chóc, đi vào khai hầm bắt Bảy Đạo bỏ lên trực thăng chở đi, quần áo không lấm chút bụi).

Tư Linh bảo tôi:

- Mày về ngay tẩn khai đơn vị không thôi lại bị một vụ Tầm Lanh thì...

Tư Linh chưa dứt lời thì một lá truyền đơn rơi ngay miệng. Hãnh nhặt lấy đọc. Rõ ràng là hình Bảy Đạo đứng bên cạnh cô vợ trẻ in trên góc truyền đơn với chữ ký Bảy Đạo.

Tôi chỉ liếc qua. Tư Linh đọc chưa hết tôi giật, vò lẹ ném đi:

- Đọc cái củ . chi họ. Tao biết rồi.

Tôi nóng lòng vọt về đơn vị thu xếp công việc. Nhưng Tư Linh can:

- Tình hình này tại giang thuyền bề ngang mày không chui lọt đâu. Để chờ ít năm nữa thằng nhà báo chó chết đào địa đạo xuyên đấm sông Sài Gòn cho mày đi an toàn hơn.

Rồi Tư Linh kéo tay tôi trở vô hầm.

Long Nguyên. Ôi Long Nguyên đất cuốc. Nơi khởi binh của Huỳnh Văn Nghệ danh tướng của thời kháng chiến chống Pháp với những trận Bà Cáp, La Ngà... Câu thơ bất hủ của Huỳnh thi sĩ còn mãi mãi vang âm trong lòng những nữ sinh áo trắng "Couvent des Oiseaux" và của toàn thể lứa tuổi học trò thế hệ 1947-50.

*Em trở lại trong vùng tạm chiếm
Biết bao giờ nguôi hận chiến khu xanh (1)*

Bây giờ Long Nguyên là nơi tuyệt địa của Nguyễn Chí Thanh. Đó là sự báo oán của anh linh Huỳnh Văn Nghệ, một nhân tài bị nhà Hồ ngược đãi tận cùng chỉ vì ông ta căm ghét chánh sách bạc đãi dân Nam Kỳ . Người dân Nam Kỳ biết hay không biết điểm này?

Dù bị cầm chân, tôi vẫn dùng dằng. Bụng như lửa đốt quyết đi về Củ Chi ngay.

Tư Linh bảo:

- Củ Chi này còn đỡ gặt với anh Cả Đỏ, Tia Chớp Nhiệt Đới là nhờ cái E Thép của mày đó nghe mậy. Mày mà *đi đái* nữa là coi như tụi nó ỉa trên đầu cha tụi quận đội, quận ủy Củ Chi. Ông Năm Tiều già rồi. Bánh chè của ông khô nước nhờn không chạy đua được với trực thăng đâu!

Nhưng tôi không ở được. Hình ảnh Tầm Lanh với 50 ngàn trái pháo ám ảnh tôi nặng nề rùng rợn. Nhậu sơ ba hột với thẳng bạn rồi tôi đứng dậy, cương quyết:

- Mày để tao đi, đừng có níu kéo nữa Linh à !

Không giữ được, nó đành đưa tôi ra đường mòn quốc tế.

Tôi buột miệng nói:

- Cái hầm này có cô hồn, mày không nên ở lâu.

Tư Linh đưa tôi ra đường mòn lớn. Nó đột nhiên hỏi:

- Mày không chịu "yên nơi chỗ" cho rồi, thiệt sao Lôi?

- Thôi mày ơi! Đừng nói tới chuyện "Chuyến xe đêm" đó. (2)

- Còn cái chuyện thẳng em Thủy Quân Lục Chiến của mày tới đâu rồi?

- *Laisse le tranquille*. -Tôi bật tiếng Pháp- Hãy để cho nó yên. Tao không biết nữa.

Tư Linh cứ lẻo đẻo theo tôi hoài. Hai đứa cần vự vác AK đi phía trước cứ dừng lại ngó chừng, chờ tôi tới.

Tư Linh bỗng nhiên mếu máo:

- Thằng Cu tao lên tám rồi đó mày!

- Thằng Cu nào?

Tôi chợt nhớ ra nó cấy rau muống ở Thanh Hóa. Nó có khoe tôi lúc gặt ở Hà Nội. Thằng bé trông kháu lắm. Chốc đây mà đã năm năm.

Tư Linh móc bóp ra lấy hình, tấm hình thẳng bé hồi đó.

- Không biết nó với mẹ nó ở đâu bây giờ. Tao đã gửi hàng chục bức thư mà không có hồi âm một chữ. Mà tính đi mà! Gần bốn mươi rồi đó. Cha già con muộn, hít hít...

Mắt nó đỏ hoe. Giọng nó rưng rưng.

Lần đầu tiên tôi cũng xúc động vì một câu chuyện bất ngờ như vậy. Tôi vung tay ra:

- Cú cặc! Để tao đi! -rồi vụt theo hai đứa cận vệ.

- Cẩn thận giang thuyền nghe Lôi!

Tôi nghe tiếng thẳng bạn vượt lạnh sau gáy như một làn gió heo may giữa trời nắng gắt. (Ít lâu sau nó cũng bị khai hàm bất sống với chức vụ Trưởng ban địch vận Quân Khu với thành tích độc nhất là giam giữ thẳng tù binh Mỹ tên "Biu" – không biết chết sống).

Đường đi bít hết. Tôi độ chừng đến ngay căn cứ cũ của Sáu Phần (lúc tôi về giúp y xây dựng lại G7 (pháo binh biển thể H6 cũ ở Bến Mương của tôi) tôi cũng không còn nhớ. Rừng xóa vết rất mau. Một vài trận mưa là mồ mả san bằng, chòi trại nước cuốn trôi mất hết. Tôi nhớ lần cuối cùng uống rượu với tôm khô Sáu Phần để dành cho "thầy Hai" một năm trời mới mở ra.

Rồi Sáu Phần được lệnh qua Củ Chi cất giấu súng máng heo DKB (súng khoan bê tông) để bắn vô Sài Gòn (đếch có bắn phát nào). Rồi chết chung một hầm với ban tham mưu quận đội của Đào Hải (lúc đó tôi chỉ huy D Thép kiêm luôn quận đội trưởng) bỏ lại vợ đẹp con thơ. (Không biết bây giờ chị và cháu ở đâu. Và dì Mười nó nữa!)

Tôi đành ngoảnh mặt đi ngang vùng đất này xem như không quen biết. Còn nắm mồ tập thể của tụi Sáu Dừng...cũng ở đây, tôi có tới đất nhang một lần, nhưng bây giờ còn biết ở đâu mà tìm. Thôi cứ coi như không có. Lội băng hai ngày liền dưới cánh trực thăng mới ra đến sông Sài Gòn. Trời chiều bảng lảng buồn tênh. Nhưng than ôi!

Không phải cái buồn của Bà Huyện Thanh Quan thuở đi học trường làng trả bài cho thầy:

*Trời chiều bảng lảng hóng hoàng hôn
Tiếng ốc xa đưa lẫn trống dồn
Gác mái ngư ông về viễn phố
Gõ sừng mục tử lại cô thôn
Ngàn dâu gió cuốn chim bay mỏi
Dậm liễu sương sa khách bước dồn
Kẻ chốn chương đài người lữ thứ
Biết ai mà kể nỗi hàn ôn.*

Dương Đình Lô vô phép xin họa vịnh với người tiền bối cho đỡ buồn.

*Trời chiều khói súng phủ hoàng hôn
Tiếng pháo tiếng bom nổ dập dồn
Lóm thóm giao liên chui gốc cỏ
Tang thương lều nát ngập cô hồn
Rừng đen từng lổm chim không ổ
Đường đá lở thơ c.. kiếm l...!
Sông nước Sài Gòn nay cũng khác
Đò bỏ trôi trên sóng phập phòm.*

Một cận vệ đi "bám" bờ sông trở lại báo cáo:

- Giang thuyền Bình Dương giăng ngang anh Hai ạ.

Tôi đoán trước tình thế bất lợi ấy, cho nên báo ngay:

- Đi trở lại xóm Thuốc!

Xóm Thuốc là đại bản doanh của ông Tư Lệnh, tức là cái nhà của dì Ba, em má Hai, má của Lụa Là. Ông Tư Lệnh quân khu IV ăn dầm nằm dề ở đây. Có một đại đội cận vệ do Chín Nửa chỉ huy.

Độc giả hẳn còn nhớ chính bữa tiệc máu tôi viết ở quyển trước xảy ra ở đây. Cuộc họp đầy đủ bọn mặt rắn râu quăn của bọn khu ủy khu IV gồm cả Mai Chí Thọ và cả Võ Văn Kiệt cũng ở tại cái chuồng heo sau nhà này. Mẹ vợ Nguyễn Hộ (Sáu Thiệt) cũng tới liếm láp ở đây. Con đĩ lũng nữ dân biểu cạp đít chào cũng mon men kiếm chác đồ thừa Cộng Sản vớt cho. Tôi đã bắn một phát M79 giết mấy con gà của dì Ba làm tiệc đãi chúng nó. Tên chánh ủy Tư Trình ăn phải miếng đạn. Xui thiệt! Ba Xu và Tư Trình đạp mìn chết tan xác ở Mỏ Vẹt biên giới Miên Việt. Rồi đến Lê Quốc Đăng tên hung thần đỏ bắt nốt lính đi Sài Gòn dội về đợt một. Đến phiên hẳn xuống Sài Gòn thì bị Nhân Dân Tự Vệ bắn chết trong chuồng gà.

Xin nhắc sơ để độc giả nhớ lại vài nét mới vừa xảy ra ở đoạn trước.

Trời tối không còn nhận được đường đi bị bom pháo bắn sụp hết. Cảnh vật này cũng khác đi, mắt cứ phóng chừng chân cứ bước. Thời may hai đứa cần vụ nhớ nơi kỳ ngộ. Chúng bảo:

- Quán bà Lụa ở đây nè anh Hai.

Tôi như sực tỉnh. Nói là đây, nhưng đâu thấy gì là quán. Một đèo, một đèo lại một đèo. Một đồng đen lại một đồng đen thù lù. Đó là hai cái quán cặp kè bán bún thịt nướng trước kia. Lại một đồng đen bên kia đường. Đó là ngôi nhà ngói xưa của dì Ba "tổng hành chòi" của Tư Lệnh Ba Xu.

Tôi còn biết làm gì trước cảnh hoang tàn này! Một cậu vệ xẹt đèn pin lên soi vào quán và nói:

- May ra còn món gì ăn anh Hai!

Tôi gật gù đi trong vệt ánh sáng xanh lét như đi trong ác mộng. Trong góc nhà mấy cái bàn dùng cho khách ngồi. Ghế chông lên bàn lỏng chổng, chân giơ lên nóc nhà.

Chiếc bàn thờ đơn sơ dựa vào tấm vách thủng đổ nghiêng. Bất giác tôi cũng móc đèn pin rọi lên bàn thờ.

Rồi tắt ngay. Má Hai đã chết. Tấm ảnh của má tôi vẫn quen nhìn treo trên vách nhà ở bên Củ Chi. Bây giờ đã đặt trên bàn thờ. Má đã chết hồi nào, vì lẽ gì?

Lạ và con bé Rớt. Hai mẹ con đâu rồi? Cả xóm tản đi mất hết không còn ai để mà hỏi thăm Một cậu vệ hỏi :

- Bây giờ tính sao anh Hai?

- Giang thuyền có thể giăng tới đây không em? -Tôi hỏi , Mặc dù tôi thừa biết chuyện đó.

- Thường thì nó giăng từ bến Thuộc đến Dòng Sỏi để cắt đường dây mình qua Củ Chi đó anh Hai.

- Kiểm chỗ treo võng tạm đêm nay, mai xem tình hình sẽ liệu -Tôi bảo.

Tôi ngủ một đêm trong nhà người yêu không có người yêu mà cũng không biết người yêu đi đâu. Lạ coi tôi như chông. Bé Rớt khoe với sắp nhỏ tôi là ba của nó. Và tôi vẫn để cho tình cảm phát triển như thế mấy năm qua. Không khí gia đình êm ấm mỗi khi tôi bước chân vào đây.

Hôm nay bỗng nhiên biến mất cả.

Trời sáng lúc nào cũng không hay. Một giấc ngủ kinh hoàng tưởng ở dưới âm ty mà thực ra ở trên trần thế.

- Mình đi chớ anh? -Một cậu vệ hỏi.

- Ừ, cho bám trước xem tình hình bờ sông cho kỹ đã. Coi chừng nó thả biệch kích lên bờ.

Tôi ngồi bên quán ngó ra đường. Không một bóng người.

Sau Tết vùng này trở thành khu oanh tạc tự do. Máy bay đi qua bắn chơi vài quả rốc kết. Đi lại rẹt vài loạt đại liên, muốn làm gì làm, mẹ nó, dân Việt

Nam từ mấy chục năm qua được lũ chó quốc tế mù dùm làm bia thử súng ai làm gì chúng? Tội nghiệp cho dân Củ Chi, củ chì, củ cặc. Ai ăn nhậu bang giao hữu nghị mùa may bán đất giờ ở đâu không biết, dân Củ Chi phèo ruột nằm đây đường như những con chó chết chẳng ai ngó chẳng ai chôn.

Tôi ngồi trong quán ngó qua nhà dì Ba nhớ những kỷ niệm xưa. Mai, Khánh, Ngọc ba con thỏ bạch ngây thơ hồn nhiên. Những ngón tay học sinh chúm nước đá cho tôi húp, những cái hôn chớp nhoáng mà say đắm bên bụi bông trang. Bụi bông trang nay còn đó mà bóng hồng không còn thấp thoáng ở đây.

*Hôm qua anh đến nhà em
Ra về mới nhớ bỏ quên cây đàn
Hôm nay trở lại nhà em
Cây đàn còn đó nhưng em đâu rồi (3)*

Tôi muốn đi qua thăm cảnh cũ, nhưng thôi không đi nữa.

Cảnh cũ vắng người xưa thì khác chi bức tranh không hồn. Thà đừng nhìn còn hơn.

Xế chiều tôi mới men được đến bờ sông.

Thằng thiếu úy chặn bò (Tư Thêm) của nông trường Lam Sơn, Thanh Hóa (F330 của Đồng Văn Cống) về Nam với chức thiếu úy chèo đò ở bến này.

Nay cũng đâu mất dạng, chỉ thấy cái thuyền nát nằm ở mé sông. Đó là thân phi cơ B27 bị pháo tôi bắn rơi ở Đồng Chà Dơ năm trước, nó lật lấy gò thành xuồng đưa khách cách mạng.

- Làm sao đi? -Tôi hỏi các cận vệ.

- Đi được anh ạ.

- Cách nào?

Thằng bé đưa hai bàn tay xòe:

- Xuồng ba khách, sáu dầm. Rột rột qua sông. Giang thuyền không tới kịp.

Tôi bảo:

- Xuồng bể. Bốn dầm thôi. Còn hai tay tát nước.

- Dạ, anh tát nước, chúng em bơi.

Tôi từng phen qua ông bạc đầu Cửu Long, sông bé sông lớn, từ Bắc về Nam. từ miền Đông xuống miền Tây, sá gì con sông Sài Gòn này? Bất quá thành bò vàng trôi lên trôi xuống. Chúng tôi đi ẩu cũng như cách mạng tháng Tám ăn may nhờ làm ẩu. Giải phóng ăn gọn nhờ quốc tế ngu.

Qua tới bên kia bờ, thở phào, nhảy lên bờ thì rù rù nghe tiếng giang thuyền tới từ Dầu Tiếng. Đêm qua chúng ngủ ở đâu đây, rình mình.

Ba thầy trò chạy đứt hơi một mách. Dừng lại, một cậu hỏi tôi:

- Đi đâu giờ anh Hai?

Tôi không lường lự đáp:

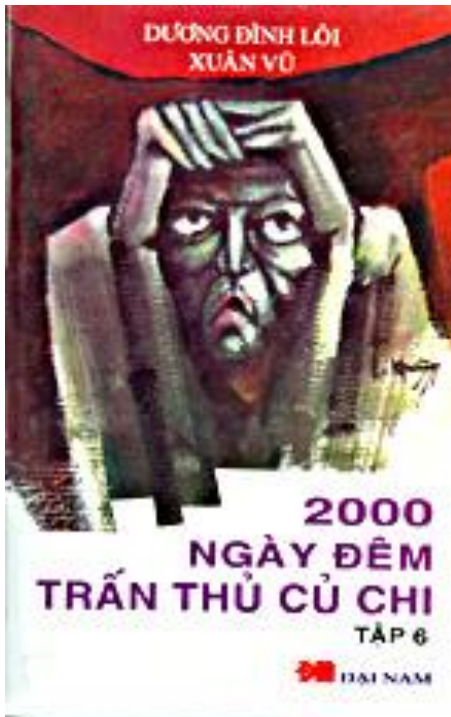
- Vô Hồ Bò.

Tôi định vô đó móc với xã đội trưởng Là và bí thư xã ủy Tư Thiên. Ở đó còn hai người khác đáng tin cậy là chị Tám Khỏe Phụ Nữ Giải Phóng (vợ Ba Tố – cưới bằng một chai rượu và mấy con chuột quay) và chú Tám Xe người đánh xe bò chở gạo cho Bảy Hốt quân nhu khu. Ở đó tôi có thể nhờ cô Là cho người về đơn vị cho phân tán mỏng càng sớm càng tốt. Đóng quân theo kiểu xưa, thế nào cũng bị pháo. Bảy Đạo ra ngoài đó, chúng nó biết hết mọi điều bí mật trong này: địa điểm, cách bố phòng, hành quân, vũ khí, lực lượng... Cả tánh nết người chỉ huy. Chiến trường Củ Chi bây giờ tôi càng gỡ thế bị động thì lại càng bị động. Càng xông vào đánh để giành chủ động thì lại càng bị động hơn. Cụ thể nhất là trận tấn công huyệt Trung Hòa. Bộ tư lệnh hạ lệnh đánh Trung Hoà là để rửa cái mặt lem luốc Mậu Thân ở quân khu IV. Đúng ra cũng không nhằm gì so với thất bại ê chề tấn công Sài Gòn. Nhưng thế cùng, có còn hơn không! R định chơi xả láng mà các con tốt Nam Kỳ sẽ phải hy sinh trên một bàn cờ không có nước thắng.

(1) Thơ Huỳnh Văn Nghệ Đồng Nai 1947 – Báo Tiền Đạo in lần đầu 1950.

(2) Truyện ngắn của Pautowski: nữ về một anh chàng được nhiều thiêu nữ xinh đẹp yêu nhưng bỏ qua hết mọi cơ hội xây dựng hạnh phúc.

(3) Phạm Duy (1944).



Chương 108

Em xã đội vùi chôn tuổi xuân Bà khu ủy hết xôi rồi việc

Đường về nhà cô Là không xa. Từ mé sông Sài Gòn vô Bò Cạp! Trời, cái xóm nhà lư thừa điều tàn. Đó là nơi sinh sống của ba người anh hùng áo vải: Năm Đầu Ban, Sáu Mã Tử và Tư Ếch, của đất Củ Chi.

Sáu Mã Tử và Năm Đầu Ban vô du kích từ khi Là làm xã đội phó. Hai cậu thanh niên này chuyên môn lượm đạn cà nông lép về cạy ra làm đạn lòi gài Mỹ, nên nổi danh là Năm Đầu Ban và Sáu Mã Tử. Tôi cứ thế mà gọi chớ cũng không hỏi lý lịch ba đời cụ kỵ làm gì. Đến khi vào đơn vị của tôi, hai chàng cũng mang cái tên thân mến đó. Tôi dạy dỗ từ những anh dân quê ngờ nghệch lên làm A phó, A trưởng rồi nâng dần lên tới C phó, C trưởng, chỉ huy đơn vị.

Riêng Tư Ếch nhát bom pháo. Một hôm bị cô xã đội phó xạc cà rây: "Người ta đi hết, chỉ một mình anh ở nhà bắt ếch bắt lươn, không mắc cỡ hay sao?" Thế là Tư Ếch xin vô tiểu đoàn Thép. Và hy sinh với chức vụ C phó. Đi ngang xóm nhà của Tư Ếch, tôi không khỏi ngậm ngùi. Một anh chàng chuyên nghề đặt trúm lươn, bắt ếch lấy tiền nuôi cha già, đã hy sinh với chức C phó quân giải phóng. Sắp cưới vợ mà chết kể cũng buồn! Sắp lấy chồng mà chồng chết thì cũng chẳng vui gì hơn, nhưng việc đó xảy ra ở Củ Chi này như cơm bữa .

Nhà Là vắng hoe. Nó sụm xuống như một thân người không còn chân. Bốn năm trước, tôi về Củ Chi bước chân đầu tiên vào nơi này. Thăng Lạn chở tôi bằng xe đạp bỏ tôi ở đây. Kia là cái lò đường, tôi uống ngụm nước giải khát có vắt chanh. Nọ là ngôi nhà ngói xưa của má Hai, nơi tôi nằm ngủ trên ván gỗ với chiếc gối tai bèo, giống y như nhà tôi vậy

Trời ơi ! Bây giờ không còn gì. Nhà má Hai, cây vú sữa, lò đường... tất cả đều biến mất khỏi mặt đất.

- Là ơi! -tôi cất tiếng gọi.

Không có ai trả lời. Tôi ngó vào trong rồi đi đại vào.

Không có gì hết. Nhà hoang.
Tôi luồn ra phía sau kêu to:

- Chị Tám ơi! chị Tám... Lôi nè.

Nhà chị Tám ở ngay sau nhà Là. Chú Tư Thiên ở cạnh đó. Chú Tám Cạ cũng sát vách. Cuộc sống ác nghiệt làm cho họ tựa lưng nhau khi tối lửa tắt đèn, và họ thành một "tổ chức cách mạng" làm mọi cho dân Bê Ka vào xứ ngon lành. Thấy không có hy vọng gặp người, tôi bước qua sân. Tụi nhỏ con trai con gái chị Tám đã gửi sang cho Lụa nuôi ở đâu?

- Trong đó đó. Gần C5 của Tư Chuyền.

Trời ơi, cái khu rừng C5 của Tư Chuyền đã hôi ỏ từ lâu, sao còn vô đó xây hầm? Tôi trách thầm cô bé. Là yêu tôi và ghen công khai. Có lần suýt chia hai lựu đạn với hai cô Ua và Chia ở Bàu Chứa, ghen luôn với Bảy Mô. Với tất cả các nàng dũng sĩ. Tôi cũng đã tặng cho nàng chiếc nhẫn có chạm chữ "L". Bây giờ chiếc nhẫn nằm dưới tầng đất sâu Hồ Bò. Một mảnh tim Lôi chôn theo đó.

Không biết bao lâu, chị Tám mới nói:

- Cậu ác lắm!

- ?!

- Biểu cười đi cho nó có chồng mà cứ dửng dăng. Bây giờ còn đâu nữa!

Biết làm sao. Biết làm gì. Tôi đành nhận tiếng "ác" cho Thiên Lôi.

Về tới đơn vị hôm sau. Bảy Ga, Tư Quân ủa ra tiếp đón lảng xảng như vắng tôi một ngàn ngày không bằng.

Tôi ném ba lô lên bàn, bảo hai cậu vắn vự.

- Hai em đi lại quán Chín Khuôn kia kìa (Dạ biết) mua hết trà thuốc, rượu, tốp mỡ, đường đậu, khô nhận đầy ba-lô, để tiền tôi trả.

- Dạ.

Một cậu nhắn:

- Anh Hai nhớ tìm giùm cho anh Tư vài tân binh.

- Ờ ...ờ ờ đi lấy hàng đi rồi về sẽ giải quyết. -Rồi quay sang Bảy Ga- Có lệnh gì mới không đồng chí?

- Ở trên kêu tôi đi R học.

- Gì nữa?

- Anh Năm Tiều sắp đi R xin quân cho đợt hai.
- Đơn vị mình, sao?
- Cũng như hồi thầy ở nhà.
- Cậu đi tìm vị trí cho phân tán ngay. Phân tán thật mỏng.

Bà Ga lẫn Tư Quân ngỡ ngác không hiểu việc gì, cứ ngồi im. Tôi bảo thêm:

- Mỗi tổ cách nhau một, hai trăm mét. Không được ở chung hầm. Rút kinh nghiệm Tầm Lạnh! Lệnh Năm Lê. Thi hành ngay bây giờ không được để tới ngày mai.

Bà Ga còn do dự:

- Vậy làm sao vô đợt anh Hai?
- Đã bảo ở trên có kế hoạch rồi. Mình không phải lo vô ra gì hết.
- Ngoài Bắc đưa quân vô hả anh?
- Ờ, quân Tàu lẫn quân Nga, quân Hung, quân Tiệp!
- Năm Sĩ ôm lựu đạn rút chốt rồi anh ạ !
- Ở đâu?
- Lính 268 tán rùm.
- Không có đâu! Thằng chả chỉ buồn thôi.

- Thật mà . Có bức thư gửi cho Võ đại tướng nói về sự vô dụng của các chiến thuật "*dao mổ bò giết ruồi* " "*vải chài nhanh, thu chài nhanh* " "*trì cửu chiến* " v.v. . . gì đó tôi không có hiểu.

Tôi nghĩ bụng: đó là các chiến thuật của Mao Trạch Đông thường dùng trong kháng chiến chống Pháp, tôi có học nhưng làm sao xài được với chiến thuật trực thăng của Mỹ ?

Tôi bán tín bán nghi về tin Năm Sĩ rút chốt lựu đạn nên gạt ngang:

- Tôi mới gặp chả ở Phú Mỹ Hưng làm hết một bình toong đây mà ! Đừng đồn bậy lính mất tinh thần.

Ba Xu đạp mìn thì lính mất tinh thần cỡ nào? – Thiên Lô tự hỏi và im luôn.

- Đi đâu vậy bà khu ủy?
- Thôi anh ơi, đừng có ngạo em.
- Sắp vô đợt rồi, có huấn thị gì mới trước toàn quân không?

Năm Đang đỏ rần mặt, đáp:

- Anh ở lại mà "dzô", em ra.
- Ra Sài Gòn hả?
- Ra rìa. Em đã bảo em bị tổng ra khu ủy rồi, anh chưa tin sao?
- Ủa sao vậy?
- Thì vậy chớ sao. Hết xôi rồi việc mà . Bây giờ em mới biết.

Nói trả treo một chập với tôi, rồi bà khu ủy bảo:

- Anh rồi không? Cho em nói chuyện chút.
- Chuyện gì, quan trọng không? Tôi bận lắm.
- Bận gì cũng phải nhơn ra. Đây là lần cuối cùng anh gặp em.

Mụ này mắc chứng gì mà giở cái giọng tiểu thuyết ra với Thiên Lôì đây?

- Ờ được, gặp thì gặp chớ bà !

Năm Đang, một người đàn bà băm ba tuổi có chồng bị đày Côn Đảo. Con chủ nhà máy xay lúa ở Phú Hòa Đông. Được bốc bỏ vô khu ủy năm năm trước. Là người vận động tổ chức các cuộc biểu tình đấu tranh chánh trị bằng xe lam để tên Burchett quay phim đưa ra trình cho quốc tế thấy rằng "Mặt Trận Giải Phóng đã kiểm soát ba phần tư đất đai và bốn phần năm dân chúng, tận cửa ngõ Sài Gòn!" . Cũng là người bỏ tiền ra nuôi bọn mặt đỏ gọi là khu ủy và lại cũng là người đàn bà bị khu ủy mò khắp lượt, nhưng vì đảng tính của bà rần quá, chúng gặp nhoáng lửa nên bây giờ chúng tổng bà ta ra để tìm cái mềm mềm hơn.

Tiểu sử của khu ủy Năm Đang tạm ghi tóm tắt như thế, có thể thiếu nhưng không sai.

Tôi cũng giở giọng tiểu thuyết:

- Nếu không gặp... bữa nay thì bao giờ... -Tôi nhát kê nàng bằng "em" vì cái mặc cảm bà ta là cấp nằm trên... tôi từ trước tới nay.

- Không hôm nay thì chẳng bao giờ.
- Tầm Lanh chỉ ăn pháo một trận là tan hết.

Tôi phóng bậy một quả pháo mờ cô. Chẳng ngờ bà khu ủy hứng ngay, nói tỉnh bơ:

- Chúng nó bắn mù, chớ anh là thầy pháo phải nhắm kỹ trước khi bắn chớ.

- Nhắm kỹ mấy rồi cũng có trái hụt.
- Mười trái hụt một là tài rồi.

Bà khu ủy dắt tôi vào một ngôi nhà hoang, có lẽ là cơ sở cũ của bà, cho nên bà thuộc hết cả hầm hố bếp núc từ hũ muối đến sớng chén.

Bà ném ba lô, giỏ xách vô hầm rồi trời ra trừng mắt với tôi:

- Sợ kiểm thảo hả ông E phó?
- Ai kiểm tôi?
- Tôi... em... chớ ai. -Vừa nói Đang vừa ôm siết tôi hôn cái gò má nóng rực của tôi và làm nhảm- Ghét cái mặt, làm bộ đạo đức hoài!

- Ai biết bụng ai ra sao.
- Người ta đạp chân mà cứ ngồi yên!
- Đạp thì đạp, ai biết nghĩa gì!
- Lại còn bỏ tay qua đùi con Phụng, tưởng người ta không biết.
- Thấy à ?

- Có một chục con mắt chớ không phải hai con đâu ông thầy pháo. - Đang tát yêu tôi- Em biết anh không yêu em. Chung quanh anh đầy đàn đầy đồng các cô lũng sĩ chúng nó đeo anh như đĩa. Em không đeo, em chỉ xin anh một đứa con đem về nhà sống cô đơn tới chết.

Nửa rồi. Tiểu thuyết phọt ra đặng mồm thì chắc trái tim của nàng cũng đang rướm máu.

- Nếu con Xuân còn, em sẽ gả nó cho anh.
- Đặng lấy giống Thiên Lôì hả?

- Em có kinh cách đây mười ngày. Hôm nay trứng rụng.

Giữa ban ngày chúng tôi yêu nhau. Một thứ tình yêu muộn màng và bất ngờ nhưng vô cùng say đắm bởi sự mài miệt và buông thả hoàn toàn của người đàn bà.

Nàng tâm sự:

- Em đâu có thương yêu gì thằng Bắc Kỳ Vũ Ba... Mà em phải lấy nó. Em biết gặp nó là đời em tàn. Trước nhất nó là người khác loại. Nó có vợ ngoài Bắc nhưng vô đây nó khai man. *(Tụi Bắc Kỳ là vậy. Vô đây thằng nào cũng khai là bận công tác cách mạng, không có thì giờ lập gia đình. Nghe vậy, chị em Nam Kỳ chắt phác tin bằng thật nên ôm cọng rau muống héo. Đến chừng vỡ nhẽ ra, đụng đầu mù trùm khăn mỏ quạ răng đen thì hết đường rút lui)*. Đàn ông gì tay chân mặt mũi xanh lét yếu ớt như bún thiêu. Lấy nó, thà lấy bà bóng còn sướng hơn. Nó lên R đi ra Bắc dưỡng bệnh mà không cho em hay, ra tới Bắc mới gửi thơ vào xin lỗi.

- Thôi đi bà nội! Bà cũng lên chửi lắm nên mới mắc lỡm. Còn trách ai!

- Em lên chửi việc gì khác, chớ không vì lấy thằng Bắc Kỳ liệt dương đó.

- Thằng chả giỏi bốn mươi là cùng.

- Em đâu có ưng. Nhưng lão Tư Trường cố nài ép. Anh biết tại sao không?

- Ai mà biết chuyện mấy ông lớn ỉa cứt giấu đầu năm.

- Lão mò em.

- Hà hà hà... hồi nào ở đâu, có ai làm chứng không?

- Có thần lẫn rắn mới làm chứng. Thằng chả biểu cho thằng chả ngủ một đêm rồi thằng chả sẽ đưa vô thưởng vự khu ủy. Từ đó em tổn chúng nó. Ra là thế. Kết bè với nhau, nâng đỡ nhau, hè nhau dìm kẻ khác. Thằng chả gán Vũ Ba cho em để ém miệng em.

- Bộ bà la om lên à?

- Em không có la. Em chỉ tố cáo cho lão một đạp vô mặt. Đồ mất dạy thế mà cũng bí thư khu ủy. Không biết tụi kia có vậy không?

- Không đâu! Mấy đồng chí kia đều đạo đức cao cả. Nhất là trung ương toàn những nhà đạo đức gương mẫu hết á, bà nội ơi!... Rồi tại sao Vũ Ba?

- Thì lão gán em cho Vũ Ba cho êm chuyện.

- Êm thế nào?
- Êm là em có nơi chỗ không phát ngôn tự do nữa!
- Sao bây giờ lại xì ra cho Thiên Lô biết.
- Chớ để bụng chết đem theo à? -Nàng chấm câu bằng một cái hôn.
- Rồi bây giờ bà tính sao?
- Còn tính sao nữa. Về nhà nuôi heo nuôi chó. Ai muốn đi thì đi với em nè.

- Thôi bà nội ơi ! -Tôi nghĩ thầm- Tôi còn cái tội có thằng em Thủy Quân Lục Chiến đây, chưa biết làm cách nào để mấy chả không nghi ngờ. Đụ mẹ, nếu biết vậy ông Thiên Lô đã không đi kháng chiến, không về Nam. Ở nhà chơi với Tây mút mùa.

Hai đứa nằm hôn nhau. Nàng cứ rủ rỉ chuyện trời ơi đất hỡi mà tôi không ngờ. Thật không ngờ.

- Thằng cha Tư Trường hãm con nhỏ nấu cơm chảy máu. . .nó la rùm trời, phải gửi đi qua Bưng Còng cho Tám Lê xúc thuốc rồi tổng con người ta đi biệt không về cơ quan. Thằng cha Sáu Dân mò đàn bà giá bị la, không cho ở nữa. Thằng cha Ba Xu cũng bỏ ngón con gái nuôi bị bà Trắng bắt gắp làm bể trời suýt cuốn gói đi. Không có thằng nào đảng hoàng hết.

- Thôi bà nội ơi ! Bà cũng đá bóng với mấy chả dữ lắm, cho nên mấy chả mới bắt mò làm tới đó chớ.

Đang nháy dựng lên:

- Em đá bóng hồi nào? Với ai mà anh biết?
- Còn bà Út Tuất thì sao?
- Con nhỏ đó cũng ra rìa về nuôi cá tra rồi.
- Sao vậy?
- Tại nó không cho mấy lão tòm tem chớ sao.
- Bộ bà có mối nào hả?

Đang tát khế vào vai tôi.

- Anh tưởng em không biết à. Nó khai với em ráo trơn. Nó bảo của nó, đừng có giật ngang của quý của nó.

- Ai vậy?

- Thiệt hổng biết không?

Tôi ém miệng nàng bằng một cái hôn dài.

- Sao mình không là vợ chồng được hả anh?

Tôi tự giải thích bằng đề tài khác:

- Bí thư khu ủy và Tư lệnh khu đạp mìn.

- Đừng có lo cho mệt. Lo cái thân anh kia.

- Lo gì được mà lo!

- Mấy thằng Bắc Kỳ vô càng ngày càng đông, bố chúng nó phải kiếm chỗ cho chúng nó ngồi chớ?

Câu nói của bà cựu khu ủy làm tôi giật mình. Hăm hai mạng tan xác Một ông tư lệnh, một ông bí thư khu ủy.

Trần Văn Trà cho một đại đội trinh sát của công trường 9 đi tìm dấu vết khắp khu Mỏ Vẹt, Rừng Nhum một tháng không kết luận được bãi mìn là của ai gài.

Mười Trường quận đội trưởng Trảng Bàng dẫn đường mà lại đưa phái đoàn lọt trọn vào ổ mìn cả trăm trái. Em ruột của Mười Trường xã đội trưởng xã Phương Chỉ bị bắt sau vụ nổ đó, dẫn đi đâu mất tích. Ai mà biết được ngòi nổ của những quả mìn đó làm bằng gì!

Không có một sợi tóc, một mảnh da nào được tìm thấy.

Chúng tôi từ giã nhau, đường ai nấy đi.

Tôi đưa nàng một quăng "để dài thêm hạn cuộc tình duyên".

- Em sống ở đâu?

- Chưa biết được anh ạ ! -Nàng bịn rịn không muốn rời tôi. Em không ân hận một chút gì hết. Em không có lỗi gì với ai. Em không lừa gạt ai hết. Chỉ có người ta lừa gạt em thôi. Đời chó má. Khốn nạn. Em tiếc em chưa ỉa được vào mặt chúng nó.

Năm Đang đã học một bài học bất hủ và dạy cho tôi một bài học cũng khá hay ho về cái gọi là "Đạo đức cách mạng trong cuộc cách mạng do đảng lãnh đạo".

Tôi trở về chỉ huy sở, rã rời tứ chi không còn muốn làm gì nữa. Người đàn bà bất hạnh đã cướp mất linh hồn của một người bất hạnh hơn bà ta.

Bao nhiêu công việc của đơn vị ùn ùn thành đống trước mặt. Phân tán đơn vị, vũ khí nặng, quân số thiếu hụt, ban chỉ huy các đại đội, cán bộ có khả năng đã hy sinh hầu hết. Phải đưa cấp B lên thay cấp C, cấp A lên thay cấp B.

Cùng một lúc tin quân Mỹ tăng cường một lữ đoàn đóng dã ngoại. Đồng Dù, trong đầu tôi vang vang cái giọng trêu chọc của Tư Linh: "Mày lại làm phò mã hụt nữa rồi!"

Và cái tin tình trưởng Hậu Nghĩa treo giá cái đầu của Dương Đình Lô hai mươi ngàn đồng. Người đàn bà đến muộn đã tặng cho tôi một vết thương.

Dở dang rồi ai ơi! Một tiếng nói từ cõi tâm linh vang vọng lại báo trước một điều gì nào ai biết lành hay dữ. Cho hay bi kịch trong lòng người còn độc địa hơn bi kịch do bom đạn gây nên.

Hoa Kỳ 10-6-97

Lôi Vũ

HẾT QUYỂN 6

(Xin đón xem tiếp quyển 7)